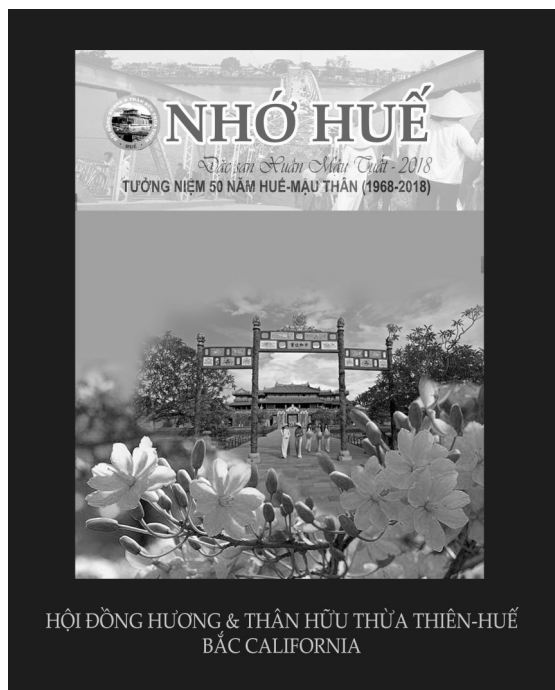




NHỚ HUẾ

ĐẶC SAN XUÂN MẬU TUẤT 2018
KỶ NIỆM 50 NĂM BIẾN CỐ MẬU THÂN TẠI HUẾ
(1968-2018)

HỘI ĐỒNG HƯƠNG & THÂN HỮU
THỪA THIÊN - HUẾ BẮC CALIFORNIA



ĐẶC SAN NHỚ HUẾ - XUÂN MẬU TUẤT 2018

Hình Bìa: Võ Hương An

Hình Ảnh Minh Họa: Internet

CẢM ƠN

Ban Điều Hành & Ban Biên Tập Đặc San Nhớ Huế chân thành cảm ơn đến quý văn thi hữu đã đóng góp bài vở, để Hội Thừa Thiên Huế hoàn thành Đặc San năm Mậu Tuất này.

Chân thành cảm tạ tất cả quý vị đã hết lòng yểm trợ tinh thần và tài chánh để thực hiện Đặc San này. Trong khả năng và kỹ thuật giới hạn, chắc chắn sẽ có những thiếu sót. Mong tất cả quý vị cùng quý độc giả thông cảm.

Trân trọng

Ban Điều Hành & Ban Biên Tập Đặc San Nhớ Huế

State of California
Secretary of State

**CERTIFICATE OF REGISTRATION OF
UNINCORPORATED NONPROFIT ASSOCIATION**

Association Reg. No. 11884

I, DEBRA BOWEN, Secretary of State of the State of California, do hereby certify that, in accordance with the application filed in this office, the ASSOCIATION named below has been registered.

Name of Association: THUA THIEN-HUE FRIENDSHIP ASSOCIATION OF NORTHERN CALIFORNIA

Address: 458 Archcove Ct, San Jose, CA 95111

Insignia: None

Date of Registration: November 1, 2010

**IN WITNESS WHEREOF, I execute
this certificate and affix the Great Seal
of the State of California this day of
December 27, 2010.**



Debra Bowen

DEBRA BOWEN
Secretary of State

**BAN CHẤP HÀNH HỘI ĐỒNG HƯƠNG &
THÂN HỮU THỪA THIÊN - HUẾ**



Hội trưởng: NGUYỄN VĂN KHA

Hội phó nội vụ: NGUYỄN HỮU TƯ

Hội phó ngoại vụ: LÊ MINH HẢI

Thư ký: NGUYỄN KIM THƯ

Thủ quỹ: PHAN THỊ LIÊN

Trưởng ban Nghi lễ: NGUYỄN MAI
HOÀNG NGỌC THI

Trưởng ban Kế hoạch: NGUYỄN PHI

Trưởng ban Văn nghệ: LÊ MINH HIỀN

Trưởng ban Xã hội: HÀ THỊ HỒNG

Trưởng ban Tiếp tân: TRẦN TRUNG TRỰC

Trưởng ban Khánh tiết: NGUYỄN CÔNG ĐỨC
NGUYỄN THUẬN

Trưởng ban Ẩm thực: NGUYỄN THỊ VINH

Trưởng ban Thông tin : MINH THÚY

Hội viên thường trực:

**LÊ VIẾT ĐẮC
TRẦN ĐỨC TÚC**



KÍNH CHÀO QUÝ ĐỒNG HƯƠNG &
THÂN HỮU CÙNG GIA ĐÌNH

**MỘT NĂM MẬU TUẤT NHƯ Ý
MỘT MÙA XUÂN
THẮM TƯƠI
VÀ HẠNH PHÚC**

BAN BIÊN TẬP



NGUYỄN VĂN KHA:	Chủ Biên
VÕ HƯƠNG AN:	Biên Tập
NGÔ ĐÌNH CHƯƠNG:	Biên Tập
NGUYỄN NHƯ MÃN:	Biên Tập
NGUYỄN VĂN PHI:	Biên Tập
HÀ THUẬN:	Kỹ Thuật
PHAN THỰC:	Kỹ Thuật
TRẦN ĐỨC TÚC:	Tài Chánh

ỦNG HỘ ẨM LOÁT

1 - Nguyễn văn Kha	\$200
2 - Trần Đức Túc	\$200
3 - Nguyễn văn Phi	\$200
4 - Nguyễn Thuận	\$200
5 - Anh Thi	\$100
6 - Anh Đồng	\$100
7 - Cô Minh Thúy	\$100

MỤC LỤC



Thư Ngõ Cửa Hội Trường	9
Thư Mời Lãnh Sự Quán Đức Quốc tại San Francisco	11
Thư Trả Lời Của Lãnh Sự Quán Đức	12
Cộng Sản Tàn Sát Đồng Bào Huế / Trần Gia Phụng	13
Mậu Thân 1968 Và Những Điều Đối Trá / Huy Phương	19
Tưởng Nhớ Mậu Thân / Thơ / Ngô Đình Chương	22
Mày Phải Sống / Thơ / Trần Ngọc Anh	23
Ai Là Kẻ Đã Trắng Trợn Phá Hoại Ngày Tết / Người Quyết Rác	24
Huế Mậu Thân Những Chuyện Nhỏ Không Quên / Nguyễn Hoàng Dân	31
Huế, Xuân Tang Tóc / Thơ / Thanh Loan	38
Tim Vẫn Nhói / Thơ / Huyền Vân	39
Lời Chối Từ Cố Tr. Tá Nguyễn Văn Tố / Nguyễn Văn Giang	40
Có Những Mùa Xuân/ Trầm Cà Mau	42
Trăng Bên Ấy Còn Không / Thơ / Trần Ngọc Anh	48
Mặt Trận Huế Mậu Thân 1968 / Mũ Đỏ LM/Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù	49
Mùa Xuân Ly Loạn /Phan Thị Hiệp Thành	57
Quê Hương Tôi Xứ Huế / Thơ / Thanh Loan	62
Trận Chiến Tròn Nửa Thế Kỷ "Mậu Thân Tại Huế" / Bùi Đức Lạc	63
Bát Cơm Mậu Thân / Thơ / Hiệp Thành	81
Biến Cố Mậu Thân, Nỗi Đau Vết Thương Khó Lành / Định Nguyên	82
Cành Mai Trắng / Kim Thư	87
Phải Chi Đem Huế Qua Đây / Thơ / Nguyên Phương	94
Chiếc Nanh Heo Rừng / Phương Hoa	95

MỤC LỤC



Gởi Em Xưa Và Huế Thập Niên 70 / Thơ / Người Tây Lộc	102
Đường Về Quê Ngoại / Võ Hương An	103
Vết Hằn Mùa Xuân / Ngô Viết Trọng	110
Mừng Mẹ Tám Mười / Thơ / Nguyên Phương	118
Bức Tranh Truyền Thống / Nguyễn Phi	119
Chuyện Thúng Mủng, Rổ Rá / Hoài Hương	121
Tới Maui Nhớ Huế / Githéa & Quang Hà	126
Hương Cầm & Đặc Sản / Nguyễn Phi	127
Chợ Hàng Ăn Sáng, Chiều Bên Lề Đường Thượng Tứ / Quế Chi	132
Dòng Thơ Cuối Năm / Mạc Phương Đình & Tháng Ba Bỏ Huế / Ngữ An	136
Trại Phong Hòa Vân / Bửu Uyển	137
Đông Này Ngủ Nhớ Đông Xưa / Hoàng Đức	142
Mỹ Nữ Đất Thần Kinh / Phương Hoa & Chiều Tím Huế / Quang Hà	146
Huế Và Những Tuyến Xe Đò Phụ Cận / Tâm Như	147
Huế / Ngô Du Trung	152
Ngồi Bên Bến Sịa / Thơ / Quang Hà	154
Tự Tình Với Bóng Ta & Một Thuở Với TT Huế / Thơ / Nguyễn Văn Giang	155
Hoa Tết Ở Huế / Nguyễn Văn Lâu	156
Thú Chơi Tiểu Cảnh Của Người Huế / Huỳnh Viết An	162
Mùa Lũ Ở Huế / Thơ / Cao Thanh Tâm	164
Đồng Hương & Thân Hữu Huế / Một Ngày Cho Homeless	165
Sáu Vấn Đề Di Trú Trong Năm 2018 / Robert Mullins International	167
Về Tết Mậu Thân / Nguyễn Hoàng Sơn	171
Hình Ảnh Đồng Hương & Thân Hữu Huế	177
Quảng Cáo	184



Thư Ngõ Cửa Hội Trường

- Kính thưa quý bậc Trưởng thượng và Đồng hương.
- Kính thưa quý vị Quan khách và Thân hữu
- Kính thưa quý cơ quan truyền thông, báo chí.

Nhân dịp xuân về, thay mặt Ban Điều Hành và Ban Biên Tập Hội Đồng Hương & Thân Hữu THỪA THIÊN/HUẾ Bắc California, xin kính chúc quý vị và đồng hương cùng toàn thể gia quyến một năm mới MẬU TUẤT, luôn an bình, hạnh phúc và may mắn trong cuộc sống trên quê hương mới.

Cứ mỗi độ Xuân về, thấp thoáng đâu đó hình bóng quê nhà cứ lớn vồn trong tâm trí chúng ta. Những vùng quê yên bình vui đón Tết. Cầu Trường Tiền 6 vài 12 nhịp. Con đường Trần Hưng Đạo nhộn nhịp. Chợ Đông Ba mua bán đông vui. Khu Nội thành dập dìu người qua lại. Với bao kỷ niệm êm đềm của năm xưa giờ chỉ là hoài tưởng, bởi chúng ta hiện diện nơi đây cùng cảnh ngộ: Xa xứ.

Ai trong chúng ta cũng đều chung một niềm mơ ước, một kỳ vọng rằng một ngày không xa, bè lũ ác nhân Cộng Sản Việt Nam sớm sụp đổ, đất nước đổi thay, để có ngày tự do thực sự về quê đón TẾT, hưởng Xuân bên bà con thân thuộc.

Thường năm hội chúng ta luôn tổ chức TÂN NIÊN và tưởng niệm những nạn nhân bị thảm sát Tết Mậu Thân 1968, nhưng đặc biệt năm nay: Ban Điều Hành và Đồng Hương long trọng tổ chức thêm phần Lễ Tưởng Niệm đa dạng hơn, đánh dấu 50 năm biến cố trôi qua, trước khi khai diễn phần VUI XUÂN.

Đồng hương tụ họp về đây, có cả bà con từ Tiểu Bang xa. Chúng ta cùng nhau dâng nén hương, tưởng nhớ và cầu nguyện cho hàng ngàn hương linh đã bị Cộng Sản thảm sát. Trước mắt quý vị là 2 tấm bảng, hình dung giống như bức tường đá đen ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn, được ghi danh tánh những vị đã bị người Cộng Sản cùng máu đỏ da vàng,

đã đàn tâm sát hại một cách dã man, khi họ đánh chiếm HUẾ.

Hệ lụy quả đau buồn lại xảy ra vào ngày đầu Xuân, ngày an bình truyền thống xưa nay của dân tộc. Dấu mốc lịch sử khó phai nhòa vì độ tàn bạo của sự kiện với số lượng thiệt hại nhân mạng lớn hơn cả lần thất thủ Kinh đô năm 1885. Con số chết và mất tích khoảng 5.700 người theo thống kê của một học giả ngoại quốc: Giáo Sư DOUGLAS PIKE. 22 địa điểm chôn sống hoặc tàn sát, có nơi như Khe Đa Mãi mãi một năm sau mới biết. Hơn 1500 người bị thương và tàn tật, hệ quả của bom đạn trong chiến cuộc này.

Hằng năm, người Cộng Sản luôn tìm cách chối tội, mục đích lấp liếm dã tâm ác độc của họ. Quý vị là những chứng nhân hiện diện nơi đây và những người quan tâm, chúng ta có bốn phận nêu sự thật để có công đạo sáng tỏ.

Gia đình các nạn nhân cùng chúng ta hiệp tâm cầu nguyện các oan hồn siêu sanh Lạc quốc hay về cõi Vĩnh hằng.

Kính thưa tất cả quý vị,

Từ năm 2014 Ban Điều Hành hội đã sắp đặt hướng đi mới, “GỖI NIỀM TIN và HI VỌNG VÀO THẾ HỆ TRẺ” duy trì cho đến hôm nay Xuân Mậu Tuất

Kính mong đồng hương nhắc nhở con em mạnh dạn, tham gia sinh hoạt Hội, thêm nữa. Ban Điều Hành rất mong muốn trẻ trung hóa nhân sự, trong tinh thần trẻ già, măng mọc, để hội THỪA THIÊN/HUẾ chúng ta càng ngày càng phát triển, theo kịp và hội nhập trong cuộc sống đa cực mà chúng ta đối diện. Con hơn cha bằng cấp, nhưng cha mẹ có cả núi kinh nghiệm, luôn sẵn sàng sẻ chia, hướng dẫn. Đó là tâm nguyện của quý vị và cả chúng tôi nữa.

Nhân đây, tôi cũng xin phép ngõ lời tri ân sâu xa đến...

Quý vị mạnh thường quân, quý cơ sở thương mãi, quý cơ quan truyền thông, báo chí đã luôn đồng hành, giúp đỡ cho hội Thừa Thiên/Huế về vật chất lẫn tinh thần.

Đặc biệt nhất quý vị từ xa, quý thi văn hữu các Tiểu Bang khác, quý đồng hương đã gửi bài vở cho ĐẶC SAN NHỚ HUẾ xuân Mậu Tuất.

Xin kính chúc toàn thể quý vị AN KHANG THỊNH VƯỢNG vui đón XUÂN về.

TM/Ban Điều Hành

Hội Trưởng

NGUYỄN VĂN KHA

THƯ MỜI TÒA TỔNG LÃNH SỰ ĐỨC TẠI SAN FRANCISCO THAM DỰ LỄ TƯỞNG NIỆM 50 NĂM HUẾ MẬU THÂN



Thua Thien Hue Friendship Association of NorCal
458 Archcove Court, San Jose, CA 95111
408-956-1111 email: hoihue2010@yahoo.com

German Consul General
1960 Jackson Street
San Francisco, CA 94109

January 03rd, 2018

Ref. Invitation to commemorate the 50th year of Mourning for Hue

Dear Sir or Madam:

We cordially invite you to join us to commemorate the 50th year of Mourning for Hue City and Thua Thien Province, Central Vietnam. The purpose of this event is to remember and honor those who were taken from us by communist soldiers in 1968 at the start of our traditional New Year. The event is to be held on March 11th, 2018 at 12:00PM at 765 Story Road, San Jose, CA 95122.

In addition to commemorating our fallen, we will also honor a select few other individuals. We will take this time to honor four German-born citizens who came to teach at Hue Medical University. Their names are listed below and their deeds will never be forgotten:

1. Dr. Raimund Discher
2. Dr. Horst Gunther Krainick
3. Mrs. Elizabeth Krainick
4. Dr. Alois Altekoeester

We humbly invite you to join us for these festivities. We would greatly appreciate a prompt response to this invitation if you are able to attend and would be honored by your presence.

Sincerely,

Kha Van Nguyen
President
Hue/Thua Thien Friendship Association of Northern California

THƯ PHÚC ĐÁP CỦA TÒA TỔNG LÃNH SỰ ĐỨC

Dear Kha Van Nguyen,

Thank you very much for extending your kind invitation to us at the German Consulate General in San Francisco.

Due to other obligations we are not going to be able to attend your commemorative ceremony on March 11.

We are most grateful that you are planning to honor the four German citizens and applaud your efforts.

With best regards,

Gabriele Lange

Press and Cultural Affairs

Consulate General of the Federal Republic of Germany

[1960 Jackson, San Francisco](#), CA94109

Tel: [+1 \(415\) 775 1061](#), Fax [+1\(415\) 7750187](#)



www.germany.info

info@san-francisco.diplo.de

Follow us on Facebook: www.facebook.com/GermanConsulateSF

Bản dịch tiếng Việt:

Kính ông Nguyễn Văn Kha,

Toà Tổng Lãnh Sự Cộng Hòa Liên Bang Đức tại San Francisco rất cảm ơn lời mời của quý Hội về buổi lễ Tưởng Niệm cuộc thảm sát Mậu Thân 1968 được tổ chức vào ngày 11/3/2018. Rất tiếc vì những công vụ khác cùng thời điểm chúng tôi không thể tham dự được. Tuy nhiên, chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và rất hoan nghênh khi biết quý Hội sẽ vinh danh bốn công dân Đức quốc đã là nạn nhân của cuộc thảm sát đó..

Trân trọng,

Lange-Edwards, Gabriele

Báo chí và Văn hóa Vụ

Toà Tổng Lãnh Sự Cộng hòa Liên bang Đức quốc tại San Francisco

CỘNG SẢN TÀN SÁT ĐỒNG BÀO HUẾ

TRẦN GIA PHỤNG



1. CỘNG SẢN TÀN SÁT ĐỒNG BÀO HUẾ.

Trong chiến tranh, chiến sĩ các bên lâm chiến bị thương vong là chuyện không thể tránh khỏi, nhưng trong biến cố Mậu Thân (1968) tại Huế, rất nhiều nạn nhân bị cộng sản (CS) giết là thường dân, chỉ chạy tỵ nạn chiến tranh, và nhiều nhân viên chính quyền, cảnh sát, binh sĩ và sĩ quan Quân lực VNCH đang nghỉ Tết, không ở vị trí chiến đấu.

Cho đến nay, không ai có thể kiểm kê chính xác số thường dân cũng như số người không ở vị trí chiến đấu (đang nghỉ Tết) bị CS giết hại. Có tài liệu cho biết tổng quát số người bị giết như sau:

"Về phía dân chúng, có 5,800 người chết, trong đó có 2,800 người bị Việt cộng giết và chôn tập thể: 790 hội viên các Hội đồng tỉnh, thị xã và

xã bị gán cái tội "cường hào ác bá", 1892 nhân viên hành chánh, 38 cảnh sát, hằng trăm thanh niên tuổi quân dịch, một linh mục Việt (Bửu Đồng), hai linh mục Pháp, một bác sĩ Đức và vợ, và một số Phi Luật Tân." (Nguyễn Trân, Công và tội, những sự thật lịch sử, Nxb. Xuân Thu, California, 1992, tr. 642.)

Hai linh mục Pháp là Urbain, 52 tuổi và Guy 48 tuổi bị bắt ở tu viện Thiên An và bị dẫn đi ngày 25-2-1968. Về sau xác hai ông tìm được ở gần làng Đồng Khánh. Đứng ra là bốn chữ không phải hai người Đức bị giết. Bốn người Đức bị giết là: bác sĩ và bà Hort Gunther Krainick, bác sĩ Raimund Discher, và bác sĩ Alois Alterkoster. Ba bác sĩ Tây Đức này tình nguyện đến dạy tại Đại học Y khoa Huế. Cả bốn người đều bị bắt ngày 5-

2-1968 tại cư xá giáo sư đại học, trên đường Lê Lợi, gần ga Huế. (Phong trào Giáo dân Việt Nam Hải ngoại (PTGĐVNHN), *Thăm sát Mậu Thân ở Huế, tuyển tập - tài liệu, in lần thứ 2, California: 1999*, tt. 85-86, 94-99, 135-136.)

Một tài liệu khác cho rằng tổng số thường dân thương vong: 7,500 người. Số bị thương vì chiến tranh: 1,900 người. Số thường dân bị tử nạn: 844 người. Số người mất tích: 1,946. (Douglas Pike, *The Vietcong Strategy of Terror [Chiến lược khủng bố của Việt Cộng]*, bản trích dịch của điện báo *Mặt Trận Quốc Gia*, <http://www.nufronliv.org/tailieu/tet68/mauthan3.htm>)

Theo thống kê của một tài liệu đăng trong *Encyclopedia of the Viet Nam War*, tại Huế, số thi hài nạn nhân tìm được trong các mồ chôn tập thể là 2,810 người và hàng ngàn người mất tích. Trong khi đó, cũng tại Huế quân đội VNCH có 384 tử trận, 1,830 bị thương; Bộ binh Mỹ 74 tử trận, 507 bị thương; TQLC Mỹ 142 tử trận, 857 bị thương, Bộ đội CSVN 5,000 tử trận, số bị thương không tính được. (David T. Zabecki, "Huế, Battle of (1968)", đăng trong *Encyclopedia of the Vietnam War, a Political, Social, and Military History, California: Volume 1*, Spencer C. Tucker chủ biên, 1998, tr. 304.)

Ngoài việc CS đánh đập bắn giết thông thường, điều đáng chú ý hơn cả là các cách thức cán binh CS tàn sát những người bị bắt rất dã man là tòng xẻo, giết hại trẻ em, phụ nữ, và chôn sống nạn nhân.

Tòng xẻo tức cắt từng bộ phận thân thể của nạn nhân, cho đến khi nạn nhân chết. Sau đây là một cảnh tòng xẻo người của CS: "*Thiếu tá Từ Tôn Kháng, Tỉnh đoàn trưởng Xây dựng Nông thôn Thừa Thiên, nhà ở 176 Bạch Đằng (gần cầu Đông Ba) Huế, trốn trong nhà đã ba bốn ngày. VC [Việt Cộng] vào nhà bắt vợ con ra đứng giữa sân và tuyên bố nếu ông Kháng không ra trình diện thì sẽ tàn sát cả nhà. Vì thế ông phải ra nộp mạng. VC đã trói tay ông, cột ông vào cọc giữa sân, xẻo tai, cắt mũi, tra tấn cho đến chết, thật là dã man kinh hoàng.*" (Nguyễn Lý Tường, "Mậu Thân ở Huế",

PTGĐVNHN, sđd. tr. 89.).

Việc tòng xẻo người như thời Trung cổ cũng như việc giết hại phụ nữ và trẻ em do thân nhân các nạn nhân hoặc những người chứng kiến kể lại. Về việc giết hại phụ nữ và trẻ em, xem PTGĐVNHN, sđd. tr. 205 (tin của *Washington Post*, ngày 9-3-1968), và tt. 250-254 (bài "Crescendo of Terror – Hue" của M. W. J. M. Broekmeijer.). Theo ước tính của M. W. J. M. Broekmeijer trong "Crescendo of Terror – Hue", sđd. tr. 252, thì số bị chôn sống lên đến khoảng 600 người.

Thống kê tóm tắt số hài cốt tìm được tại các mồ chôn tập thể sau khi CS rút lui được ghi lại trong sách của PTGĐVNHN tt. 130-142. Sách này trích số liệu từ sách *The Vietcong Massacre at Hue* của bác sĩ Elje Vannema (New York: Nxb. Vintage Press, 1976). Bác sĩ Elje Vannema là người Canada, gốc Hòa Lan, có mặt tại Huế lúc xảy ra biến cố Mậu Thân, và viết lại những điều tai nghe mắt thấy.(*)

Người ta biết được việc CS chôn sống các nạn nhân nhờ hai nguồn tin: Thứ nhất là lời kể của những nạn nhân đã chứng kiến việc chôn sống rồi sau đó trốn thoát được. Thứ hai, trong các hầm mộ tập thể, lẫn lộn với xác những người bị đánh đập, trên thân thể có vết thương và vết máu, người ta còn tìm được những tử thi chỉ bị trói ké tay chân, thân thể toàn vẹn, không có vết bầm tím trầy xước gì cả. Điều này có nghĩa là những người đó đã bị CS quăng xuống hố sau khi bị trói tay, để không có cách gì moi đất mà lên được.

Sau đây là lời tường thuật của một ký giả người Đức: "*Có hàng trăm phụ nữ, đàn ông, trẻ nít trong hầm mộ đó, nhiều người bị thiêu cháy rõ ràng, nhiều người bị đập chết và nhiều người khác bị chôn sống, theo lời một sĩ quan VNCH. "Làm sao chúng ta biết họ bị chôn sống?", tôi hỏi ông ta. "Chúng tôi tìm thấy địa điểm này khi phát hiện những bàn tay mới làm móng nhô ra khỏi mặt đất, anh ta trả lời. Những phụ nữ này cố moi ra khỏi nắm mồ."* (UweSiemon-Netto, Đức - A reporter's love for a wounded people, California: 2013, tr.

Tên địa điểm	Số nạn nhân
Trường Gia Hội	203
Chùa Theravada [Gia Hội]	43
Bãi Dầu [Gia Hội]	26
Cồn Hến [Gia Hội]	101
Tiểu Chủng Viện[Gia Hội]	6
Quận Tả ngạn	21
Phía đông Huế	25
Lăng Tự Đức, Đồng Khánh	203
Cầu An Ninh	20
Cửa Đông Ba	7
Trường An Ninh Hạ	4
Trường Văn Chí	8
Chợ Thông	102
Lăng Gia Long	200
Chùa Từ Quang	4
Đồng Di	110
Vinh Thái	135
Phù Lương	22
Phú Xuân	587
Thượng Hòa	11
Thủy Thanh - Vinh Hưng	70
Khe Đá Mài	428
Cộng	2,326

251.)

2.- TẠI SAO TÀN SÁT?

Cho đến nay, chưa ai trả lời câu hỏi vì sao xảy ra cảnh tàn sát ở Huế trong cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân (1968) của quân đội CS? Ngay cả đảng CSVN hiện nay vẫn tránh né vấn đề này. Để giải mã câu hỏi trên, có lẽ nên phân tách các loại tàn sát theo từng nguyên nhân khác nhau.

Vị trí mộ tập thể chung quanh Huế sau Tết Mậu Thân (Nguồn: PTGDVNHN, sdd. tr. 131.)

GIẾT NGƯỜI VÌ TƯ THÙ

Trong bất cứ cuộc chiến tranh nào, ngoài chuyện chết chóc vì súng đạn, luôn luôn có những cuộc trả thù qua lại giữa những cá nhân trong các phe lâm chiến. Chắc chắn vụ Tết Mậu Thân ở Huế cũng không ra ngoài quy luật này.

Huế là một nơi trải qua nhiều biến chuyển, "đổi đời", từ năm 1945 trở đi, đương nhiên có nhiều cọ xát, tranh chấp. Sau năm 1954, nhiều gia đình ở Huế có thân nhân tập kết ra Bắc, bị chính quyền miền Nam truy xét, nay những người này trở về tìm cách trả thù những kẻ đã đi tố cáo hay truy hỏi trước đây. Cần chú ý Huế là nơi xuất thân của nhiều nhà lãnh đạo CS như Nguyễn Chí Thanh, Tố Hữu, Trần Hữu Dục, Hoàng Anh...

Ngoài ra còn có nhiều hình thức tư thù nhỏ nhặt khác, như những người giúp việc đi tố cáo chủ nhà; những công nhân chỉ điểm các ông giám đốc; những người trước đây phạm pháp, bị bắt, bị phạt nay nhân cơ hội trả thù những nhân viên hành chánh, cảnh sát ...

Đặc biệt nhiều nhứt là những sinh viên học sinh tranh đấu, trước đây tham gia những cuộc biểu tình chống chính phủ bị đàn áp, phải thoát ly bỏ lên núi theo CS, nay trở về cầm súng thanh toán lại những người khác lập trường chính trị mà các sinh viên thoát ly gán "tội" cho họ là tay sai "Mỹ, Ngụy".

TÀN SÁT THEO KẾ HOẠCH, CHÍNH SÁCH

Phá hủy và làm rối loạn bộ máy cầm quyền

VNCH: Khi chiếm đóng Huế, CS giăng ra một cạm bẫy. Cộng sản kêu gọi quân nhân công chức, cán bộ VNCH ra trình diện, học tập vài ngày rồi trở về. Lúc đầu, những người trình diện được tập trung tại một số địa điểm. Cộng sản tuyên truyền chính trị, cấp giấy chứng nhận học tập, rồi cho về. Những người về kể lại cho bạn bè biết. Lần thứ hai, số trình diện đông hơn, rồi cũng được thả về. Lần thứ ba, số người trình diện đông hơn nữa, thế là bị CS bắt giam hết.

Ngày 26-1-1968, ba ngày trước Tết, đảng uỷ CS Thừa Thiên đưa ra kế hoạch tổng công kích,

tổng khởi nghĩa phía hữu ngạn Huế. Trong kế hoạch này, CS dự liệu rằng khó có thể giữ Huế lâu ngày, nên đã chỉ thị các uỷ viên phụ trách phải phá hoại tối đa các cơ chế vừa mới được ổn định của chính quyền Sài Gòn. (Don Oberdorfer, sđd. 206). Nói cách khác, chỉ thị trên ra lệnh tiêu diệt quân đội và nhân viên VNCH để bộ máy chính quyền VNCH khủng hoảng nhân sự, thiếu người làm việc, mất hiệu năng. Thành phần tử vong trong Tết Mậu Thân tại Huế do ông Nguyễn Trân đưa ra phản ánh đúng chủ trương này, theo đó CS đã giết "790 hội viên các Hội đồng tỉnh, thị xã và xã bị gán cái tội "cường hào ác bá", 1892 nhân viên hành chánh, 38 cảnh sát."

Sau đây là tài liệu do Sư đoàn 1 Không kỵ Hoa Kỳ bắt được ngày 12-6-1968 (sau Tết Mậu Thân) tại Thừa Thiên của một cán bộ quân sự CS. Viên cán bộ CS này ghi lại trong sổ tay: *"Toàn bộ hệ thống chính quyền ngụy từ xã tới tỉnh đã bị tiêu diệt hoặc gãy đổ. Hơn 3.000 tên đã bị giết. Dịch sẽ chẳng bao giờ tái lập lại được hệ thống cũ hoặc xoay chuyển được thất bại của chúng. Dù chúng có thể thay thế ngay bằng những nhân sự thiếu kinh nghiệm, bọn này cũng sẽ chẳng làm được gì."* (Stephen Hosmer, "Tổng tấn công Tết và Huế", đăng trong PTGDVNHN, sđd. tr.217. [Không đề tên người dịch]. Phần này trích lại trong sách của Stephen Hosmer, *Vietcong Repression and its Implications for the Future*, Nxb. Heath Lexington Books, Massachusetts, 1970.)

Tàn sát để khủng bố, cảnh cáo: Giết quân nhân, công chức và thường dân vô tội (mà CS tình nghi tiếp tay, làm tình báo, hay cộng tác với chính quyền VNCH), CS nhắm đe dọa dân chúng để từ đây đừng tòng quân cho quân lực VNCH, hoặc không được tham gia hay cộng tác với chính quyền VNCH, dưới bất cứ hình thức nào.

Trong quá trình chính trị VNCH, Huế là nơi phát khởi nhiều xáo trộn, nhất là từ năm 1963 trở đi. Việc tàn sát của CS còn nhắm cảnh cáo dân chúng cô đô, từ đó cảnh cáo dân chúng toàn quốc, để dân chúng không dám lên tiếng tố cộng, đầu vẫn còn sống dưới chế độ Cộng Hòa; đồng thời CS

chuẩn bị áp đặt một chế độ độc tài trong tương lai một khi họ đánh chiếm được toàn miền Nam. Đó là thông điệp đồ mà CS muốn báo cho dân chúng Huế nói riêng và các thành phố miền Nam nói chung: với CS, biểu tình, chống đối là tử hình, chứ không dễ dãi như dưới chế độ Cộng Hòa.

Thông điệp đồ này quả nhiên có hiệu quả trong việc áp chế dân chúng, vì sau năm 1975, chế độ CS Hà Nội độc tài tàn bạo, mà hầu như rất ít vụ đối kháng xảy ra, và dân chúng hoàn toàn không có biểu tình, tuyệt thực dễ dàng như dưới thời VNCH.

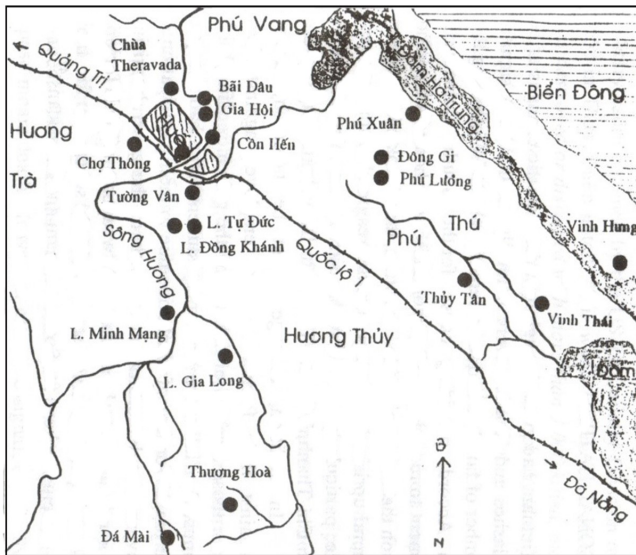
Tàn sát tín đồ Thiên Chúa giáo: Cộng sản luôn luôn kiểm cách chia rẽ, tiêu diệt có hệ thống và có kế hoạch các tôn giáo, nhứt là những tôn giáo có thể lực chính trị mạnh mẽ, có tổ chức quần chúng quy mô và kỷ luật, hoặc thân chính quyền.

Tại Huế, từ khi ông Ngô Đình Diệm, xuất thân từ một gia đình Thiên Chúa giáo gốc Quảng Bình, lớn lên tại làng Phú Cam (Huế), cầm quyền năm 1954, tín đồ Thiên Chúa giáo tại đây yểm trợ chính quyền mạnh mẽ. Ông Ngô Đình Cẩn, em ông Diệm, là người có sáng kiến tổ chức đoàn phản gián "Đặc vụ miền Trung" năm 1960 do ông Dương Văn Hiếu cầm đầu, đã gây thiệt hại nặng nề cho tình báo CS từ Bến Hải vào tới trong Nam.

Do đó, trong kế hoạch đưa ra ngày 26-1 kể trên, đảng uỷ CS Thừa Thiên-Huế nhấn mạnh: *"Bao vây và cô lập những tên phản động lợi dụng tín đồ Thiên Chúa giáo; phải chú ý đến khu vực Phú Cam, các trường Thiên Hựu và Bình Linh..."* (Don Oberdorfer, sđd. tr. 206).

Kế hoạch này còn được triển khai hết sức mưu mẹo kín đáo: Khi mới vào Gia Hội, cộng quân ra lệnh mọi nhà phải hạ cờ Quốc gia (đã được các nhà treo trong dịp Tết), treo cờ MTDTGPMNVN. Dân chúng không có cờ MTDTGP, nên cộng quân ra lệnh treo cờ Phật giáo (Don Oberdorfer, sđd. tr. 225).

Đây là một âm mưu của CS: Cộng quân dư biết dân chúng sống dưới chế độ miền Nam không có cờ MTDTGP mà vẫn ra lệnh treo cờ mặt trận này, rồi lấy lý do dân chúng không có cờ



MTDTGP, mới đổi qua yêu cầu treo cờ Phật giáo.

Treo cờ Phật giáo, cộng quân sẽ biết nhà nào theo Thiên Chúa giáo, vì những gia đình theo đạo Thiên Chúa làm gì có cờ Phật giáo mà treo. Cộng quân muốn tỏ ra thân thiện với Phật giáo, để gieo tiếng oan cho Phật giáo là thân cộng và gây chia rẽ giữa hai tôn giáo lớn trong nước.

Một nhân chứng có mặt tại vùng Phú Cam (Huế) cho biết khoảng mùng 7 hay mùng 8 Tết, CS bắt trên 300 thanh niên ẩn nấp trong nhà thờ Phú Cam, đem đi biệt tích. (Nguyễn Thế, "Nhớ về Mậu Thân", đăng trong PTGĐVNHN, sđd. tr. 199. Theo Don Orberdorfer, sđd. tr. 214, con số này lên đến 400 người.)

Tại Huế, cộng quân còn giết hai linh mục người Việt là Hoàng Ngọc Bang và Lê Văn Hộ, và hai linh mục người Pháp dòng Benedicto Thiên An là Urbain và Guy, đồng thời đốt luôn nhà thờ Thiên An. (PTGĐVNHN, sđd. tt. 135, 143.)

Tàn sát để gây tiếng vang trên thế giới:

Trong cuộc tổng tấn công tết Mậu Thân, cộng quân đã thắng tay tiêu diệt quân đội Đồng minh như Hoa Kỳ, Phi Luật Tân, và giết luôn cả những thành phần dân sự ngoại quốc như các linh mục người Pháp kể trên, nhất là bốn người Đức ở Viện Đại học Huế: bác sĩ và bà Hort Gunther Krainick, bác sĩ Raimund Discher, và bác sĩ Alois Alterkoster. Ba vị bác sĩ Tây Đức đều tình nguyện đến dạy tại Đại học Y khoa Huế. Cả bốn người này bị bắt

ngày 5-2-1968. Về sau xác được tìm thấy ở gần khu vực chùa Tường Vân.

Huế là thành phố mang nhiều đặc tính di sản lịch sử, văn hóa và chính trị Việt Nam, nên rất được quốc tế chú ý. Chiếm đóng và tàn sát ở Huế dễ gây tiếng vang trên thế giới, để giành ưu thế trong hòa đàm, và nhất là để nhân dân Hoa Kỳ thúc giục chính quyền của họ sớm rút quân ra khỏi Việt Nam.

Tàn sát để nhuộm đỏ tay chân: Sau thời gian tham gia tranh đấu năm 1966, khi bị chính phủ VNCH gọi quân ra dẹp yên, một số lãnh tụ sinh viên và trí thức Huế thoát ly, bỏ chạy lên chiến khu theo CS như Hoàng Phủ Ngọc Tường (giáo sư trường Quốc Học), Hoàng Phủ Ngọc Phan (sinh viên, em của Tường), Nguyễn Đắc Xuân (sinh viên), Lê Văn Hảo (giáo sư Đại Học Văn Khoa), Nguyễn Đóa (cựu giám thị trường Quốc Học)...

Ngoài nhóm thoát ly, còn có những người lừng khừng, gió chiều nào theo chiều đó. Sử dụng những người thoát ly cũng như lừng khừng, nhưng CS không tin cậy họ. Cộng sản dự biết rằng nhóm này thuộc thành phần trí thức tiểu tư sản thành phố, thích biểu tình tranh đấu theo kiểu tự do dân chủ Tây phương. Họ đã từng sống dưới chế độ Quốc gia, thụ hưởng ân huệ chính quyền Quốc gia để ăn học thành tài mà còn phản bội Quốc gia, thì không biết lúc nào họ sẽ phản bội CS, vì CS chẳng có công nuôi nấng, đào tạo họ, và cộng sản lại độc tài đảng trị tuyệt đối, không thích chuyện biểu tình phản đối.

Những người theo phong trào tranh đấu Huế năm 1966 bỏ chạy theo CS, rồi trở về Huế hoạt động trong dịp Tết Mậu Thân, bị dân chúng và báo chí kết án là thủ phạm của những cuộc tàn sát là Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Nguyễn Đắc Xuân. Chẳng qua nhóm này là cũng chỉ những con rối phải thi hành mệnh lệnh và kế hoạch của CS. Nếu họ không thi hành, họ cũng sẽ bị cộng quân loại bỏ. Họ chỉ là những con chó thí trong cuộc cờ của CS.

Ai cũng biết rằng trong tổ chức CS, chỉ có

đảng viên và nhất là đảng uỷ mới có quyền quyết định những chuyện hệ trọng. Còn những hạng tàn tòng như Tường, Phan, Xuân chẳng có quyền hành gì để quyết định mạng sống của một số người lớn lao, trừ vài chuyện trả thù cá nhân mà thôi. Bằng chứng cụ thể là sau năm 1975, anh em Tường, Phan và Xuân chẳng được trọng dụng nữa.

Cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân là cơ hội để CS nhuộm đỏ những kẻ thoát ly và lòng khùng, làm cho họ không còn con đường nào quay về phía VNCH, dù họ có mặt hay không có mặt ở Huế, và dù họ giết người hay không giết người trong thời gian này.

Phải nói rằng kế hoạch nhuộm đỏ của CS khá thành công, vì dù Xuân, Tường, Phan cố gắng hết sức thanh minh sau năm 1975, thì các đương sự cũng đều mang tiếng là đao phủ thủ của cố đô Huế năm 1968 và gắn liền với tên tuổi họ cho đến cuối đời, không sao có thể cởi bỏ được

TÀN SÁT KHI RÚT LUI

Nhìn vào bản đồ vị trí các mỏ chôn tập thể, một điểm nổi bật là tại Huế, khu phố Gia Hội và vùng phụ cận như Bãi Dâu là nơi duy nhất có nhiều mỏ chôn tập thể. Điều này cho thấy do CS chiếm giữ Gia Hội được lâu, nên có điều kiện bắt giết nhiều người tại chỗ.

Ngoài Gia Hội, những nắm mộ tập thể khác nằm ở các vùng phụ cận chung quanh thành phố Huế. Khi rút lui, cộng quân đem theo những người bị bắt giữ, vừa làm phu khuân vác, vừa khỏi bị lộ bí mật, vừa làm con tin và bịa đỡ đạn để tránh bị quân đội VNCH và Đồng minh pháo kích hay chặn đánh. Số người bị cộng quân đem theo lên đến vài ngàn người. Đến khi cộng quân cần biến vào rừng, cộng quân giết tất cả những người này để khỏi lộ tung tích mà không cần phân loại.

Cộng sản giải thích rằng như thế là "giết để tự vệ" (?). Phải có lệnh trên, cán binh CS địa phương mới dám giết người đông đảo và tàn bạo. Cộng sản không cần phân loại, một phần vì nguyên tắc của CS là "giết lầm hơn bỏ sót". Ngoài ra, sau một thời gian ngắn cùng sống với nhau, những nạn

nhân con tin bị bắt đi theo biết rõ gốc gác, gia đình của các cán binh CS, kể cả CS nằm vùng, và nhất là những tội ác do CS gây ra. Cộng sản sợ rằng nếu để những người này sống sót, họ sẽ làm vỡ tất cả những tổ chức bí mật của CS, nhất là tố cáo tội ác của CS trước dư luận trong nước cũng như trên thế giới. Do đó, CS giết những con tin này để diệt khẩu, thủ tiêu nhân chứng, trừ hậu hoạn.

Cách giết người của CS khi rút lui cũng đặc biệt. Cộng quân ra lệnh cho những nạn nhân bị bắt, phải đào hố, nói là để làm hầm trú ẩn tránh bom đạn, hoặc để làm mương dẫn nước cho dân chúng cày cấy. Sau khi đào xong, cộng quân trói thúc kẻ tay chân những người này, quăng xuống hố, rồi lấp đất lại. Cộng quân chôn sống người, chứ không dùng súng bắn vì sợ gây tiếng động và lộ mục tiêu, dễ bị quân đội VNCH và Đồng minh phát hiện. (Elje Vannema, "Cố đô kinh hoàng", đăng trong PTGĐVNHN, sđd. tt. 124-142.)

Bản đồ vị trí các mỏ chôn tập thể cho thấy cộng quân rút lui theo hai hướng:

(1) Hướng nam Huế, qua đường Nam Giao, đến lăng các vua Nguyễn, lên vùng núi. Ngôi mộ tập thể xa nhất về hướng này là Khe Đá Mài (chứa 428 xác), cách thành phố Huế khoảng 40 cây số, thuộc quận Nam Hòa.

(2) Hướng đông Huế, qua ngã Chợ Cống hoặc Dạ Lê. Ngôi mộ tập thể xa nhất về hướng này là Vinh Thái (chứa 135 xác), cách Huế khoảng 40 cây số về phía đông nam, thuộc quận Phú Thứ.

Theo bác sĩ Elje Vannema, người gốc Hòa Lan, quốc tịch Canada, có mặt ở Huế nhân dịp Tết Mậu Thân (1968), Huế có tất cả 19 khu vực chôn người tập thể được tìm thấy, và mỗi khu vực có nhiều nắm mộ tập thể khác nhau. (Elje Vannema, bài đã dẫn.)

Ngoài những hầm mộ đã được phát hiện trên đây, chắc chắn còn nhiều hầm mộ tập thể khác vĩnh viễn bị khuất lấp trên vùng rừng núi chung quanh Huế, mà dân chúng chưa tìm ra được.

TRẦN GIA PHỤNG
(Toronto, 10-4-2016)



MẬU THÂN 1968 VÀ NHỮNG ĐIỀU GIAN TRÁ

HUY PHƯƠNG

... “Xin gọi trăng soi Khe Đá Mài
Thời gian rêu phủ mảnh đất ai
Bãi Dâu đau xót hồn Gia Hội
Phủ Thờ tóc vương trắng cát dài...”
Huy Phương (Huế Oan Khiên)

Dù thời gian 50 năm đã trôi qua, mỗi lần nhắc đến Huế, tôi nghe như tiếng “Tết” và tiếng “Mậu Thân” đi liền theo sau đó. Tôi có mặt ở Huế từ ngày 28 tháng Chạp và rời Huế vào chiều ngày 23 tháng Giêng, năm Mậu Thân trên một chuyến tuần giang của Hải Quân Mỹ, từ bến tàu Toà Khâm trước trường Trung Học Kiểu Mẫu Huế để vào Đà Nẵng.

Khi từ vùng Chợ Cống chạy về lánh nạn trong khuôn viên trường học, nhìn về phía Thành Nội, tôi đã thấy cảnh lửa cháy bốn góc thành trong đêm, cũng như nhận chịu hơi bom cay, theo gió thổi bạt về phía bên ngày tả ngạn sông Hương và chứng kiến những xác người được chôn vùi sơ sài trong khu vườn của ngôi trường học.

Nói tôi là nạn nhân là sống sót cũng có phần đúng, khi chưa chạy về được nơi tạm cư lánh nạn thì Việt Cộng đã có lần đứng trước cửa nhà, nơi đền thờ của An Thường Công Chúa, chúng không vào nhà lục soát nhưng đứng ngoài sân quát nạt:

“Tất cả ai trong nhà ra hết!” Gia đình ông chú già, đàn bà, trẻ con đều ra tập hợp trước sân, trừ hai đứa chúng tôi, cậu em, một sĩ quan thuộc Trung Đoàn I Bộ Binh và tôi, sau những ngày đói khát, lo sợ rã rời, đang nằm ngủ mê mết dưới gầm giường, lọt giữa những bao cát chống pháo kích, không nghe, không biết gì cả. Nếu vào lúc ấy, chúng tôi thức giấc hay tỉnh táo, sẽ có phản ứng ra sao? Nếu vào lúc ấy, chỉ một tiếng gọi: “Ba ơi” của một trong những đứa con tôi, thì tôi đã không còn hạnh phúc, may mắn hôm nay, 45 năm sau, ngồi viết những dòng chữ này.

Tôi xin nói thêm, tuyệt vọng và sợ hãi nằm trong hăm trú ẩn, tôi ôm cái máy thu thanh nhỏ áp thẳng vào tai, vào khoảng ngày mùng năm Tết, nghe qua đài phát thanh quân đội Saigon, hai phóng viên Phạm Huân và Dương Phục đang



trường trình về mặt trận Chợ Lớn, để thấy mình chưa hoàn toàn tuyệt vọng, và may ra có thể sống sót.

Phải một thời gian dài sau khi Việt Cộng rút ra khỏi thành phố người ta mới tìm ra hầm chôn tập thể đầu tiên, rồi từ đó những hố chôn tập thể khác ở ngay trong thành phố, ra ngoại ô, rồi ở xa hơn như Khe Đá Mài. Tất cả các nạn nhân đều bị trói khuỷu bằng tre lạt, dây điện thoại, nhiều người xương sọ bị vỡ, phần lớn nguyên vẹn, hay trong tư thế tuyệt vọng vì bị chôn sống. Nhân chứng Phan

Văn Tuấn, năm Mậu Thân mới 16 tuổi là một học sinh trường Bồ Đề Huế, về sau là sĩ quan Pháo Binh VNCH, hiện sống tại Sydney- Úc, người đã bị Việt Cộng bắt đưa đi làm công tác lấp đất chôn người, trong lần được ký giả Nam Dao tại Adelaide phỏng vấn, đã lên cơn hoảng loạn khóc nức nở vì những ấn tượng không phai mờ, ám ảnh anh trong nhiều năm.

Sau khi về Saigon và tên Việt Cộng cuối cùng ra khỏi Huế, tôi đã có dịp trở lại đây một đôi lần theo Ủy Ban Truy Tầm và Cải Táng Nạn Nhân Tết Mậu Thân để chứng kiến những chuyện có thật như trên. Bản thân tôi cũng được Tổng Cục CTCT giao công tác trở lại Huế để sưu tập tài liệu thẩm sát Mậu Thân, để có thể hoàn thành một tập sách tương tự như Bạch Thư. Cách sắp xếp của tôi là tiếp xúc với những gia đình của nạn nhân điển hình, lấy hình ảnh lúc còn sống, tiểu sử nạn nhân, sau đó lấy đúng hình ảnh của nạn nhân đã bị thẩm sát, thi thể đã đánh số sau khi được đào lên với giấy trối hay sợ bị vỡ, ghi nhận chi tiết do Ủy Ban Truy Tầm cung cấp, ghi số thứ tự từ 1 đến 100. Tiếc thay, tập sách (hay tờ trình) với đầy đủ hình ảnh minh chứng, được đệ trình lên Tổng Cục Trưởng, đã bị bỏ quên trong một xó xỉnh nào đó, mà với một sĩ quan thuộc cấp như tôi không có quyền thắc mắc.

45 năm sau, Việt Cộng còn ca tụng cái gọi là chiến thắng Mậu Thân, và đổ tội cho hơn 6,000 cái chết của dân Huế là do bom đạn, phi pháo của phía Việt Nam và Mỹ tàn sát. Chúng trả lời làm sao về những cái chết của các giáo sư y khoa Tây Đức, những linh mục, sinh viên, học sinh, người buôn bán và ngay cả những viên chức chính phủ VNCH bị “bom đạn” Mỹ giết lại được người “cách mạng” chôn cất tử tế trong mấy mươi hầm tập thể trước khi rút lui.

Ủy Ban Truy Tầm và Cải táng có sự chứng kiến của các phái đoàn ký giả quốc tế thường trực chẳng bao giờ tìm thấy trong các hầm tập thể này một đôi dép râu hay một cái nón cối, hoặc tai bèo!

Vậy mà 45 năm sau vụ thẩm sát này, những tên đồ tể tắm máu đồng bào Huế còn can đảm



Lê Phong Lan bỏ tiền túi ra thực hiện, nhưng khi làm xong thì đài Truyền Hình CSVN đã mua ngay để chiếu trong dịp Tết Quý Ty 2013.

Tết Mậu Thân, gia đình nào ở Huế lại không có tang chế. Bảy năm sau, xương mục nạn nhân chưa tan rã hết, Việt Cộng vào, nhưng đau buồn và nước

dựng lên một cuốn phim 12 tập, phỏng vấn những nhân vật gian trá, để lừa dối lớp trẻ mới lên và cả lớp người nhẹ dạ, u mê dưới bóng tối của chế độ cộng sản rằng hoàn toàn không có vụ gọi là “thảm sát Mậu Thân”.

Một trong những “nhân chứng” được đạo diễn cuốn phim dối gạt này phỏng vấn là NS Trịnh Công Sơn đã nói rằng *“quân đội Bắc Việt Nam vô cùng nghiêm túc kỷ luật, không hề có chuyện thảm sát!”*(1) Dù quen biết với Trịnh Công Sơn và gia đình ông, tôi phải đau lòng tiết lộ rằng, Trịnh Công Sơn và gia đình đã chạy lánh nạn Cộng Sản từ vùng Phú Cam về tá túc ở trường Trung Học Kiểu Mẫu và đã được an toàn, sống sót như tôi. Được may mắn an toàn tại trường Kiểu Mẫu, ông biết gì về “quân đội Bắc Việt Nam” khi vào Huế mà phát biểu. Theo tôi, nếu Trịnh Công Sơn ở lại ngôi nhà trên đường Nguyễn Trường Tộ hay chạy vào nhà thờ Phú Cam thì chắc chắn ông sẽ chịu số phận như 6,000 nạn nhân đồng bào bị chôn ở Huế.

Cộng sản gian dối và luôn luôn lặp lại gian dối, ngay cả những điều mà chúng biết là gian dối vì nhu cầu tuyên truyền chính trị và ngay cả vì nhu cầu miếng ăn. Cuốn phim “Mậu Thân 1968” do bà

mất, đồng bào Huế đành phải nuốt ngược vào lòng.

Ăn ngang, nói ngược, “một lời nói là một đội (bát) máu” như một thành ngữ của Huế, liệu cái chế độ vừa tàn ác vừa gian trá ấy còn sống bao lâu nữa giữa những lời nguyện rửa của người sống và nỗi oan khuất của người chết.

Hãy nghe bốn câu thơ này của Hoàng Phủ Ngọc Tường:

*“Những chiều Bến Ngự giăng mưa
Chùng như ai đó mơ hồ gọi tôi
Tôi ra mở cửa đón người
Chỉ nghe tiếng gió thổi ngoài hành lang!
(Địa Chi Buồn)*

Còn ai đó nữa, nếu không là những linh hồn oan khuất của Huế Mậu Thân đang kêu gào đòi nợ máu!

HUY PHƯƠNG



Tưởng Nhớ Mậu Thân

Sáng Tết mừng Hai tướng pháo đùng
Ai ngờ Việt cộng bắn cả nông
Bên ta thành thật mừng hưu chiến
Lũ nó dê hèn mở tấn công
Ác quỷ reo hò từ địa ngục
Oan hồn rên siết tới thiên cung
Mậu Thân ôi vết nhơ thiên cổ
Chối cải gian manh chớ có hồng

Chối cải gian manh chớ có hồng
Tướng,Phan,Xuân,Đóa tội đầy sông**
Đập đầu, thân thể xương ban sọ
Chôn sống,chân tay khuỷu trối thùng
Cảnh sát,quân nhân đều tận diệt
Thường dân,công chức cũng truy lùng
Nuôi ong tay áo,cho ăn học
Đạo nghĩa chưa bằng một sợi lông

***Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc
Phan, Nguyễn Đắc Xuân, Nguyễn Đóa*

Đạo nghĩa chưa bằng một sợi lông
Tim gan xứ Huế máu tuôn ròng
Bốn ngàn xác vữa khăn tang rợp
Muôn vạn người đau cái chết chung

Những tướng ông trời tai có ráy
Nào ngờ thế giới mắt không tròn

Năm mươi năm vẫn đêm rên rĩ
Mấy nén hương xa tỏ chút lòng

Mấy nén hương xa tỏ chút lòng
Phố phường bình địa nổi cuồng phong
Đất thiêng lăng miếu rồng bay mất
Thành cấm cung đình bệ vỡ tung
Khát máu nhe răng mùi giáp dẫn
Dấu tay ném đá mảnh hồ đồng
Tép riu lơ lảo dân quen mặt
Tội lỗi ba đời dám kể công

Tội lỗi ba đời dám kể công
Rước voi dày xéo đất cha ông
Ngu si xuống nước tay dâng biển
Tham nhũng đi đêm giấy bán rừng
Cái học,môi trường nay xuống thấp
Trò chơi,điểm lúc càng đông
Bao giờ vùng dậy đòi dân chủ
Dựng lại vinh quang giống Lạc Hồng

NGÔ-ĐÌNH CHƯƠNG



MÀY PHẢI SỐNG

Tặng những oan hồn của Quỷ

Mày phải sống, mà hãy khoan chết vội,
Để được nghe dân kết tội của mày .
Theo giặc Hồ cùng bè lũ chân tay,
Gây tội ác thâm sâu cho dân Huế.

Mày phải sống, thân phận thằng đồ tể,
Cùng xe lăn, đi cho khắp phố phường.
Để được nhìn vành xô trắng đau thương,
Còn được vấn, trên đầu bao thế hệ .

Mày phải sống, trả lời cho dân Huế,
Còn bao người mất tích ở nơi đâu,
Chẳng được vui, dù hố cạn vực sâu,
Hay lây lất còn lấp hờ đầu đó.

Mày phải sống, máu nào xanh ngọn cỏ,
Đạn Nga Tàu còn in rõ tường vôi,
Dầu thịt xương có rả nát lâu rồi,
Oan hồn vẫn kêu gào từng đêm vắng .

Mày phải sống, nhìn Huế sầu trong nắng,
Buồn trong mưa, uất nghẹn lúc trăng gầy,
Sương hờn căm sẽ phủ kín trời mây,
Cùng tiếng cú, ngọn cây gào đêm tối.

Mày phải sống, mà hãy khoan chết vội,
Để chờ xem ngày sụp đổ bạo quyền .
Lũ tay sai, cũng chẳng có được yên,
Tàn chế độ làm tay sai bán nước .

Mày phải sống, nhìn cháu con xuôi ngược,
Trả nợ đời, lúc sống trót đi vay,
Đến khi nào mày nhắm mắt xuôi tay,
Dưới địa ngục vạn oan hồn đón đợi .

TRẦN NGỌC ANH

"AI LÀ KẸ ĐÃ TRẮNG TRỌN PHÁ HOẠI NGÀY TẾT CỦA NHÂN DÂN TA", MẬU THÂN 1968?

NGƯỜI QUÉT RÁC

Nhân dịp tưởng niệm 50 năm (1968- 2018) sự kiện Tết Mậu Thân (1968). Hãy tìm hiểu “AI LÀ KẸ ĐÃ TRẮNG TRỌN PHÁ HOẠI NGÀY TẾT CỦA NHÂN DÂN TA” trong năm Mậu Thân 1968 mà Việt Nam Thông Tấn Xã Hà Nội đã loan đi 50 năm về trước?

Qua tiết lộ của nhiều nhân vật chớp bu trong Bộ Chính Trị Trung ương đảng CSVN, Mặt trận Giải phóng Miền Nam, những người chỉ huy các mặt trận và các du kích tham gia trực tiếp biến cố trên, có thể thấy ngay câu trả lời: chính cộng sản Bắc Việt toa rập với cái gọi là Mặt trận DTGPMNVN đã phá hoại ngưng bắn trong Tết Mậu Thân.

Sự khác biệt giờ chuẩn và lịch âm.

Theo Wikipedia, trước năm 1967, Việt Nam lấy giờ Bắc Kinh (GMT+8) làm chuẩn cho âm lịch. Ngày 8 tháng 8 năm 1967, chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành đổi lịch dùng múi giờ GMT +7 làm chuẩn nên âm lịch cũng thay đổi, tháng chạp chỉ có 29 ngày.

Miền Nam vẫn theo âm lịch của múi giờ GMT+8 nên tháng chạp có 30 ngày như cũ.

Vì thế hai miền nam bắc Việt Nam đón Tết Mậu Thân hai ngày khác nhau: (tính theo giờ miền Bắc) miền Bắc đón giao thừa lúc 00h00 ngày 29 tháng 1- trong khi miền Nam sẽ đón giao thừa lúc 23h00 ngày 29 tháng 1 sau miền Bắc 23h00 tiếng).

Tuyên bố ngưng bắn đơn phương của các bên

Trước thời điểm Tết Mậu thân, các bên đã có một số tuyên bố chính thức thông qua các đài của mình về việc sẽ tạm ngưng bắn trong một số ngày Tết, cụ thể như sau:

-Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: Trong buổi phát thanh ngày 19/10/1967 của Đài Tiếng nói Việt Nam, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố tự nguyện ngưng bắn từ 01h00 sáng giờ Hà Nội ngày 27/1/1968 đến 01h00 sáng giờ Hà Nội ngày 3/2/1968 (05 tháng Giêng Mậu Thân gồm 7 ngày).

-Mặt trận Giải phóng miền Nam Việt Nam: Theo Đài phát thanh Giải phóng ngày 17/11/1967, Quân Giải phóng sẽ tự nguyện ngưng bắn từ 01h00 sáng giờ Hà Nội-00h00 giờ Sài Gòn ngày 27/1/1968 (28 tháng Chạp) đến 01h00 sáng giờ Hà Nội-00h00 giờ Sài Gòn ngày 3/2/1968 (05 tháng Giêng Mậu Thân gồm 7 ngày).

-Việt Nam Cộng hòa: Ngày 16/12/1967, chính quyền VNCH. tuyên bố trên các phương tiện thông tin đại chúng rằng Quân lực Việt Nam Cộng hòa và Hoa Kỳ sẽ ngưng bắn trong 48h từ 00h00 ngày 30/1/1968 đến 00h00 ngày 01/02/1968.

Tuy nhiên, sau đó phía Việt Nam Cộng hòa đã rút ngắn thời gian ngưng bắn xuống còn 36 giờ, từ 18h00 ngày 29/1/1968 đến 06h00 ngày 30/1/1968.

Tối chiều ngày 29/01/1968, Đại sứ quán Hoa Kỳ và Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng hòa mới chính thức đưa ra thông cáo báo chí về việc hủy bỏ việc ngưng bắn tại Vùng I chiến thuật đến nam thành phố Vinh.

Sau khi Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng hòa đã hủy bỏ ngừng bắn tại Vùng I chiến thuật, ngay đêm hôm đó, đúng 01h00 sáng ngày 30/01 giờ Sài Gòn (00h00 ngày 30/01 theo giờ Hà Nội), Quân Giải phóng phát lệnh tấn công tại Vùng I chiến thuật của Việt Nam Cộng hòa.

Tới 10h00 (giờ Sài Gòn) ngày 30/01/1968, Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố hủy bỏ ngừng bắn trên toàn bộ miền Nam. Đêm 30, rạng sáng ngày 31/01, Quân Giải phóng phát lệnh tổng tấn công và nổi dậy toàn miền Nam.

Họ đã chuẩn bị đòn lừa này từ bao giờ?

VNDCCH tuyên bố ngừng bắn vào ngày 19/10/1967 đến Tết âm lịch là ngày 29/1/68, thời gian 101 ngày trước tết âm lịch, họ đã chuẩn bị những gì cho cuộc “hưu chiến” này?

Theo Vũ Kỳ thư ký tâm phúc của chủ tịch Hồ chí Minh trong cuốn “Bác Hồ và Tết Mậu Thân năm ấy” đăng trên Văn Nghệ số Tết Mậu Dân 1998 như sau:

“Hội nghị Trung ương 14 khóa ba họp vào tháng 6 năm 1967 đã quyết định mở cuộc tiến công và nổi dậy vào dịp Tết Mậu thân năm 1968 để đẩy cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước lên một bước mới, giành thắng lợi quyết định.

Suốt 6 tháng trời nỗ lực ráo riết, việc chuẩn bị về cơ bản đã hoàn thành –

...cần có một cuộc họp Bộ Chính trị để rà soát lại toàn bộ mọi công tác và hạ quyết tâm chiến lược, cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Lúc này Bác Hồ đang nghỉ ở Bắc Kinh. Ra đi từ ngày 5-9-1967, bây giờ đã vào cuối năm. Sáng ngày 21-12-1967, Văn phòng Trung ương điện sang mời Bác trở về dự hội nghị Bộ Chính trị sẽ khai mạc vào sáng 28-12-1967.

Bấy giờ tối thứ bảy, ngày 23 tháng 12, máy bay đưa bác đến vùng trời Hà Nội.

Buổi làm việc kéo dài đến tận khuya, Bác nói vui: “Sắp bước vào năm đánh lớn, phải giữ sức để đánh được liên tục”...

Trên các chiến trường công tác chuẩn bị khẩn trương vẫn được tiến hành; một số lớn các lượng

thuộc nổ, vũ khí bí mật đã được chuyển vào các thành phố, đô thị miền Nam.

Sáng 25 tháng 12 năm 1967, thứ hai, 7 giờ 15 phút, Bác sang hội trường Ba đình, chủ tọa cuộc gặp mặt chúc mừng năm mới của Đoàn Ngoại giao ở Hà Nội.

Ngày 28 tháng 12 năm 1967, Bộ Chính trị họp phiên đặc biệt ngay bên nhà Bác Hồ, có bản đồ to kê trên bục trong phòng họp và nhiều tướng lĩnh đến báo cáo.

Từ sự phân tích và nhận định tình hình, Bộ Chính trị đề ra: “Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của ta là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên một bước phát triển cao nhất, bằng phương pháp tổng công kích, tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định”.

Chiều tối sau phiên họp Bộ Chính trị kéo dài và căng thẳng, Bác trở về nhà sàn, chân bước chậm rãi, có lẽ có một điều gì đó khiến Bác chưa thật an tâm. Cuộc họp hôm nay Bác chủ trì, ngồi ở ghế đầu bàn, đồng chí Lê Duẩn báo cáo toàn bộ vấn đề và quán xuyến việc thảo luận.

Ngày 30 tháng 12 thứ bảy, buổi sáng từ 7 giờ 15 đến 9 giờ 30 Bác lại dự họp Bộ Chính trị, nghe đồng chí Cao Văn Khánh, Phó tổng tham mưu trưởng, báo cáo thêm những diễn biến mới nhất của tình hình chiến sự miền Nam. Bác ngồi nghe, một tay giữ lấy kính, chăm chú nhìn vào bản đồ khổ lớn treo trên tường.

Buổi chiều từ 17 giờ đến 18 giờ, Bác tham dự phiên họp cuối năm của Hội đồng Chính phủ...

Ngày chủ nhật 31-12-1967, ngày cuối cùng của một năm chiến đấu quyết liệt và chiến thắng vẻ vang trên khắp hai miền đất nước.

Bấy giờ 30 sáng, Bác Hồ ung dung ra Phủ Chủ tịch để thu thanh chúc mừng năm mới Mậu Thân mà có lẽ Bác đã ngẫm nghĩ và trao đổi có lẽ đến 3 tháng ròng.

Bài thơ “Toàn thắng ắt về ta” như bài hịch đã đi vào lịch sử. Chị Trần Thị Tuyết trực tiếp ngâm cho Bác nghe, vừa để ghi tiếng vào băng phát lúc Giao thừa....

Năm mới 1968, sáng mừng một 1 tháng 1, Bác đi thăm một số nơi bị máy bay Mỹ bắn phá tại Hà Nội.

2 giờ 30 phút chiều, Bộ Chính trị đến làm việc, Bác căn dặn công việc trước khi Bác lên đường tiếp tục đi nghỉ ở Trung quốc. Đó là quyết định của Bộ Chính trị và Hội đồng bác sĩ.

Thế trận đã dàn xong. Ba quân đã sẵn sàng. Lời hịch đã phát. Bác Hồ ra đi chuyến này an tâm hơn.

Ngoài liên lạc hàng ngày, các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước vẫn thay nhau đến Bắc Kinh, trực tiếp báo cáo và xin ý kiến Bác.

Bốn giờ chiều 20-1-1968, đồng chí Lê Đức Thọ sang làm việc với Bác đến 6 giờ tối.

Sáng ngày 25 tháng 1 năm 1968, đồng chí Võ Nguyên Giáp đến trực tiếp báo cáo với Bác từ 8 giờ đến 9 giờ 15 phút.

Tối 26 tháng 1 năm 1968, đã gần Tết Mậu thân, từ 7 giờ đến 8 giờ, hai Bác cháu ngồi im lặng trong phòng vận nhỏ Đài tiếng nói Việt Nam.

Ở Miền Nam những binh đoàn chủ lực, theo kế hoạch đang bí mật áp sát các bàn đạp tiến công. Chỉ thị cụ thể của Bác cho các chiến trường là:

Kế hoạch phải thật tỉ mỉ, Hợp đồng phải thật ăn khớp, Bí mật phải thật tuyệt đối, Hành động phải thật kiên quyết. Cán bộ phải thật gương mẫu.

Ngày 29 tháng Chạp ta. Năm nay 29 là 30 Tết. 6 giờ chiều, nhận được điện của Bộ Chính trị và Trung ương chúc mừng Bác Hồ năm mới.

Tối nay từ Bắc Kinh xa xôi, hai Bác cháu lại ngồi im lặng bên nhau, nghe tin tức, ca nhạc và nghe ngâm thơ Tết, chờ đón giao thừa. Thời gian trôi đi chậm chậm. Thấy vẻ Bác trầm ngâm đượm buồn...

Có tiếng pháo nổ ran tiền Đình Mũi đón Mậu Thân. Cùng lúc, từ chiếc đài bán dẫn, lời chúc Tết của Bác Hồ vang lên sang sảng:

Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua

Thắng lợi tin vui khắp mọi nhà

Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ

Tiến lên!

Toàn thắng ắt về ta!

Trong căn phòng vắng chỉ có hai người.

Tiếng Bác Hồ ngân vang. Lời Bác Hồ chúc mừng năm mới trong Đài truyền đi khắp mọi miền đất nước và cả thế giới nữa.

Khi Đài đọc xong câu cuối của bài thơ "Tiến lên toàn thắng ắt về ta" tôi bỗng nghe Bác nói khẽ: "Giờ này miền Nam đang nổ súng..."

Phần trích dẫn vừa kể chứng tỏ lời tuyên bố ngưng bắn 7 ngày trong dịp tết Mậu Thân 1968 của Hà Nội chỉ là một trò lừa gạt. Họ đã chuẩn bị vô cùng kỹ lưỡng từng chi tiết nhỏ, ngay cả việc đổi giờ từ GMT+ 8 qua GMT+7 cũng không ngoài mục đích trên.

Phía Mặt trận giải phóng:....

Theo Đài phát thanh Giải phóng ngày 17/11/1967, Quân Giải phóng sẽ tự nguyện ngừng bắn từ 01h00 sáng giờ Hà Nội-00h00 giờ Sài Gòn ngày 27/1/1968 (28 tháng Chạp) đến 01h00 sáng giờ Hà Nội-00h00 giờ Sài Gòn ngày 3/2/1968 (05 tháng Giêng-ÂL). Tổng thời gian là 168 giờ.

Lời tuyên bố ngưng bắn xảy ra trước Tết Mậu Thân là 72 ngày. Và họ đã làm gì trước và trong thời gian gọi là ngưng bắn này?

Xin hãy đọc tiếp những dòng sau đây: Theo Thanh Long- Phương Nam- Bản Tin 264- VNU Media.

"Chấp hành chủ trương Tổng tấn công và nổi dậy của Trung ương Đảng, ngày 25/10/1967, Trung ương Cục miền Nam đã ra "Nghị quyết Quang Trung". Khu trọng điểm chiến lược lâm thời được thành lập gồm Sài Gòn - Gia Định, một phần đất của các tỉnh tiếp giáp với Sài Gòn và các vùng thuộc miền Đông Nam Bộ.

Khu trọng điểm được chia thành 6 phân khu, mỗi phân khu có khu ủy và Ban chỉ huy quân sự, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Khu gồm các đồng chí Nguyễn Văn Linh - Phó Bí thư Trung ương Cục; Võ Văn Kiệt, Trần Văn Trà - Ủy viên Trung ương Cục. Đảng ủy khu trọng điểm tổ chức ra 2 phân ban lãnh đạo 2 Bộ Tư lệnh Tiền phương: Bộ Tư lệnh Tiền phương Bắc và Tiền phương Nam.

Ngày 19/12/1967, Bộ trưởng Công an Trần Quốc Hoàn thành lập Phòng theo dõi tình hình

chiến trường miền Nam nhằm nghiên cứu góp ý kiến kịp thời các biện pháp công tác, đấu tranh chống mọi hoạt động tình báo gián điệp, phục vụ cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa đang đến gần.

Ban An ninh Trung ương Cục tăng cường đồng chí Ngô Quang Nghĩa, Đinh Văn Tùng, Tư Thông, Sáu Thành, Năm Trà xuống nhập với 6 mũi tiến công của 6 phân khu do đồng chí Ngô Quang Nghĩa làm trưởng đoàn và Ban An ninh các địa phương đều có sự chuyển hướng về tổ chức, về chỉ đạo tăng cường cán bộ cho chiến trường chính và an ninh khu trọng điểm.

Ngày 15/12/1967, Ban An ninh khu Sài Gòn - Gia Định thành lập An ninh vũ trang với các mũi tiến công đánh vào các mục tiêu trọng yếu của địch ở Tổng Nha Cảnh sát, Nha Cảnh sát đô thành Sài Gòn.

Lực lượng trinh sát vũ trang cũng được tăng cường, biên chế thành hai đại đội làm nhiệm vụ diệt bọn đầu sỏ, cảnh sát, ác ôn... góp phần chiếm lĩnh các mục tiêu thuộc các cơ quan đàn áp, kìm kẹp của địch.

Ban An ninh khu Sài Gòn - Gia Định rà soát lại các mạng lưới, cơ sở điệp báo, xây dựng được hàng trăm cơ sở mới, cơ sở tai mắt trong lòng địch, nên ta nắm tình hình địch rất sát với tình hình chiến trường.

Đoàn Đặc công biệt động F-100 được phân thành 3 cụm: cụm phía Đông đánh vào dinh Độc Lập, Tòa Đại sứ Mỹ, Đài Phát thanh, Bộ Tư lệnh Hải quân nguy; cụm phía Bắc đánh vào sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng tham mưu nguy, Khám Chí Hòa; cụm phía Nam đánh vào Nha Cảnh sát nguy, Bộ Tư lệnh Biệt khu Thủ Đô.

Ngay đêm mùng Một Tết (30/1/1968), các đội biệt động đã đột nhập khu vực nội thành. Từ các trạm bí mật, các chiến sĩ đã dùng xe du lịch tiếp cận các mục tiêu. 2h sáng 31/1/1968, nghe pháo lệnh, các đội biệt động đồng loạt tiến công vào Sứ quán Mỹ, dinh Độc Lập, Đài Phát thanh, Bộ Tổng tham mưu và Bộ Tư lệnh Hải quân...

Lực lượng tấn công Đài Phát thanh Sài Gòn gồm 12 chiến sĩ Đội biệt động số 4, do đồng chí

Nguyễn Văn Tăng, cụm trưởng cụm 3-4-5 phụ trách chung, đồng chí Năm Lộc chỉ huy.

Đội biệt động số 5 gồm 15 chiến sĩ do đồng chí Ngô Hoài Thanh chỉ huy tiến vào dinh Độc Lập, tấn công vào cổng dinh phía đường Nguyễn Du.

Ở các mục tiêu khác, các đội biệt động đều tiến chiếm và giữ được đến sáng, nhưng các tiểu đoàn mũi nhọn của các phân khu không tiếp ứng được kịp thời. Nhiều chiến sĩ biệt động đã anh dũng chiến đấu đến giờ phút chót, nêu cao khí phách anh hùng của biệt động Sài Gòn trong giờ phút lịch sử của Tết Mậu Thân 1968.

Trên các mũi tiến công khác của ta, cuộc chiến đấu đã diễn ra phức tạp ngay từ đầu.

Ở Bộ Tổng tham mưu nguy, quân ta đánh vào cổng số 4, chiếm Trường Sinh ngữ quân đội và kho đạn, chặn viện binh đến cứu nguy cho căn cứ Gò Vấp; ở sân bay Tân Sơn Nhất, ta bắn phá sân bay và đánh vào phía Tây; trong tác chiến hợp đồng các mũi tiến quân khác nổ súng tấn công trại Cổ Loa, căn cứ Phù Đồng, tiến về Bình Hòa, áp sát Tòa hành chánh và Bộ chỉ huy Tiểu khu Gia Định.

Một cánh đánh đến Hàng Xanh, Cầu Sơn, làm chủ cù lao Bình Quới Tây và quần nhau với địch suốt 3 ngày tại đây. Một số đơn vị tiến sâu vào đường Sư Vạn Hạnh, Bệnh viện Nhi đồng, Vườn Lài, chợ Thiếc, cư xá Hỏa Xa...

Từ phía Nam, các đồng chí lãnh đạo Bộ Tư lệnh tiền phương II vào đến chợ Thiếc (Q11), nhưng bị địch phát hiện. Lực lượng an ninh vũ trang phải chia lực lượng, 12 chiến sĩ chốt chặn tại chợ Thiếc để bảo vệ Bộ Tư lệnh rút ra khỏi khu vực nguy hiểm. Suốt 5 ngày chiến đấu liên tục, ta diệt tại chỗ 50 tên địch, bắn cháy 10 xe trong đó có 5 xe bọc thép, bẻ gãy các cuộc tiến công của địch. Do địch chi viện mạnh, ta hy sinh 10 người, còn 2 người phải lui về phòng ngự ở nghĩa địa Phú Thọ Hòa. Địch tiếp tục phản kích, ta diệt thêm 70 tên địch, bắn cháy 7 xe cơ giới.

Ngày 4/2/1968 vào đến đường Hậu Giang thì gặp địch, chiến đấu quyết liệt diệt 37 tên cảnh sát, trong đó có tên Phó Ty cảnh sát quận 6, sau đó chuyển về Phú Hữu chống càn diệt 37 tên, làm bị thương nhiều tên khác.

Ngày 5/2/1968, đơn vị I - an ninh vũ trang khu trọng điểm theo sát Bộ Tư lệnh Tiền phương I, luôn qua nhiều đồn bốt địch, phối hợp với các lực lượng khác diệt 25 tên cảnh sát mật vụ ác ôn, sau đó phối hợp với Tiểu đoàn 10 chống càn quét diệt 1 đại đội địch, bắn cháy 8 xe M113, bắn rơi 2 trực thăng.

Ngày 28/2/1968, trên đường rút về căn cứ Mỹ Hạnh Đức Hòa, Long An gặp địch diệt 10 tên. Đội An ninh vũ trang huyện Bình Chánh Phân khu II, phối hợp với bộ đội địa phương bắn B40 và gài lựu đạn vào xe địch diệt 13 tên ngụy và một số tên Mỹ...

Từ ngày 10/2/1968, các đơn vị vũ trang của ta lần lượt rút về căn cứ xuất phát; lực lượng vũ trang tại chỗ của các ngành vẫn bám trụ lại đánh địch ở các vùng Phú Lâm, Phú Thọ, Minh Phụng, Minh Mạng, Vườn Lài...

Như vậy quá đủ để chứng minh rằng MTGPMN đã theo lệnh Hà Nội, lợi dụng lời tuyên bố ngưng bắn trong dịp Tết để “Tổng tiến công - Tổng nổi dậy” nhằm cướp chính quyền VNCH.

Chuẩn bị của quân Giải phóng: tại mặt trận Trị- Thiên

Huế là một trong ba chiến trường chính và là một trong ba trọng điểm của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968. Chuẩn bị cho tổng tiến công và nổi dậy, từ tháng 5-1967, Trung ương Đảng Lao động quyết định tổ chức lại hệ thống lãnh đạo chỉ huy cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chiến trường trọng điểm này.

Theo chỉ đạo của Trung ương, các tỉnh uỷ và tỉnh đội giải thể. Các huyện uỷ chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Khu uỷ. Về quân sự, trên từng hướng tiến công thành lập đoàn phụ trách:

Đoàn 4 phụ trách khu vực Phú Lộc- bắc đèo Hải Vân.

Đoàn 5 phụ trách mặt trận thành phố Huế và ba huyện ngoại thành Hương Trà, Hương Thủy, Phú Vang.

Đoàn 6 phụ trách hai huyện Phong Điền, Quảng Điền.

Đoàn 7 phụ trách hai huyện Triệu Phong, Hải Lăng (tỉnh Quảng Trị).

Các đoàn chịu sự chỉ huy trực tiếp của Bộ Tư lệnh Quân khu Trị- Thiên.

Đoàn 31, chịu sự chỉ huy của Bộ Tư lệnh mặt trận B5 (Đường 9 - bắc Quảng Trị), phụ trách khu vực từ đường 9 trở ra đến giới tuyến quân sự tạm thời.

Theo Tổng bí thư Lê Khả Phiêu:

"Huế không phải lớn như Sài Gòn nhưng lại là cổ đô nên đánh vào cổ đô và chiếm được cổ đô sẽ có tiếng vang rất lớn...Huế là địa đầu..Huế có các sở chỉ huy của các sư đoàn 1 của ngụy và các sư đoàn của Mỹ với vành đai bảo vệ kéo dài từ Cửa Việt lên Lao Bảo"

Nhằm tăng cường sự chỉ đạo, mặt trận trọng điểm Huế được chia thành hai cánh:

- Cánh Bắc phụ trách phần thành phố ở tả ngạn sông Hương và huyện Hương Trà. Đây là hướng chính của cuộc tổng tiến công và nổi dậy ở thành phố Huế với lực lượng gồm: Trung đoàn 6 bộ binh, Tiểu đoàn 816, Trung đoàn 9, Tiểu đoàn đặc công 12, một đại đội trọng liên 12,7mm (6 khẩu), một đại đội

ĐKZ-75 (4 khẩu), một đại đội súng cối 82 ly (6 khẩu), một đại đội công binh, một đại đội trinh sát, một đại đội thông tin, một đại đội vận tải, hai đội biệt động thành phố cùng các lực lượng bảo đảm và lực lượng vũ trang huyện Hương Trà. Cánh này có nhiệm vụ tiêu diệt cơ quan đầu não Mỹ - Việt Nam Cộng Hòa, đánh chiếm khu thành nội, mục tiêu chủ yếu là Mang Cá, Tây Lộc, Cột Cờ, sau đó phát triển, chiếm lĩnh toàn bộ khu vực tả ngạn thành phố và huyện Hương Trà, tiến lên tiêu hao, tiêu diệt căn cứ Mỹ ở Đồng Lâm, thiết lập chính quyền cách mạng, đánh quân đối phương phản kích, giữ vững trật tự an ninh.

- Cánh Nam bao gồm phần thành phố ở hữu

ngạn sông Hương và hai huyện Hương Thủy, Phú Vang.

Lực lượng cánh này có hai tiểu đoàn bộ binh 840 và 810 thuộc Đoàn 5, hai tiểu đoàn bộ binh 815 và 818 của Trung đoàn 9, hai tiểu đoàn đặc công 1 và 2, một đại đội súng cối 82 mm (6 khẩu), một đại đội súng máy phòng không 12,7mm, một đại đội ĐKZ-75 mm (6 khẩu), một đại đội trinh sát, một đại đội công binh, một đại đội thông tin cùng các lực lượng biệt động, bộ đội địa phương, dân quân du kích, tự vệ. Mục tiêu chủ yếu của cánh Nam là các cơ quan hành chính của Việt Nam Cộng Hòa, cơ quan quân sự tỉnh Thừa Thiên, trung đoàn thiết giáp nhà lao, khu tam giác hữu ngạn. Sau khi tiêu diệt các mục tiêu này, cánh Nam từ kiểm chế, bao vây, ngăn chặn tiến lên đánh tê liệt căn cứ Phú Bài, trung đoàn thiết giáp Mỹ, giải phóng toàn bộ vùng nông thôn ngoại thành và hai huyện Hương Thủy, Phú Vang, đồng thời đánh phản kích từ ngoài vào thành phố.

Mặt trận Dân tộc Giải phóng đã đưa 200 khẩu súng ngắn và chất nổ C4 vào bên trong thành phố. Vũ khí được đưa vào bằng xe lam, bằng các gánh hàng trái cây; còn AK thì giấu dưới những chiếc thuyền hai đáy. Tiến vào Mậu Thân, những con thuyền chở vũ khí vào Huế từ nguồn sông Bồ qua ngã Ba Sinh, từ Dương Xuân Hạ xuống, từ Phú Vang lên, hoặc từ chợ Tài Ba vào để kịp thời trang bị cho bên trong.

Ban chỉ huy mặt trận trọng điểm Huế gồm:

Lê Minh (Lê Tư Minh) - Phó Bí thư Khu uỷ,
Bí thư Thành uỷ Huế làm Chỉ huy trưởng;
Lê Chương Phó Bí thư Khu uỷ, Chính uỷ quân khu làm Chính uỷ;

Nam Long Uỷ viên Thường vụ Khu uỷ, Phó Tư lệnh quân khu làm Chỉ huy phó;

Đặng Kinh - Khu uỷ viên, Phó Tư lệnh quân khu làm Chỉ huy phó kiêm Tham mưu trưởng.

Các đơn vị tập dượt đánh các mục tiêu ở Huế đều không chọn người địa phương ra, chỉ lấy người ở quê xa tới để họ không biết mục tiêu gì, ở đâu. Mọi người đều phải tập dượt rất công phu, học tập kỹ lưỡng, và tuyệt nhiên không ai có thể

biết được rằng sắp "đánh Huế".

....

Do các hoạt động bảo mật của quân Giải phóng làm rất tốt nên cho đến phút chót không một toán quân nào bị đánh vào giữa đội hình, không ai thương vong, không ai bị bắt, trong một thời gian dài, chiến dịch đã đưa về cả ngàn con người, cách trung tâm chỉ huy cách Huế 5 km. Với nỗ lực của các cơ quan kinh tế của khu và hậu cần quân khu, cùng sự đóng góp tích cực của các tầng lớp nhân dân, đến cuối tháng 1 năm 1968, mặt trận Thừa Thiên - Huế đã có gần 1.000 tấn gạo để rải rác ở vùng giáp ranh và căn cứ miền núi Thừa Thiên, Quảng Trị, hơn 1.100 tấn để trong dân vùng đồng bằng (Thừa Thiên 700 tấn, Quảng Trị 450 tấn). Riêng mặt trận trọng điểm Huế mới có 130 tấn. Ngoài ra còn có 79 tấn muối, 15 tấn đường, 1,2 tấn sữa, 1,5 tấn bột trứng, 590 kg mì chính, chưa tính 350 tấn gạo, 400 tấn vũ khí Bộ Quốc phòng đã chuẩn y cho Trị - Thiên - Huế (qua Bộ Tư lệnh 559). Số hàng này đến ngày 20-1-1968, Đoàn 559 mới giao tại trạm đầu tiên, cách Huế khoảng 10 ngày vận chuyển bộ.

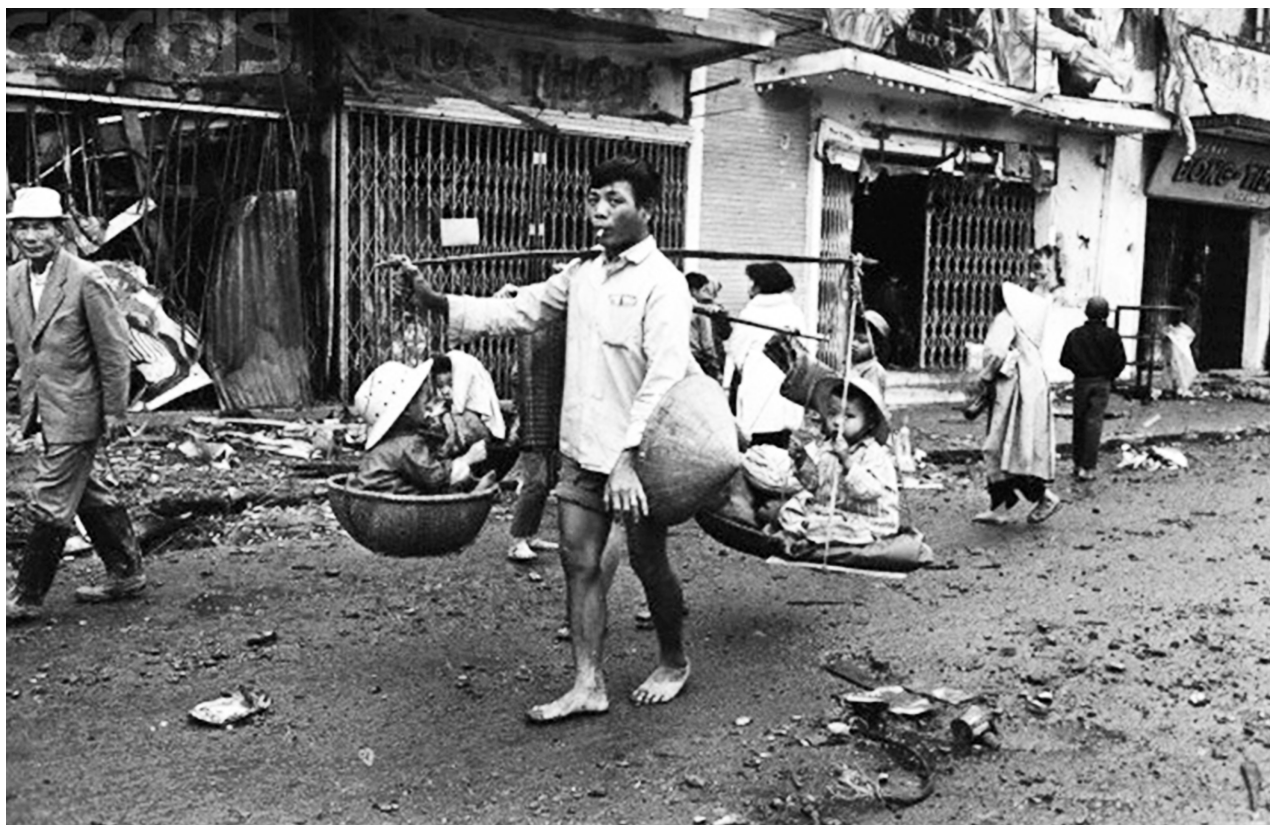
Lịch chung cho toàn quân Giải phóng về Huế là ngày 30 ăn Tết . Giờ G ấn định lúc 2 giờ 30 ngày 31/1/1968 tức rạng sáng mùng 2 Tết Mậu Thân.

Bài Thơ chúc Tết 1968 của Chủ tịch Hồ chí Minh phát đi trên sóng phát thanh quốc gia của Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa chính là hiệu lệnh phát động cuộc tấn công.

Chỉ huy trưởng Lê Minh ghi lại những giờ phút ra quân:

7 giờ tối ngày mùng 1 Tết Mậu Thân (tức 30/1/68 chủ thích người viết) , bắt đầu rời cửa rừng, quân đi lặng lẽ trong đêm tối, mưa lâm râm, sương mù đầy trời... Bộ chỉ huy chiến dịch đã lập một bộ phận tiên tiêu do anh Đặng Kinh trực trên đỉnh núi Kim Phụng, nhìn thấy cả Phú Bài và Từ Hạ (...). Anh Kinh báo về cứ 5 phút một: yên tĩnh!

Đến ngày 1-2, phần lớn Huế với 90% dân số đã nằm trong tay lực lượng quân giải phóng."



(Hết trích)

Những cô du kích địa phương :

...Trong căn nhà cấp 4 thuộc hẻm 40, đường Duy Tân, TP. Huế, chị Nguyễn Thị Hao xúc động nhớ lại: “11 đứa con gái chúng mình lấy dòng sông Hương đặt làm tên chung đều sinh ra và lớn lên tại làng nón Thủy Thanh, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên – Huế. Ngày ấy, trước ngày Bộ Chính trị quyết định mở cuộc “tổng công kích, tổng khởi nghĩa” khoảng hai tháng, tụi mình được các đồng chí lãnh đạo Thành ủy Huế giao nhiệm vụ nắm tình hình tại các địa điểm đóng quân của địch tại TP Huế, chuẩn bị dẫn đường và tải thương khi bộ đội ta từ vùng ven đồng loạt tấn công vào thành phố. Triển khai nhiệm vụ, tụi mình vào vai con gái làng nón đưa sản phẩm làng nghề đi bán dạo cho người dân khắp khu vực phía Nam thành phố để ghi nhận tình hình”.

Theo SGGP.

Với những bằng chứng trên đây, chứng tỏ:

Từ Hồ chí Minh cho đến cô du kích làng nón.

Từ Bộ Chính trị Trung ương tại Hà nội đến Trung ương Cục miền Nam,

Từ cán bộ chỉ huy chiến dịch cho đến những toán đặc công,

Từ chú lính miền Bắc cho đến tên du kích miền Nam, những tên nằm vùng, nội tuyến...

Tất cả đã lợi dụng thời gian hưu chiến trong những ngày Tết năm Mậu Thân 1968 để gây ra cảnh chiến tranh, biến những ngày tết cổ truyền thiêng liêng của dân tộc thành những ngày chết chóc đem đau thương tang tóc cho đồng bào khắp miền Nam.

Không ai khác ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam “ đã trắng trợn phá hoại ngày tết của nhân dân ta” !

Do bản chất lưu manh gian trá của người Cộng Sản, chúng vừa ăn cướp vừa la làng, lừa phỉnh nhân dân hai miền Nam Bắc và cả dư luận thế giới mà không đỏ mặt, không ngượng miệng, không xấu hổ.

2017

NGƯỜI QUÉT RÁC

HUẾ - MẬU THÂN & NHỮNG MẪU CHUYỆN NHỎ KHÔNG QUÊN

NGUYỄN HOÀNG DÂN



Gần 50 năm đã trôi qua, một thời khoảng thời gian có lẽ cũng đủ dài để làm nên chuyện như người xưa thường ẩn dụ, ví von vật đổi sao dời, hay bãi biển nương dâu, nhưng cũng có khi trong ký ức con người – có những nỗi bàng hoàng vì lần đầu bị va chạm với một sự thật quá bạo liệt, sẽ luôn là những phần đời quá khứ quan trọng, gắn bó bền chặt nhất và nằm sâu kín nhất trong tiềm thức mỗi một người, để một khi có điều gì gợi nhớ bất chợt,

tất cả đều sẵn sàng trở lại, với nguyên vẹn những cảm xúc của buổi ban đầu.

Có thể đó chỉ là một cái tên ai đó bật ra rất tình cờ và đột ngột, hoặc một buổi sáng khi đầu óc trống vắng, chợt thoáng trong tiếng gió lao xao thoảng một chút hơi sương ẩm ướt, hay cái nhìn lơ đãng, bất định lại bất ngờ nhìn thấy một chiếc cầu sắc xám, nằm chơ vơ trên sông, dưới bầu trời âm đạm, xám đục và đôi khi trong giấc ngủ nặng nề,

váng vất đầu đó bóng dáng một đoàn quân đi... Tất cả đều mang một vẻ mơ hồ, không đoán định trước, nhưng có tác dụng kéo lùi thời gian thì quá hữu hiệu, đầy sống động và rất cụ thể.

Với tôi, và riêng với Huế cùng biển cổ Mậu Thân năm 1968 là một trong những trường hợp như vậy. Các xao động khi thấy rõ lòng mẹ giữa lúc nguy nan, những cảm nhận tê liệt và cam chịu về thân phận con người -- dù là dân thường, hay người lính của hai bên -- giữa cơn lốc bạo lực chiến tranh và hình ảnh Huế nhỏ bé, thồn thức giữa mịt mù lửa khói bom đạn, lẫn trong mù sương của Giêng, Hai, rét mướt và ẩm lạnh, vẫn còn mới nguyên cảm xúc của tuổi 15.

1/ Pháo kích – Tai bay vạ gió: Việt Cộng bắt đầu tấn công Huế bằng loạt pháo kích khoảng 2 giờ 30 sáng đêm mùng 1 rạng mùng 2 Tết. Các tiếng nổ chết người, át hẳn tiếng pháo của những gia đình còn đốt pháo muộn – hay đốt khá nhiều, vì lần đầu tiên được chính phủ cho đốt pháo trong dịp tết, đồng thời nó cũng tàn bạo cắt đứt ngay một cách sững sốt, ngớ ngàng thứ trò chơi đốt pháo lẻ của đám con nít đang hồi gay cấn, phải hoảng hốt sững lại và hối hả rút chạy về nhà.

Cũng chỉ là chuyện hơi không bình thường, trong một hoạt động có vẻ đã trở thành bình thường, đối với đa số thị dân Huế giữa thời chiến tranh.

Bình thường, vì đã từ lâu, cách khoảng cứ vài tháng và trong khoảng thời điểm nửa đêm về sáng, lại có chừng dưới mười trái đạn pháo, có khi là hỏa tiễn, của Việt cộng bắn bừa bãi vào khu nội thành, nhằm trừng trị bọn Mỹ - Ngụy tại phi trường quân sự Tây Lộc và trong bộ tư lệnh Sư đoàn 1BB tại thành Mang Cá. Mỹ, Ngụy chết đâu không biết, chỉ thấy có vài mái nhà lương dân bị trúng đạn và qua ngày hôm sau lại có vài mái đầu lớn, nhỏ, phải chít khăn tang. Sau này đọc được các tài liệu của Đoàn Thêm, mới biết Việt cộng đã bắt đầu pháo kích vào Huế từ tháng 4/1966.

Có lần nghe ở phía Tri Vụ, có đôi vợ chồng mới cưới đã bị trúng quả đạn pháo oan nghiệt ngay đêm tân hôn, chuyện đúng sai không chắc chắn, vì

con nít chỉ thoáng nghe lỏm bôm các người lớn bàn tán rù rì, canh chừng không cho trẻ em dòm ngó, bởi sự thương tâm của tai nạn và tính chất....đặc biệt người lớn của hai nạn nhân?

Không bình thường, do chỉ mới hôm qua báo chí đã loan tin có hưu chiến cho người dân an tâm ăn tết cổ truyền. Phía Việt cộng tự nguyện hưu chiến 10 ngày, tức ngừng bắn đến 168 giờ, trong khi phía Việt Nam Cộng Hòa quyết định hưu chiến 48 giờ, sau đó rút xuống còn 36 giờ. Hóa ra phe tỏ ra kính trọng truyền thống dân tộc, ngưng bắn dài giờ nhất, lại là phía phản bội đều cang nhất, đồng loạt nổ súng giết người, đoạt thành ngay sau giờ giao thừa.

Không sao, đối với mọi hành vi, những hoạt động của người cộng sản đều được đặt trên nguyên tắc cứu cánh biện minh cho phương tiện. Hà Nội cần phải nắm chắc, giữ chặt lấy yếu tố bất ngờ ngay từ giây phút đầu tiên, để giáng cho bọn Mỹ - Ngụy những đòn sấm sét. Như sau này khi vào trại tù tập trung cải tạo, đám cán bộ gốc Thanh Hóa, Quảng Bình đã vênh váo một cách vô liêm sỉ rằng khi đảng gọi đi học tập mười ngày, một tháng, cũng chỉ là một trong trăm mưu, ngàn chước thần sầu, quỷ khốc của đảng ta, để cho Mỹ - Ngụy vào xiếc ??!

Chúng tôi mau mắn bị mẹ lừa ngay vào hầm tránh pháo kích. Nói là hầm cho oai, thực ra nó chỉ là khoảng gầm ở dưới bộ ván ngựa khá dày, chung quanh có chất thêm vài lớp bao cát. Nghĩ cho cùng, tất cả mọi người dân miền nam gần như ai cũng tìm ra cách trấn an bản thân và gia đình theo kiểu tự đánh lừa mình, chỉ cần che chắn sơ sài và ngồi thu lu trong bóng tối, như học theo bọn đã điều cứ chui đầu vào trong cát là xem như an toàn ??!

Tuổi trẻ vô tư, nỗi lo sợ vừa mơ hồ, lại vừa đã trở nên quá quen thuộc kiểu sống trong cảnh....đêm nghe tiếng đại bác, nên bọn trẻ chúng tôi dễ dàng và mau chóng, rơi vào giấc ngủ không một chút mộng mị, trên nền cement mát lạnh cho tới sáng bạch.

2/ Việt cộng – Cái nhìn đầu tiên: Cái bắt



01 Feb 1968,
Hue, South
Vietnam ---
Dân chúng
chạy trốn Việt
Cộng --- Im-
age by ©
Bettmann/
CORBIS

ngờ đầu tiên khi mở mắt ra là mọi cánh cửa chung quanh căn nhà lớn vẫn còn khép kín, đóng chặt, dù các tia nắng mặt trời xuyên qua rọi lên vách cho thấy trời đã sáng lắm rồi. Cái bất ngờ thứ hai khi thấy cả cha, mẹ tôi đều có vẻ mặt nghiêm trọng, im lặng và đang ghé mắt vào các khe trống ở miếng hoa văn trang trí trên đầu cửa sổ, để nhìn ra khúc đường cái trước mặt nhà. Hai người xì xào bàn tán nhỏ to, mà không dấu được sự lo sợ lộ hẳn ra ngoài.

Tò mò tôi cũng nhìn ra. Một đoàn người toàn là thanh niên, lạ lẫm, nước da hơi ngả màu trắng xanh, cỡ lớn con và lớn tuổi hơn tôi một chút, áo vải, quần đùi một màu đen, có người đội nón rộng vành, có người để đầu trần, họ đi một hàng dọc ven bờ đường, cách khoảng nhau chừng năm, ba mét và hướng xuống thành Mang Cá, hoặc rẽ qua ngã sân bay Tây Lộc. Tất cả đều có cầm cây súng trên tay. Có người lại vác trên vai một ống phóng, có gắn phía đằng mũi một trái đạn to, dài, hình dạng như cái bắp chuối, mà sau này tôi mới biết đó là loại súng phóng hỏa tiễn B.40.

Nhiều toán cứ đi tiếp nối nhau trong im lìm, lặng lẽ. Buổi sáng của ngày mùng hai, cũng đột nhiên chuyển sang màu xám đục, bởi một cơn mưa bụi từ đâu kéo về, hạt mưa bay xiên ngang và cũng rơi trong lặng lẽ. Không gian vắng lặng.

Lần đầu tiên tôi mới cảm nhận được thế nào là sự rờn rợn, đặc trưng của một bầu không khí ẩn chứa trong đó vô vàn những điều bất trắc và mang đầy vẻ đe dọa.

Thình lình có những tiếng súng nổ, từng tràng rộ lên, không nhiều, nhưng dai dẳng. Có vài tiếng nổ lớn, lẫn trong các tiếng nổ nhỏ, như tiếng đệm giữ nhịp cho giòng âm thanh không đón đợi, bất ngờ và chát chúa khuấy động về an bình của ngày xuân. Có tiếng vè vè của chiếc máy bay bà già, vừa xuất hiện đâu đó trên bầu trời, lẫn trong gió là lời phóng thanh từ máy bay cho biết Việt cộng đã đột nhập vào thành phố, các giới chức trách nhiệm yêu cầu đồng bào giữ bình tĩnh và ở yên trong nhà, trong lúc các lực lượng quân đội đang chuẩn bị hoạt động phản công.

Suốt ngày mùng hai trôi qua trong nặng nề, bứt rứt và chưa có gì rõ rệt. Buổi chiều tiếng súng đã bớt đi và đến tối chỉ còn điểm thỉnh thoảng vài tiếng ròi rạc, ba phát một “bắt, bắt, bắt” gọn, sắt đanh và hung dữ, như hình thức xác nhận thân chết chiến tranh đang ở đâu đây, rất gần và cũng rất bí ẩn.

Việt cộng đã vào thành phố Huế ?! Việt cộng chính là những đoàn người vừa mới đi ngang qua trước nhà và tôi cũng mới lần đầu trực tiếp nhìn thấy họ. Những người Việt Nam tuy xa lạ, nhưng

dáng vẻ cũng bình thường, như những người khác chung quanh tôi. Cái gì đã khiến họ phải mang các bộ mặt lầm lì, nặng nề và lạnh lùng?! Tôi không hiểu. Dừng dừng tôi nhìn họ, không cảm tình, mà cũng chẳng ghét bỏ, chỉ thấy có một chút gì đó e ngại.

Tới lúc này hình như tôi vẫn chỉ là một kẻ bàng quang đứng bên lề cuộc chiến. Nanh vuốt binh đao chỉ loáng thoáng trong các bản tin thời sự, trên báo chí, là cảm nhận mơ hồ khi thỉnh thoảng ban đêm nghe tiếng ì ầm bom B.52 thả trên núi vọng về, làm rung rinh các tấm kính cửa sổ, hoặc giạt mình chui vào hầm khi có đợt pháo kích rót vào khu nội thành. Tôi đang còn mơ màng, bất định như một kẻ nhàn du, cỡi ngựa xem hoa, mặc dù bối cảnh đất nước chiến tranh đang đến hồi ác liệt.

Đúng thôi. Tuổi học trò sống vô lo trong sự bảo bọc của cha mẹ, êm đềm với lớp áo thị dân tinh lẻ. Có những sáng tinh sương vàng mơ mây độ, êm nhẹ như nhung, băng khuâng với lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc. Có những buổi trưa tắm mát trên sông Hương và lang thang theo cổ tích Đại Nội, hay săn lùng những chú ve mùa hè dưới những tàng cây phổ nhỏ. Có những buổi chiều mây tím, gió nhẹ, thả diều và leo trèo đùa nghịch trên hai dây thần công, đứng chầu trước cửa Ngọ Môn. Có những buổi học say đắm nhìn cô L. trên bục giảng, mê hoặc một thời của viễn tượng phỏ bản vòng tay học trò Dalat, giữa đám học trò chúng tôi đang học đòi la cà các quán café.

Từ tiểu học, học đường miền Nam không hề dạy cho tôi làm tính đồ kiểu miền Bắc, anh giải phóng đã bắn chết hai tên Mỹ xâm lược và năm tên ngụy bán nước, hỏi tổng cộng anh diệt được bao nhiêu tên? Học đường miền Nam chỉ dạy tôi ra đường phải ngã nón, đứng nghiêm khi thấy có đoàn xe tang ai đó đi ngang qua, lên xe đò (xe bus) phải đứng lên nhường ghế ngồi cho những người già, phụ nữ có thai và trẻ con.

Bước qua ngưỡng cửa dậy thì, học đường miền Bắc dạy biết căm thù, làm quen với chuyện

giết người, đào tạo ra những cỗ máy sát nhân, cứng nhắc trong quan điểm nhị nguyên địch, ta và mông muội thú vật như Tạ duy Anh – một văn nô Hà Nội hào hứng bắn con ngụy cái, đâm thẳng ngụy đực và giết người lúc này sao sướng thế, tàn bạo đến cao độ bệnh hoạn và vô luân, rồi gọi đó là các anh hùng. Học đường miền Nam chỉ dạy yêu thương, lãng mạn tập tành làm thơ yêu em, kêu gọi yêu thương, hãy yêu nhau đi khi mùa thu tới và đào tạo ra những con người bình thường. Hậu quả là khi vào lính, đi giữa tàn khốc của chiến tranh, chúng tôi vẫn là những con người của tha nhân, vẫn than vãn ta bắn người chỉ vì người bạc phước?!

Năm mươi năm sau, tóc đã bạc, chiến cuộc đã tàn, thế cờ đã lỡ, chỉ còn lại chia phôi và mất mát, đôi khi ngồi nhớ lại, tôi bàng hoàng nhận ra đó cũng là một lý do quan trọng, nhưng lại vô cùng giản dị so với nhiều lý do to lớn khác, đã khiến chúng tôi đại đột đánh mất miền Nam tự do.

3/ Mẹ tôi - Đôi cánh gà mái giữa giông bão:

Ba tôi người nguyên gốc thị dân Huế. Thời tuổi trẻ đã xuôi theo sự xô đẩy vô tình và lạnh lùng của giông đời lang bạt, trầm luân trong cảnh khổ bởi cuộc chiến tranh Việt Minh và Pháp, từng lần lộn kiếm sống từ Quảng Nam vào Quảng Ngãi và lên Đà Lạt, rồi mới hồi cư về Huế, để mong nắm níu mảnh đất ông bà, tìm đường sống cho gia đình và ba đưa con đầu tiên. Trong cảnh mũi tên, hòn đạn của hai phe đang giành giết Liên Khu 5, giữa các trận mưa bom của quân đồng minh, chặng đường vượt thoát, trốn chạy khỏi sự kiểm soát của Việt Minh từ Đồng Ké, Châu Ổ, Quảng Ngãi về lại quê nhà, đầy gian nan và luôn cận kề với cái chết, bởi bản án dinh tề, theo giặc, khiến ba tôi trở thành con người vừa rất nóng nảy, nghiêm khắc, trụ cột và quyền biến khi thương chải nuôi sống một gia đình đông đúc, nhưng mặt kia - sâu kín trong tâm hồn lại là nỗi ám ảnh đau đớn gà phải cáo, như con chim khiếp sợ trước mọi cảnh cong và luôn tê liệt trước những người cộng sản.

Mẹ tôi hoàn toàn khác hẳn, gốc con nhà nông, dân quê chính hiệu, nhưng bị búng khỏi ruộng

vườn từ nhỏ bởi chiến tranh. Lúc chưa lập gia đình, sống thui thủi, an phận với gia đình người chị gái trong trại gia binh – thời đó gọi là trại gái, bởi có người anh rể làm cai trong quân đội Liên Hiệp Pháp. Khi lấy ba tôi, lại tiếp tục an phận nội trợ, sinh con, chăm bẵm gia đình, quanh quẩn trong nhà, dù phải trải qua rất nhiều chuyến đi dài, thay đổi chỗ ở, lưu lạc từ đồng bằng lên miền núi, ở kẻ chợ đến thôn quê, vẫn chỉ luôn là cái bóng nhu mì của ba tôi và là nỗi dịu dàng, bóng mát đầm thấm của anh chị em chúng tôi. Tôi không thể ngờ sẽ có một lúc nào đó trong đời, mẹ tôi cũng đôi lần có thể biểu lộ ra được cái bản lĩnh bẩm sinh, mang hình ảnh con gà mái hiền lành, vô hại, ấm chỉ bởi đất dẫn đàn con đi kiếm ăn, lại sẵn sàng xòe cánh, bảo bọc đàn gà con chiu chít, bất chấp tất cả mọi chuyện, khi lao vào chống lại con diều hâu đang sà xuống từ trời cao, với một sự mạnh mẽ vô cùng kỳ diệu của lòng mẹ.

Đang tê liệt nhìn theo các tay súng Việt Cộng đi nối đuôi và khuất dần sau các luống tre, dây mít trồng dọc hai bên đường, tôi nghe tiếng mẹ thảng thốt kêu nhỏ, nhưng đầy ắp nét lo sợ....chết rồi, lá cờ ! Ngoài veranda vẫn đang còn lá cờ VNCH ung dung, đung đưa lặng lẽ trên một thanh tre giương

xéo một góc 45 độ ở cây cột trụ bê tông ngoài cùng. Dịp tết người dân miền Nam thường treo cờ và tôi là người đã treo lá cờ này. Rất nhanh một cách hết sức khác thường so với bản tính của mẹ tôi, loáng một cái mẹ tôi đã ra khỏi cửa, nhảy lên tuột lá cờ khỏi cán cờ và ôm gọn trở vào nhà. Nhanh đến độ cả ba tôi và tôi không kịp chớp mắt lần thứ hai.

Sáng ngày mùng ba tết, sự giao tranh giữa hai bên đã nổ ra đầy vẻ rõ rệt. Một toán lính Dù gõ cửa vào nhà kiểm tra, vẫn là mẹ tôi bước ra mở cửa và lên tiếng sớm nhất, rõ ràng và bình tĩnh, nhà chỉ toàn con nít. Một khuôn mặt người lính miền Nam hiện ra nơi khung cửa, súng cầm ngang, mắt nhìn quanh. Vô sự và bình an. Khi toán lính Dù di chuyển lên phía phi trường Tây Lộc, tiếng súng rộ lên liên hồi và dòn dập. Chiến tranh hiện diện khắp mọi nơi. Buổi chiều có tiếng khóc của ai, u uất và cố kìm nén, nghe loáng thoáng đâu đây? Trời vẫn còn mưa bụi, hạt mưa nhỏ bay mật mù trong một không gian màu xám đục, khiến cảnh vật đã co rút, buồn bã, lại càng như buồn hơn. Gần một tháng sau, khi an ninh đã được vãn hồi, mọi người trong xóm gặp nhau, tụ lại hỏi chuyện mới biết anh Chờ - một người dân chạy

Hue, South
Vietnam ---
Đường Trần
Hưng Đạo ---
Trước Bến
Thương Bạc
Image by ©
Bettmann/
CORBIS



loạn từ vùng quê lên, đang cất nhà tạm trú trong góc nương của bác Thừa đã chết vì đạn lạc. Một ngôi mộ đất đắp vội không biết từ bao giờ trên rẻo đất trồng rau cải của người dân xóm kiệt 2. Một biểu hiện lặng lẽ và buồn bã rõ nét nhất của kiếp người trong chiến tranh.

Sáng ngày mùng 4 súng nổ vang động khắp nơi. Ngôi trong nhà vẫn nghe rõ tiếng của từng luồng đạn đi, chan chát, ran rít và tiếng động cơ ầm ầm. Khi tạm im tiếng súng, nhìn hé ra ngoài thấy ngay trước cổng rào khu vườn, một chiếc xe thiết giáp đứng yên, có vài người lính đầu đội nón sắt đang ló người lên quan sát chung quanh. Quân mình đã tới. Cũng rất nhanh, mẹ tôi là người chạy ra đầu tiên, vừa ra dấu bằng tay đưa lên khỏi đầu, vừa hỏi lớn tiếng có thể đưa gia đình chạy tránh về đâu? Mau lên, về bộ tư lệnh – có tiếng người lính nào đó trả lời. Trong mắt tôi, mẹ là một đại nguyên soái, chỉ huy đoàn quân là anh chị em tôi rất nhanh gọn, rõ ràng. Đứa nào dẫn đứa nào?. Đứa nào vơ cái gì, phải lấy cái gì? Răm rắp và trong chớp mắt là ra khỏi nhà. Tôi thấy mẹ kêu nhỏ trong miệng và quay ngược vào nhà, khi chạy trở ra có mấy đòn bánh tét ôm trên tay!! Gia đình tôi vượt qua mấy chiếc thiết giáp, đậu cách quãng một hàng dài trên đường, giữa những đồng vỏ đạn vàng chói, chạy cặp bờ nương thoát nước đi về hướng nhà thờ Tây Linh. Mẹ dẫn đầu, ba đoạn hậu, trong khi tiếng súng hung hãn lại tiếp tục rộ lên liên hồi phía sau lưng.

Chăm bẵm một đàn con lúc này đã có 10 đứa, đứa nhỏ vẫn còn ẵm ngửa trong cánh ăn không, ngồi rồi, tên bay, đạn lạc, chiến tranh vây bủa chung quanh có làm mẹ lo không, có khiến mẹ sợ không? Tôi không biết và không hề nghe mẹ thở than, chỉ thấy khi này mẹ tôi bình thần đi theo vài người trong xóm, trở về nhà đôi lần, để coi sóc sơ qua, khóa lại cái cửa, hái mấy rổ lá trầu đem bán, lấy theo vài cái mền, mấy hộp mứt bánh của ngày tết và khi kia mẹ lại an nhiên, đỉnh đạc lần túi đưa ra cái khâu hai chỉ vàng để đổi lấy một bao gạo Mỹ 46kg. Mẹ tôi là vậy, một đời chất chiu, gom nhặt nuôi con và tới khi cần thiết cũng hào phóng, của

cải coi nhẹ như không, cũng chỉ để nuôi con. Bây giờ mẹ đã đi xa và con đang nhớ mẹ vô cùng, mẹ có biết không?!

4/ Thân phận con người – hạt bụi giữa chiến tranh: Sau gần một tháng cầm cố, lê lét qua ba điểm tạm trú ở nhà thờ Tây Linh, nhà bác Tứ và nhà di Lài, tôi và ba tôi mới đi ra trung tâm thành phố, khi Huế đã ngừng tiếng súng và chỉ còn lại những cảnh hoang tàn.

Từ ngã tư Anh Danh ra cửa Thượng Tứ, cây cối ngã đổ la liệt. Các khu nhà dân phía cửa Đông Ba tương đối còn nguyên vẹn, nhưng nhiều công trình xây cất phía hoàng cung, dọc theo đường đi ra cửa Thượng Tứ thì gần như đã tan hoang. Một dãy tường thành hai bên cửa Hiển Nhơn vỡ vụn, khói còn bốc lên nghi ngút vài nơi. Phía trường Bồ Đề có một tử thi Việt cộng áo bà ba và quần đùi đen nằm úp sấp, đứng dưng trước dòng người xuôi ngược, tuy chộn rộn, nhưng lại đầy vẻ hoảng hốt và ngơ ngác. Tôi thấy Trung Úy Truồi, của đại đội Hắc Báo, mặc đồ trận màu đen, tay cầm súng ngắn, vẻ mặt đầy bặm trợn, từ phía miếu Âm Hồn, băng qua phía nhà sách Khánh Quỳnh đang có đông người ló nhố, tụ tập. Con người có thể nào dễ bị thời thế chi phối như vậy !!! Oai hùng trong chiến tranh, lại có thể trở thành antène trong nhà tù cải tạo. Đáng tiếc.

Phía trong cửa Thượng Tứ, có bộ khung cháy vàng của một chiếc xe Jeep, ghim thẳng vào một góc cây duy nhất bên đường sát bờ thành. Bên trong là hình thù của ba bộ xương ngồi trên bộ khung sắt ghế xe, tất cả đều có màu vàng loang lổ màu đen. Loáng thoáng bên cạnh còn sót vài mảnh vải ám khói cứ thản nhiên, lạnh lùng và phát phơ như thể để đưa tiễn một kiếp người.

Một người lính Mỹ, cao lớn, nai nịt lính kinh đủ thứ đồ chơi chiến tranh, đứng ở đầu cầu bên ngoài cửa thành, một tay cầm súng M.16 chĩa lên trời, tay kia khoát lia lịa ra dấu yên ổn cho dòng người yên tâm đi ra. Một đám đông đang ồn ào, chen chúc vác gạo lấy từ nhà kho chính phủ trong khu bến xe Trình Minh Thế. Ba tôi cười méo mó và ngăn cản khi thấy tôi cũng muốn xông vào hôi

của. Có lẽ ông đã lợm sức được giữa thằng con mới đang tuổi dậy thì, mặt mụn, ốm yếu, nhỏ con, vói đám người ô hợp, xông xáo và lực lưỡng kia.

Cầu Tràng Tiền gây một nhịp. Nhịp giữa cam chịu cảm mũi một góc 45 độ xuống dòng sông không còn màu xanh, đã chuyển qua màu xám đục, im lìm dưới bầu trời nặng nề, u ám và có vẻ như sà thấp xuống hơn mọi khi. Một bên bờ mới thiết lập tạm thời bên cạnh, đang tập nập đưa người dân qua lại. Tôi đã gặp cô L. trong dòng người qua sông. Không áo dài, không son phấn, nhưng trong mắt tôi cô vẫn mang đủ vẻ đẹp chín muồi với bộ áo quần giản dị và cũng thừa sức khiến tôi tê liệt, mê man, đắm đuối, khi nghe cô hỏi em và gia đình có bình an không?

Đường Trần Hưng Đạo ngập tràn những mảnh kim khí bom, đạn. Dây nhà phố từ Ty Thông tin đến đầu cầu Gia Hội hầu như đều bị đổ sập, chỉ còn lại những mảnh tường trơ trọi, ám khói và đen xỉn dưới bầu trời lạnh lẽo, mưa bụi bay. Nghe nói đây là khu giao tranh quyết liệt giữa Việt cộng với tiểu đoàn 2/3/1BB của Thiếu Tá Phạm Văn Đính, khi QLVNCH và lực lượng Hoa Kỳ phản công, hầu tái chiếm lại khu kỳ đài trước Ngọ Môn và Đại Nội, nên đã hứng chịu đủ mọi thứ bom đạn hai bên tàn phá không nương tay. Mọi thứ đều tan hoang, như sau đó không lâu lại thêm một cuộc đời nữa cũng tan hoang trước nghịch cảnh số phận. Tháng 4/1972 Trung Tá Phạm Văn Đính đầu hàng Việt cộng tại căn cứ Carroll – Quảng Trị, cam tâm làm một trung tá hàng binh, đeo sao, đội nón cối, đi phủ dụ các cựu đồng đội trong trại tù cải tạo. Cay đắng và oan nghiệt cho những lời nói không phải lúc nào cũng sẽ là gió thoảng, mây bay.

Có ba chiếc xe tăng bị bắn cháy trước đồn cảnh sát chợ Đông Ba, mọi người xầm xì đây là đoàn xe đi giải vây thành phố trong những ngày đầu chiến cuộc, Thiếu Tá Nguyễn Hữu Bào, Phó Tỉnh Trưởng Nội An đã hy sinh khi giao tranh xảy ra tại đây. Xin nhắc lại như là một chút tưởng niệm cho người đền nợ nước, mà thời thế đảo điên dâu bể, đã làm có quá nhiều điều liên quan đến

cuộc sống chúng ta bị phôi pha và nhiều chuyện đáng nhớ lại phải rơi vào quên lãng.

Đường Hàng Bè và Phan Bội Châu ít bị hư hại hơn. Đây là con đường sống dành cho Việt cộng rút khỏi thành phố về hướng đông, nên không có giao tranh mạnh, chỉ có cửa Đông Ba bị bom đánh sập mái lầu. Bờ tường bên ngoài, kế hào sen và phía sau tiệm mỹ Châu Anh, có đầy rẫy xác Việt cộng nằm la liệt, bị công binh gom lại tưới xăng đốt và ủi lấp xuống hố. Mùi cháy khét với từng cụm khói đen bốc lên nghi ngút đến khó chịu.

Thân phận người lính sinh Bắc tử Nam cũng phơi bày thâm, qua hàng hàng, lớp lớp tử thi Việt cộng co quắp dưới cái rãnh cạn, rải dọc ruộng tre trên đường Cường Để, từ ngã ba đường Nguyễn Hữu Hiến đến ngã tư Thái Phiên, khi giữ đường cho tàn quân Việt cộng thoát ra cửa Chánh Tây rút lui về hướng tây. Nhất tướng công thành, vạn cốt khô!!! Có một ai trong số các lãnh tụ cộng sản vinh thân phì gia bây giờ, thấy gọn trong lòng một chút gì ray rứt, có thoáng nghĩ gì về quá nhiều cuộc đời bé mọn, bèo bọt, vô tri, câm nín, nằm chõng chết, chỉ làm bậc thang cho họ bước lên quyền lực ngày nay.

Mậu Thân - Huế 1968, người chết quá nhiều. Bình thường Huế đã là nơi của khói nhang và tiếng chuông chùa, nay còn đầy rẫy các giọt nước mắt lặng lẽ rơi trong xao xác tìm kiếm, nên nỗi buồn cứ bàng bạc ở khắp nơi. Bác Sĩ Đệ, từng được coi như là bác sĩ ruột của tôi, bởi những trận đau ốm liên miên, cùng xóm có anh Thanh, một thiếu úy phi công mới ra trường và bác Mai gầy gò, tài xế xe đồ, bị Việt Cộng vào nhà dẫn đi mất biệt. Họ ở hầm hố nào trong số hàng ngàn nạn nhân thị dân Huế, bị Việt Cộng đập đầu, chôn sống ở Gia Hội, Bãi Dâu, Phú Thứ, hay khe Đá Mài.

Oan khiên còn đó. Nỗi đau còn đây và kẻ thù ác Cộng Sản Hà Nội vẫn trâng tráo phỉ tay, chối bay biếng mọi tội lỗi. Dù là hạt bụi, nhưng tất cả cũng đã từng là những con người. Có phải không ?!

Nguyễn Hoàng Dân.



Huế, Xuân Tang Tóc

Mậu Tuất đón xuân sang
Chim én bay rộn ràng
Bàng hoàng mùa Xuân tới
Mai vàng khoe khắp nơi

Đêm nay mình không ngủ
Nằm nhớ lại chuyện xưa
Mậu thân xuân năm ấy
Buồn biết mấy cho vừa

Giao thừa nghe đại bác
Nổi tiếp nhau vọng về
Chiến trận lại bùng nổ
Ở trên những đồi quê

Sáng ra đầy xe tang
Cùng với tiếng khóc than
Biết bao người đã ngã
Nước mắt chảy thành hàng.

Quân Cộng đầy ác liệt
Gây tang tóc chia ly
Người vợ thành góa phụ
Trẻ em thành cô nhi

Hôm nay trên nước Mỹ
Cuộc sống vui bình an
Làm sao mà quên được
Cảnh tan nát điêu tàn

Đây! người con nước Việt
Quyết chống Cộng không ngừng
Dù sống trên đất Mỹ
Thề không đội trời chung.

THANH LOAN

Orlando, Florida ngày 2 /12/ 2017



TIM VẪN NHỎI

(Tưởng niệm 50 năm Mậu Thân 1968 - 2018)

Tội ác của VC

Đau lòng lắm , có tim nào không nhói?
Mỗi Xuân về nhớ lại Mậu Thân xưa,
Đã bao năm mà như thể hôm qua,
Dân xứ HUẾ, có ai quên được nhỉ!

Pháo đang nổ vẫn còn vui với Tết,
Việt cộng tràn vào giết hại thường dân,
Bắt bớ mang đi, đánh đập, chôn vùi...
Hàng ngàn xác với mồ chôn tập thể.

Hỡi anh hỡi chị, đồng Hương xứ HUẾ!
Nỗi đau nào bằng đau nỗi từ Tim ..
Hãy đến cùng nhau thắp nén hương lòng,
Mong ấm lại vong hồn nơi chín suối

Mậu Tuất năm nay, Mậu Thân tưởng niệm!
Năm mươi năm rồi, vẫn nhói trong tim
Vẫn khóc trong tâm, vẫn mi ngấn lệ,
Vẫn ngậm ngùi và thổn thức hằng đêm

Hội HUẾ năm nay thành tâm tưởng niệm,
Chọn ngày hội ngộ nhớ lại vong linh,
Đốt nén Hương thơm tưởng đến bao người,
Tức tử chết, không kịp lời trần trối!

Cám ơn chị , cám ơn anh đã đến...
Đứng trước Hương Trầm nhớ Mậu Thân xưa,
Nhớ Tết đi qua, nhớ Xuân trở lại,
Nước mắt lưng tròng đọng mãi trên mi...

Ôi! Sao ta cứ mãi , mãi đau lòng!
Khi nghĩ đến những mồ chôn tập thể:
<Làng Lệ Xá đông, Vĩnh Lưu, Xuân Ổ>
Tại khe Đá Mài, máu chảy thành sông,

Và làm sao quên được một ngôi trường:
Trường Gia Hội với mồ chôn tập thể,
Và ai ơi! Trường Tiền cầu đã gãy,
Việt cộng đánh mìn, gây nhíp làm đôi...

Còn nhiều lắm, nhiều lắm và nhiều lắm ...
<Hai mươi hai địa điểm> - đã chôn người -
Địa điểm nào cũng chôn sống không thối,
Tội ác ấy ông HỒ sao chối được?

Năm mươi năm - Mậu Thân nay Mậu Tuất -
Goá phụ năm nào còn chít khăn tang,
Những đứa con còn khóc mỗi Xuân về ,
Thì Oan Hồn ấy làm sao <Thoát> được!

Vẫn mãi khóc than mỗi khi đêm đến,
Réo gọi tên HỒ, <tội ác Mậu Thân>
Dù HỒ kia nay cũng đã không còn,
Oan hồn ấy réo tên HỒ mãi mãi ...

Đau lòng lắm, có Tim nào không nhói!
Mậu Thân năm nào như thể hôm qua ...
Trái Tim ta máu chảy vẫn chưa lành,
Dân xứ HUẾ, có ai quên được nhỉ...!!!!

HUYỀN VÂN

LỜI TỪ CHỐI ĐẦY TRÁCH NHIỆM CỦA MỘT CẤP CHỈ HUY: CỐ TRUNG TÁ NGUYỄN VĂN TỐ.

NGUYỄN VĂN GIANG



Cố Trung Tá Nguyễn Văn Tố (trái)

Biến cố Tết Mậu Thân (năm 1968 của thế kỷ trước) xảy ra trên toàn lãnh thổ miền Nam VN tức Việt Nam Cộng Hòa của chúng ta nói chung và tại Tỉnh-Tiểu khu Thừa-Thiên nói riêng đến nay đã trải qua 50 năm (1968-2018) mà tôi vẫn nhớ mãi một lời "từ chối" mà theo tôi thật là một lời từ chối đầy trách nhiệm của một cấp chỉ huy, " Cố Trung tá Nguyễn văn Tố".

Đầu năm 1968 ,cố Trung tá Nguyễn văn Tố còn là Thiếu tá trong chức vụ Tham mưu trưởng của Bộ chỉ huy Tiểu khu Thừa Thiên (B.C.H/TK:TT)...

Hỏa tiễn của quân Việt cộng đã bắn vào sân

cờ của Bộ chỉ huy Tiểu khu Thừa Thiên (BCH/TKTT) vào lúc 1 giờ 15 phút sáng ngày mùng 2 tết Mậu thân ,một quả đã rơi trúng ngay vào Trung tâm Hành Quân của BCH/TKTT làm tử vong 2 sĩ quan trực trung tâm và làm bị thương 3 sĩ quan khác,cùng 2 hạ sĩ quan,trong đó có Thiếu tá Tiểu khu phó bị thương nặng (gãy chân ngang đùi)

Kể từ đó tại BCH/TKTT chỉ còn thiếu tá Nguyễn văn Tố ,Tham mưu Trưởng BCH/TKTT là sĩ quan cao cấp nhất để điều hành BCH và 10 Chi khu trực thuộc. Vào thời điểm đó Trung tá Tiểu Khu Trưởng BCH/TKTT vẫn chưa liên lạc được và cũng không rõ Trung tá hiện còn ở đâu?



Sáng mùng 2 tết ,chúng tôi đã thấy quân Việt còng với súng A.K đầu đội mũ "tai bèo" xuất hiện về hướng tây của BCH/TKTT.gần ty Bưu điện và Ngân khố Huế trên đường Lý Thường Kiệt... Và cũng trong ngày đó một đại đội Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ (TQLC/HK) đã được thả xuống Bộ chỉ huy MAC.V của Hoa Kỳ để bảo vệ nơi này. MACV nằm sát về phía nam BCH/TKTT,chỉ cách một con đường;đó là đường Trần cao Vân.

Trong lúc đó tình hình tại BCH/TKTT các sĩ quan ,hạ sĩ quan đang túc trực tại các phòng,ban cũng có khoảng 8 sĩ quan,cùng 15 hạ sĩ quan và binh lính hiện diện,có thêm một trung đội công vụ 21 người để canh gác chung quanh BCH/TKTT với chu vi khoảng 900 mét.

Thấy trước tình hình đó ,chiều ngày mùng 2 tết, Trung tá cố vấn BCH/TKTT đã nói với Thiếu tá Tham mưu trưởng Nguyễn văn Tổ của chúng tôi hãy qua bên MAC.V để ngủ trong đêm nay và những đêm kế tiếp nếu tình hình như hiện nay...

Nhưng Thiếu tá Tổ đã thắng thắng từ chối

lời đề nghị của vị cố vấn Tiểu khu với những lời nói đại ý như sau : "Tôi là sĩ quan cấp bậc cao nhất trong BCH/TK hiện tại ,trong lúc chưa rõ tình trạng của Trung tá Tiểu khu trưởng và Thiếu tá Tiểu khu phó của chúng tôi đã được di tản bằng trực thăng vì vết thương ,nên tôi không thể tìm sự an toàn cho bản thân mà trách nhiệm hiện tại là cùng với tất cả sĩ quan,hạ sĩ quan,cùng binh lính hiện có bằng mọi giá phải bảo vệ BCH/TKTT của chúng tôi và không thể làm giao động tinh thần chiến đấu của 10 Chi khu trực thuộc mà họ vẫn còn liên lạc và trông cậy vào tiếng nói của chúng tôi trong lúc này...

Xin cảm ơn Trung tá cố vấn...

Lời " Từ chối " của Thiếu tá Tổ Tham mưu trưởng của chúng tôi vào thời gian,không gian đó ,đã trải qua 50 năm rồi mà lòng tôi chưa bao giờ quên được ...

Mùa xuân năm MẬU TUẤT 2018.

Nguyễn văn Giang.

(Hòai tướng Mậu Thân-HUẾ)

CÓ NHỮNG MÙA XUÂN

TÁC GIẢ: TRÀM CÀ MAU

*Ai đâu trở lại mùa thu trước
Nhặt lấy cho tôi những lá vàng
Vời của hoa tươi muôn cánh rã
Về đây đem chôn nẻo xuân sang.
(Thơ Chế Lan Viên)*

Thế chiến thứ hai chấm dứt, dân Việt chưa kịp vui mừng với nền độc lập non nớt sau tám mươi năm nô lệ, thì Pháp đem quân trở lại. Cu Bé theo bố mẹ, anh chị em chạy giặc về quê. Khỏi phải học hành gì cả. Sướng quá.

Đồn Tây đóng ở cầu sắt, bên bờ sông, cách làng Cu Bé một cánh đồng. Mỗi ngày, hai thiếu niên được phái ra đứng ở đầu làng, nhìn về phía đồn Tây để canh chừng. Khi nào thấy Tây băng qua cánh đồng đi về hướng làng, thì hô hoán lên mật khẩu "Trâu ăn lúa, bò ăn khoai". Mật khẩu được chuyển từ miệng người này qua người kia, lan rộng rất mau trong làng. Mọi việc đều ngưng lại, bỏ dở, để đi trốn Tây. Thanh niên chạy về phía làng sau, đàn bà con gái thì chui xuống hầm bí mật đào giữa các gốc tre, bờ mương, nơi cây cối rậm rạp che khuất miệng hầm. Chỉ còn ông bà già và trẻ con ở lại với mặt mày xanh xao run sợ, vì chưa biết chuyện gì có thể xảy ra.

Năm đó, dù chiến tranh đang lan tràn, bom đạn nổ thường xuyên trên đầu, dân làng vẫn không quên ăn Tết. Bà nội Cu Bé ngào mút, gói bánh chưng, làm heo. Con cháu chạy giặc về đông đảo, phải có gì cho chúng ăn. Dân làng tạm quên cái bất trắc của chiến tranh để vui xuân.

Đêm ba mươi Tết, Bà nội dặn dò con cháu, sáng mùng một không được nói những lời xấu xa, không được quét nhà, không được gây gổ nhau, và nhất là đừng xông đất nhà ai, vì sợ "huông" cho họ suốt năm. Thế mà sáng mùng một Tết, mới bảnh mắt, anh Phi bảo Cu Bé qua nhà bà con bên cạnh đòi cái lồng chim. Anh Phi là người giữ trâu cho Ông Bà nội. Không biết anh định đùa nghịch, hay thù ghét chi ai trong gia đình đó. Anh Phi thường cho Cu Bé những con dế, những con chim non khỏe mỏ còn màu vàng ửng, nhắm mắt há to miệng lúc lắc đòi ăn. Anh Phi bảo, thì Cu Bé đi liền, đội mưa phùn và đập đường đất trơn nhào nhệt. Nhà bên cạnh mới mở cửa. Bà cụ chủ nhà xô Cu Bé ra, không cho vào, vì sợ bị đập đất, xui cho cả năm. Bà hỏi: "Mày đi đâu? Ai cho mày đập đất nhà tao?" Cu Bé nói: "Cháu qua đòi cái lồng chim". Nghe thế, là cả nhà hoảng hồn, nhao nhao lên, xi vả, Cu Bé vượt mặt không kịp. Các cô các chú hăm dọa đánh cho nhưr đòn. Cu Bé tức lắm, không hiểu sao đòi cái lồng chim mà bị xi vả tất tưởi, tất tưởi như thế này. Giận quá, Cu Bé nói: "Tra cái lồng chim cho cháu, rồi cháu về." Chú Út chạy ra véo tai rồi cóc mấy cái lên đầu Cu Bé đầu diểng. Chú đá cho Cu Bé một đá sau mông, té sấp

xuống đất bùn, áo quần lấm bết. Cu Bé tức ứa gan, vừa khóc, vừa chạy về. Anh Phi giữ trâu thấy thế, vội vàng lánh mặt. Cu Bé bị ông bà nội dẫn xuống, cho mười roi mây vào đít có lần ngang dọc. Bà nội bảo: “Đầu năm ăn đòn, thì suốt năm có mà như xương ra.”. Buổi chiều, Ông Bà nội mang áo dài khăn đóng, qua xin lỗi người bà con láng giềng, vì thằng cháu đã làm điều khó tha thứ được. Ông nội phạt, cắt phần bánh tét của Cu Bé. Cu Bé vẫn âm ỉ, cứ cho rằng người lớn không công bằng, xử oan cho Cu Bé.

Gần Tết, vì ham chơi, nên cái anh có nhiệm vụ canh gác Pháp đứng đầu làng lơ đãng, để Tây về đến bên bờ tre mới phát giác ra. Dân làng chạy tán loạn, súng nổ ì ùng. Tiếng hô "Trâu ăn lúa, bò ăn khoai" vang vang, hốt hoảng. Nhiều người chạy không kịp bị bắt. Bó Cu Bé vừa băng qua hàng rào tre sau nhà, thì mấy mũi súng chĩa vào người. Mấy ông Tây giọng lơ lớ hỏi: "Việt Minh"? Bó Cu Bé trả lời: "Không, không". Nhưng Tây trói tay Bó ra sau lưng, bắt đi. Tây vào nhà, ông bà nội cùng đám cháu bé bồng mũi nước còn thò lò, đều dong tay lên cao đầu hàng. Có đứa dong mũi quá, xuôi tay xuống, bà nội kéo tay nó lên lại. Mặt ông bà nội xanh mét, lo sợ Tây lục lọi và tìm ra mấy cái hầm kín của nhóm đàn bà đang ẩn núp. Thấy mấy cái bánh chưng trên bàn thờ, một ông Tây dùng dao găm cắt ra, xem thử bên trong chứa gì.

Mấy ông Tây hôi khét, mùi thuốc súng, mang áo quần lụng thụng, quần có túi lớn hai bên bắp vế, mà dân quê gọi là túi bắt gà. Dân làng sợ nhất là ông Tây mất mề. Mất ông xanh lè như mất mề và đầu tóc màu rơm khô. Thường thường ông này ở trần, dù cho giữa mùa đông miền Trung gió lạnh. Da ông đỏ như da gà đá và lông lá quần queo phủ đầy. Không biết vì nghịch ngợm, hay vì điên khùng, ông Tây mất mề thường không gài nút quần phía trước, để cái cửa quý lòng thông ra ngoài. Có ít nhất là ba người đàn bà trong làng bị Tây mất mề hăm hiếp, vì chạy trốn không kịp, hoặc vì tưởng đã lớn tuổi, nó không thèm dòm đến. Bởi vậy, nên về sau, chỉ có các cụ thật già mới khỏi xuống hầm bí mật. Tây mất mề vào nhà chú Tô,

chú đang ngồi dệt vải, và không chạy trốn kịp. Chú Tô bị bệnh phù thũng và đau bụng báng. Da chú căng nước búng mét, cái bụng chú phình ra như đàn bà có chửa. Tây mất mề tưởng chú là đàn bà, mừng quá, đưa cánh tay hộ pháp giật một cái mạnh, đứt dây lưng quần của chú, và kéo tuột quần chú xuống. Ông Tây thấy chú cũng có bộ phận đàn ông lòng thông, nổi giận đập chú một đập văng vào khung cửi. Chú đập mặt, gãy xương, đau đến mấy tháng chưa lành. Sau này Cu Bé nghe người lớn nói, ông Tây mất mề hiếp luôn cả trâu bò, và có lần bị trâu quay sừng lại ủi cho ông bị thương, nên từ đó vắng bóng ông.

Ủy Ban Kháng Chiến làng cũng có lập một đội Tự Vệ, trang bị mấy cây mã tấu, và hai cây súng xua cổ. Súng có hình dáng súng nhưng không biết bắn có nổ hay không. Mỗi khi Tây về làng ruộng bỏ, thì đội tự vệ này chạy rất mau, và chạy xa hơn ai cả, có lẽ họ chạy nhanh nhờ còn trẻ và khỏe mạnh.

Sau khi Tây rút ra khỏi làng, dân chúng lại tiếp tục ăn Tết, xem như không có chuyện gì xảy ra. Bà nội và mẹ khóc lóc vì Bó bị Tây bắt đi, không biết sống chết ra sao. Đêm đó, Tây còn bắn cà-nông về làng, đạn rít, hú trên cao, rồi nổ ầm ầm. May mắn, dân làng không ai bị thương. Chỉ có một con bò bị mảnh đạn ghim vào mông. Tây bắt giam Bó Cu Bé một thời gian, thấy tốn cơm, tốn công canh gác, nên thả về. Chú Bát là phó chủ tịch ủy ban tại làng, bí mật nhắn Bó Cu Bé đừng về làng mà gặp phiền phức.

Gần chục năm sau, nước Pháp hao tiền tốn của, phí không biết bao nhiêu xương máu thanh niên, mà không thực hiện được “hảo ý khai hóa” cho dân tộc ba nước Đông Dương. Tây đã rút về nước hơn hai năm trước. Cu Bé đã mười sáu tuổi, bề giông, cao nhòng, bao tử như cái thùng không đáy, nằm đâu ngủ đó, trong nhà vẫn kêu nó với cái tên nằm nôi này. Bây giờ anh là một thanh niên khỏe mạnh, mỗi sáng tập thể dục, ở trần bắp thịt cuộn cuộn.

Tết năm đó, Cu Bé đã biết lên rót rượu nhấp từng ngụm nhỏ, và nhắm mặt vì hơi rượu cay.

Thanh bình trên khắp quê hương miền Nam. Bài hát có tên “Thanh bình ca” vang dội phố phường, thôn xóm. Dân chúng vui mừng, rộn rã tươi cười đón mùa xuân sang. Các trường Trung học tổ chức chương trình văn nghệ cuối năm. Cu Bé được thủ một vai phụ trong vở kịch “Giảng sách dưới trăng”, anh sung sướng và hãnh diện lắm. Mỗi ngày về nhà, cứ lải nhải mấy câu mở đầu của vở kịch: “Khoan khoan thư cư, tại hà chi châu, yếu điệu thực nữ, quân tử hảo cầu”. Làm chị Cả điên đầu vì phải nghe câu nói nhảm tai. Mấy đứa con gái cùng trang lứa trong xóm, biết Cu Bé có chân trong ban kịch, nhìn anh với ánh mắt khâm phục.

Hội chợ bày ra ở công trường Thương Bạc, dân chúng ào ào lũ lượt kéo nhau đi chơi. Chen chúc nhau làm bụi bay mù trời. Trai gái, già trẻ, ai cũng gắng đi vào hội chợ một vài lần cho biết. Ban đêm có diễn kịch vui, làm bà con được dịp cười thỏa thích. Hội chợ có võ đài thi đấu quyền Anh, thu hút hầu như gần hết thanh niên, và lũ con trai loại choai của toàn thành phố. Có những võ sĩ danh tiếng từ Sài Gòn ra đấu. Đám thanh niên ngu ngơ không biết gì nhiều, nhưng bàn tán rất hăng say về thân thể sự nghiệp của các võ sĩ, và các thế võ trong trận đấu. Bạn bè Cu Bé bắt chước, về nhà dùng áo quần và khăn bao hai nắm tay, cho to như cái bao tay võ sĩ, rồi đâm nhau túi bụi. Trai gái trong thành phố có dịp vào hội chợ nhìn nhau, và chào hỏi nhau, nói một đôi câu, mà thường ngày họ không bao giờ dám tiếp xúc, gọi chuyện. Các anh lớn, thì đi theo các chị trêu chọc, nói nhảm. Các chị làm mặt nghiêm, đứng đắn, nhưng thỉnh thoảng cũng liếc nhìn các anh con trai, và biết đi chậm lại để các anh khỏi lạc các chị trong đám đông. Ngày mùng một Tết được tiền lì xì, thằng bạn trong xóm kéo Cu Bé leo lên chòi lá đánh bài chòi. Hy vọng kiếm được nhiều tiền hơn trong cái trò đen đỏ này. Có sáu cái chòi lợp lá, chia làm hai phía đối diện, ở giữa là một cái chòi trung ương. Cu Bé được phát cho một nắm thẻ tre, trên mặt thẻ có dán hình quân bài. Thằng bạn Cu Bé xòe bó bài ra và cười nham nhở sung sướng, hãnh nói:

“Năm nay mình mở màn vừa có cả con 'Nọc

Đượng' vừa có 'Bạch Tuyết', âm dương đề huề. Thế thì hai đứa mình, nếu không có vợ, thì cũng có đào trong năm nay.”

“Có vợ để cạp đất mà ăn à? Có đào để bị Bô đánh cho tét đít ra?”

Sau một hồi trống, một anh cầm loa đi rao hát câu nói vắn, rất bình dân tục tĩu:

“Năng cường, năng nhược, năng khuất, năng sanh, nó thiệt cục gân, ngồi gần con gái trần trần chẳng xiêu.”

Bạn Cu Bé nghe rao, hớn hờ reo lên, và cầm dùi đánh mõ lóc cóc. Nó chia con 'Nọc Đượng' ra, kèm thêm con 'Bạch Tuyết' người cầm loa rao thêm một câu nữa, còn tục tĩu hơn câu trước, để loan báo con Bạch Tuyết tiếp theo. Cả khu bài chòi cười ầm lên vui vẻ. Cu Bé không biết tại sao bài thiên hạ cười, thằng bạn giải thích rằng con bài Nọc Đượng tượng trưng cho bộ phận kín của người đàn ông, con Bạch Tuyết tượng trưng cho bộ phận của đàn bà. Bạch Tuyết tiếp theo nọc đượng, nên thiên hạ cười. Cu Bé gãi đầu, đỏ mặt.

Suốt mấy giờ chơi bài chòi, Cu Bé và thằng bạn thua sạch tiền. Cu Bé tiếc tiền cứ xuýt xoa. Thằng bạn cười nói: “Đen bạc thì đỏ tình, điều này ứng vào hai con bài mở màn. Thế nào cũng linh nghiệm. Vui lên. Mất cái này, được cái kia.” Cu Bé mới lớn, thấy con gái thì cũng thích thích, chứ chưa bao giờ nghĩ đến chuyện tình yêu. Vừa về đến nhà, thì Cu Bé nghe tiếng mẹ la mắng con Thúi, một con nhỏ giúp việc trong gia đình, đã bị đuổi từ tháng trước. Có lẽ nó mới từ quê lên thăm. Mẹ nói:

“Tao đã bảo, không thể nuôi mày được nữa. Tao đã có người giúp việc khác rồi, chăm chỉ và giỏi hơn mày.”

Con Thúi nói với giọng tha thiết trong nước mắt run run:

“Xin bà cho con ở lại. Con ở với bà, không lấy tiền công. Bà muốn con làm việc gì, con cũng làm cả. Tội nghiệp con.”

“Mày đi kiếm nơi khác. Chán chi gia đình muốn nuôi người giúp việc! Hay để tao kiếm nơi khác giúp cho mày, nhưng má mày phải bằng lòng

mới được"

Giọng con Thái òa khóc:

"Con chỉ muốn ở với bà thôi. Con không muốn ở nơi nào khác."

"Sao vậy?"

"Ở nơi khác con nhớ anh Cu Bé. Về quê mấy tháng không đêm nào con ngủ được, vì nhớ anh Cu Bé."

Cái lý do mà con Thái vừa thẳng thắn nói toạc ra, làm mẹ tái mặt, hoảng sợ, làm Cu Bé ngượng, xấu hổ, muốn chạy lại đá cho con Thái vài đá cho hả giận. Việc chi mà con Thái nhớ Cu Bé? Bạn của Cu Bé thì ré lên cười và trêu chọc. Hắn la toáng lên:

"Mi là 'ý trung nhơn' của con Thái. Bà con ơi, thằng Cu Bé sướng quá trời đất. Đúng quẻ bài chòi đầu năm. Cu Bé nọc đượng, Thái bạch tuyết. Đen bạc đồ tình, thiên hạ có nói sai đâu!"

Thế là thằng bạn rêu rao lên cho khắp xóm biết rằng, con Thái mê thằng Cu Bé, muốn làm vợ thằng Cu Bé. Lũ con nít thù ghét thêm nhiều chuyện động trời, để trêu chọc Cu Bé. Mấy đứa khác nghe, tưởng thật. Thế là Cu Bé xấu hổ không dám ngược mặt nhìn ai. Bọn con gái trong xóm, thấy Cu Bé thì quay phắt mặt đi khinh bỉ. Có vài đứa con gái trước đây có cảm tình thầm với Cu Bé, cũng không thèm liếc nhìn đến Cu Bé nữa, vì chúng không muốn hạ thấp mình xuống ngang hàng con Thái, một đứa tôi đòi. Cu Bé giận con Thái, khi không gieo tai vạ cho anh. Thành phố nhỏ, một cái họ không đúng cách của người nào đó, cả thành phố đều biết. Mỗi khi thấy bọn con gái cúi đầu thì thầm, thì Cu Bé nghĩ rằng, chúng đang bàn tán đến câu chuyện của anh. Tiếng đồn đến thâu các bạn bè trong lớp, chúng nó trêu chọc, gọi Cu Bé là "Henri Sên", ngụ ý nhân tình của "Mari Sên". Giận đời, Cu Bé trở nên ít nói, và chăm học, học cho hơn bạn bè, học để trả thù đời. Nhờ chăm học, Cu Bé thi đậu liền liền, và đi Sài Gòn học đại học để xóa cái tiếng tăm bị con Thái thương. Bây giờ, không ai biết đến cái tên Cu Bé, mà chỉ biết Sơn, cái tên trong khai sinh.

Tết Mậu Thân năm 1968 Sơn về Huế ăn Tết

cùng gia đình, và nhân tiện định đi xem mắt một cô giáo mới ra trường, mà mẹ đã nhắm từ trước. Chưa kịp xem mắt vợ, thì chiến tranh lan tràn, Bắc quân chiếm và kiểm soát thành phố. Sơn chui lên trần nhà trốn, và không ra trình diện theo lệnh của "Cách Mạng". Vài người bạn cũ, nay đi theo Bắc quân đến tận nhà hỏi thăm Sơn. Mẹ trả lời là đi đánh bài từ tối ba mươi Tết chưa thấy về. Tất cả công chức, quân nhân và thanh niên đều phải đi trình diện chính quyền mới. Ngày đầu trình diện xong, bố Sơn được cho về. Nhưng mấy lần sau, thì Bố Sơn bị giữ lại. Cả nhà lo lắng đi thăm dò tin tức. Mẹ nhờ bạn cũ của Sơn, những người có mang băng đồ dò la tin tức. Họ bảo là đừng lo, cách mạng luôn luôn khoan hồng với tất cả mọi người.

Sơn ẩn nấp trên trần nhà hơn mười ngày, trong lòng lo sợ, thỉnh thoảng súng nổ rất gần. Năm mà lo, lắng tai nghe từng bước chân, từng tiếng nói vọng lên. Khi căn nhà bị đạn trái phá nổ sập một góc lớn, Sơn phải chui xuống. Lấy áo quần đàn bà mang vào, ngấn cùn cốn, trùm khăn che đầu. Sơn ăn bà nội chạy trốn bom đạn, những khi gặp lính miền Bắc, Sơn cúi gằm mặt xuống. Bà nội vừa đúng một trăm tuổi, nhưng còn minh mẫn và còn đi lại được. Thân bà nhẹ bồng như đứa trẻ con. Cả nhà Sơn chạy vào hướng hồ Tịnh Tâm, tạm thời nương náu trong chái nhà hoang đổ nát ba phần tư.

Bà nội cứ nói mãi về chuyện chạy giặc năm xưa, thời chạy giặc Cờ Đen, Cờ Vàng ngoài Bắc, rồi chạy giặc Tây, khi thành Hà Nội thất thủ. Bố của Bà Nội đã ở lại cùng chết với chủ tướng Hoàng Diệu năm xưa. Bà khóc, nói rằng suốt một đời lo chạy giặc. Chạy giặc Tây, giặc Tàu, giặc Nhật, giặc Mỹ rồi giặc Cộng. Bà thì thầm hỏi: "Có gặp hai chú không?" Bà muốn ám chỉ hai ông chú đi kháng chiến từ mùa thu xưa.

Bà đã chết vì sợ, lạnh, đói, trong lần chạy giặc này. Xác bà được vùi vùi nông trong khu vườn. Lúc này, mẹ thúc hối Sơn phải tìm cách trốn đi một mình. Sơn chạy thoát được về phía đồn Mang Cá, đi nhờ trục thẳng xuôi Đà Nẵng rồi về Sài Gòn.

Bố Sơn bị bắt, được dẫn đi về hướng núi. Ông

bị trói tay và giam trong căn nhà cũ. Bố gặp con Thái ở đây, hắt mang dép râu, đội nón tai bèo, áo quần đen, lưng mang súng ngắn. Hình như nó làm chỉ huy đám quân sự vùng này. Bố sợ bị trả thù, cúi mặt xuống tránh nó. Nhưng con Thái nhận ra được Bố của Sơn. Hắt chào, và hỏi thăm sức khỏe. Ông gọi nó là “Chị Thái”, hắt nghiêm mặt bảo rằng, hắt không còn là Thái nữa, bây giờ hắt là Hồng Chuyên.

Hắt ngưng ngáp hỏi thăm về anh Cu Bé. Bố Sơn nắm lấy cơ hội, bảo là anh Cu Bé nhắc đến Thái hoài. Con Thái đỏ mặt và cười sung sướng. Hôm sau, nó thả ông ra, cho về. Nó nói: “Ông không phải là thành phần có tội với cách mạng, ông được về.” Bố của Sơn vừa mừng, vừa sợ. Mừng là được thả, nhưng sợ bị bắt lại trên đường về. Ông nói: “Tôi cảm ơn chị lắm, nhưng làm sao mà đi đường đây? Chị có cách nào xin cho tôi một giấy chứng nhận, hay giấy gì đó không?” Con Thái suy nghĩ một giây, rồi xé một miếng giấy nhàu nhò, viết quệch quạc mấy chữ: “Cấp cho đồng chí Long giấy này để đi về nhà. Ký tên: Hồng Chuyên.” cầm tờ giấy mà ông bố của Sơn thêm sợ, và ngán ngẫm. Nhưng ông cũng lặn vào lưng cho đỡ lo.

Thế mà nhờ tấm giấy đó, ông đã đi qua không biết bao nhiêu trạm kiểm soát. Những người tự nhận là cách mạng này, vốn là chúa nghi ngờ, không hiểu sao mà họ tin được tấm giấy này, e có lẽ nhờ nét chữ cong queo như vẽ bùa đó chăng?

Sau này, nghe mấy ngàn người bị bắt như Bố của Sơn đều bị chôn sống trên đường rút quân. Mẹ Sơn đem tiền về quê tặng mẹ con Thái, như là một lời trả ơn cứu tử. Mẹ con Thái kể chuyện rằng, hai năm trước, thằng em con Thái là trung sĩ quân đội Cộng Hòa, trong đoàn quân đánh chiếm lại làng, mà con Thái thì chỉ huy quân giải phóng chống cự, bị thua chạy. Bà kết luận, thời buổi đảo điên, chị em hai phe giết nhau.

Sau khi miền Nam thua trận, Sơn ăn Tết trong trại tù cải tạo. Cùng với ba người bạn đối vàng mắt, ngồi xếp trên sàn uống nước trà giả, nấu bằng cơm cháy rang khô. Cùng nhắc lại những đòn bánh

tét xanh thơm mùi lá chuối, những miếng mứt gừng cay thấm họng. Ước mơ mỗi đứa có một bát cơm trắng đầy, ăn với muối hột cũng ngon đến nhức răng. Một anh bạn nói:

“ Nếu biết có ngày nay, thì xưa dẫu sách vào bụi cây, đi chăn trâu, bắt ốc, hái rau, thì đâu đến nỗi sa vào vòng tù tội?”

“ Sinh ra trên đất nước này thật là khổ. Không biết bao giờ thì chúng ta được thả về, gặp lại vợ con nhi? Không biết các bà làm sao mà nuôi con, sống được. Nhiều đêm, nằm lo cho vợ con mà không ngủ được.”

“ Lo cho riêng cho mình còn chưa xong đây, lo ra bên ngoài trại giam, cũng là phí sức, không được gì. Cứ xem như đây là nơi phải sống suốt đời còn lại, thì lòng sẽ nhẹ nhàn, không bồn chồn chi nữa.”

Một anh bạn ngâm nga :

“ Bao giờ cọc sắt nở hoa. Bà Đen hết đá thì ta mới về”

“Hôm kia, ông già quản giáo nói rằng, các anh đều mang tội chết, được cách mạng khoan hồng cho sống, là may mắn lắm rồi, đừng đòi hỏi gì hơn”

“ Bây giờ vợ con, gia đình bên ngoài ăn Tết ra sao nhi? Giá như chiều nay, được thả về đến nhà, thì các anh sẽ làm điều gì trước tiên?”

“Ráng mà sống, rồi thế nào cũng sẽ được cùng vợ con sum vầy. Sông còn cạn, núi còn mòn, thì bọn cuội có bao giờ tồn tại mãi được? Cứ hy vọng. Còn thờ, thì còn hy vọng. Tôi có linh cảm rằng, chúng ta sau này sẽ được sống xứng đáng, như một con người, có tư cách, có nhân phẩm.”

Một anh bạn thờ dài nói tiếp:

“ Chỉ sợ chết vì đói, vì suy dinh dưỡng, bệnh tật. Anh đã chôn bao nhiêu bạn tù rồi, anh biết rõ.”

Sau ba năm tù, Sơn được thả về. Sung sướng như được bay bổng lên trời. Nhưng chỉ một thời gian ngắn, Sơn nhận ra bên ngoài cũng chỉ là một nhà giam nói rộng. Sống trong lo sợ, ngột ngạt, và phải lo sao cho có ăn hai bữa mỗi ngày. Đêm ngủ trong tù yên tâm hơn giấc ngủ bên ngoài. Sợ tiếng bước chân giữa đêm khuya, sợ bị đập cửa, sợ bị

soát nhà. Bị hăm dọa thường trực, không yên ổn sống. Cứ nhấp nhòm hoài.

Trước Tết hai tuần, Sơn xuống chiếc xuồng đuôi tôm nhỏ xíu, mong manh để đi ra biển, thì anh tự xem như mình đã chết rồi. Mong được chết ngoài biển khơi, hít thở được chút không khí của bầu trời tự do trong chốc lát, thì đã là mãn nguyện. Thuyền chết máy nhiều ngày, rồi như có phép lạ, thuyền cập bến Mã Lai. Thanh niên Mã Lai trên bãi biển phát tay xua đuổi, họ làm dấu cát ngang cổ để hăm dọa. Cuối cùng nhóm năm người của Sơn cũng được chính quyền địa phương cho vào tạm trú trong một vườn dừa. Tạm giam lỏng trong một vòng dây nhỏ, lỏng lẻo, bao quanh bốn gốc cây dừa. Nằm trên cát, giữa trời, dưới bóng tàn dừa, năm người trẻ tị nạn thấy tương lai tự do mở ra trước mắt mà lòng lâng lâng sung sướng. Đêm đó, khi họ bắt đầu ngủ, thì chị Năm khóc rầm rức nhỏ nhỏ. Tiếng khóc làm những người khác thức giấc. Chú Út nói xằng giọng:

“Chị nhớ nhà? Có nhớ nhà, thì sáng mai kêu lính Mã Lai chở chị về lại Việt Nam. Đến được đây là đã sướng như tiên rồi, còn bày đặt khóc lóc.”

“Khỉ nào. Đừng nói vậy” - Chị vừa hít mũi vừa nói - “Hôm nay là Tết rồi đó. Bây giờ cũng gần giao thừa. Nghĩ đến ông bà, cha mẹ, không ai hương khói cúng kiến. Và tết nhất mà nằm bờ ngủ bụi như thế này, tủi thân, tôi không cầm được nước mắt”

Anh Hai, người lớn tuổi nhất trong đám nói:

“Ừ nhỉ. Hôm nay đúng là ngày mùng một Tết rồi đó. Vui mừng vì được tự do, nên quên mất ngày tháng. Thôi, dậy nấu nước trà, cúng giao thừa, ăn Tết.”

“Trà đâu mà nấu, nói như đang ở nhà”

“Hồi chiều tôi lượm được cái xác bao trà dùng liền, nhét trong hốc cây dừa. Nấu dùng tạm.”

Năm người tị nạn khốn khổ thức dậy, gom bè dừa, nhóm lửa cao. Nấu một ca trà, đặt lên miếng đá nhỏ kê bên gốc dừa làm bàn thờ. Một bè dừa khô có than đang cháy đỏ, đặt dốc ngược thay chân nhang. Họ thay phiên nhau vái và khấn nguyện. Cầu cho đất nước mau qua khỏi cơn khổ đau u ám.

Cầu cho bản thân được bình yên khỏe mạnh. Trên bãi cát bên gốc dừa, lễ cúng giao thừa của năm kẻ tị nạn như trò chơi trẻ con, thiếu mất vẻ trang nghiêm đứng đắn. Anh Hai bảo rằng, dù cho lễ cúng nghèo nàn đơn sơ, nhưng nếu có linh thiêng, thì tổ tiên bên kia thế giới cũng sẽ thấu cho lòng thành này. Năm người chuyên nhau ca nước trà, hóp từng ngụm. Nhắc chuyện những Tết năm xưa nơi quê nhà. Giữa lúc đó, mây đen ngàn ngút kéo đến, gió lồng lộng trên biển đen từng hồi. Trận mưa to hạt xối xả trút xuống. Năm người chen sát vào nhau như lũ gà con mắc mưa, trùm chiếc mền lên đầu che gió. “Mưa xông đất chúng ta.” Một người nói qua tiếng rào rào của mưa và tiếng hú của gió. Đám thuyền nhân lần xa ra khỏi gốc dừa, sợ gió đánh rơi trái từ cao xuống vỡ đầu, chết uống cái tự do vừa tìm thấy được.

Sơn về định cư tại San José của tiểu bang California, hàng năm khi tết đến, anh đem vợ con đi hội chợ Tết do cộng đồng tị nạn Việt Nam tổ chức để tìm một chút bóng dáng quê hương. Năm đó, khi Sơn đang còn đứng nghiêm sau lễ chào cờ hát quốc ca, và mặc niệm. Sơn nghe tiếng như reo mừng: “Anh Cu Bé !” Sơn quay lại, thì thấy con Thúi, hần mang váy đầm, áo bành tô, tóc uốn, có vẻ sang trọng. Sơn lúng túng nói:

“Con Thúi, mầy... mầy... À xin lỗi, chị Hồng Chuyên, chị làm gì ở đây? Chị cũng chào lá cờ quốc gia? Chị không đi làm công tác cho nhà nước cộng sản chứ?”

“Bây giờ em là Mạ-Rià (Maria), em không có quyền đi tị nạn sao? Chào cờ thì đã sao? Ăn cây nào rào cây đó.”

“Chị là người của 'cách mạng' sao lại phải đi tị nạn? Tôi thấy có cái gì không ổn.”

Thúi cười, bình tĩnh nói:

“Ngày trước em làm. Về sau biết không thể nào sống nổi với bọn đó. Tính em, có thì nói có, không thì nói không. Không thể nói không thành có. Đói khổ bần cùng, không thể nói ra thành ấm no hạnh phúc được. Bởi vậy, em bị kiểm thảo, phê bình liên miên, bị trù dập. Em nhận ra sự thực. Toàn một bọn lão khoét, dóc lác, ác độc. Em chán,

và bỏ đi tìm tự do.”

Son ngần ngại nói, mà không sợ mất lòng:

“Nhưng tay chị đã nhuốm... máu quá nhiều. Chị đã giết bao nhiêu người trong Tết Mậu thân?”

“Không, em không giết ai cả. Chúng nó giết. Em có muốn can cũng không được. May em đã cho ông về nhà sớm, nếu không, thì em cũng không biết làm thế nào để giúp ông.”

Nghe con Thái nhắc đến Bố, Son lặng người trong thoáng chốc. Đúng là gia đình còn mang ơn cứu tử của nó. Con Thái cúi đầu nói tiếp:

“Anh không bao giờ hiểu được tâm lòng của em. Bao năm rồi, em không, không... bao giờ... quên được...anh, dù bây giờ đã có chồng, có con...Em biết anh khinh em con nhà nghèo, hèn hạ, không thèm để mắt đến. Nhưng em cứ thương anh.”

Nghe con Thái nói vậy, Son càng thêm bức mình. Ngày xưa hẳn đã làm Son xấu hổ với xóm làng không biết bao nhiêu năm. Son thở dài. Thái nói rất tự tin:

“Ai cũng có lúc làm điều sai trái. Miễn sao biết hối cải. Em cũng có quyền bỏ nơi tối tăm ra nơi sáng chứ? Ai cũng có quyền mưu cầu hạnh phúc riêng cho cá nhân mình. Sống ở đất Mỹ đã bao năm, mà coi bộ anh cũng chưa hết khinh em quê mùa.”

Son tròn mắt nhìn con Thái. Làm sao nó biết cái câu mở đầu của hiến pháp Hoa Kỳ? À, có lẽ nó học được trong khi thi nhập tịch nước Mỹ chăng? Qua phút ngạc nhiên, Son ấp úng nói:

“Đúng. Ai cũng có quyền đi tìm hạnh phúc. Nhưng không được giả đi tìm hạnh phúc mà làm công tác gián điệp cho bọn độc tài ngu cuồng lạc hậu.”

Mặt con Thái có vẻ giận, hằn gằn giọng:

“Để được cái giải gì? Cả thế giới đã cách mặt bọn chúng rồi. Em có ngu thật, nhưng cũng không đến nỗi ngu đến mức đó.”

Son vẫn nhìn con Thái với ánh mắt nghi ngờ.

Tràm Cà Mau



Trăng Bên Ấy Còn Không!?

Tay rời tay, lên rừng, mùa Xuân ấy,
Nắng cuối ngày nhạt nhèo, lạnh lùng buồn.
Tóc huyền che mắt ướt, ẩn sâu..buồn,
Em cúi mặt, hoa mua chiều, tím tím.
Mái tóc xoả, một ngày không thắt bím,
Để hương bay, hoà trong gió, chiều phai.
Dạ Lê buồn nét mặt, tiễn chân ai,
Chân quẩn quít, vạt áo dài trinh trắng.
Để từng đêm, đỉnh Mỏ Tàu im ắng,
Nhưng lạnh lùng, chết chóc lẫn đâu đây!?
Ngước trời cao, trăng sao những đêm đầy,
Nhìn hướng ấy, trăng nào gầy, Vỹ Dạ.
Lính rừng núi, trăng Huế nào nhớ quá,
Sao bên rừng như mắt đợi chờ ai?
Có những khi thức trắng hết đêm dài,
Sầu trăm nhánh, cổ lai thời chinh chiến!?
Cuối tháng Ba, trăng buồn rơi bến biển
Lời hứa nào bị sóng dập vùi tan,
Vĩnh biệt nhau, cuộc tình sớm vội tàn
Em Huế hỡi, biết bao giờ gặp lại!?
Một lần rời tay, mà sao xa mãi,
Nghe ưu tư, cay đắng quá, đời mình,
Mãi cứ trôi như con nước vô tình,
Tàn chiến cuộc, ta trôi hoài xứ lạ.
Ngồi nơi đây, trăng quê mình nhớ quá,
Trăng Mỏ Tàu, trăng bến ấy còn không!?

TRẦN NGỌC ANH

MẶT TRẬN HUẾ

(MẬU THÂN – 1968)

MŨ ĐỎ VÕ TRUNG TÍN & NGUYỄN HỮU VIÊN.



Lời Mở Đầu:

Hoài niệm 50 năm Biến Cố Mậu Thân: BBT/ĐS Xuân Mậu Tuất - Hội Huế Bắc California hân hạnh giới thiệu "Mặt Trận Huế" trích dẫn từ tác phẩm " 20 Năm Chiến Sự" của Mũ Đỏ Võ Trung Tín & Nguyễn Hữu Viên.

Mũ Đỏ LM Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù sưu tầm , bổ túc

Cố Đô Huế

Cuối năm 1966 không hiểu vì lý do gì, trại Lực Lượng Đặc Biệt Ashau được rút bỏ sau khi bị CS tràn ngập vào ngày 12/3/66, nên thung lũng A Shau bị bỏ ngõ. Do đó CS lợi dụng cơ hội này chuyển vận một số lớn bộ đội và vũ khí để lập căn cứ và từ đây tấn công Huế năm 1968 với sự dẫn đường chỉ lối của đám Việt gian nằm vùng. Cũng vì lý do này mà Huế bị VC chiếm đóng lâu hơn các thành phố khác trong cuộc TCK Tết Mậu-Thân.

Bối Cảnh Chính Trị

Việt Cộng đã lợi dụng những xáo trộn tại Huế

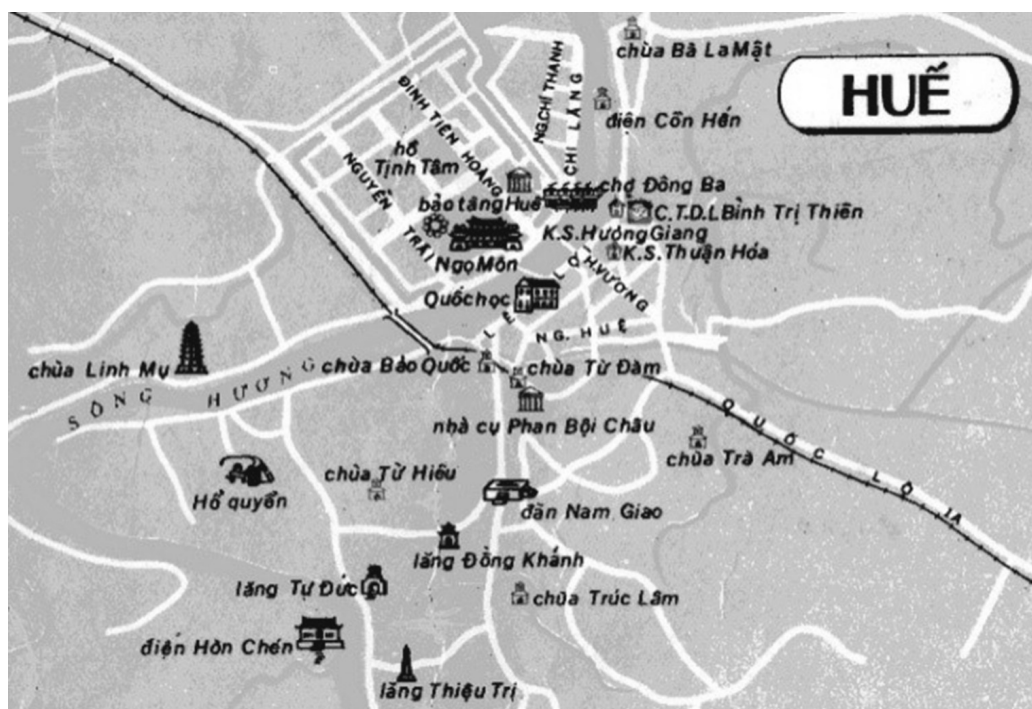
trong các năm 1965, 1966, 1967 xâm nhập hoạt động móc nối học sinh, sinh viên, giáo sư có đầu óc thiên tả vào bùng hoạt động chống chính quyền. Một số lãnh tụ Phật Giáo tranh đấu chống chính phủ, khuyến khích sinh viên, học sinh tham gia biểu tình xuống đường đòi hoà bình trung lập.

Phụ trách công tác chính trị tổng khởi nghĩa, để lập chính quyền cách mạng ở Huế là Hoàng Kim Loan và Hoàng Lanh, đã vào nằm vùng từ lâu trong nhà một cựu giám thị trường Quốc Học là Nguyễn Đóa. Ngoài ra còn có Nguyễn Trung Chính, Nguyễn Hữu Ván (giáo sư trường Âm Nhạc Kịch

Nghệ), Phan Nam, Nguyễn Thiết, Tôn Thất Dương Tiềm. Trái với dự đoán của cộng sản, dân chúng Huế không hưởng ứng tổng khởi nghĩa lại còn bỏ trốn sang các khu vực có QLVNCH như Mang Cá, Trường Kiểu Mẫu, Tiểu Khu Thừa Thiên, Bến Tàu, Phú Bài v.v.

Qui Nhơn, và Nha Trang. Lệnh cấm trại được ban hành tức khắc cho các đơn vị trực thuộc.

- Cánh thứ nhất là Đoàn 6 gồm các tiểu đoàn đặc công K1, K2, K6 và K12 từ phía bắc bên tả ngạn sông Hương, tấn công BTL/SD1BB tại đồn Mang Cá, phi trường Tây Lộc, Đại Nội.



Huế
và vùng
phụ cận

Ngày 14/2/1968 đài VC phát thanh Hà Nội cho biết đã lập xong chính quyền cách mạng tại Huế do Lê Văn Hảo làm chủ tịch, Đào Thị Xuân Yến và Hoàng Phương Thảo làm phó.

Ngày 29/1/1968 Chuẩn Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh ĐĐ1 BB, cùng toàn thể quân nhân các cấp dự lễ chào cờ đầu năm tại Phu Văn Lâu. Ngay sau đó ông được tin trong đêm giao thừa, VC hủy bỏ lệnh hưu chiến đã tấn công vào

- Đoàn 9 gồm hai tiểu đoàn 416, 418 từ Đồng Xuyên, Mỹ Xá, dọc theo La-Vân Thượng chiếm cửa Đông Ba

- Một cánh khác mang tên Đường 12 từ Phú-Thứ, Đập Đá qua cầu Trường Tiền chiếm cửa Thượng Tứ.

Khởi đầu cuộc tấn công chủ yếu với 2 tiểu đoàn thuộc Đoàn 6 cùng với 24 Đặc công nguy trang giả dạng binh sỹ QLVNCH xâm nhập trước làm bàn đạp cho cuộc tiến quân của trung đoàn. Một toán khác gồm 40 mục tiêu chính xâm nhập vào khu vực Mang Cá qua đường Cống Thủy Quan nhưng bị phát giác, chặn lại, sau đó di chuyển tấn công cửa Hữu ở góc phía tây nam của Thành Nội,

Tại sân bay Tây Lộc, đại đội Hắc Báo, sư đoàn 1 QLVNCH do Trung úy Trần Ngọc Huế chỉ huy được tăng cường bởi đại đội 1 Quân Vận đẩy lui cuộc tấn công của tiểu đoàn 800 Trung đoàn 6. Với sự yểm trợ hỏa lực mạnh mẽ trận chiến tiếp diễn cho đến sáng hôm sau vẫn không dứt. Một cánh quân khác của CSBV tấn công vào cửa Chánh Tây và một tiểu đoàn khác tấn công vị trí Bắc cầu An Hòa

Đại đội 1 (Tiểu đoàn 12 đặc công) và Đại đội 2 (Tiểu đoàn 802, Trung đoàn 6) đánh vào Mang Cá. Cuộc tấn công bị lực lượng phòng thủ của BTL phản công mạnh mẽ. CSBV mặc dầu có lực lượng từ phía sau lên tiếp viện vẫn không vượt qua được hàng rào hỏa lực của lực lượng phòng thủ. Tướng Trưởng ra lệnh đại đội Hắc Báo từ phi trường Tây Lộc về tăng viện giải tỏa áp lực. Đến 11 giờ trưa, toàn bộ lực lượng địch quân phải rút ra. Sau trận này Trung úy Trần Ngọc Huế ĐĐT đại đội Hắc Báo được thăng cấp Đại úy.

CSBV tăng cường tiểu đoàn 806 ở phía Tây Bắc cửa An Hoà với nhiệm vụ chặn đứng các lực lượng tăng viện của VNCH và Hoa Kỳ nhưng không thành công

Ngay từ lúc khởi đầu, nhờ lợi dụng dịp hưu chiến nhiều đơn vị VNCH cho các quân nhân về nhà ăn Tết, nên VC đã chiếm được hầu hết các cơ sở hành chính, khu Đại Nội, chợ Đông Ba, các cửa Thượng Tứ, An Hòa, Chánh Tây.. lực lượng Cộng quân đã chiếm lĩnh hầu hết bên trong thành Nội, từ cổng thành cho đến các điểm cao kiên cố, Trại Mang Cá (BTL/SĐ1BB/Khu11CT), đang bị áp lực mạnh, cơ sở MACV, Tiểu khu Thừa Thiên, đài phát thanh, Trường Kiểu Mẫu và cầu tàu Hải Quân vẫn do QLVNCH kiểm soát

Phản Công

Lực Lượng Bọn & Hoa Kỳ

Trung đoàn 3, TĐ 1/1, 2/1, 2/2 và 4/2 SĐ1 BB, Đại đội Hắc Báo và các đơn vị yểm trợ trực thuộc Sư đoàn 1 BB. Các đơn vị Địa Phương Quân thuộc tiểu khu Thừa Thiên

Hai Chi đoàn 2/7, 3/7 Kỵ Binh, Chiến Đoàn Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ. Sư Đoàn 1 Không Kỳ Hoa Kỳ nhiệm vụ hành quân cắt đứt đường tiếp viện đồng thời tiêu diệt đường rút lui của địch, Chiến đoàn A Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam Cộng Hòa và 2 tiểu đoàn Biệt Động Quân 21 và 39.

Lực Lượng Nhảy Dù VN

BCH Chiến Đoàn 1 ND do Trung Tá Lê Quang Lưỡng làm Chiến Đoàn Trưởng với 3 Tiểu Đoàn 2, 7 và 9 ND được phối trí như sau:

-Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù đóng quân tại Phong Điền do Thiếu Tá Lê Văn Thạch làm Tiểu Đoàn Trưởng, Đại Úy Nguyễn Hữu Nghi TĐP, Cố vấn Trưởng là Đại Úy Ty Cobb .

-Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù đóng quân tại An Lỗ do Thiếu Tá Lê Văn Ngọc làm Tiểu Đoàn Trưởng, Đại Úy Lê Minh Ngọc làm TĐP, Cố vấn Trưởng là Đại Úy Chuck Jackson.

-Tiểu Đoàn 9 ND bảo vệ thành phố Quảng Trị do Thiếu Tá Nguyễn Thế Nhả làm Tiểu Đoàn Trưởng, Cố vấn Trưởng Tiểu Đoàn là Đại Úy Dick Blair.

Trước Tết BCH/LĐ1ND được lệnh thay thế BCH/LĐ2 ND của Trung Tá Đào Văn Hùng. TĐ2ND đóng tại Quảng Điền (Sịa) nằm về hướng Tây Bắc thành phố Huế. TĐ7ND, sau 3 tháng hành quân trong vùng Phá Tam Giang trở về Saigon dưỡng quân. nhưng trên đường di chuyển bằng xe ra phi trường Phú Bài, đến ngang cửa Chánh Tây, Bộ Tư lệnh SĐ1BB/Khu 11 CT, cho lệnh trở lại phía bắc cây số 17 (An Lỗ) chờ lệnh. TĐ9ND ra trấn giữ Quảng Trị.

Sáng sớm ngày mùng 2 Tết (Ngày 30/1/1968), TĐ7ND, TĐ2ND cùng Chi Đoàn 3/7 Thiết Giáp do Trung Úy Trần Văn Minh làm Chi Đoàn Trưởng được lệnh điều động gấp rút bằng đồng gần

20 km từ vùng Phong Điền, phía Bắc sông Cỏ Bi, về giải cứu cố đô Huế’.

Tiến dọc theo hai bên QL1 từ Bắc xuống Nam, TĐ2ND di chuyển bộ, lục soát phía Đông Quốc Lộ 1, TĐ7ND dàn mỏng đội hình di chuyển phía Tây, giữa QL1 và thiết lộ Xuyên Việt.

Xế trưa mùng 2 Tết, vừa qua khỏi thôn Hương Trà về hướng Nam, cách đầu cầu An Hoà khoảng 500m, chiếc Thiết vận xa dẫn đầu đã bị trúng ngay một quả mìn B40, các thiết vận xa còn lại bắt đầu nhả đạn. Các binh sĩ TĐ2ND bắt đầu dàn đội hình tác chiến và chạm địch mạnh giao tranh ác liệt. Một Đại Đội Trưởng bị thương nặng, Đại Úy Nguyễn Hữu Nghi (xuất thân Khóa 5 Trường Bộ Binh Thủ Đức) Tiểu Đoàn Phó bị một viên đạn AK xuyên thủng mũ sắt tử thương ngay tức khắc. TĐ2ND xung phong tiếp tục tấn công để thanh toán lực lượng cộng sản chặn viện tại đây.

Trong khi đó, TĐ7ND được lệnh tiếp tục tiến nhanh về hướng Thành Nội Huế. Khoảng 2 giờ chiều, cánh quân đầu gồm 2 Đại Đội 72 Đại Úy Tạ Văn Ngọc ĐĐT và Đại Đội 73 Đại Úy Nguyễn Quang Sáng ĐĐT, do Đại Úy Lê Minh Ngọc (Tiểu Đoàn Phó) chỉ huy, bị lọt vào ổ độn thổ phục kích của cộng quân ngay bờ Bắc thôn An Hòa. Cộng quân đã đào hố ém quân giữa đồng trống vừa gặt xong, đầy rơm lên, nguy trang phủ kín, có hỏa lực đại liên từ bờ thôn An Hòa bắn ra yểm trợ. Đại đội 73 do Đại Úy Nguyễn Quang Sáng chỉ huy, bị tổn thất gần hết Trung Đội đi đầu. Trung Úy Lê Phước Cương tử trận. Đại Đội 73 vẫn bám chặt trận tuyến trên phần đất giữa quốc lộ và thiết lộ. Đại Đội 72 đi trực phía Tây, do Đại Úy Tạ Văn Ngọc chỉ huy, cũng chạm địch nặng tại khu nghĩa trang An Hòa. Đại Úy Tạ Văn Ngọc bị tử thương tại đây. Cánh quân đầu của TĐ7ND phải tạm dừng lại tại phía Bắc thôn An Hòa để tái tổ chức đội ngũ. Các Sĩ quan Cố Vấn cố gắng liên lạc để xin trực thăng và pháo binh Mỹ yểm trợ hỏa lực nhưng chẳng liên lạc được với ai.

Thiếu Tá Lê Văn Ngọc (Tiểu Đoàn Trưởng TĐ7ND), từ phía sau gọi lên 2 chiếc thiết vận xa M.113, tăng cường hỏa lực cho cánh quân của TĐP

Lê Minh Ngọc. Đến 5 giờ chiều, Đại Úy Lê Minh Ngọc điều động hai Đại Đội 72 và 73 dàn hàng ngang xung phong tấn chiếm thôn An Hòa, tiến đến chân Thành Nội, kiểm soát khoảng quốc lộ 1 bên ngoài cửa Chánh Tây. Các đơn vị được lệnh đóng quân đêm ngoài Thành Nội.

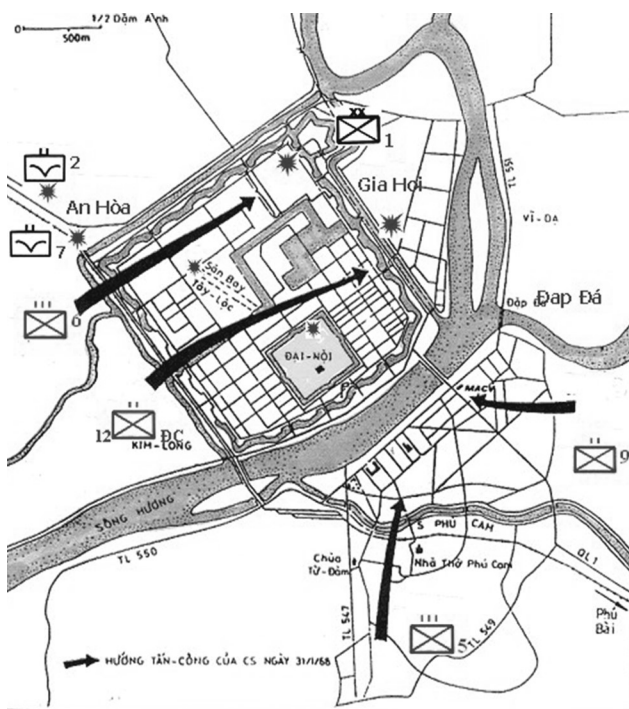
Trong trận chiến vừa qua, phía Nhảy Dù báo cáo có 131 thương vong trong số đó có 40 bị tử thương, 4 chiếc trong tổng số 12 Thiết Vận Xa bị bắn cháy. Về phía cộng quân có trên 270 bộ xác tại trận, 5 tù binh và 96 vũ khí đủ loại bị tịch thu.

Khi Bộ Chỉ Huy TĐ7ND theo sau, vừa tiến vào An Hòa, thì bị cộng quân từ phía cầu Bạch Hổ pháo kích bằng nhiều loạt đạn súng cối 82 ly. Thiếu Tá TĐT Lê Văn Ngọc bị trọng thương. Các Trung Úy Nguyễn Lô, Nguyễn Trọng Nhi bị thương. Đại Úy Lê Minh Ngọc TĐP thay thế Thiếu Tá Lê Văn Ngọc, chỉ huy TĐ7ND, tiếp tục nhiệm vụ giải cứu Thành Nội Huế.

Sáng sớm hôm sau, TĐ7ND điều động ĐĐ73 do Đại Úy Nguyễn Quang Sáng vượt lên trước, bám chặt theo bờ hào sâu, dọc theo chân Thành Nội tiến về hướng trại Mang Cá (Bộ Tư Lệnh SĐ1 Bộ Binh). Đại Đội 73 cho khinh binh len lỏi theo các hào sâu phá cửa hậu nhà xác, vào được bên trong thành, ngay doanh trại Đại Đội 1 Quân Y / SĐ1BB. Thương bệnh binh và nhân viên Quân Y tại đây bị cộng quân sát hại khá nhiều. TĐ7ND tiếp tục tiến về hướng Đông, chiếm các cao ốc vây quanh trại Mang Cá.

Cộng quân đang vây chặt Bộ Tư lệnh SĐ1BB, chỉ còn cách một sân cò nhỏ, bị lực lượng Nhảy Dù đánh bọc phía sau lưng nên rối loạn đội hình bỏ chạy tán loạn làm bia cho các chiến sĩ mìn đồ tác xạ. Khi tiến chiếm cao ốc sau cùng, Đại Úy Nguyễn Quang Sáng ĐĐT/ĐĐ73 lại bị thương nơi chân phải.

Sau khi vượt qua được sân cò trước Trung Tâm Hành Quân SĐ1BB, TĐ7ND là đơn vị đầu tiên, từ bên ngoài tiến vào, bắt tay được với Chuẩn Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh, khuya mùng 2 rạng ngày mùng 3 Tết Mậu Thân.



Các mũi tiến quân của CSBV tại Huế trong dịp Tết Mậu Thân

Ngày 31/1/1968, sau khi thanh toán xong lực lượng chặn viện của cộng quân tại Hương Trà, sáng mùng 3 tết, TĐ2ND cũng nường theo cửa An Hòa được khai thông nhập thành, được lệnh tiến về hướng Đông, giải tỏa khu Gia Hội, cửa Đông Ba. Phần lớn Thành Nội Huế vẫn còn nằm trong tay cộng quân. Giao tranh khắp nơi khi lực lượng Nhảy Dù tiến vào, hỏa lực của VC rất mạnh núp trong nhà dân, trong các công sự phòng thủ kiên cố của tòa cổ thành bắn ra, trong khi đó quân ta chiến đấu không có hỏa lực yểm trợ. Ngày này lúc 2.00 giờ sáng, VC cũng pháo kích và tấn công vào pháo đội C3ND tại An Lỗ nhưng bị đẩy lui; chỉ một binh sĩ bị thương nhẹ.

Giao thương binh, từ binh lại cho đơn vị Dù tiền trạm, tiếp tế đạn dược và lương khô, TĐ7ND do Đại Úy Lê Minh Ngọc chỉ huy lại được lệnh xuất thành Mang Cá, chiếm khu hồ Tịnh Tâm, rồi tiến chiếm khu phi trường Tây Lộc. Pháo binh 105 ly từ Cây số 17 (An Lỗ) đã vừa mút tầm, và lại không còn đạn nổ để yểm trợ. TĐ7ND yêu cầu tác xạ đạn khói, làm màn che, để tiến quân qua phi đạo, diệt khẩu đại bác không giật tại đây, đã làm tê liệt mọi di động trong trại Mang cá suốt mấy ngày

qua.

Trời mưa phùn, gió thật lạnh suốt mấy ngày tết. Phi trường Tây Lộc được TĐ7ND chiếm lại vào lúc xế chiều ngày mùng 3 Tết Mậu Thân. Một điều đáng chú ý là từ ngày khởi đầu trận chiến, TĐ7ND đưng nặng ở An Hòa, và TĐ2ND đưng nặng ở Hương Trà.

Sau khi thanh toán Trung Đoàn Sông Lô của Cộng quân tới trưa ngày mùng 3 Tết, 2 TĐ2 & 7ND mới giải tỏa được từ cửa An Hòa đến cửa Tây và cửa Bắc Thành Nội Huế. Sau khi bàn giao phi trường Tây Lộc lại cho một đơn vị của SĐ1BB giữ phi trường.. Đại Úy Lê Minh Ngọc điều quân trở về Hồ Tịnh Tâm, giao thương binh, lấy đạn dược, và được lệnh trực chỉ tái chiếm Trường Nữ Trung Học Thành Nội, làm bàn đạp để xuất phát tái chiếm khu cao ốc thành Đại Nội (Hoàng Cung cũ). Trong ngày mùng 4 Tết, TĐ7ND đã tái chiếm xong khu vực Trường Nữ Trung Học Thành Nội.

Trại Mang Cá không có đủ đạn M.16 và M.79, nên những ngày sau đó, Các đơn vị Nhảy Dù đã xử dụng luôn cả các vũ khí tịch thu được của địch như tiểu liên AK-47, súng phóng lựu B-40, và luôn cả lương khô (bánh in Trung cộng) trong túi đeo lưng trên xác cộng quân ... Vì đã có 1 Đại Đội Trưởng tử thương và 2 Đại đội trưởng khác bị thương, nên đơn vị thiếu cán bộ chỉ huy, Đại Úy Lê Minh Ngọc chỉ định Trung Úy Vũ Đình Nguyên, y sĩ trưởng TĐ7ND kiêm nhiệm Đại Đội Trưởng Đại Đội 70 (Đại đội súng nặng).

Đêm Mùng 4 Tết, Trung đoàn 9 Cù Chính Lan, một đơn vị chính quy của CSBV vừa từ Bắc xâm nhập vào Nam, từ hướng cầu Bạch Hổ tăng cường xâm nhập vào Thành Nội, lần chiếm lại khu phi trường Tây Lộc, cửa Chánh Tây và cửa An Hoà vừa được TĐ7ND giải tỏa hôm trước. Buổi trưa, xe chỉ huy của Thiết Đoàn 7 KB bị trúng B40 gần Ty Cảnh Sát Huế, Trung Tá Phan Hữu Chí bị tử thương. Tại thành Mang Cá, VC cố gắng tấn công nhiều đợt và chiếm lại những nơi đã được Nhảy Dù giải tỏa.

Ngày mùng 5 Tết, 2/2/1968, TĐ9ND sau khi

làm chủ tình hình tại Quảng Trị, được trực thăng vận đến Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương trong đồn Mang Cá vào chiều ngày mùng 5 tết. Vừa vào đến Thành Nội Huế. TĐ9ND điều động hai ĐĐ 91 do đại úy Lê văn Mễ chỉ huy và ĐĐ 92 do Trung úy Nguyễn văn Thành làm nỗ lực chính từ thành Mang Cá tái chiếm phi trường Tây Lộc, tiếp tục sau đó tái chiếm cửa Chánh Tây. Lực lượng Nhảy Dù phải xâm nhập trong đêm tối để giữ yếu tố bí mật di chuyển từ nhà này sang nhà khác. Đặc biệt khi đến thượng thành đơn vị gặp hỏa lực bố trí trên ngã tư, cao ốc, cửa khẩu thượng liên và B40 chờ sẵn.

Sau 48 giờ đơn vị hoàn toàn kiểm soát phi trường và cửa Chánh Tây, TĐ9ND bàn giao khu vực cho Trung đoàn 3 BB (vừa được trực thăng vận từ An Lỗ vào) và được lệnh tiến về phía Gia Hội, trợ chiến cho TĐ2ND giải tỏa khu Gia Hội, Đông Ba .. Tại đây, cộng quân xích chân xạ thủ vào chân súng đại liên, kháng cự khá mạnh.

Sáng ngày mùng 5 Tết, với 2 thiết vận xa tăng cường, TĐ7ND bắt đầu tấn công vào khu Đại Nội. Một chiếc M113 ủi sập một lô tường để mở trục tiến quân, đã bị hỏa lực bên trong tập trung bắn cháy ngay tại chỗ. Chiếc còn lại được TĐ7ND sử dụng bắn triệt hạ các tổ quan sát và bắn tia của cộng quân, đặt trên các ngọn cây cao dọc bờ thành Đại Nội.

Tấn công liên tiếp từ nhiều hướng khác nhau, TĐ7ND đã đột nhập được vào khu Đại Nội (Hoàng Cung cũ) sáng mùng 6 tết, và hoàn toàn làm chủ tình hình khu vực này vào buổi chiều cùng ngày. Ngày mùng 7 tết, TĐ7ND được lệnh tiến chiếm khu Phú Văn Lâu và ngày mùng 8 tết, kiểm soát được bờ phía Bắc sông Hương, khu vực giữa cầu Bạch Hổ và cầu Tràng Tiền.

Ngày 5/2/1968 Lực lượng Hoa Kỳ gồm Tiểu Đoàn 2/5 TQLC có 3 đại đội và 1 chi đoàn chiến xa xuất phát từ cứ điểm MACV Thừa Thiên cộng với Chiến Đoàn RAY gồm 2 đại đội TQLC Hoa Kỳ xuất phát từ đầu cầu An Cựu. Các lực lượng này được phân công giải tỏa khu vực hữu ngạn sông Hương. Ngoài ra, cũng cần kể đến một lực

lượng khác nằm án ngữ ở phía Tây Bắc và Tây Nam của thành phố Huế. Đó là Sư Đoàn 1 Không Vận Hoa Kỳ mới được đưa từ An Khê ra trước Tết ứng phó với tình hình chiến sự tại Khe Sanh.

Ngày 5/2/1968 tại cửa Đông Ba, VC đặt thương liên trên cửa thành rất kiên cố, TĐ2 Nhảy Dù thử xung phong nhiều lần nhưng vô hiệu. Sau đó BCH Chiến đoàn Dù phải điều động pháo đội C/PBND bắn trực xạ đập tạc khẩu thương liên của địch, các binh sĩ ND vừa bắn vừa xung phong thật nhanh, chiếm lại được cửa thành Đông Ba. Xác tên xạ thủ đại liên của địch còn nằm trên súng, chân bị xiềng.

Ngày 7/2/1968 lúc 11.30 giờ VC tấn công vào TĐ 4/3 BB tại cửa chánh Tây, và cũng trong ngày này VC giật sập cầu Tràng Tiền. Ngày 8/2/1968 TĐ9ND được lệnh tiếp tục vượt qua Hồ Tịnh-Tâm để tái chiếm cửa Thượng Tứ (cửa thành hướng Nam đi thẳng vào Đại Nội). Trận chiến ác liệt kéo dài cả hai tuần lễ, các đơn vị thuộc Chiến Đoàn I Nhảy Dù sau khi đánh tan tác 2 Trung Đoàn Sông Lô và Cù Chính Lan của CSBV cũng đã bị thiệt hại nhiều.

Ngày 9/2/1968 phía Nam sông Hương, Lực lượng Hoa Kỳ đẩy lui VC ở các khu vực Khu Đại Học, sân vận động, Phú Cam và Nhà Ga., VC bỏ chạy về Nam Giao.

Tính đến ngày này, giao tranh với lực lượng Hoa Kỳ, VC có 934 chết tại chỗ, 4 bị bắt, 307 súng các loại bị tịch thu. Hoa kỳ có 31 tử thương, 201 bị thương nặng, 80 bị thương nhẹ.

Ngày 10/2/1968 người ta bắt đầu thu lượm xác VC. Các lực lượng Địa Phương Quân, phối hợp với các Khoá sinh TTHL Đồng Đa tổ chức hành quân tảo thanh các khu vực đã được giải tỏa.

Ngày 10/2/1968, một đơn vị TQLC Hoa Kỳ được trực thăng vận tới tăng viện cho Tiểu Đoàn 2/5 bên khu vực hữu ngạn sông Hương dù thời tiết rất xấu, trong khi đó, 1 tiểu đoàn TQLC khác được di chuyển bằng xe từ Phú Bài vào thành phố Huế. Cũng trong ngày này 1 chiếc LCU của Hải Thuyền Việt Nam đã cập bến trước Trường Đại Học Sư phạm chở các đồ tiếp tế từ Bộ Tư lệnh Sư Đoàn 1

bên tả ngạn sông Hương sang hữu ngạn cho các cơ quan quân sự của Tiểu Khu Thừa Thiên.

Vào sáng ngày 12 /2/1968, quân Việt Nam Cộng hòa được tăng cường 1 đơn vị tiền thám của Chiến Đoàn A TQLC, hồi 18 giờ một đơn vị TQLC Hoa Kỳ cũng đã băng qua sông Hương sang bên tả ngạn cập bến Bao Vinh vào Thành Nội qua cống hậu. Sáng ngày 13 tháng 2/1968, TQLC Hoa Kỳ tiếp tục đổ bộ lên bến Bao Vinh.

Ngày 12/2/1968 Chiến Đoàn A TQLC Việt Nam Cộng Hòa từ Sài Gòn đến để thay thế cho Chiến Đoàn Nhảy Dù về Sài Gòn để bổ sung. Chiến Đoàn A TQLC Việt Nam Cộng Hòa đến Phú Bài, sau đó dùng tàu vượt sông đổ bộ lên bến Bao Vinh. Hai trong 3 Tiểu đoàn TQLC đã đổ bộ an toàn vào Thành Nội. Ngày 13/2/1968 TQLC Hoa Kỳ tiếp tục đổ bộ vào Thành Nội tăng cường cho QLVNCH.

Cuộc hành quân của Chiến Đoàn A TQLC Việt Nam tại chiến trường Huế mật danh là "Cuộc Hành Quân Sóng Thần 739/68," khởi diễn từ Thành Nội vào sáng ngày 14/2/1968, Tiểu Đoàn 1 do Thiếu tá Phan Văn Thắng chỉ huy và Tiểu Đoàn 5 do Thiếu tá Phạm Văn Nhã làm tiểu đoàn trưởng.

Chiến Đoàn A TQLC Việt Nam chia làm 2 cánh quân. Cánh thứ nhất là Tiểu Đoàn 1, cánh thứ hai là Tiểu Đoàn 5. Mục tiêu đầu tiên là tiến tới trại Cao Thắng của Đại đội 1 Quân Cụ làm căn cứ tiền tuyến. Trại này đã do 80 lính Việt Nam Cộng Hòa cố thủ trong 15 ngày dưới quyền chỉ huy của Đại úy Trần Kim Huê và Trung úy Nguyễn Văn Cáp. Họ cho biết kho quân cụ này rất quan trọng vì tồn kho rất nhiều vũ khí, đạn dược, đủ loại kể cả 1.400 súng M-16 là súng tối tân của Mỹ

Ngày 14/2/1968 Chiến Đoàn A TQLC Việt Nam di chuyển về phía tây từ Tây Lộc và sau đó rẽ về phía nam, sau hai ngày chỉ tiến 400 mét trong khi đó Trung Đoàn 3 BB sau khi di chuyển vào Thành Nội thay thế vị trí CD1ND đang phản công quân CSBV tại phía tây bắc Thành Nội

Ngày 15/2/1968 TD7ND được lệnh từ Chiến Đoàn 1 ND vượt qua bờ Nam sông Hương.(vì Cầu Tràng Tiền đã bị cộng quân giật sập 1 nhịp) lực

soát an ninh khu này, để CD1ND chuẩn bị di chuyển bằng xe đến phi trường Phú Bài, trở về hậu cứ ở Saigon.

Tình hình tại bờ nam Sông Hương từ khu Phú Cam ra Phú Bài chưa được an ninh hoàn toàn. TD7ND đã chứng kiến cảnh chiến trường tan hoang nơi đây, với chõ găm xác VC, với xe tăng M.41 và M.48 của Mỹ bị cháy .. quân trang quân dụng vất bừa bãi, dân chúng hồi cư “khóc như rí”.. cho hay VC trói dân từng chùm 20 người bằng dây điện thoại, bịt mắt dắt xuống hướng Phú Thứ chôn sống tập thể .

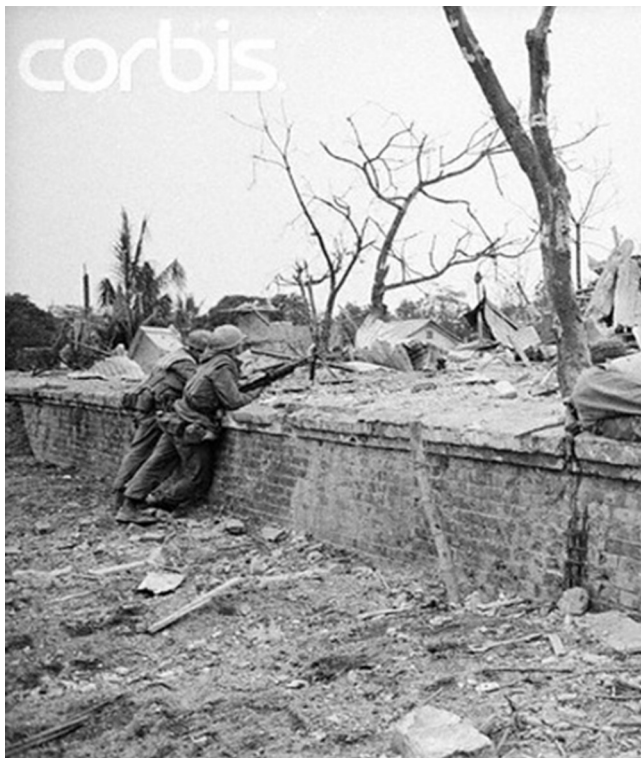
(Cộng sản bắt đi những thanh niên từ 15, 16 tuổi đến ông già 60, 70 đem giam ở chùa Từ Đàm. Đến đêm, họ bị dẫn đi lên đường núi và qua sông. Sau đó tàn sát hết mọi người trong tư thế bị trói. Khi tàn sát thì dùng súng máy, trung liên, đại liên, cả lựu đạn hoặc đập đầu bằng cuốc xẻng, báng súng. Các xác đó đã bị vất xuống khe)

Lúc 4 giờ 30 ngày 19/2/1968, 2 tiểu đoàn của CSBV tại khu vực phía tây nam Thành Nội Huế tấn công vào vị trí của Tiểu Đoàn 1 TQLC/VNCH, khoảng 300 trái đạn súng cối 82 ly và B-40 bắn vào vị trí của tiểu đoàn này gây thiệt hại.

Ngày 20/2/1968, tại Thành Nội vẫn còn khoảng chừng 350 quân VC tiếp tục chiến đấu, cầm cự ở những vị trí kiên cố. Trước khi đánh vào Thành Nội, các đơn vị Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa đã truyền loa kêu gọi ra hàng nhưng quân VC hầu hết bố trí trong hầm hố và địa đạo tại dãy tường thành kiên cố tây nam quyết cố thủ không đầu hàng nên quân đội Hoa Kỳ phải dùng hỏa lực mạnh tấn công vào.

Ngày 21/2/1968 sau 3 tuần lễ giao tranh đẫm máu giải tỏa cố đô Huế, CD1ND được các đơn vị bạn thay thế, toàn bộ các đơn vị Nhảy Dù lần lượt được không vận về Sài Gòn để nhận nhiệm vụ mới.

Ngày 21/2/1968, lực lượng Việt Nam Cộng Hòa và Hoa kỳ đã chiếm toàn bộ khu vực Bồn Trĩ, Bồn Phở, An Lưu, La Chữ, Quế Chữ, Cổ Bưu. Trong Thành Nội, chiếm cửa Thượng Tự dồn địch về phía tây. Trước tình hình đó, để tránh bị hoàn toàn tiêu diệt, ngày 22/2/1968, Khu uỷ Trị - Thiên



và chỉ huy mặt trận Huế quyết định rút lui ra ngoài thành phố..

Ngày 22/2/1968 hai tiểu đoàn 21 và 39 BĐQ được tăng cường hành quân càn quét địch tại khu vực Gia Hội.

Ngày 23/2/1968, hai đại đội thuộc một đơn vị Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam Cộng Hòa tiến chiếm cửa Hữu phía tây Thành Nội Huế. Trong khi đó lực lượng Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ tái chiếm và kiểm soát cửa Đông Ba.

Ngày 23/2/1968 tiểu đoàn 2/3 SĐ1BB tái chiếm kỳ đài và cờ VNCH tung bay trên kỳ đài Phú Văn Lâu.

Tính chung cộng sản tàn sát đồng bào Huế nhiều nhất là tại khu dân cư Gia Hội vì vùng này bị VC chiếm lâu nhất từ ngày mùng 2 Tết (30/1/1968 - 22/2/1968) mới được Biệt Động Quân giải tỏa, bởi vậy giặc cộng và Việt gian mới có cơ hội giết nhiều đồng bào vô tội một cách man rợ không thể tưởng tượng nổi đối với người đồng chủng chỉ vì đã không theo họ.

(Tại thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên, trong 22

địa điểm tìm được các mô chôn tập thể, người ta đếm được 2,326 sọ người. Sau tết, các gia đình kê khai có người chết, có người mất tích, lên đến 4,000 gia đình. Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa thì đưa ra danh sách 4.062 nạn nhân được họ xác định là đã bị bắt cóc hoặc bị giết. Theo các báo cáo của Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, nhiều thi thể được tìm thấy ở tư thế bị trói buộc, bị tra tấn và nhiều người bị chôn sống)

Kết Quả

Trong 25 ngày chiến đấu, Việt Nam Cộng Hòa 452 chết, 2123 bị thương, Hoa Kỳ 216 chết 1584 bị thương. .

Theo tài liệu bắt được quân NVA/VC có 1042 chết, 3000-4000 bị thương. Theo MAVC ước tính NVA/VC thương vong 5133 tại Huế.

Ngày 25/2/1968 chiến cuộc chấm dứt tại Huế với đồ nát, điêu tàn, nhà cửa, cầu cống, cây cối, đường sá gần như tử địa. Tất cả chỉ còn là sự tàn nhẫn, thê lương, từ bàn tay đầm máu của CSBV và bọn Việt gian mang đủ loại mặt nạ gây nên.

Tài liệu tham khảo:

Trận chiến Tết Mậu Thân 1968 của Phạm Văn Sơn trên trang nhà History of the Viet Nam War.

Lời tường thuật về trận chiến Mậu Thân của Trung Tá Lê Minh Ngọc, LĐT / LĐT4ND.

Chiến tranh Việt Nam toàn tập của Tiến Sĩ Nguyễn Đức Phương, nxb Làng Văn 2001.

Một Cánh Hoa Dù của Trương Dưỡng. Tác giả xb 1998

Mậu Thân tại Huế của Mũ Đỏ Bùi Đức Lạc trong Đặc San Mũ Đỏ số 53 xuân 2006.

Tết Mậu Thân - Quân Dù tiến vào Thành Nội của George C. Smith - Việt dịch Nguyễn Văn Phúc trong DS GĐMĐ số 63

Phỏng vấn trực tiếp các chiến hữu trong SĐND.

Wikipedia: (1) SĐ1BB, (2) Battles of Huế, (3) Mậu Thân tại Huế,

(4) Thảm Sát Huế Tết Mậu Thân

MÙA XUÂN LY LOẠN



PHAN THỊ HIỆP THÀNH

Vừa gặp người bạn cũ là Giới ở Vietnam qua thăm, bạn tôi là Lập Hoa rủ bạn bè lại chơi nói chuyện và kỷ niệm về Huế Mậu Thân sống dậy trong tôi.

Năm 1968 khi Ba tôi vừa từ Hoa Kỳ trở về Vietnam sau những tháng ngày dài tu nghiệp, nhà tôi đoàn tụ sum họp vào dịp Tết. Anh trai đầu của tôi vừa có con đầu lòng nên cũng đem về trình diện. Bé Minh Ngọc vừa được 3 tháng rất xinh xắn dễ thương mà anh tôi cho là giống cô Thành cũng được theo mẹ cha về thăm quê nội. Cả nhà thức khuya hồi hôm nói chuyện, nên dậy trễ. Tuy nhiên

Mạ tôi dậy sớm đi tiểu, và khi ngó ra ngoài giếng nước thấy có người lạ múc nước Mạ tôi yên lặng thức Ba tôi dậy. Bà nói rất nhỏ trong cuốn họng :

-Minh ơi, dậy đi, có người chi lạ lắm đang múc nước ở giếng nhà mình.

Tôi nghe rứa nên tò mò không ngủ nữa, rón rén rình xem thử ai mà lạ rứa.

Người ni lạ quá, cả đời mình chưa hề thấy họ. Họ cũng tầm vóc như mình, nhưng giọng nói của họ nghe lạ lắm, mình không nghe được họ đang nói gì. Cách ăn mặc của họ cũng lạ nữa. Mạ tôi thức cả nhà dậy trong dấu hiệu đừng có làm ồn, nên mọi

người thức dậy mà không có một tiếng ồn.

Mạ tôi đóng các cửa sổ không cho ánh sáng lọt vào, thì trong nhà mình nhìn ra dễ hơn và họ không thể thấy được nhà mình nhiều hay ít người. Mình nghe tiếng đào đất bên bụi hàng rào nhà mình. Cả nhà đang lúm xúm bên mấy cái khe cửa sổ quan sát. Có người vào lại trong giếng. Mạ tôi người đàn bà can đảm, suốt đời lo cho chồng con, nói với Ba tôi để ra gặp họ và hỏi cho biết họ là ai.

Chào Mẹ, chúng con từ ngoài phương xa vào, không biết đường, xin mẹ cho miếng nước. Mẹ đào hầm tránh bom đạn Mỹ Ngụy nhé.

Mẹ tôi đi vào, chân tay run lẩy bẩy. Bà nói rất nhỏ:

Việt Cộng vào tới đây rồi, tính rằng đây. Họ nói giọng Nghệ An, Đồng Hới.

Mạ tôi đã có ít nhiều kinh nghiệm với Việt cộng, tuổi niên thiếu nghe bà Ngoại tôi kể lại nên bà sợ lắm.

Mạ tôi ra dấu cho chúng tôi đi nấu cơm. Ba và anh tôi đang cố tìm làn sóng điện của đài Phát Thanh Huế nhưng không được. Cuối cùng thì nghe lén được đài BBC.

Chúng tôi nhìn qua nhà cô Phán, thấy họ cũng có bên đó nữa. Ăn sáng xong, chúng tôi nghe có tiếng máy bay trực thăng và có tiếng súng bắn, không phải của họ mà ở xa hơn. Không khí chiến tranh bao trùm khu vực Eo Bầu Thượng Thành nơi tôi đang ở. Nhìn ra nhà ông Chắc thường tung bùng rộn rịp thợ thầy, cũng thấy vắng hoe như chùa Bà Đanh. Nhà ông Đại Úy bên cạnh cũng im lìm, lặng lẽ. Vài ngày sau, một buổi chiều, nhà Mợ Cửu tản cư đến nhà tôi. Thăng con nuôi của mợ đang bị thương trên cánh tay. Đây là một thằng bé khoảng 4 hay 5 tuổi. Mợ Cửu cho biết vùng mợ đang bị đạn dữ lắm. Nhà Mợ chỉ cách nhà tôi có 5 căn mà thôi.

Mình hè, chắc phải đi trốn bom đạn. Ba tôi nói.

Đi mô chứ. Nhà mình đông người. Ai chứa cho. Thăng C. trong quân đội. Nhà mợ Cửu vừa mới tản cư tới, không lẽ mình lại bỏ đi, coai rằng được (xem sao được). Thôi thì huy động lực lượng

ra đào hầm đi, cho chắc chuyện. Mạ tôi trả lời.

Nhà tôi đông anh chị em. Chỉ có anh đầu là con trai, còn một dọc 5 đứa con gái đang tuổi cập kê, đứa mô cũng là con gái 17 bẻ gãy súng trâu hết, rồi một dọc mấy thằng em trai tuổi quá nhỏ để mà đi lính. Mạ tôi thường mừng cho như là tạo hóa an bài sự bình an của gia đình mình.

Thế là chẳng ngại, tui tui bắt tay vào việc liên lập tức. 19 người gồm hai gia đình. Phải đào cái hầm cho lớn, chứa được 19 người. Qua ngày thứ hai rồi thứ ba, cái hầm cũng lớn dần. Mỗi lần nghe tiếng máy bay gần đến, chúng tôi chạy ra hầm núp trốn. Có nhiều khi phải núp cả hơn tiếng đồng hồ mà chưa ra được lại còn mắc tè thiệt là phiền. Ngày thứ tư hay thứ năm gì đó thì thêm một gia đình nữa từ trên Thượng Thành xin vào nhà tôi tỵ nạn. Lần này tổng cộng là 24 người. Họ xin vào vì nhà tôi có hầm bê tông rất kiên cố, có thể tránh đạn. Khi nằm trong hầm, tâm trí nghĩ băng quơ. Nếu mình chết vì bom đạn thì “người ấy” sẽ như thế nào. Người ấy là người bạn Mạ giới thiệu, người ấy là người bạn của chị, người ấy là người bạn của mình. Tùm lum không biết người ấy là ai nữa. Và trong trí lại nghĩ : “ Nhưng không chết người trai khói lửa mà chết người gái nhỏ hậu phương tuổi xuân thì.”

Một buổi sáng, Mạ tôi cho biết gạo hết rồi, nếu cầm cự được giỏi lắm là hai bữa nữa thôi. Trứng gà trong chuồng đã ăn hết và đã làm thịt hai con gà, còn lại năm con trong chuồng. Nếu mình ở lại thì chắc chết đói hết. Vả lại vết thương của thằng con nuôi của Mợ Cửu cũng đã lành chút ít rồi. Cả xóm đã di tản mô rồi, chỉ còn lại nhà tôi, chưa di tản. Tôi có mấy cái bao nhỏ đựng đồ cứu thương khi là đoàn viên trong đoàn cứu thương Phật Giáo, tôi dùng đựng gạo trong nhà và phát cho mỗi người 2 lon gạo mang theo mình. Mền chiếu cũng đã xếp sẵn sàng trên 2 đôi quan gánh. Mọi người ăn trong vôi vãi cơm với nước mắm, vì chẳng còn đồ ăn, mà sao ngon quá. Thèm thêm một muống com nữa cũng không có ăn. Vừa dọn dẹp xong thì cây dừa nhà tôi bị đạn bắn nát, không còn một tàu lá. Lần này thì phải di tản thôi, không thể chần chờ, chiếc trực thăng quần tới, quần lui nhiều

lần trên đọt cây dừa.

Lần đạn vừa dứt, chúng tôi ra đi.

Đi mô đó, đứng lại, bắn nè.

Chị Viên lần ra trước:

Đây có người bị thương, xin cho tải thương.

Thằng học trò của chị còn chút tình người, khoảng 15 tuổi, nói rất nhỏ với chị :

Đi mau lên.

Hắn đưa cây súng nhắm vào đoàn người, thỉnh linh quay mặt đi nơi khác như không thấy.

Cả đoàn người tiến lên. Anh tôi giả dạng đàn bà ôm con, đầu đội nón lá, mang áo mưa. Bà vợ người Nam nghe tiếng Huế chưa quen đang run cầm cập bước theo. Rồi mấy cậu em nhỏ đang lần lượt bước lên. Trên thân mỗi người có 2 lon gạo mang theo. Chúng tôi mừng hú vía vì lọt qua được một trạm canh gác và 24 người đi trong im lặng. Mấy chị tôi trên vai đang gồng gánh chiếu mền.

Vừa tới cửa Đông Ba, trong thành nội thì cảnh tượng khác hẳn. Bên kia đường Mai Thúc Loan, đường nhựa còn sạch sẽ, không bị ướt sình, đầy bùn như bên ni đường. A thì ra vì bom đạn đã phá hủy đường mà vì không kinh nghiệm mình không biết. Thấy cửa Đông Ba, chúng tôi thẳng tiến không suy nghĩ, đi ra cửa thành, hướng về nhà bác tôi ở Đò Cồn. Qua khỏi cửa thành, đường cũng dơ và đầy bùn tuy ít hơn, còn đoạn đường trong nhà tôi như sau một cơn lụt, cây cối gãy đổ tơi bời, bùn đất tùm lum. Tới nhà bác tôi khoảng hai, ba giờ chiều chi đó, vì mình không có đồng hồ nên không biết.

Ngang qua phủ ông Án, thấy người ta đông lắm. Gần đó ở ngoài phủ cũng đông người. Mình không hiểu lý do. Một hồi loa phóng thanh vang lên:

Ai là cựu công chức, công an, cảnh sát, quân nhân, sinh viên, học sinh, từ 18 tuổi trở lên, hãy ra trình diện cách mạng, chính phủ sẽ khoan hồng.

Tiếng loa cứ lập đi, lập lại, nghe hồi hộp lắm. Ba tôi và anh tôi đang ở trong diện đang bị kêu trên loa phóng thanh đó. Bác tôi nói với ba tôi :

Chú với thằng C. ăn uống chi chưa? Ăn đi rồi ra trình diện, chính phủ họ nói khoan hồng cho mà.

Mạ tôi nghe rứa bà trả lời.

Xin anh chị cho nghỉ đêm ni tại đây, mời (mai) ra trình diện cũng được, chứ mới tản cư ra đây, các cháu đang còn nhỏ.

Thím noái rứa cũng được, bác tôi trả lời .

Tại nhà bác tôi, chẳng thấy không khí chiến tranh chi hết. Bác gái thì đang xòe mấy con bài trên tay, chẳng biết tứ sắc hay bài chi. Tôi không biết đánh nên thấy để mà thấy thôi, chẳng hiểu gì, thấy bài có nhiều màu lắm.

Mạ tôi dặn chị tôi nấu cơm cho cả nhà ăn, mạ và chị Viên đi có việc. Tâm tư mình cũng đang hoang mang, không lẽ đây là hậu cứ của Việt cộng. Chúng tôi dọn ăn trên một chiếc chiếu trải sau bếp nhà bác. Mình ăn uống xong rồi mà mấy tay đánh Tứ Sắc vẫn còn xoay ván cờ chưa mãn. Tối đó không có điện nên chúng tôi đi ngủ sớm, trên sàn nhà. Vả lại mình cũng không muốn làm phiền bác, nên đi ngủ là tốt nhất.

Nửa đêm thức dậy, mình nghe tiếng đào đất. Nghe rõ lắm. Đúng là tiếng đào đất. Giờ ni ai còn thức mà đào ri hè. Càng về khuya, tiếng đào càng nghe rõ hơn nữa. Đến 4 giờ sáng, mạ tôi thức chúng tôi dậy và đi ra khỏi nhà bác tôi. Tất cả mọi người đang ngủ say, chẳng ai nghe tiếng bước chân âm thầm của chúng tôi. Sau khi ra khỏi nhà bác, vì đang còn trong khu vực dân cư, chó sủa nên chúng tôi sợ lắm. Vừa đi vừa niệm Phật Quán Âm, và bước thật nhẹ. Thỉnh thoảng có tiếng vọng ra “Ai đó” rồi im, cũng nhờ vì trời đang mưa lâm thâm, lạnh lắm. Khi đi đến khu vực dân cư ở Bãi Dâu, nhà cửa thưa thớt hơn, thỉnh thoảng một vài con chó sủa những âm thanh nghe cũng uể oải. Hai chị tôi cũng được phân công gánh chiếu mền theo, tôi được phân công nắm lấy tay cậu em út cho khỏi lạc. Mọi người, một phen nữa mang trên mình hai lon gạo. Căng thẳng trong đầu quá sức, tôi đi không nổi, chân không nhúc nhích được. Cậu Út lúc đó 5 tuổi, biết chị đi không nổi đã mang gạo của tôi trên vai cậu cho chị được nhẹ mà bước. Cậu đã kéo tôi trong im lặng đẩy chị từng bước một qua khỏi nơi có Việt cộng canh chừng. Mạ và chị Viên đã hướng dẫn tui tui đi và giờ đã qua khỏi Ô Hồ, và

đang đi sâu trong ruộng lúa. Minh thờ dài nhẹ nhõm. Lúa cao che phủ ngang đầu, đi rất an toàn không còn sợ ai biết nữa, không còn sợ chó sủa nữa, hoàn toàn chúng tôi đã đi vào ruộng. Chúng tôi đã đi khỏi Bãi Dâu. Vẫn còn nhiều ruộng. Và đi, và đi. Và chừ, chúng tôi đang tiến tới một vùng đất trọc, chẳng có ruộng, cũng chẳng có nhà. Đến khoảng đất trống này lại rất sợ, vì quá trống vắng, rất dễ bị lộ đoàn người của chúng tôi. Vừa đi trời cũng vừa lờ mờ sáng, tuy vẫn đang còn trong nhá nhem của mưa phùn và gió lạnh.

Mạ và chị dẫn chúng tôi đến một bến đò. Chiếc đò ngang vừa cập bến, sau khi soát giấy và biết là anh tôi Y Sĩ Quân Y họ cho anh tôi lên. Chiếc đò quá nhỏ so với số người trên bến. Ông chủ đò không cho lên sợ chìm đò. Tôi đưa cậu em út lên ngồi vào lòng đò với Ba Mạ và anh tôi. Ông lái đò nói chỉ chở được một số người thôi, còn một số phải ở chuyển sau. Khi đó tôi cũng không còn bình tĩnh để biết có ai trên đò, có ai không. Tôi la lớn :

Hãy cầm vào thuyền mà bơi.

Các người con gái tôi không nhớ rõ ai, ít nhất cũng hai, ba, người con gái nữa, cùng với tôi, không biết bơi, cùng nắm vào mạn đò, tổng chân trong nước, trong áo quần ướt sũng, để bơi qua sông, qua dòng sông định mệnh để vào bờ Mang Cá. Mạ và chị, hai người đàn bà can đảm hỏi chiều qua đã đi tìm con đường này theo hướng bay của trực thăng và dẫn dắt gia đình đến chốn bình an. Khi mình vào đây, một cảnh tượng đau lòng. Người ta ngồi đánh bạc quá sá, người ta ăn chơi ngày Tết, chẳng biết là Việt cộng đang ở kề bên vách. Họ chẳng biết trong gang tay của họ đang có chiến tranh. Họ chẳng biết là Eo Bầu Thượng Thành đang bị đạn ngập trời, hay họ có biết mà cũng giả lơ như không biết.

Lúc đầu gia đình tôi định tá túc ở nhà Ông Bà Đốc Thước, nhưng đến nơi, ba tôi có một người bà con là chị Bếp Liễn, nên gia đình vào tá túc nhà anh chị. Khi có tin có tàu xà lan đổ bộ chở người vào Đà Nẵng gia đình anh tôi và hai chị giả từ để vào lại Sài Gòn, đem theo cậu em trai lớn. Anh chị

Bếp Liễn rất tốt, cho chúng tôi ở nhờ cả hơn tháng trời. Mẹ tôi có ông bà sui gia hụt là ông bà đốc Thước cũng rất tốt, ngày ngày đem gạo qua tiếp tế cho gia đình tôi. Chị V. ở lại với bảy em nhỏ và ba mẹ tôi. Tục ngữ mình nói :

“Nước loạn mới biết tôi trung,
Gia bần mới biết con hiếu”.

Chị V. tôi trong mọi hoàn cảnh, đã lo lắng cho mấy em và ba mẹ tôi rất nhiều, đúng là một chị cả thương em.

Khi có tin Nội Thành được giải phóng, chúng tôi mừng quá trở về thăm.

“Cờ bay tung bồng trên thành phố thân yêu
vừa chiếm lại hôm qua bằng máu”.

Nhìn ngọn cờ vàng bay trên đỉnh kỳ đài Ngọ Môn, tôi khóc quá chừng. Tôi không ngờ chiến tranh đã tàn phá cố đô Huế thân yêu hầu như 100%.

Tôi đã đi về nhà, tôi đi với ai tôi không nhớ nữa. Chỉ nhớ là khi đi qua đường Ngã Giữa thì thấy vàng bạc rơi rớt trên sàn nhà sau mấy lớp cửa sắt.

Trên đỉnh cửa Đông Ba, một người lính Việt cộng chết nhào xuống, chân đang còn xích vào với khẩu đại bác. Vài cái xác chết trên đường đã phình lên, to hơn cả cái bàn. Mèo chó chết cũng phình trương lên rất lớn. Mùi hôi kinh tởm bốc xông cả vùng Nội Thành. Hố bom thật sâu và rộng đã choán hết một phần con đường Nhà Thương Nhỏ. Tôi đi trong kinh hoàng. Vũ trụ như sập tan trong mắt tôi. Còn gì là cuộc đời. Sống để làm gì với những vết thương hằn xé như thế này. Tuổi trẻ mới lớn nhiều ước vọng còn gì nữa đâu. Đầu óc đang chứa quá nhiều đau khổ, đang lo sợ, tâm can đang quặn quại thì một bàn tay đặt trên vai tôi. Tôi hét lên thật lớn trong đau khổ thấy cảnh tượng tàn, không biết là người hay ma đang bóp cổ mình đây. Tôi hét lên cũng vì sợ. Hét lên cũng vì đời đã man. Tôi nghe một tiếng nói bên tai:

Moa (moi) vô coi nhà Hiệp Thành có bị chi không vì thấy ở vùng ni bị dữ quá.

Bị chứ làm răng mà khỏi được.

Công đi yên lặng bên tôi, chắc cũng chẳng biết an ủi bạn như thế nào trong hoàn cảnh này, chỉ bằng yên lặng là hơn. Công là người bạn thân của tôi từ nhỏ, chúng tôi cùng đi Hướng Đạo và cùng có ý hướng giúp đời nên tư tưởng có nhiều điểm tương đồng.

Công biết không, moa đi một mình sợ quá, qua mấy cái xác chết tê, sợ muốn chết, may có Công, có bạn cũng đỡ. Nì mà rằng Công lại đi vô đây?

Tôi hỏi bạn lạt nhách. Công đã nói là vô coi nhà tôi từ đầu rồi mà. Đi một khoảng khá xa, vì đường đi có nhiều chướng ngại, như là bùn đất dính đầy trên đôi guốc khó lòng mà nhấc lên, cây cối gãy đổ giữa đường, hầm mìn chắn hết lối đi, thành ra nhọc nhằn lắm mới tới được nhà. “Thực đạo nan” chắc cũng như vậy mà thôi.

Đến nơi, ba mẹ tôi đã đến trước. Tôi thấy Mẹ tôi đã khóc. Căn nhà thân yêu của ba mẹ tôi đã sập hoàn toàn phần trên. Chỗ chúng tôi làm hầm nổi ba mẹ tôi xây thêm về sau, vẫn còn nhưng rất nhiều vết đạn, mùi hôi của xác chết làm tôi quá nhức đầu.

Chừ mình tính rằng Mẹ hê.

Thôi con đi về đi, Mẹ với Ba về sau. Để coai thử ra rãng đã. Chắc mình chưa dọn về được mô.

Tôi xây xẩm mặt mày vì mùi hôi của xác chết bị sinh thúi, nên chào ba mẹ tôi rồi đi.

Đến nhà Công, tôi chào hai bác và bác gái bảo tôi đi ăn. Người tôi lấm đầy đất bùn. Nhà Công cũng đông người tỵ nạn như nhà tôi trước khi chạy giặc. Ông là Đại Tá quân đội và quá tốt. Lòng tốt này tôi khắc khoai ghi tạc hoài mà trong bài thơ “Bát cơm Mậu Thân” cũng đề ghi lại một ơn nghĩa không quên của đời mình.

Vài ba ngày sau, ba mẹ tôi hồi cư trở về để dọn dẹp nhà. Năm con gà nằm chết trong chuồng. Con mèo cùng tuổi với tôi cũng đi đâu mất tích. Phải dọn dẹp mấy tháng trời đồng gạch vụn lớn với hai bàn tay trần như không bao giờ xong. Về sau ba tôi nhờ một người cháu rể là Đại Tá Thiện dùng xe cần trục lớn, dọn đi đồng gạch sập của căn nhà. Đêm đêm, cứ đến nửa khuya, khi đang ngồi học dưới ánh đèn dầu leo lét, tôi lại nghe tiếng rên hừ,

hừ...Tôi sợ quá và tắt đèn đi ngủ. Tôi không biết tiếng rên đó là tiếng của người sống hay người chết nữa. Tiếng rên đó tôi nghe hoài, luôn cả tháng trời chưa dứt, và phải nửa đêm mới nghe khi đêm về khuya thanh vắng.

Cầu Trường Tiền trong dịp giặc đã gây một nhíp. Trường Đại Học Y khoa Huế đã dọn tạm vào Saigon, và tôi cũng không gặp Công nữa. Về sau, khi đi học qua cầu tôi gặp bạn về thăm Huế, và chẳng bao lâu có vợ người Saigon. Đó là lần cuối tôi gặp ân nhân của tôi.

Đò Cồn, Bãi Dâu, những tiếng đào đất mà ban đêm khi đi tản đến nhà bác, tôi đã nghe phải chăng đó là tiếng đào của những ngôi mộ tập thể, của những chiếc khăn tang của Huế về sau. Mẹ và chị đã sáng suốt không để cho Ba và anh tôi ra trình diện. Anh chị Bếp Liễn, một đời ân nghĩa, tôi đã không gặp được trong dịp về thăm Vietnam lần trước. Ông bà Đốc Thước, một đời ân nghĩa cũng không gặp lại được thì đã qui tiên.

Ôi một thành phố, nhà không vườn trồng, một định mệnh, một cây cầu gãy, một chiến tranh tương tàn, tất cả để làm gì. Tại sao không mang hạnh phúc cho người mà chuốc lấy thương đau. Không có công tạo dựng xin đừng gây tương tàn.

Đã mấy chục năm qua. Người còn, kẻ mất, một xót xa đau đớn, như đã quên lãng trong tôi bóng hiện về. Và tôi chỉ có thể nói với mình là chiến tranh tàn ác, tại sao có người thích chiến tranh và ủng hộ người nuôi dưỡng chiến tranh, trong khi mình không tạo dựng được hạnh phúc cho người. Hãy ban phát tình thương với người như thương chính mình vậy, và mong mọi người có mùa xuân an bình chứ không phải mùa xuân ly loạn như Mậu Thân.

PHAN THỊ HIỆP THÀNH.

Tháng Ba Mùa Xuân 2005 Ất Dậu.

(Bài viết này viết đặc theo tiếng Huế vì gia đình tôi là người Huế và thường nói chuyện với nhau theo thổ ngữ Huế mình.

Trích trong tập truyện “Bóng ngày qua” Xuất bản năm 2010).

QUÊ HƯƠNG TÔI XỨ HUẾ

Thân kính tặng những người có quê hương là Huế

Quê của tôi sông Hương núi Ngự
Đất thần kinh tĩnh lặng mơ màng
Đêm trên sông có con đò nhỏ
Khua mái chèo làm vỡ bóng trăng.

Cửa Thượng hào sen hoa nở rộ
Bướm vàng bay lượn mãi không về
Nữ sinh áo trắng vô Thành Nội
Nón lá che ngang mái tóc thề.

Xa trông Thiên Mụ buồn cô quạnh
Gióng tiếng chuông chùa để giải mê
Khói lam chiều quện trên thôn nhỏ
Toả hương nồng sưởi ấm hồn quê.

Lối cũ đường xưa còn dấu vết
Của thời son trẻ đã đi qua
Trường Tiền biết có ai chờ đợi
Bên nớ bên ni cũng nhớ nhà

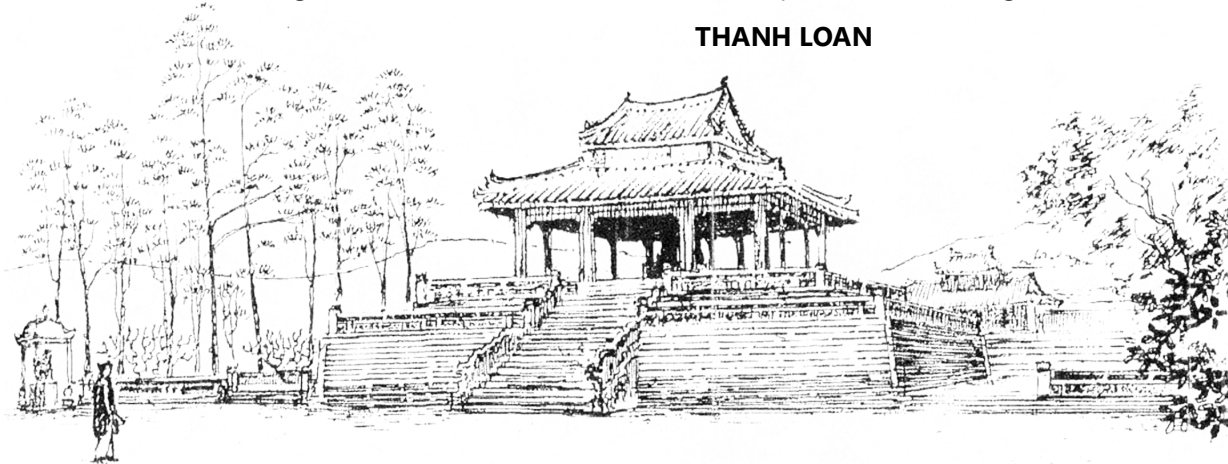
Quê hương tôi xứ Huế đầy thơ
Nước biếc non xanh mây lững lờ.
Trời đất giao hòa cùng vạn vật
Huế là thơ Huế cũng là mơ.

Ai đã từng rời xa xứ Huế
Có nghe lòng nhớ nhớ thương thương
Nhớ dòng sông rộn vang câu hát
Thương những ngày mưa lũ ngập đường

Đất hẹp người đông thêm lụi lụi
Chốn quê nghèo đói khổ triền miên
Những người con Huế đi xa xứ
Mãi nhớ về nguồn cội tổ tiên.

Tôi viết bài thơ ca ngợi Huế
Quê hương từ thuở còn nằm nôi
Phương trời xa vẫn mơ về Huế
Huế đẹp ơi! Tôi mãi nhớ người

THANH LOAN



TRẬN CHIẾN TRÒN NỬA THẾ KỶ “Mậu Thân Tại Huế”

MŨ ĐỎ BÙI ĐỨCLẠC

Lời người viết: “Vào Thành Nội Trăm Họ An Vui” (Nguyễn Lê) ôn lại chuyện xưa, để các chiến hữu vui xuân không quên tình nghĩa của chúng ta, ước mong đây cũng là một nén nhang trước vong linh các niên trưởng, bạn bè, những người em thân thương trong đoàn quân Mũ Đỏ. Tất cả mới khăng khít bên nhau ngày nào, những cấp chỉ huy như muốn ôm chúng tôi vào lòng khi nguy biến, những đứa em muốn đưa thân che lằn tên mũi đạn cho chúng tôi, để thân xác chúng tôi được nguyên vẹn, an toàn cầm ống liên hợp! Xin được dâng nén nhang trong tim, trong óc này, khói hương bay bổng lên không trung, chan hòa cùng trời cao, giữ trọn những tình thương yêu cao quý tốt cùng ấy, tình yêu thương Mũ Đỏ không bao giờ tan loãng.

Huế có núi đồi hiền hòa, có giòng sông thơ mộng, có cảnh đẹp như thơ, có lòng người ấm áp, ai ra Huế mà không vấn vương, lần đầu thăm Huế cuối năm 1961, tôi thấy Huế có những nét tương đồng như Hạ Long, nơi tôi từ già xứ Bắc. Nhất là với những ngôi chùa, nhiều di tích, rêu phong trên tường, đã bám chặt từ kỷ nguyên này sang kỷ nguyên khác, dấu tích cổ kính làm tăng vẻ uy nghiêm, các bậc chân tu tụ lại, như muốn tịnh trọng trình bày cùng khách thập phương, những tiếng chuông, tiếng mõ, những câu kinh, phát xuất nơi lòng nhân từ. Nhưng than ôi! Chiến tranh bắt đầu dẫn dắt con người nghi kỵ nhau, quên cả nhân tính.

*Trăm năm trước nào có gặp nhau
Trăm năm sau chắc gì gặp nhau
Cuộc đời sắc sắc không không
Thôi thì hãy sống cho vừa lòng nhau!*
Khuyết danh

Sau cuộc hành quân vùng Phú Thứ, suốt hai tuần lễ của tháng một (mười một) năm Quý Mùi, chúng tôi chỉ được nghỉ đúng một ngày; lại nhập

cuộc mới. Mãi tới ngày 12 Tháng Chạp Năm Quý Mùi, hành quân Lam Sơn 75 xong. Chiến Đoàn 2 Nhảy Dù do Trung Tá Đào Văn Hùng chỉ huy, người có biệt danh là "Cai Hùng"; cổ vấn Hoa Kỳ trẻ tuổi đều thích gọi ông bằng tiếng thân mật “mon Papa”. Chiến đoàn 2 Nhảy Dù, lúc đó bao gồm Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù do Thiếu Tá Nguyễn Văn Vỹ, Tiểu Đoàn Trưởng, Tiểu Đoàn 2 Nhảy Dù do Thiếu Tá Trần Kim Thạch, (có lẽ đây là trận đầu tay của, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ2ND mới thay thế Thiếu Tá Lê Quang Lưỡng); Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù do Thiếu Tá Nguyễn Thế Nhã, Tiểu Đoàn Trưởng, khi vừa vui với chức vụ mới (mới thay thế Thiếu Tá Lê văn Huệ từ Lam Sơn 54 Quảng Trị) T/T Nhã đã mò được ngôi sao cho Tướng Ngô Quang Trưởng tại Quảng Điền, Phú Thứ là trận thứ hai; Pháo Đội C Nhảy Dù do tôi làm Pháo Đội Trưởng. Thời Điểm đó Sư Đoàn Nhảy Dù chỉ mới có 3 Pháo Đội tác xạ, mỗi Pháo Đội có 4 khẩu 105 ly kiểu M101, không phải kiểu M102 như sau này chúng ta thấy trang bị cho Pháo Binh Nhảy Dù. (ba Pháo Đội Trưởng đương nhiệm, chính là ba người thành lập ra ba

pháo đội đầu tiên của Pháo Binh Nhảy Dù) Cho nên một Chiến Đoàn chỉ có một Pháo Đội tác xạ yểm trợ trực tiếp mà thôi, mỗi Tiểu Đoàn Nhảy Dù chỉ có một sĩ quan liên lạc, cũng chính là tiền sát viên Pháo Binh, của mỗi tiểu đoàn Nhảy Dù.

Cuộc hành quân Lam Sơn 75 đã thấu hoạch được kết quả như ý muốn của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn I và Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn I Bộ Binh. Chiến Đoàn 2 Nhảy Dù đã điều động hai tiểu đoàn 9 và 2 Nhảy Dù tiến quân song song với nhau trên dãy Trường Sơn ngay hướng tây của Hiệp Khánh, cách Hiệp Khánh khoảng 6 km đường chim bay, TĐ5ND làm trừ bị, bảo vệ Pháo Đội C Nhảy Dù và Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn 2 Nhảy Dù, đóng tại Hiệp Khánh (thời bấy giờ Hiệp Khánh là một cánh đồng cỏ mênh mông, một khu nhà đổ nát đã bằng địa, chỉ còn lại dấu vết đã hoang phế theo thời gian, không có doanh trại như sau năm 1969), hai Tiểu Đoàn Nhảy Dù đã khám phá nhiều bất ngờ, là nhờ tài điều quân không giống ai của vị Chiến Đoàn Trưởng, nhờ vậy mới có đụng độ với đơn vị địch cấp tiểu đoàn, lấy được một kho súng gồm trên 30 súng cộng đồng và trên 200 súng cá nhân còn mới, một kho lớn chứa đạn đủ loại, tiêu diệt trọn ổ hậu cần tỉnh Thừa Thiên tại vùng Tây Bắc Huế, chỉ cách Huế khoảng 17 km đường chim bay và khám phá ra đây chính là nơi hậu cần vô cùng quan trọng trong vùng. Nếu tiến quân theo đúng lệnh, thì chắc chắn nhận hạ hơn, và cũng chắc chắn ta và địch cùng vô sự. Dấu hỏi của vị Chiến Đoàn Trưởng. Ông bắt đầu gật gù bên ly rượu trắng, rồi tự hỏi, tại sao hậu cần tỉnh Thừa Thiên lại do các đơn vị chính qui miền bắc bảo vệ? Do nhận diện quân phục trên 30 tử thi của địch, phòng 2 cho biết đây là cánh quân từ Bắc mới xâm nhập vào, nhưng chúng ta vẫn không biết đây là đơn vị nào của địch. Bác cai Hùng buột miệng khi nghe ban 2 trình bày:

-Đồ ăn hại.

Sau đó các bộ tư lệnh vẫn không có lấy một câu trả lời, hay một hành động thích đáng! Thường các kho của chúng phân tán không để một chỗ, chắc chắn còn nhiều kho tàng quanh quần đâu đây, biết

như vậy nhưng các đơn vị Mũ Đỏ cũng đành im lặng tiến quân theo lệnh trên, không dám lục soát kỹ càng hơn nữa, không dám hành động, làm rắc rối thêm! Thắng thì không sao, không may thì lãnh trọn tai họa.

Theo bác cai Hùng thì xen kẽ dưới chân mây hột lạc (đường thông thủy) thế nào cũng có ăn! Nhưng rồi nhiệm vụ của đoàn quân Mũ Đỏ là tiến chiếm các mục tiêu do cấp trên ấn định, các mục tiêu đã vẽ sẵn trên phóng đồ hành quân, cứ như vậy mà thi hành, không được tự ý làm khác đi!

Trung Tá Đào văn Hùng ngồi ngất ngưỡng phán ngay một câu xanh rờn:

À há! Khi không, khi không.....nó chứa súng đạn như vậy mà rừng rưng là chết đó các con. Sau tết tôi mới thấy lời ông nói như đề vạy.

Vì ngày mùng 1 tết chính nơi đây là nơi xuất phát của một đơn vị địch, đó chính là Trung Đoàn Cù Chính Lan tiến quân qua thôn La Chữ tiến đánh Huế, sát nơi đóng quân của một đơn vị thuộc SĐ1KK Hoa Kỳ đang đóng quân tại đó làm thành phần trừ bị cho Lữ Đoàn 26 TQLC Hoa Kỳ, vừa tiến quân vào Khe Sanh. Bộ Đội miền Bắc tiến quân qua thôn La Chữ, vào ngã ba An Hòa, vượt qua cửa Bắc tiến thẳng vào cửa Sập? Tại sao Trung Đoàn địch tiến qua ngay sát nách, một đơn vị Hoa Kỳ mà không có đụng độ, trung đoàn này từ đó tiến thẳng vào ngã ba An Hòa tới mùng 1 tết Mậu Thân, như vừa nói, rồi hiệp cùng các trung đoàn khác đồng loạt tấn công thành phố Huế.

Trong lúc đó chiến trường Khe Sanh chưa có một đơn vị nào của miền Bắc cấp sư đoàn có mặt, (sau này theo chúng tôi suy đoán thì Lữ Đoàn 26 Thủy Quân Lục Chiến mới đổ quân vào Khe Sanh, nên địch quân chưa kịp điều quân); cho nên thay vì ứng chiến cho Khe Sanh cùng với Sư Đoàn 1 Không Kỵ Hoa Kỳ, CĐ2ND/VN lại nhận lệnh hành quân mới, Lam Sơn 72, như vậy kế hoạch ban đầu hoàn toàn thay đổi. Cuộc hành quân này chủ tâm là tiêu diệt một đơn vị chủ lực tỉnh Thừa Thiên; các mục tiêu mà CĐ2ND sẽ phải đi qua trải dài trên “Dãy Phố Buồn Hiu” mìn bấy thuộc loại bậc nhất không thua gì Cầu Kè, Vĩnh Bình; Cầu

Kè là nơi chúng tôi đã phải hành quân năm trước (những mục tiêu rất ít địch quân trú đóng, nhưng lại rất nhiều mìn bẫy). Đơn vị Tổng Trừ Bị đi rà mìn cá nhân để nhận tổn thất vô bổ, thật khôi hài, không khác đoàn cải lương bắt Hùng Cường đóng vai hài rở tiền.

Cũng như Cầu Kè Vĩnh Bình, Phong Điền Huế, dùng đơn vị tổng trừ bị để rà mìn, quả thật hơi phũ phàng. Nhưng các chiến binh Mũ Đỏ không hề nao núng. Họ đã ngẩng đầu cao tự hứa “dù phải tan xương nát thịt để đồng bào được bình an làm ăn, họ vẫn hiên ngang làm tròn phận sự, không hề nao núng, vì đó chính là ước nguyện của đoàn quân CỐ GẮNG”, đó chính là lời nguyện của đoàn quân Mũ Đỏ, thanh bình nơi thôn ấp chính là niềm vui của đơn vị.

Lần này Tiểu Đoàn 9 Nhảy Dù làm trừ bị bảo vệ, Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn 2 Nhảy Dù cùng Pháo Đội C Nhảy Dù được đóng quân tại ga Phò Trạch, nơi duy nhất chỉ có hai quán hàng, món hàng chính là rượu đế và cá khô, hầu như chỉ để bán cho lính mà thôi, không có chợ, mà cũng chẳng có lấy một gian hàng tạp hóa ra trò. (Thời điểm này chưa có Đại Đội 2 Trinh Sát Nhảy Dù). Trời bắt đầu mưa phùn gió bắc hiu hắt hoà theo nhịp thở của từng chiến binh Mũ Đỏ, con đường đất trên bãi cát trắng, trải dài từ Quảng Điền (Sịa) ngang qua ga Phò Trạch của quận Phong Điền, ôm gọn phá Tam Giang, nơi thôn xã rất hiếm hoi người qua lại, mìn bẫy dày đặc, các cô gái mon morn đào tơ, mắt nai vàng vẫn còn hướng về dãy Trường Sơn, sẵn sàng lên đường làm hộ lý, cho các anh chàng răng đen mã tấu, đương kim thủ trưởng. Cho nên kết quả cuộc hành quân không được như ý mong đợi của BTL/SĐ1BB, các thành phần chủ lực tỉnh Thừa Thiên đã biến dạng, chỉ còn lại du kích địa phương, dấu hiệu cho thấy địch quân đã tập trung thành phần chủ lực ở một nơi nào đó, để đáp ứng cho một chiến trường mới do chúng sắp đặt. Lam Sơn 72 chấm dứt sau ngày Ông Táo châu Trời một ngày và đồng thời các đơn vị Nhảy Dù nhận được công điện ngày 26 Tết, tức ngày 25-01-1968; Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù sẽ thay thế Chiến Đoàn 2 Nhảy

Dù; Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù sẽ ra thay thế Tiểu Đoàn 5 Nhảy Dù. Riêng các đơn vị TĐ2ND, TĐ9ND, PĐCND ở lại tiếp tục dưới quyền chỉ huy của CĐ1ND.

Thiếu Tá Lê Quang Lương Tiểu Đoàn Trưởng TĐ2ND, mới lên thay thế chỉ huy CĐ1ND do Trung Tá Hồ Trung Hậu bàn giao. Đây là cuộc hành quân đầu tiên của Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù dưới quyền chỉ huy của T/T Lê Quang Lương. Đến đây, chúng tôi cũng xin được phép mở dấu ngoặc đính chính tài liệu về Tết Mậu Thân của Phòng 5/TTM/QLVNCH. Trong tài liệu này, khi nói về trận Mậu Thân tại Huế đã có nhiều đoạn sai với bài viết này. Nhưng có một điểm sai quan trọng cần lưu ý là Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù và Tiểu Đoàn 7 Nhảy Dù có mặt tại Vùng 1 Chiến Thuật từ trước Tết, chứ không phải đến mùng 2 Tết mới được gửi ra Huế theo như tài liệu của Phòng 5. Hơn nữa sáng mùng 2 Tết phi trường Tân Sơn Nhất vẫn còn đang giao tranh ác liệt giữa hai đại đội TĐ8ND và trung đoàn địch ngay tại đầu phi đạo, mãi tới chiều ngày mùng 2 Tết, ta mới hoàn toàn loại trung đoàn này khỏi vòng chiến, địch quân để lại tại đây gần 400 xác, những xác này được xe ủi đất của công binh Hoa Kỳ, đào thành một rãnh dài và sâu, chôn tập thể ngay tại thửa ruộng sát quốc lộ 1, ngoài vòng rào và ngay đầu phi trường.

Riêng TĐ5ND mặc dầu được TĐ7ND ra thay thế, nhưng không được về hậu cứ nghỉ ngơi, mà phải di chuyển về Đà Nẵng bằng xe và ứng chiến tại phía bắc thành phố Đà Nẵng. TĐ7ND cũng mới được thay thế Tiểu Đoàn Trưởng. Thiếu Tá Lê Văn Ngọc thay thế Thiếu Tá Nguyễn Bá Trước.

Các đơn vị Mũ Đỏ đang hành quân tại Vùng I, đều nhận được công điện của Sư Đoàn Nhảy Dù thông báo cho thay đổi các đơn vị như vậy, ngay hôm đó Chuẩn Tướng Ngô Quang Trưởng Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh đáp trực thăng xuống vị trí của Chiến Đoàn 2 Nhảy Dù tại Phò Trạch, Chuẩn Tướng Trưởng có ý định muốn giữ Chiến Đoàn 2 Nhảy Dù ở lại Khu 11 Chiến Thuật để sau Tết mới đổi. Ông nói:

-Trung Tá Hùng à, Chiến Đoàn 2 Nhảy Dù ở lại ăn Tết với Huế, tôi sẽ có rượu đãi anh, và tôi sẽ tặng mỗi đơn vị một con bò để ăn Tết.

-Xin lỗi Chuẩn Tướng không thể được, đây là phiên của tôi được ăn Tết tại Sài Gòn, Nhảy Dù mấy khi mà có cái Tết bên vợ bên con. Thôi hãy để người khác mò thêm Sao cho Chuẩn Tướng, tôi không mò được đâu, Cai Hùng chỉ mò Đế được thôi.

-Hai ngày nữa Tổng Thống sẽ ra đây gắn Đệ Tứ Đẳng Bảo Quốc Huân Chương cho anh và huy chương cũng như cấp bậc cho anh em khác.

-Xin lỗi, cái huy chương của Tổng Thống không hơn ... vợ tôi!

Chính vì Trung Tá CĐT/CĐ2ND không chịu ở lại, cho nên việc hoán đổi hai Chiến Đoàn được thi hành đúng ngày 27 Tết tức là ngày 26-01-1968, (nếu Trung Tá Hùng chịu ở lại dịp này thì chưa chắc ông phải chuyển khỏi Binh Chung Nhảy Dù vào tháng 7 năm 1968.

Đây là chuyện khác có dịp tôi sẽ viết sau, có anh em viết về bác Cai Hùng, nhưng không được chính xác, thời đó tôi và Thừa rất gần với bác Cai Hùng, nhân chứng còn sống là Thiếu Tá Ngô Xuân Vinh, đang ở Houston TX) và ngày 27-01-1968 Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ra thăm BCH/CĐ1ND tại ga Phò Trạch không gắn huy chương hay cấp bậc cho ai cả, chỉ có tặng hộp quẹt ga cho các cấp chỉ huy. Dịp này Tổng Thống có nói đại ý như sau:

Anh em Nhảy Dù thận trọng. Theo Trung Tướng Lâm cho tôi biết thì có nhiều dấu hiệu cho thấy CSBV đang chuẩn bị một chiến trường mới, các đơn vị chính qui của chúng đã được ta khám phá xuất hiện gần Huế, nếu có việc gì, thì Nhảy Dù sẽ là lực lượng đầu tiên được điều động.

Dù cho có xảy ra một chiến trường mới ở đâu chúng tôi các đơn vị Nhảy Dù cũng không thất mắc nhiều, chúng tôi như thiên lôi chỉ đâu húc đó, nhưng cuộc hành quân Lam Sơn 75 cũng làm cho chúng tôi phải suy tính, “Bác Cai Hùng nói rằng: Không phải khi không khi không mà nó đưa vũ khí mới vào đây, súng cộng đồng nhiều như vậy là coi

chừng như đòn, tụi nó chuẩn bị chơi mình đó, không phải có một kho đó, nó còn nhiều kho khác, tụi nó phân tán ra nhiều nơi, không ngu gì tụi nó để một nơi, mình chỉ mới khám phá được một nơi mà thôi”. Đến giờ phút này, chỉ còn ba ngày nữa là Việt Cộng tổng công kích Tết Mậu Thân, các cấp chỉ huy của ta, từ trung ương cho đến cấp khu chiến thuật, không một ai biết. Các cuộc hành quân của ta dù lớn hay nhỏ địch quân đều biết trước, cuộc hành quân càng lớn thì địch quân lại còn biết sớm hơn. Huế vẫn an bình trước ngày giờ tử sinh hàng ngàn dân vô tội; mà trách nhiệm sinh tử này, chính là ở trong tay những người có tội.

Tại ga Phò Trạch, chúng tôi chia tay nhau. TĐ5ND di chuyển về phòng thủ phía bắc Đà Nẵng, TĐ2ND về Sịa (Quảng Điền), TĐ7ND từ Sài Gòn ra, vào thẳng trường Tiểu Học An Lỗ, TĐ9ND phòng thủ, bảo vệ cho tỉnh Quảng Trị, Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù và Pháo Đội C Nhảy Dù về tập trung tại cây số 17.

Tôi và Đại Úy Thừa Đại Đội Trưởng ĐĐ94ND vốn hạp nhau từ lâu nên trước khi chia tay có lai rai. Chúng tôi đang vui cùng cá khô, rượu đế Phò Trạch. Trời bắt đầu lạnh, nên rượu Phò Trạch cũng làm ấm lòng nhau, trên toa xe lửa, toa xe này đã mệt mỏi cùng thời gian nằm ụ tại ga, chúng tôi thấy vô cùng ấm cúng, bất chợt một người rụt rè bước vào, chúng tôi nhận ra ngay Ngô Xuân Vinh. Thừa lên tiếng ngay:

-Đây là đồ chơi của người lớn, chú mày đi chỗ khác chơi!

-Em cũng lớn rồi, hai anh cho em thử một chút đi!

-Thôi được một ly thôi nghe!

Vinh nhắm mắt nhẹ nhẽ đưa cay, coi vẻ nặng nề (giờ này Vinh đang ở Houston) đọc những giòng này đừng trách nhé. Sau đúng một ly Vinh đứng dậy nặng nề, xin kiếu với dáng dấp xiêu vẹo.

Khoảng 5 phút sau, bác Cai Hùng sang đứng trước cửa toa, bác ca cải lương:

-Thằng nào có rượu không cho bố uống, cho thằng Vinh con uống, nó say nó về nó đánh bố (chúng tôi cười khúc khích hiểu bác cai, muốn gì,

Vinh Con có các vàng cũng không giám ho he làm bậy, cho dù có say). Chúng tôi lên tiếng ngay;

-Chúng tôi không có chỗ ngồi sạch sẽ, nên uống lén, bây giờ mời bác Cai vào đây chung vui. Thế là bác vui vẻ bước vào Chúng tôi đang vui cùng bác Cai Hùng trên toa xe lửa nằm ụ tại ga, người Hạ Sĩ Quan Thường Vụ của Thừa bước vào cho biết đoàn xe của TĐ9ND sẵn sàng lăn bánh ra Quảng Trị, ly rượu đầy trên tay, Thừa nói:

-Thưa bác Cai, thưa anh, ly này là ly cuối cùng em uống với anh (Đại Úy Thừa sau tôi 2 khóa nên Thừa thích xưng hô như vậy). Mời bác Cai. Rồi Thừa nghiêm chỉnh chào bác Cai Hùng. Tôi hay tin nhảm nhí nên nói;

-Đừng nói bậy! *thôi chúng ta cạn ly, tạm biệt, gặp nhau sau.* Đúng lúc đó chúng tôi chưa muốn rời nhau, chưa tới cỡ, nhưng người lính Mũ Đỏ nhiệm vụ luôn trên cao, nhiều người không hiểu anh em chúng tôi, không hiểu tâm tình của những người lính đã từng đội chiếc Mũ Đỏ Trên đầu, chê chúng tôi hay nhậu nhẹt, nên đã có nhiều câu mỉa mai:

Cũng đúng thôi! Đúng theo sự suy nghĩ của cá nhân đó, trên đời này làm sao có sự suy nghĩ đồng bộ cho được, nếu suy nghĩ đồng bộ làm gì còn có chiến tranh, nếu suy nghĩ đồng bộ làm sao có Thánh Nhân, đâu còn Quỷ Dữ. Gặp nhau trên tay cầm ly rượu để quên đi, sự mất mát quá nhiều của đồng đội, quả thật đâu có gì đáng phiền hà!

Chúng tôi cùng cạn ly, sau cái bắt tay gấn bó. Thừa vội vàng ra xe lên đường đi Quảng Trị. Tôi thật không ngờ câu nói gở của Thừa thành sự thật. Sáng mùng 2 Tết, CĐ1ND đang trên đường tiến quân vào Huế, tôi nhận được tin Thừa đã tử trận tại Trí Bưu, Quảng Trị! Như vậy đó! Làm sao không uống để nguôi ngoai! Tôi lịm người nhớ người bạn đồng đội (tôi nhớ những lúc tôi và Thừa uống rượu đế, cùng bác Cai Hùng, dù cho có uống bao nhiêu chẳng nữa! Chúng tôi vẫn tôn trọng nhau!

Thừa uống đế ngọt như nước dừa xiêm, tôi từu lượng kém hơn nên cứ lẻo đẻo theo sau, một lần cũng đã lâu lắm rồi bác Cai Hùng nói, hai thằng mày ngày mai ra uống rượu với tao, bác Cai nói

thường như vậy! Nhưng đó là lệnh đấy, không tới chẳng bao giờ bác phạt, chẳng bao giờ bác trù ếm, hay ghét bỏ, nhưng bác chửi thì văn hoa không chê vào đâu được, chỉ có nước độn thổ mới thoát, đúng giờ hẹn chúng tôi ra nhà bác Cai, một cảnh tượng diễn ra thật ngoạn mục.....*cả nhà bác Cai, vợ con đang tập hợp, còn đẹp hơn bất cứ một cuộc diễn binh nào, trên trần gian này.....Hai đứa chúng tôi bỏ chạy, cười, phục bác Cai sát đất, quả có một đội hình thao diễn có một không hai trên thế gian này, chúng tôi không bao giờ học được nửa chiêu của bác Cai, thưa quý vị không quen đấy thôi, đây là ngôn ngữ bác Cai muốn như vậy, ngôn ngữ kính trọng, không phải ngôn ngữ vô lễ, ngoại trừ có thượng cấp hiện diện, thì chúng tôi dẫu vào đó).*

Tại Trí Bưu! Chỉ có một mình Đại Đội 94 Nhảy Dù, trấn giữ tại đây, Thừa như con mãnh hổ điều động ĐĐ94ND tả xung hữu đột, không có hỏa lực yểm trợ, nhưng đã chiến đấu vô cùng dũng mãnh, cản bước của một Tiểu Đoàn Cộng quân, định xâm nhập thành phố Quảng Trị, bằng hướng này (Trí Bưu). Thừa gục xuống, đổi lại dân chúng Quảng Trị được sống một cái Tết thanh bình. Những em bé sau này là kỹ sư, bác sĩ được yên vui, êm ấm học hành thành đạt. Đại Úy Thừa Đại Đội Trưởng ĐĐ94ND ngày nay không còn ai nhắc nhở đến. Những cái chết anh hùng, dũng cảm của người chiến binh, dù có mang hạnh phúc cho muôn ngàn người, nhưng dần dà cái chết cũng đi vào quên lãng, Quảng Trị thành phố địa đầu giới tuyến vẫn hiên ngang đứng đầu ngọn sóng hồng thủy. Ngày mùng 3 Tết, sau khi TĐ9ND làm sạch chung quanh thành phố Quảng Trị, thì nhận được lệnh bàn giao nhiệm vụ cho đơn vị địa phương, trực thăng vận vào thẳng trại Mang Cá Huế, để tiếp tay với TĐ7ND và TĐ2ND, ba tiểu đoàn hiệp lực giải tỏa khu nội thành Huế.

Sau ngày 28 Tết tức là ngày 27 tháng 1 năm 1968, đoàn quân Mũ Đỏ tăng phái cho Quân Đoàn 1 bao gồm TĐ5ND ứng chiến cho Quân

Đoàn tại Đà Nẵng ra khỏi hệ thống chỉ huy của CĐ1ND. CĐ1ND nhiệm vụ chính là ứng chiến cho mặt trận Khe Sanh, sau đó là Khu 11 Chiến Thuật được phối trí như sau: CĐ1ND đóng quân tại cây số 17 (cách Huế đường bộ 17 cây số) TĐ7ND đóng quân tại An Lỗ cách CĐ1ND, 3 cây số về hướng Bắc. TĐ2ND đóng quân tại Sịa (Quảng Điền) cách CĐ1ND, 6 cây số về hướng Đông Đông Bắc. TĐ9ND đóng quân tại Quảng Trị, TĐ9ND mặc dù xa nhưng vẫn dưới hệ thống chỉ huy của CĐ1ND. Pháo Đội C Nhảy Dù đóng quân tại cây số 17 chung vị trí với CĐ1ND.

Lệnh căn bản điều hành, cho một đơn vị pháo binh tại vị trí tập trung, Pháo Đội C Nhảy Dù chỉ được quyền tồn trữ đạn dược tối thiểu, mỗi khẩu tồn trữ không quá 100 đạn đủ loại, hơn nữa vị trí quá chật hẹp. Nhưng chúng tôi còn số đạn hành quân không kịp trả lại cho kho đạn, khoảng gần 1000 quả đạn nổ đủ loại. Không làm sao hơn được, ban đạn dược của Pháo Đội đã cho phân tán làm 4 kho phụ (đây cũng là một cái may, nhờ vậy chúng tôi mới có đạn nổ, yểm trợ lúc ban đầu của cuộc hành quân cứu nguy Huế, vào sáng sớm mùng 2 Tết), hơn nữa không còn quân bảo vệ vị trí pháo đội, địch quân biết được không có quân bảo vệ pháo binh, nên cho đặc công thăm dò vị trí pháo đội hằng đêm, do mìn chiếu sáng nổ, các vọng gác được tăng cường, một nửa quân số ngủ, một nửa thức canh gác và sẵn sàng tác chiến, đạn chống biển người được sẵn sàng, đồng thời đạn nổ với đầu nổ cao rất cần để tự phòng thủ.

Tối ngày mùng 3 tết không có lấy một tiểu đội bảo vệ Pháo Đội, tôi tự linh cảm thấy tình hình nghiêm trọng, cho lệnh Pháo Đội “Test Fire”, có nghĩa là tất cả các súng trong Pháo Đội đồng loạt khai hỏa, sau 5 phút từ Đại Bác cho đến súng cá nhân đồng loạt bắn. Sáng hôm sau dân chúng cho biết, một đơn vị địch định tấn công chúng tôi, nhưng loạt đạn pháo binh trực xạ đầu tiên trúng ngay Bộ Chỉ Huy của đơn vị địch, nên chúng bị thiệt hại nặng, chúng phải tái thương suốt đêm, đành phải bỏ việc tấn công pháo đội. Đúng là mèo mù vớ cá rán, lúc đó anh em tha hồ nổ. Chúng tôi

cho dân chúng biết là chúng tôi biết trước địch sẽ tấn công nên khai hỏa trước “tiên hạ thủ vi cường” có lẽ ở hiền gặp lành thì đúng nhất.

Ngày 28 Tết, các đơn vị nhận được tiếp tế từ Sài Gòn; nào mứt, nào kẹo, những đồ ăn hương vị xuân; kèm theo những cánh thiệp đầu xuân của gia đình, của người yêu, của em gái hậu phương, đủ cả những thương yêu đầm thắm từ gia đình cho đến xã hội dành cho người lính xa nhà. Mũ Đỏ sẵn sàng đón nhận mọi hiểm nguy, nhưng lúc nào cũng nhớ Sài Gòn đến bồn chồn, rồi chỉ sau khoảng khắc, niềm vui hồn nhiên đến với lính, thoải mái, không so đo, nặng nề. Địch quân đề nghị hưu chiến trong 3 ngày Tết. Bên Quốc Gia đồng ý, nhưng rồi dè dặt vì tráo trở là bản tính của Cộng Sản, luôn luôn Mũ Đỏ, chúng tôi đề phòng. Tin sao được đây:

Gian như Vẹm, Lém như Hổ.

Chúng tôi sẵn sàng đón nhận sự gian dối của chính quyền miền Bắc. Nếu chúng ta, chính quyền miền Nam không đón nhận hưu chiến;.....Thì bọn báo chí trên thế giới cho là miền Nam Hiếu Chiến (Miền Bắc xưa quân xâm chiếm miền Nam, nhưng bọn phản chiến hòa nhịp cùng báo chí trên thế giới và thành phần Thứ Ba quyết đoán rằng miền Bắc yêu chuộng Hòa Bình. Nên miền Bắc đã chiến thắng, đã thống nhất đất nước, đã dâng Đất dâng Biển cho quan thầy! Đúng như ý muốn của bọn Phản Chiến và bọn thành phần Thứ Ba

Đau đớn nhất là một số anh em trong Quân Đội lại tin Cộng Sản nói, rồi lơ là bỏ trốn đơn vị về ăn Tết với gia đình. Cái bầy của địch quân giăng ra để xập bắt trọn bộ những ai ngây thơ. Mà sự thật từ ngày 23 tháng Chạp trở đi, tình hình các nơi hoàn toàn yên tĩnh, không có hoạt động nào của địch quân, thấy tình hình yên tĩnh như vậy nên một số đơn vị tỏ ra sao lãng, lơ là với trách nhiệm nặng nề trên vai. “Thời gian đó địch quân, đang di chuyển vào gần các thành thị, nên không có hoạt động nào khác hơn là chuẩn bị tấn công vào dịp Tết”.

QLVNCH. Tùy theo hoàn cảnh có đơn vị được nghỉ dưỡng quân, có đơn vị ứng chiến sẵn sàng lên đường, nhưng quân số không còn được là bao, duy lúc đó các đơn vị Nhảy Dù lúc nào cũng

sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, không có nghỉ Tết; Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Nhảy Dù làm văn thư nhắc nhở các đơn vị trực thuộc, tạm thời cấm phép thường niên trong những ngày hưu chiến, ngoại trừ trường hợp đặc biệt, quan niệm của Bộ Tư Lệnh SĐND là lúc nào cũng phải sẵn sàng chiến đấu để xứng danh là đơn vị tổng trừ bị của QLVNCH, cho nên từ hậu cứ an toàn cho đến vùng đầu sôi lửa bỏng, Nhảy Dù lúc nào cũng là Nhảy Dù, lên đường bất cứ lúc nào, cứu nguy bất cứ ở đâu, nhất là những ngày cuối tuần, ngày lễ, không vậy mà ngay từ phút đầu địch tấn công chỗ nào gần các đơn vị Nhảy Dù đóng quân, không cần biết đơn vị Nhảy Dù đó đang có nhiệm vụ gì, dù là hậu cứ hay tiền tuyến, lập tức chúng đón nhận những trận phản công ngay lập tức, các mũi tấn công của địch vào những nơi trọng yếu của ta, đều bị đập tan, có Sư Đoàn nào mà chín tiểu đoàn tác chiến, có mặt đủ mười nơi, trên quê hương miền Nam, ngay phút ban đầu của cuộc chiến. Không những vậy những nơi này là những vị trí, đầu não của Quân Đội, đầu não chính quyền Quốc Gia, Nhảy Dù có ngay, để bảo vệ.....thôi như vậy là đủ rồi. Chúng tôi được quyền hãnh diện đã phục vụ trong đơn vị kỷ luật hàng đầu của QLVNCH. Chúng tôi không khoe khoang, mà thực tế chúng tôi đã chứng minh cho toàn quân, toàn dân thấy như vậy.

Dù là nơi nghỉ chân, hay tại vị trí có sẵn, hệ thống phòng thủ được thiết lập ngay, các hàng rào kẽm gai được tu sửa hoặc kiến thiết thêm. Nhờ vậy binh chủng Nhảy Dù mới có mặt ngay phút đầu tiên, khi địch khởi sự tấn công trong dịp tết Mậu Thân. Điển hình tại những nơi như: phi trường Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH, Đài Phát Thanh Quốc Gia, Đài Truyền Hình Quốc Gia, dinh Độc Lập, trung tâm huấn luyện Vạn Kiếp, kho đạn Gò Vấp, BCH Pháo Binh QLVNCH tại Gò Vấp, Quảng Trị, Đà Nẵng, Huế, Kontum. Đây nhé từ Bắc cho đến Nam:

TĐ9ND ngăn chặn không cho Trung Đoàn địch tràn vào Quảng Trị

TĐ7ND từ An Lão Thừa Thiên kéo về cứu Huế.

TĐ2ND từ Quảng Điền Thừa Thiên về cứu Huế.

TĐ5ND ngăn chặn một Trung Đoàn địch tại bắc Đà Nẵng

TĐ6ND không cho địch tràn vào Kontum

TĐ1ND không cho địch chiếm Đài Phát Thanh, dinh Độc Lập

TĐ8ND Chặn đuổi địch khỏi Phi Trường, Bộ TTM/QLVNCH

TĐ3ND Chặn đuổi địch khỏi kho xăng, kho đạn Gò Vấp.

TĐ11ND Tiêu diệt một Trung Đoàn địch tấn công TTHL Vạn Kiếp.

TĐHL/Vương Mộng Hồng góp sức bảo vệ TTHL Quang Trung.

BTL/SĐND ngăn chặn địch tại ngã tư Bảy Hiền.

Trời bao giờ cũng muốn hành hạ lính, nhất là lính Nhảy Dù, anh em Mũ Đỏ đều phải ngủ dưới mái “tắm áo mưa”, chung quanh trống trơn, gió lùa từng cơn như giận dữ, cái lạnh tận xương, tận tủy, xé gan, xé cật, hành hạ suốt ngày này qua ngày khác, nhất là suốt đêm thâu cơn lạnh hành hạ, có muốn nhớ người yêu, cũng không nghĩ ra hình ảnh mỹ miều của “Em”, bao nhiêu sức lực dồn vào chống lạnh, chỉ còn đủ giờ ôm trọn thân hình cho ấm lòng chiến sĩ, mặc bao nhiêu quần áo cũng vẫn lạnh, nó lạnh từ trong ra ngoài, phụ họa với cơn gió ác nghiệt, lạnh từ ngoài vào trong, thân trai còn đâu mà mơ với mộng. Mùa đông của miền cực Bắc, Bắc Việt trên dãy núi Đông Triều, dưới túp lều tranh sơ xài, trống trải vì thiếu cửa chắn gió. Ôi Lạng Sơn! ôi Aí Nam Quan! ôi Đồng Đăng! dãy núi trơ xương cũng chỉ lạnh như thế này là cùng. Trong lúc này thanh niên nam nữ tại các đô thị đang ngủ ngon, ngủ an bình dưới mái nhà êm ấm, mừng mền đầy đủ, hay đang ngồi dưới ngọn đèn sáng, để nghiên cứu những luận án, những phương trình, đôi khi những sự so sánh cũng đến với lính, nhưng rồi chỉ thoáng qua rất nhanh.

Pháo Đội C Nhảy Dù quân số chưa đầy 100 người, 1/5 quân số thuộc các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi. Nhân dịp Tết,

chúng tôi cho họ phép về vui với gia đình, bù lại những Tết, chúng tôi đang hành quân tại Cao Nguyên, Tây Ninh, hay Đồng Tháp. Họ phải trực gác suốt ngày đêm. Vì vậy những quân nhân này vắng mặt tại đơn vị, rất hợp pháp và rất tình người ...

Thành phần còn lại thay phiên nhau đi phép ngày để thăm Huế, thăm An Cựu, Bao Vinh, lăng tẩm, hồ Tịnh Tâm, Cửa Sập, thăm ga xe lửa, thăm Đệ Thất Hạm Đội, ăn cơm âm phủ, thưởng thức món nhậu độc đáo chỉ có Huế mới có “xương Lươn” chiên thơm ngon không đâu có, quán ngay cạnh sân vận động.

Một lần tôi dẫn anh chàng cố vấn đi ăn món “xương Lươn”, không hiểu giờ này anh còn tại ngũ hay không, nhìn thấy đĩa xương lươn, vàng óng thơm phức, anh rung mình sợ hãi, người phương tây nào thấy xương cũng sợ như vậy, tôi hiểu anh sợ cũng như các cô mới nhập cuộc lần đầu. Khi quen rồi thì trời long đất lở có nhằm nhò gì, tôi bảo anh nhắm mắt lại, anh không hiểu tôi muốn gì, ngoan ngoãn như gái mười tám, anh nhắm mắt, tôi lại bảo anh há miệng, anh nghe lời, một nhúm xương lươn bay vào miệng anh, tôi bảo anh nhai thử xem sao, anh nhai chậm chạp sợ hương vị đầu đời thơm ngon, mặn mà biến mất, sau khi thưởng thức xương lươn giòn mềm hơn bánh phồng tôm, hương vị thơm ngát, anh đâm ra nghiền món này, ngày nào anh cũng muốn rủ tôi đi thưởng thức món xương lươn độc đáo đó. Tôi nghe người chủ quán nói là chỉ có lươn ở Huế mới làm món xương lươn chiên giòn được, xương lươn ở những nơi khác cứng không làm được, không hiểu có đúng như vậy không? Nhưng thật sự chúng tôi chưa gặp ở đâu có món xương lươn chiên giòn như Huế; quả như vậy khắp miền quê hương của chúng ta, đâu đâu cũng có những món ăn độc đáo của riêng xứ đó; phải nói cho rõ ràng hơn là ở đâu hay, dở, ngon, thơm ... lính đều rõ, và còn rõ hơn cả dân địa phương không chừng.

Tuy anh em Mũ Đỏ được buông lỏng đôi chút, nhưng bức tường kỷ luật sắt của binh chủng luôn luôn được giăng ra, súng đạn được xem xét kỹ

càng, thận trọng, phòng gian bảo mật được thuộc lòng, cùng nhau tuyệt đối tuân theo. Chỉ tôi toán nhà bếp bận rộn tới tấp, kẻ giết bò, người giết heo, niềm vui cười mở hân hoan đúng là mùa xuân nở hội. Sáng ba mươi Tết, trong lúc các đơn vị đang vui vẻ đón xuân trước, sợ rằng ngày 1 Tết có chắc được vui hay không, đang ăn uống ê hề, chúng tôi nhận được tin TĐ6ND bị chạm nặng tại Quân Khu II. BCH Chiến Đoàn 3 Nhảy Dù và TĐ8ND chuẩn bị lên đường, tiếp ứng. Sáng mùng một Tết, tin Sài Gòn và nhiều đô thị bị tấn công lúc giao thừa; hiện thời ta và địch đang quần thảo nhau trong các khu phố làm dao động tinh thần anh em không ít, nhưng cũng thật sự làm thức tỉnh những ai còn đang tin tưởng vào lời hứa của Cộng Sản. Sự tráo trở trắng tráo của chúng càng rõ rệt hơn vào dịp Tết Mậu Thân. Chúng tuyên bố hưu chiến ba ngày Tết rồi chính chúng tấn công tất cả các thị xã ba ngày Tết. Cũng chính vậy mà sau tết Mậu Thân. Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, đã hậm hực nói ra câu nói để đời:

Đừng tin những gì Cộng Sản nói

Hãy nhìn kỹ những gì Cộng Sản làm

Thật vậy! Nếu không có bài học Mậu Thân thì không chắc gì có được câu nói lịch sử này, người quốc gia chúng ta, thường hay ngây thơ, tin tưởng, những lời hứa Trăng hứa Cuội, của bọn Cộng Sản Việt Nam, để chúng thôn tính miền Nam, dâng Tổ Quốc thân yêu của chúng ta cho Quan Thầy chúng.

Sáng mùng một tết, phái đoàn của CĐ1ND vào chúc Tết Chuẩn Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh cùng Đại Tá Phạm Văn Phú Tư Lệnh Phó. Trong lúc cộng ly mừng xuân, vấn đề nóng bỏng được đưa ra thảo luận, TĐ2ND đang đóng tại Sịa được nhắc nhở có thể sẽ vào đóng trên bờ Thành Nội của Huế, nhưng không hiểu sao lệnh đó không được ban ra cho anh em Mũ Đỏ thi hành. Chúng tôi vừa ra khỏi phòng Tư Lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh, khoảng 11 giờ trưa ngày mùng một Tết. Thiếu Tá Chiến Đoàn Trưởng cao hứng cho tôi và Thiếu Tá Lê Văn Ngọc Tiểu Đoàn Trưởng TĐ7ND được quyền ở lại Huế du xuân nhưng phải về vị trí trước 8 giờ tối. Được ở lại Huế chơi, chúng tôi vui



như mở cờ trong bụng, tôi muốn được say sưa với Huế, nhưng mấy tháng nay bận bịu liên tục, không ngờ ngày xuân lại được như ý. Dân chúng Huế vẫn hồn nhiên, ánh mắt em thơ vẫn reo rắc vẫn thơ xuân yêu đời lãng mạng. Chiến tranh hầu như không có hiện diện đâu đây, mà chỉ có an vui thái bình, tung tăng quây quần với hương thơm của hoa xuân, của mùi thơm hoa trinh nữ, của muôn hồng ngàn tía, tỏa ra từ nhiều sắc áo mừng xuân. Tâm trạng của anh em chúng tôi đa số đều muốn say, để khỏi vẩn vương nhớ tới anh em mới ra đi về nơi tiền cảnh, để đời lúc nào cũng vui, không nhớ Sài Gòn, không ngại gian khổ, quên tất cả để vui, một thứ vui vội vàng, vui vay mượn ngắn ngủi, nhưng không tốn phí nhiều. Nhưng nhờ vậy mà cuộc đời thêm phần thi vị. Nhờ vậy chúng tôi can trường chiến đấu, không ngại gian nguy, khổ ải. Chỉ thấy miền Nam tươi sáng.

Đúng lời hứa, gần đến 8 giờ đêm mùng một, tôi ra khỏi ngã ba An Hoà. Rất nhiều toán Việt Cộng băng qua đường, lúc này Cộng Quân đang di chuyển vào Huế, nhưng chúng ta vẫn không ai hay biết, chính tôi khi nhìn thấy các toán bộ đội (cáo già) băng qua đường, đã lầm tưởng đó là Nhân Dân Tự Vệ đi tuần. Tôi và người tài xế còn thắc mắc nói nhỏ với nhau.

-Không hiểu tại sao hôm nay anh em Nhân Dân Tự Vệ còn siêng năng, đi tuần nhiều như vậy? Cách đó không đầy 1 cây số về hướng tây, có một đơn vị của Sư Đoàn 1 Không Kỳ Hoa Kỳ đóng

quân, cách vị trí đóng quân của PĐCND khoảng 8 cây số tính theo quốc lộ số 1, đường chim bay chỉ khoảng chừng 5 cây số. Không ai nghĩ rằng quân Cộng Sản Bắc Việt lại có thể tiến quân, qua sát nách quân đội đồng minh như vậy. Vì quá chủ quan chúng tôi không nghĩ ra, nếu không tôi đã suy tính ra được, Nhân Dân Tự Vệ làm sao có đông như vậy, nhất là khi xe tôi đến nơi thì không còn một bóng dáng nào nữa, tôi còn cho dừng xe lại để xả nước, nghĩ rằng Nhân Dân Tự Vệ mới đi qua chắc phải là an toàn, ngày hôm sau trên gò đất cách chỗ tôi dừng xe khoảng 100 thước về hướng đông, Thiếu Tá Nghi Tiểu Đoàn Pháo TĐ2ND tử trận tại đó. Về đến Pháo Đội, anh em lại mời uống, lính thấy rượu ít ai mà có thể chê, nhất là lại được uống với các chiến sĩ can trường của mình, không còn gì thú vị hơn, không còn gì cỏi mở hơn.

Không nhớ rõ mấy giờ chúng tôi bắt đầu lên giường ngủ, nhưng cơn lạnh của trời đất, lại bắt đầu hành hạ chúng tôi. Tôi vừa chợp mắt “một bóng người đàn bà mặc quần áo dài trắng, gương mặt hiền hậu, nhìn tôi bao dung, lo lắng, bà khẽ gọi: *Dậy đi con! Dậy đi con!*” Tôi giật mình thức giấc, không một động tĩnh chung quanh. Tôi lại chập chờn trong giấc ngủ, đang say sưa với mộng đẹp; bóng dáng người đàn bà lại hiện ra, cũng với dáng thanh cao, lời nói nhẹ nhàng, liên tục như vậy thêm hai lần nữa. Tôi nhìn đồng hồ, 1 giờ thiếu 5 phút, ý tưởng tình nghịch đến với tôi:

Báo động Pháo Đội!

(Lệnh căn bản điều hành của Pháo Đội, tôi cho vị pháo đội phó và thường vụ pháo đội, nhắc nhở thường xuyên lệnh này, nghĩa là khi có lệnh báo động, tất cả phải xuống hố cá nhân và sẵn sàng tác chiến, nếu ai còn di chuyển trên vị trí là vi phạm kỷ luật trăm trọng, nếu có tiếng súng, hay dấu hiệu có địch quân xâm nhập, bất cứ ai di chuyển trên mặt đất đều bị bắn ngay). Tôi vừa đánh keng báo động xong, tất cả mọi anh em trong đơn vị xuống hố cá nhân. Có lẽ tôi là người sau cùng xuống hố cá nhân, cùng lúc đó địch pháo như mưa vào vị trí gồm các loại đạn 122 ly, 107 ly hỏa tiễn và 82 ly súng cối. Trái đạn súng cối 82 ly đầu tiên trúng

ngay chỗ nằm của tôi, đồ ngủ bay tứ tung, đuôi viên đạn cắm xuyên qua gối. Nếu tôi không vì giấc mơ “Thần Tiên” mà báo động đơn vị, tất cả mọi người còn mê ngủ trên mặt đất, địch pháo như vậy, hậu quả đến với Pháo Đội C Nhảy Dù chắc là thảm khốc. Sau khi định rõ hướng súng của địch, chúng tôi cho phản pháo ngay, địch im tiếng súng. Nhưng vị trí hỏa tiễn 122 ly trên dãy trường sơn, ngay gần khu hành quân của TD2ND và TD9ND trong cuộc hành quân Lam Sơn 75, vì ngoài tầm súng 105 ly; nếu đóng quân tại Hiệp Khánh thì trong tầm súng của chúng tôi, nhưng nay thì không còn nữa, chúng tôi đành thúc thủ chịu trận. Sau gần 20 phút, mìn chiếu sáng ngoài hàng rào bật sáng, đạn cá nhân bắt đầu nổ, khẩu đội số 4 của pháo đội khai hỏa trực xạ với đầu nổ cao thời chính 2 giây, bị thiệt hại nặng vì hỏa lực của đơn vị bảo vệ pháo đội và vì đạn pháo binh trực xạ, chúng đành rút lui bỏ lại nhiều vũng máu, với rất nhiều dụng cụ cá nhân, chúng rút lui ngay, chiến trường hoàn toàn im lặng cho tới sáng, nhưng địch quân vẫn tiếp tục pháo bằng hỏa tiễn 122 ly. Đường giây liên lạc hữu tuyến với CD1ND hoàn toàn bị đứt, ban truyền tin làm việc gần 15 phút đường giây liên lạc mới thiết lập xong. T/T Lê Quang Lương Chiến Đoàn Trưởng CD1ND sử dụng điện thoại ân cần hỏi chúng tôi :

-Cho tôi biết tình trạng Pháo Đội ra sao ?

-Thưa T/T, nhân mạng 1 bị thương nhẹ, quân trang quân dụng hư hại nhẹ.

-Đạn được ra sao ?

-Thưa T/T tôi đã cho phân tán và thiết lập hầm đạn từ trước nên vô sự.

Kể từ phút đó, anh em chúng tôi nhận lệnh của T/T Văn Bá Ninh Tham Mưu Trưởng CD1ND là phải ngủ ngay trên tuyến phòng thủ. Vì chúng tôi cũng được tin, địch tấn công thành phố Huế và nghe tiếng súng đại bác của địch bắn vào Huế liên tục. Hệ thống chỉ huy với Huế bị địch phá rối cúp máy không còn liên lạc được nữa, kể cả hệ thống phụ; địch tiếp tục pháo quấy rối tại vị trí Pháo Đội. Mãi tới 4 giờ sáng chúng tôi mới liên lạc được với Tướng Trưởng qua hệ thống tác xạ của Pháo Đội

với Pháo Binh SD1BB. Hệ thống chỉ huy vô tuyến của tướng Trưởng hoàn toàn bị cắt đứt, do địch dùng máy mạnh hơn cúp mất.

Tướng Trưởng, Tư Lệnh SD1BB liên lạc trực tiếp với tôi, ông cẩn thận nguy hóa, cho biết địch quân đã tấn công tất cả các cơ quan công quyền và các trại quân sự tại Huế, địch đang làm chủ tình hình tại thành phố Huế, tại Thành Nội tình hình cũng rất nguy ngập; tại trại Mang Cá Lớn (BTL/SD1BB) địch quân đã tấn công vào tới sân cờ, toán tiền phong của địch đã vào tới sân cờ của Bộ Tư Lệnh SD1BB, ta đã bắn chết một tên ngay chân cột cờ. Ông cho lệnh CD1ND phải di chuyển bằng đường bộ về BTL/SD1BB nếu chậm trễ chỉ còn thấy xác ông mà thôi. Ông còn cho biết tất cả các đơn vị cơ hữu của SD1BB đều không sử dụng để tiếp cứu được, Hắc Báo ba trung đội bị tan nát bên kia sông Hương, thành phần còn lại trong Đại Nội bị mất liên lạc. (Tôi chuyển ngay lệnh này cho T/T Lê Quang Lương CĐT/CD1ND. T/T Lê Quang Lương vị anh cả của đoàn quân Mũ Đỏ tại chiến trường Trị Thiên, ông đã có một quyết định kịp thời, sáng suốt và sắc bén là sử dụng ngay toán tiền trạm của CD1ND và tiền trạm các tiểu đoàn Nhảy Dù, toán tiền trạm này hiện đang đồn trú trong trại Mang Cá Lớn cách BTL/SD1BB không đầy 500m, toán này do một Hạ Sĩ Quan của Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù đang chỉ huy.

Vì hệ thống chỉ huy vô tuyến của Chiến Đoàn, không liên lạc được với tiền trạm; hơn nữa anten lá lúa, nên Bộ Chỉ Huy Chiến Đoàn; cho lệnh tôi chuyển lệnh cho Toán Tiền Trạm, thành lập một trung đội tác chiến, tiến về Bộ Tư Lệnh SD1BB. Bảo vệ Tướng Trưởng, vì Tướng Trưởng cho biết thành phần văn phòng phải tự chiến đấu để bảo vệ ông, đầu sao thành phần tiền trạm của Nhảy Dù cũng hơn thành phần văn phòng của SD1BB, hơn nữa khi có đơn vị tiếp ứng tới, đơn vị phòng thủ cũng lên tinh thần, địch quân cũng phải hốt hoảng khi có tiếp ứng của ta đến, chúng đâu có biết đây là đơn vị tiền trạm, năm cha bảy mẹ, đúng ra toán tiền trạm không có khả năng tác chiến, nhưng có còn hơn không.

Toán tiền trạm gồm mỗi tiểu đoàn từ 3 đến 5 người chuyên lo tiếp tế thực phẩm cũng như quân trang quân dụng cho các đơn vị hành quân. Ngoài ra còn thêm một số anh em đang nằm dưỡng bệnh, hoặc bị thương nhẹ dưỡng thương tại đó. Súng đạn gồm toàn súng tốt “tối tân” sẵn sàng thay thế những súng bị hư hại ngoài chiến trường. Cho nên khi nhận được lệnh, lên đường bảo vệ Tướng Trưởng, vị Hạ Sĩ quan chỉ huy toán tiền trạm cũng vô cùng bối rối. Đơn vị còn lười thoi hơn đồng xả bắn, làm sao chỉ huy xung trận đây. Nhưng Mũ Đỏ mà! gian khổ nào cũng qua được, khó khăn nào cũng hoàn tất mau lẹ. Cả toán tiền trạm tổng số mọi thành phần đui què sút mẻ được trên 30 anh em. Trưởng toán tiền trạm cất cử trên 10 người yếu nhất “áo giáp nón sắt” ra tuyển phòng thủ bảo vệ tiền trạm, còn lại trên 20 anh em cũng áo giáp nón sắt đầy đủ, trang bị toàn AR15, M79, trong lúc tất cả các đơn vị khác vẫn còn trang bị súng Garant, carbine, thompson.

Toán quân tiền trạm lên đường, không ai mang quân trang, tâm trạng anh nào cũng lo ngại, cũng rét. Bảo nhau phải mang đạn dược nhiều, túi đeo lưng được dùng để đeo đạn cá nhân, họ biết nếu hết đạn sẽ không có ai tiếp tế, mà đạn là nguồn sanh tử của họ, mạnh ai đều lấy túi đeo lưng, mang theo đạn dược tối đa, vì là tiền trạm nên đạn dược lúc nào cũng đầy kho. Đúng 5:30 giờ sáng xuất quân, dù là toán tiền trạm nhưng kỹ thuật tác chiến cá nhân, anh em rất ư là vững vàng. Nhưng kỹ thuật tác chiến đồng đội thì thâm lắm, không được tôn trọng một ly ông cụ nào cả, do năm cha bảy mẹ, dù mọi thành phần trong đơn vị, nên không tin nhau, không ai chịu ai, đúng là đoàn quân ô hợp, mà ô hợp là cái chắc rồi còn gì nữa. Chính vì vậy mà lại trở thành ưu điểm cho cuộc hành quân có một không hai trong lịch sử chiến tranh Việt Nam vậy.

Vừa ra khỏi tiền trạm, (tiền trạm cũng đồn trú trong trại Mang Cá Lớn, nghĩa là nằm trong doanh trại của Bộ Tư Lệnh SĐ1BB); toán quân bắt đầu di chuyển hai bên đường để lên BTL/SĐ1BB. Họ di chuyển đúng kỹ thuật tác chiến, chiếm từng

gốc cây một; họ cần phải núp, che dấu cho kỹ; nhờ địch quân tấn công thì sao đây! Họ sử dụng đạn dược bừa bãi; súng M79 được khai hỏa tứ tung, chỗ nào có bụi cây, nghi ngờ là bắn, đạn nổ vang rền còn hơn đạn trận thật. Các súng khác thấy vậy cũng khai hỏa tương tự, tiếng nổ làm ám lòng chiến sĩ; họ bắn để giữ tinh thần của họ, thứ nữa, cấp chỉ huy cũng không biết làm cách nào để vững tinh thần, tuy cũng là dân tác chiến đây, bỏ nghề lâu ngày cũng ngỡ ngàng, lại nữa bây giờ không biết dưới quyền của mình ai thuận thực nhiệm vụ nào, có tiếng nổ vững tinh thần hơn, trưởng toán cũng không biết phải làm gì? Ra lệnh gì? Mà lúc đó có muốn những người dưới quyền mình phải tuân theo kỷ luật tác chiến cũng chẳng được. ***(thời điểm đó các đơn vị không phải là Nhảy Dù, đều chưa được trang bị M79, AR15) nên khi các “cháu bác Hồ” thấy súng “trung liên cá nhân (AR15) và súng cối cá nhân, súng cối tay(M79)” nổ liên hồi, khác lạ nên hoảng vía, nhất là chúng chưa bao giờ thấy đoàn quân trang bị áo giáp, nón sắt kỹ càng như vậy, cũng như chúng chưa gặp một đơn vị nào mà hỏa lực thần sầu như vậy, toàn là súng cối cầm tay, súng trung liên cá nhân, sau cùng chúng nhận ra, đó chính là đoàn quân Mũ Đỏ đã đến!*** Chúng đã biết sự lợi hại của đám quân mà chúng hỗn xược gọi là “Ngụy Dù Sài Gòn” Hồn vía lên mây, chúng la hét:

-Đ.M. Nhảy Dù đến! Nhảy Dù đến! Xung Phong! Xung Phong!.....

Miệng thì hô như vậy nhưng chân thì chém về để tự bảo vệ mạng sống, đó chính là chiến thuật của các cháu Bác.

Nhờ vậy toán tiền trạm, tinh thần lên cao, cho dù là anh em tiền trạm, nhưng chiến thuật chém về của cháu ngoan bác, anh em tiền trạm đều đã biết; lúc đó mới thấy mình vô cùng quan trọng, thứ nữa là lúc đó nhờ địch rời chỗ núp, bỏ chạy, nên quân ta mới thấy địch, thấy được mục tiêu rõ ràng, súng cối cầm tay rồi trung liên cầm tay có mục tiêu nhắm bắn thỏa thích, địch quân hồn vía lên mây cứ cầm đầu chạy. Cả một Tiểu Đoàn Đặc Công, địch đánh thủng hàng rào phòng thủ của

BTL/SĐ1BB và các đơn vị khác đồn trú trong trại Mang Cá Lớn, vào tới BTL/SĐ. Nhưng bây giờ gặp phải khắc tinh, nên đành bỏ của chạy lấy người! Ngay cả súng của chúng, quính quáng chúng cũng bỏ lại, thương binh bị nặng chúng cũng bỏ lại. Toán quân của ta thấy địch chạy, bắn đuổi theo còn dữ dội hơn nhiều, tiếng hô xung phong rền trời, sự thật thì có anh nào xung phong đâu, chỉ hơn bộ đội là nằm tại chỗ khai hỏa bừa bãi mà thôi; súng M79 tức súng cối cầm tay thả sức bắn đuổi theo. Các anh em trong bộ tư lệnh SĐ1BB cũng yên trí rằng đang đưng độ nặng. Sự thật thì toán tiền trạm chưa đưng độ gì, nhưng địch quân mới thấy bóng dáng Mũ Đỏ là chúng chạy. Kèm theo tiếng la hò xung phong của anh em văn phòng tại Bộ Tư Lệnh hỗ trợ tinh thần quân ta, chúng hết hồn trở lại đặc tính loài cáo, loài chồn, cháu ngoan của cáo Hồ mà.

Ngay lúc đó những chỗ bị chúng đánh thủng phòng tuyến liền được canh gác và phòng vệ cẩn mật hơn; nhờ vậy trại Mang Cá Lớn được an toàn từ đó đến tận cuộc chiến Mậu Thân, công đầu là của anh em “Tiền Trám”.

Tại cây số 17, sau khi 2 tiểu đoàn Nhảy Dù là TĐ2ND và TĐ7ND sẵn sàng xuất quân lúc 6 giờ sáng cùng với Bộ Chỉ Huy CĐ1ND. TĐ2ND bên trái quốc lộ, TĐ7ND bên phải quốc lộ (hai trong 4 Đại Đội Trưởng tác chiến của TĐ7ND lúc bấy giờ hiện đang có mặt tại San Jose.) TĐ7ND tới ngang thôn La Chử bị phục kích nặng nề một đại đội bị tan nát. Đại Đội Trưởng bị thương nặng phải tản thương về cây số 17; TĐ2ND cách ngã ba An Hoà khoảng 300m bị đưng độ nặng, Tiểu Đoàn Phó Thiếu Tá Nghi bị tử thương. Pháo Đội C Nhảy Dù phải yểm trợ quân bạn dưới làn đạn pháo của địch, cũng may là không hiểu phản pháo có kết quả tốt hay không, nhưng cối 82 ly không hoạt động nữa, một mặt củng cố hệ thống phòng thủ. Một đại đội của TĐ7ND bảo vệ Pháo Đội và BCH/CĐ1ND đã đi theo TĐ7ND vào Huế.

Sáng ngày mùng 3 Tết, đạn được để yểm trợ hành quân hết. Cố vấn của Pháo Đội xin tiếp tế đạn theo hệ thống Hoa Kỳ, nhưng hoàn toàn vô hiệu.

Trong lúc đó hai tiểu đoàn Nhảy Dù tới chân Thành Nội Huế. Lúc này rất cần sự yểm trợ của Pháo Binh, nhưng đạn nổ hết, Pháo Binh trở thành Pháo Bĩnh. Các chiến sĩ Mũ Đỏ muốn vào Thành phải băng qua một con lộ, một khoảng trống, một hào sâu và một bức thành cao khoảng 4 mét.

- Những chương ngại “chết”

- Nhưng nghĩ tới đồng bào và những quân, cán, chính sẽ bị chúng trả thù man rợ, nên bằng mọi giá phải “cố gắng” vượt qua, Hỏa lực các súng cộng đồng bị hạn chế vì không có tiếp tế, không có pháo binh, không có không quân yểm trợ, mà hỏa lực của địch mạnh hơn; địch phòng thủ vững chắc ngay trên tường đá chạy chung quanh bờ thành; có lẽ đành thúc thủ. Họ nghĩ tới màu Mũ Đỏ yêu thương hôm nay đành hoen ố; danh dự của màu nón oai hùng bị tổn thương. Chính vì vậy mà một nguồn khí nóng linh thiêng, chuyển qua từ tế bào của mỗi chiến sĩ Mũ Đỏ.

Chỉ trong vòng 2 tiếng đồng hồ, ĐĐ73ND trong đêm tối, Đại Đội trưởng Đại Úy Nguyễn Quang Sáng đã hiên ngang điều động đại đội băng qua cửa An Hoà. Đây là công đầu của đoàn quân Mũ Đỏ, Tiểu Đoàn Trưởng TĐ7ND Thiếu Tá Lê Văn Ngọc bị thương. Tiểu Đoàn Phó phải tạm thời điều động Tiểu Đoàn đánh thẳng ra cửa Chánh Tây. TĐ2ND lợi dụng cửa An Hoà đã được TĐ7ND chọc thủng, tiến quân thẳng tới sát phi trường Tây Lộc và cửa Bắc. Các chiến sĩ Mũ Đỏ sau khi làm cỏ các đơn vị chính quy của địch thuộc trung đoàn Sông Lô, hai tiểu đoàn Nhảy Dù bàn giao lại tuyến phòng thủ; từ cửa An Hoà đến cửa Bắc và từ cửa An Hoà đến cửa Chánh Tây cho đơn vị bạn, để rảnh tay giải tỏa phi trường Tây Lộc, một cánh tiến về cửa Đông Ba. Nhưng vì không đủ quân số cho nên tuyến từ cửa Chánh Tây đến cửa An Hoà lại bị địch chiếm lại. Đơn vị địch lần này thuộc trung đoàn 9 Bắc Việt, (trung đoàn này còn có biệt danh là trung đoàn Cù Chính Lan, tên của Thượng Tá VC đã chỉ huy trung đoàn này giết con De Lattre tại trận Hoà Bình

1951). Nhưng chúng không ngờ ĐĐ73ND do Đại Úy Nguyễn Quang Sáng chỉ huy, lại một lần nữa quật ngược lại những khu vực bị chúng chiếm, vì không ngờ Nhảy Dù quay trở lại, rồi dùng chiến thuật tốc chiến tốc thắng, sau khi được tiếp tế thêm lựu đạn, anh em Mũ Đỏ ĐĐ73ND đánh giặc, như trò điều hâu bắt mồi, thịt từng tổ này qua tổ khác, cận chiến và đánh trong thành phố là nghề của chàng, nên trung đoàn Cù chính Lan đành ôm hận nghìn đời, đơn vị địch mới từ bắc xâm nhập vào, xưa kia chúng có kinh nghiệm đánh Tây, bây giờ lần đầu tiên gặp phải sức chiến đấu của các Thiên Thần Sát Cộng, chúng không ngờ sức tiến vũ bão của anh em Mũ Đỏ, nên lớp chết thảm, lớp đầu hàng, lớp bỏ chạy như đàn trâu non gặp mãnh hổ, trận chiến nào cũng có giá phải trả, một trung đoàn của chúng tan nát, ta một tiểu đoàn cũng phải trả giá nặng nề, nhất là đánh trong thành phố có quá nhiều chướng ngại.

TĐ7ND. Một Đại Đội Trưởng Tử thương, một Đại Đội Trưởng bị thương, ĐĐ73ND Đại Úy Nguyễn Quang Sáng bị thương nặng nơi cổ, ông không còn phát âm được rõ ràng nữa, tuy vậy vì lòng dũng cảm và tình yêu thương đồng đội, ông vẫn ở lại tiếp tục chiến đấu, chỉ huy đại đội thọc những mũi dùi từ bờ thành này qua xóm nhà kia, mặc dù ông cần phải được tản thương, sau đó ông chỉ huy bằng thủ hiệu nhiều hơn là khẩu lệnh.

TĐ9ND sau khi làm chủ tình hình Quảng Trị, bàn giao lại cho đơn vị địa phương, ngày mùng 4 Tết được trực thăng vận về thẳng trại Mang Cá. Từ đó xuất phát đánh ra hồ Tịnh Tâm, phi trường Tây Lộc, bắt tay với TĐ2ND. Sau đó, TĐ2ND chuyển quân đánh ra cửa Đông Ba. Pháo Đội C Nhảy Dù lúc đó vẫn còn tại cây số 17 hết đạn yểm trợ, chờ chực ngày này qua ngày khác, để được trực thăng vận, dưới sự uy hiếp của địch quân từ ngày mùng 3 Tết, tới ngày 6 Tết được trực thăng vận vào trại Mang Cá, không dễ dàng vì pháo của địch gây khó khăn cho trực thăng, vị trí của ta lại ở vùng đồng bằng, trong khi vị trí quan sát của địch ở trên cao (vùng T bonne), thấy rõ mọi hoạt động của ta, ngay vị trí pháo của địch cũng ở trên cao

hơn ta, cho nên mãi tới ngày 8 Tết mới hoàn tất, trời cố tình làm khó dễ, nên lại bị thất lạc 2 khẩu đội đại bác, vì Pháo của địch quá mạnh cho nên Chinook chỉ thả dây xuống câu khẩu đội, mà không chịu đáp xuống cho nhân viên lên máy bay, nên hai khẩu đội không hiểu vì lý do gì lại mất, tới ngày 10 Tết, hai khẩu đội thất lạc mới được trả lại (đúng là chuyện khôi hài), vẫn trong tình trạng không có đạn được. Pháo Đội C Nhảy Dù đã phải sử dụng những viên đạn với đầu nổ cao cuối cùng (đạn phòng thủ) để yểm trợ quân bạn, và thường phải sử dụng góc cao, nhưng số đạn này chỉ có khoảng 100 trái, 25 trái/1 khẩu đội, khi vào trại mang cá không sợ bị tấn công nữa, nên mới sử dụng đạn phòng thủ để yểm trợ. Ban đạn được Pháo Đội đã xin tiếp tế 3000 đạn nổ mạnh từ ngày 02-02-1968 mãi tới ngày 08-02-1968 mới được thỏa mãn, thay vì 3000 đạn nổ mạnh lại nhận được 3000 đạn khói, xin nói rõ để quý đọc giả không phải là dân, (niềm vui của bạn mỗi lo của thù) hiểu rõ hơn, là đạn khói thì không thể nào yểm trợ quân bạn hữu hiệu được. Không bao giờ lại có chuyện làm lẫn ỡm ờ như thế này! Lô đạn khói và nổ khác hẳn nhau, bên ngoài thùng đạn màu để nhận, khác nhau xa không sao có thể lẫn lộn được, khác nhau như cô gái với bà già. Nếu tính theo kinh phí thì : Giá tiền (lúc bấy giờ) một viên đạn khói là 2100 dollars trong khi 1 viên đạn nổ chỉ khoảng 700 dollars. Số đạn tiếp tế này không do Việt Nam đảm trách, vì lúc đó hệ thống tiếp vận của ta hoàn toàn tê liệt; tới ngày 10-02-1968 tức ngày 12 tháng Giêng năm Mậu Thân, Pháo Đội mới được tiếp tế 800 đạn nổ mạnh và nhip tiếp tế chấm dứt từ đó cho đến ngày 14-02-1968 là ngày CĐ1ND bàn giao khu vực trách nhiệm cho Chiến Đoàn A Thủy Quân Lục Chiến Việt Nam, ấy vậy mà PĐCND cũng chỉ bàn giao có 200 viên đạn khói lại cho đơn vị bạn.

Ngày 06-02-1968 Pháo Đội C Nhảy Dù vừa mới trực thăng vào tới trại Mang Cá Lớn đồn trú trong doanh trại của ĐĐ1QN, những loạt pháo chào mừng Pháo Đội ngay lập tức, may mắn ban truyền tin của Pháo Đội vừa thiếp lập xong đường giây hữu tuyến với CĐ1ND. Sĩ quan Pháo Đội Phó

đã báo cáo trên đường giây hữu tuyến, những loạt đạn pháo ở ngoài Pháo Đội rất xa. Sau đó anh nói với Sĩ quan liên lạc pháo binh của Pháo Đội bên cạnh CĐ1ND nhờ BCHP/SĐ1BB vờ hỏi tình hình Pháo Đội sau khi bị pháo. Chỉ danh của Pháo Đội C Nhảy Dù là Thanh Hà, BCHP/SĐ1BB là Đồng Đa. Sau đây là nguyên văn cuộc đàm thoại trên hệ thống vô tuyến:

-Thanh Hà, đây Đồng Đa. *(lúc đó VC đã rõ cả tên người chỉ huy của đơn vị, và chỉ danh của từng người)*.

-Anh vừa bị Phú Quốc Kinh Kỳ phải không? *(Phú Quốc Kinh Kỳ là hai chữ Pháo Kích)*.

-Năm trên Năm.

-Anh báo cáo cho biết các loạt đạn cách xa anh bao xa, và đo hố đạn. (Đo hố đạn là một kỹ thuật tìm hướng súng và khoảng cách của vị trí pháo địch, nhờ đó chúng ta có thể phản pháo, nhưng phương pháp này chỉ chính xác khi chúng ta biết chắc một vị trí pháo của địch đã bắn vào hai hoặc nhiều vị trí của ta, rồi từ mỗi vị trí của ta bị pháo đo hố đạn, xong dùng phương pháp Giao Tuyến để tìm ra vị trí pháo của địch. Phương pháp này rất hữu hiệu khi các pháo đội của Nhảy Dù hành quân tại Kampuchia và Hạ Lào).

-Đồng Đa, đây Thanh Hà, các loạt Phú Quốc Kinh Kỳ vào Phú Quốc Đồng Đa đối với hướng Sơn Tây (Chữ đầu của chữ Súng) là trái 150 dài 500.

Chúng tôi biết chắc chắn địch đang trên hệ thống liên lạc tác xạ và chúng dư sức hiểu các liên lạc sơ hở này. Quả Nhiên những loạt đạn sau xa lắc xa lơ Pháo Đội đến cả cây số. Cũng may là chúng không có tiền sát viên gần đó, sau nữa chung quanh không có điểm cao để quan sát; những dãy núi xa thì không thể nào quan sát thấy điểm nổ được. Chúng tôi biết chúng đang cố gắng khai thác những sơ hở trên hệ thống liên lạc, nên chúng tôi sơ hở để chúng mắc hạm.

Những loạt pháo của chúng vừa chào mừng Pháo Đội xong, T/T Lê Quang Lương cho lệnh Pháo Đội C Nhảy Dù phải kéo súng tới gần cửa Đông Ba để bắn trực xạ vào cửa Đông Ba, hiện tại

địch đang bố trí trên đó một lực lượng hỏa lực rất hùng hậu, hai khẩu đại liên và một khẩu B40, không kể súng cá nhân, các loại súng đại bác không giật của ta khó triệt hạ chúng, nhất là địch dễ trả đũa nếu ta dùng súng không giật, lúc này sinh mạng của anh em Mũ Đỏ quý hơn vàng, hơn ngọc quý. Hai khẩu đại liên của địch quay về hai hướng ta có thể tiến quân, nên TĐ2ND không sao có thể tiến quân qua được, nếu như bình thường thì không có gì trở ngại; hiện nay ba tiểu đoàn Nhảy Dù không có tiểu đoàn nào quân số trên 150 người, đa số là bị thương và đã được tân thương theo hệ thống của Hoa Kỳ. Chúng ta không thể hao quân được nữa. Nên Thiếu Tá TĐT/TĐ2ND xin pháo binh triệt hạ cửa Đông Ba, hồi sáng cùng ngày có hai phi tuần đánh nhưng cửa Đông Ba chỉ bị trầy trụa, địch quân vẫn còn sử dụng vị trí này, như một pháo đài kiên cố, (Trong khi đó địch quân bổ xung quân số ngon lành, tiếp tế đạn dược đầy đủ, ta biết nhưng không có quân cản, PĐCND có bắn chặn nhưng không có quan sát, nên không ăn thua gì, mãi tới ngày 12 tháng 2 năm 1968, các đơn vị Hoa Kỳ mới tham chiến lúc này các đơn vị Nhảy Dù đã mệt mỏi). Khi nhận được lệnh của T/T Chiến Đoàn Trưởng qua T/T Văn Bá Ninh tham mưu trưởng Chiến Đoàn chuyển xuống, cho lệnh PĐCND kéo súng đại bác trực xạ triệt hạ cửa Đông Ba, Tôi trình diện và xin với T/T Lê Quang Lương đi thám sát vị trí trước, được chấp thuận cho thám sát trước. Đại Úy Được lúc đó đang tạm thời giữ chức vụ Tiểu Đoàn Phó TĐ2ND hướng dẫn tình hình thật kỹ càng; sau khi thám sát địa thế, tôi về Chiến Đoàn trình bày trực tiếp với T/T Chiến Đoàn Trưởng :

Trình Dích Thân ta có hai địa điểm có thể đặt súng trực xạ thẳng vào cửa Đông Ba được.

Điểm thứ nhất tại đường (quên tên) dọc theo bờ thành về hướng Bắc cửa Đông Ba có thể đặt súng trực xạ, nhưng trong tầm đại liên và B40 của địch, nếu địch quân nghe tiếng xe kéo súng, tức thì cả xe lẫn súng làm môi cho địch quân, nếu chúng ta đậu xe ở chỗ khuất, đẩy đại bác lại vị trí có thể trực xạ được, vì địch quân quan sát dễ dàng, nên cũng bị địch dùng đại liên và B40 làm tê liệt khẩu

đại bác.

Điểm thứ hai trên đường Mai Thúc Loan, chỗ này trong tầm súng cá nhân của địch ngay bên kia đường là nơi chúng tôi mới phải bắn yểm trợ hồi chiêu. (Lúc này Pháo Đội chỉ mới có 2 khẩu còn 2 khẩu bị lạc không biết đang ở đâu, có lẽ đây cũng là một lịch sử về trực thăng vận bị lạc súng không hài như vậy!) Vì vậy, xin Địch Thân cho tôi được tự do hành động, làm cách nào tôi làm địch quân không còn sử dụng cửa Đông Ba để làm pháo đài thì thôi, hoặc làm sao cửa Đông Ba không còn là nơi địch quân có thể sử dụng để bố trí súng cộng đồng trên đó nữa, khi nghe trình bày như vậy.

T/T Lê Quang Lương Chiến Đoàn Trưởng Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù, sau một phút đàm chiêu ông nói:

Ngày mai Pháo Đội làm sao triệt hạ được vị trí súng của chúng thì làm, tôi đồng ý cho anh toàn quyền hành động.

Sáng sớm hôm sau được Trung Úy Khiêm Đại Đội Trưởng TĐ2ND hướng dẫn toán điều chỉnh tác xạ, để tiêu diệt mục tiêu cửa Đông Ba. Tôi cố bỏ lại gần mục tiêu; nằm cách xa cửa Đông Ba khoảng hơn 100m, im lặng nhẹ nhàng, để địch không sao nhận được vị trí của Quan Sát Viên, rồi điều chỉnh từng viên đạn 105 ly vào mục tiêu. Chúng tôi phải áp dụng tác xạ Tiêu Hủy để đánh mục tiêu này (kỹ thuật tác xạ trình độ cao). Theo lý thuyết thì các khẩu 105 ly không được phép thi hành tác xạ này được, nhưng không được chọn lựa nữa, khẩu đội thi hành tác xạ này, được dùng thủy chuẩn M1 để làm việc. Khác với các tác xạ thông thường, tác xạ này trên phương diện kỹ thuật, Tiền Sát Viên cho lệnh tác xạ cho Pháo Đội thi hành, tác xạ này đơn vị chỉ được dùng một khẩu đội thi hành tác xạ, thường là khẩu chuẩn. Viên đạn nổ thứ 6 bắn ra, đã lọt ngay vào trong cửa Đông Ba, nhìn xác giặc và cây súng đại liên tung ra khỏi cửa bên hông của pháo đài, tôi mừng rỡ muốn nhảy lên, nhưng tôi kèm hãm được sự vui mừng đó, tiếp tục bắn thêm các loạt đạn nổ nữa; các chiến sĩ Mũ Đỏ reo mừng sung sướng, la hét ầm ĩ. Chúng tôi được địch đáp lễ từ phía bên kia đường bằng 2 trái B40. Nhận diện

được mục tiêu chúng tôi dùng khẩu còn lại đánh sập ngay mục tiêu đó. Vị trí mục tiêu này lại chính là nơi ngày mùng một, chúng tôi vui tại đó, nhìn căn nhà sụp đổ toàn diện, ngay bên cạnh trạm bưu điện, tôi khế niệm Phật xin sám hối. Khẩu đội bắn thêm 10 quả đạn nữa, cửa Đông Ba như muốn sập xuống, không còn sử dụng làm công sự chiến đấu được nữa, và có vẻ như sẵn sàng sập xuống bất cứ lúc nào. Cùng lúc đó, tôi nghe tiếng trẻ em nói réo rắt:

-Com đây các anh! Hôm nay hết rau rồi chỉ còn cá hộp thôi ...

Quay sang Đại Úy Được, tôi hỏi:

-Ê Được, sao có cảnh này đẹp quá vậy?

-Dân chúng hết gạo ăn, mà chúng ta cũng không còn gì để giúp họ, mỗi tháng mỗi ngày 3 gói cơm sấy đưa cho họ đổ nước sôi vào ăn với đồ hộp, lính một nửa, dân một nửa; thỉnh thoảng mấy đứa nhỏ kiếm được rau nấu với cá hộp thì quý, còn không thì đồ hộp vậy.

-Mấy em nhỏ lên tuyến đầu, nguy hiểm quá, lỡ trúng đạn thì sao?

-Mày chưa thấy đó, cách đây 3 hôm chúng tao phải chiếm vị trí này, một em bé và một cụ già tài tạn cho chúng tao đều bị thương!

-Họ có bị nặng lắm không?

-Cụ già bị thương ngay chỗ này, còn em nhỏ là em của em vừa mang cơm tới, bị thương ở góc nhà kia; hiện cả hai đang được y tá của tiểu đoàn chăm sóc, đã khá rồi.

-Dân ở đây nghèo quá, tội quá nhỉ.

-Nhưng họ có tinh thần Quốc Gia rất cao. Hôm tui tao đến đây nếu không có họ hướng dẫn những chỗ đóng quân của tui nó và những hẻm đi tắt, chắc chắn còn tổn thất nặng hơn nữa.

Huế mộng mơ. Huế yêu kiều. Gái Huế ngọt ngào dễ mến, nhưng bây giờ Huế tang thương, Huế lạnh lẽo, Huế nghèo đói cùng cực. Nhìn các em bé thu dọn chén bát mang đi rửa, lòng tôi vui sướng, nhưng lại se thắt nhẹ nhàng, mối cảm tình với Huế dâng ngập trái tim đầy đặn của những người lính Mũ Đỏ. Huế tràn ngập yêu thương; chúng tôi thương mến Huế bội phần từ đó dâng thành niềm

tôn kính lẫn lộn.

TĐ7ND sau khi tái chiếm lại bờ Thành, giao lại cho đơn vị bạn, và tiếp tục chiếm các mục tiêu khác, và dứt khoát các đơn vị chính quy của CSBV, cứ hai tiểu đoàn của chúng không thể nào là địch thủ của một tiểu đoàn Nhảy Dù Việt Nam Cộng Hoà được. Từ trung đoàn Sông Lô cho đến trung đoàn Cù Chính Lan tinh nhuệ bậc nhất của chúng, mỗi trung đoàn đều chịu thiệt hại nặng nề dưới sức tấn công của TĐ7ND và TĐ9ND, như vậy một tiểu đoàn Nhảy Dù phải đương đầu với ba tiểu đoàn chính quy từ bắc mới xâm nhập vào, (đau là chúng ta không có quân số bổ xung, trong khi địch có quân số bổ xung ngay). Lúc bấy giờ các Tiểu Đoàn Nhảy Dù sau thời gian chiến đấu đơn độc, nay mới được hỏa lực của Pháo Binh Nhảy Dù, nên rất phấn khởi, tuy vậy vẫn phải dè dặt vì quân số quá khiêm nhường, các đơn vị Nhảy Dù, dù đã bị hao hụt quân số nặng nề, nhưng đã chứng tỏ cho dân chúng trong Thành Nội Huế thấy rõ vàng thau. TĐ9ND sau khi làm cỏ các đơn vị chính quy của địch chung quanh phi trường Tây Lộc, tiến thẳng vô Đại Nội. Lúc đó TĐ9ND nếu tính tuổi tác thì chỉ hơn TĐ11ND chưa xuất quân, (Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù tuy chưa xuất quân, đang thụ huấn tại trung tâm huấn luyện Vạn Kiếp. Trong đêm giao thừa đã đánh tan một trung đoàn Cộng Quân, xác của chúng được xe ủi đất chôn ngay cạnh TTHL Vạn Kiếp, theo cuốn quân sử của Cộng Quân nói về trận Mậu Thân, chúng nói trung đoàn này gặp Liên Đoàn Nhảy Dù, nên mới bị tổn thất, kỷ niệm nhân ngày cải mộ tập thể cho đơn vị này năm 1999, sự thực thì làm gì có Liên Đoàn Nhảy Dù nào ở đó, ngoại trừ TĐ11ND đang thụ huấn, chưa xuất quân lần nào) Tuy vậy TĐ9ND đã chứng tỏ cho Cộng quân thấy rõ sức xung mãnh của một đơn vị Nhảy Dù Việt Nam. TĐ2ND sau khi đánh tan nát một tiểu đoàn phòng thủ kỹ càng dọc theo bờ thành, từ cửa An Hoà đến cửa Bắc, đánh thọc ra phi trường Tây Lộc, rồi vòng về cửa Đông Ba. Đặc Biệt, TĐ2ND đi tới đâu cũng được dân chúng chỉ điểm các vị trí đóng quân của địch tới đó.

Sức người có hạn, các chiến sĩ Mũ Đỏ dưới

quyền chỉ huy của T/T Lê Quang Lương sau khi đã quần thảo với những đơn vị chính quy tinh nhuệ nhất của CSBV suốt từ ngày mùng 2 Tết cho đến ngày 16 tháng giêng năm Mậu Thân, mười bốn ngày phương tiện yểm trợ eo hẹp, đã đánh bật địch ra khỏi các công sự phòng thủ kiên cố trên bờ thành Huế. TĐ7ND qua cửa Chánh Tây gần đến cửa Sập. TĐ9ND qua hồ Tịnh Tâm sát với Đại



Tướng Lê Quang Lương

Nội. TĐ2ND tới cửa Đông Ba ... lúc đó quân số của BCH/CĐ1ND, TĐ2ND, TĐ7ND, TĐ9ND, PĐCND cộng lại không còn bằng 1 tiểu đoàn nguyên vẹn nữa, nên được lệnh trên, trở về Sài Gòn nghỉ chỉnh bị. Nhưng các đơn vị này về đến Sài Gòn ngày hôm trước thì chỉ ba ngày sau tung vào chiến trường ven đô. Riêng Pháo Đội C Nhảy Dù, khi trực thăng vận ra phi trường Phú Bài, Vì Không Quân Việt Nam không có máy bay chở được súng Đại Bác, đành phải ở lại phi Trường một tuần không có lương thực, trong lúc đó Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù được tiếp đón tại Sài Gòn, được chủ tọa bởi Phó Tổng Thống.

Thực ra lúc làm lễ Pháo Đội C Nhảy Dù vẫn còn tại Phú Bài, thành phần hậu cứ được đứng ra thay mặt anh em trong Pháo Đội, nhận huy

chương cũng như cấp bậc, chương trình này được phát hình trên đài truyền hình quốc gia, cũng như đài phát thanh quốc gia, đài phát thanh Quân Đội, khi nói tên pháo đội, thân nhân ngồi coi truyền hình mừng rỡ, nhưng sau đó ôm mặt khóc nức nở, vì không thấy mặt người thân và người quen trong hàng, không lẽ cả Pháo Đội bị tổn thất.

Năm nay tết đến bốn mẹ con diu dắt nhau, về quê ngoại ăn tết tại Long Thành, Biên Hòa; để khỏi phải khắc khoải lo lắng nghe tin chiến sự; dự trù chỉ ăn tết đúng ba ngày rồi về Sài Gòn, nhà không dám bỏ trống lâu. Không may ngã ba Hàng Sanh là nơi, Cộng quân chọn lựa để làm bàn đạp, từ đó tấn công vào hướng bắc Sài Gòn Gia Định. Vì vậy xa lộ Sài Gòn-Biên Hòa hoàn toàn bị cắt đứt giao thông, nên bốn mẹ con phải ở lại Long Thành, không về Sài Gòn được, mỗi ngày là thêm một lo âu, bốn mẹ con phải ở lại Long Thành trong bồn chồn lo lắng, lúc này lại nôn nóng muốn nghe tin chiến sự tại vùng hỏa tuyến. Nơi Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù, đang ngày đêm đối đầu với Cộng quân, tin chiến sự khắp nơi bay về càng làm cho mọi người lo lắng. Cho tới ngày 16 tháng 2 năm 1968; Đài truyền hình Sài Gòn, cũng như đài truyền hình Quân Đội, cùng các đài phát thanh đồng loạt loan tin lễ tiếp đón, có gắn vòng hoa ân tình của hậu phương và gắn huy chương cho các Thiên Thần Mũ Đỏ, từ vùng Một trở về Sài Gòn, các đài truyền hình sẽ có phát hình trực tiếp lễ gắn huy chương, cho Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù vừa từ Huế trở về, các đài lập đi lập lại nhiều lần từ ngày hôm trước. Niềm vui đến với bốn mẹ con sau ngày tháng mong chờ, vì có loan báo trước cho nên vợ con tôi mở đài ra chờ đón trước hàng giờ đồng hồ. Để coi hình đoàn quân Mũ Đỏ, từ vùng hỏa tuyến trở về, trong đó có người thân yêu của mình, bốn mẹ con hí hửng đợi chờ. Bao nhiêu mong đợi đã đến, qua tin tức hàng ngày, biết rằng vì chiến sự nên đường giao thông huyết mạch, Sài Gòn Biên Hòa chưa nối lại, nên chưa thể trở về Sài Gòn lúc này được. Dầu sao cũng làm bớt đi sự lo lắng, đài truyền hình nhắc đi nhắc lại tên từng đơn vị, dự lễ gắn huy chương, họ rất cẩn trọng lập lại nhiều lần là lễ gắn

huy chương cho Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù gồm các đơn vị TĐ2ND, TĐ7ND, TĐ9ND, PĐCND và các đơn vị trực thuộc Chiến Đoàn. Nhà tôi nhắc nhở các con, đứa nào ngoan, cho coi hình Bố, nên ba cháu lúc đó cháu nào cũng ngoan ngoãn, ngồi bên mẹ coi phần tin tức trước, sau đó là phần gắn huy chương, cho các Thiên Thần Mũ Đỏ Chiến Đoàn 1 Nhảy Dù từ Huế trở về, cả nhà im lặng theo dõi mong cho mau đến phần gắn huy chương, các cháu thay phiên nhau hỏi những câu hỏi; làm mẹ cháu không biết đường trả lời.

-Bao giờ mình được gặp Bố

-Đứa nào ngoan mai gặp Bố,

-Bố có mua quà cho con không,

-Có Bố mua nhiều quà lắm

Rồi lễ gắn huy chương cũng đến, lần lượt các đơn vị tác chiến sau cùng là pháo binh. Nhà tôi lặng người khi họ giới thiệu PĐCND, nhưng không thấy tôi đâu, ngay cả một số sĩ quan, hạ sĩ quan và một số anh em khác quen mặt, đều không thấy một ai, các cháu vẫn vô tư, cười đùa, không một chút suy nghĩ, nhưng sau cuộc gắn huy chương, không thấy hình bố, các cháu đều nói:

Họ xấu quá không gắn huy chương cho Bố. Tất cả lại chạy nhảy vui đùa, nhà tôi tìm người lại ngồi bất động, mất liên lạc với Sài Gòn, đầu óc rối vò không hiểu đơn vị tôi bây giờ ra sao, làm sao biết tin được đây? Không lẽ cả đơn vị.....tại sao cả pháo đội không có một ai quen mặt.....Nàng không giám nghĩ tiếp, bất ngờ cô giáo bên hàng xóm chạy sang hỏi:

Cô Tư ơi sao không thấy chú Tư đâu hết, (tôi thứ hai nhà tôi thứ tư mọi người hàng xóm đều quen gọi như vậy lâu ngày thành quen, tôi trở thành thân cư thế). Nhà tôi không trả lời được, miệng méo máo rồi òa lên khóc, suốt ba ngày sau đó, mất nàng lúc nào cũng đồ hoe. Bao nhiêu ác mộng đến dồn dập, bao nhiêu câu hỏi đều không có đáp số, chỉ hai ngày sau, nhà tôi như kiệt lực. Ông bà ngoại các cháu thấy vậy dỗ dành, rồi cũng lo lắng chạy đôn đáo, cầu nguyện, coi bói toán. Không có một câu trả lời nào làm cho nhà tôi an tâm, hàng ngày

nhà tôi chỉ mong sao cho, đường về Sài Gòn thông thương, nhưng tin tức vẫn tiếp tục xấu, ta chưa hoàn toàn kiểm soát được khu Hàng Sanh, đành ra bưu điện gọi về hậu cứ đơn vị tại Sài Gòn, hy vọng sau cùng cũng không làm được, đành cầu nguyện trong nước mắt đầy vui! (Chuyện này không thể xảy ra ở xứ văn minh được).

Đến ngày 20 tháng 2 năm 1968, đường Sài Gòn-Biên Hòa mới được thông thương, nhà tôi và ông ngoại các cháu tức tốc về Sài Gòn. Lúc đó nhà tôi mới nhận được tin vui, nằng hờn hờ rú ông già đi kiếm gì ăn, con đói thực sự lúc này mới hành hạ, sau mấy ngày ăn không ngon ngủ không yên, bây giờ nằng đã hoàn hồn. Tin vui nghe được sau khi nhà tôi đến cổng A trại Hoàng Hoa Thám, gọi điện thoại cho Trung Sĩ Nhất Mai văn Đảo làm kế toán trưởng cho pháo đội, kiêm chỉ huy hậu cứ của pháo đội, câu đầu tiên quên không chào hỏi, nằng meo mếu hỏi ngay:

-Anh Đảo ơi tình trạng đơn vị bây giờ ra sao?

-Pháo đội vô sự cô ơi, nhưng cả pháo đội còn kẹt tại phi trường Phú Bài, thiếu lương thực, nhưng không đến nỗi, chưa có phương tiện nên chưa ai về được,

-Có thật như thế không?

-Đúng như vậy đó cô, mới cách đây một giờ, tôi có nói chuyện với Thiếu Úy Lý văn Quân, sĩ quan tác xạ của Pháo Đội, bằng máy siêu tần số, bây giờ thì ngoài đó tắt máy rồi, máy ở nhà thì vẫn trực, nhưng ngoài đó ngày mai mới lên máy.

-Thế sao họ loan tin pháo đội về và có gấn huy chương,

-Pháo đội vẫn còn kẹt ở Phú Bài, lỡ loan tin rồi hôm đó gấp quá, lấy toàn thành phần tạp nham ở hậu cứ ra thay, để nhận huy chương.

-Họ làm khổ mẹ con tôi và gia đình, anh có biết sức khỏe nhà tôi ra sao không?

-Rất tốt cô ạ.

-Đến khi nào pháo đội mới về?

-Chưa biết được cô ạ ! Hiện tại trên Bộ Tư Lệnh đang xin phương tiện, hôm nay lúc họp tham mưu, ông Tướng giận lắm, ông la phòng tư, mọi người đang chạy lo xin phương tiện cho pháo đội

về, vì mình kẹt có xe và súng, Không Quân Việt Nam không có loại máy bay lớn, để chở xe và súng đại bác của mình, cô yên tâm đi, nay mai là pháo đội về, chắc chắn không lâu, vì hiện nay cả bên Tổng Tham Mưu cũng can thiệp, xin phương tiện chuyển vận cho pháo đội. Hiện tại ở đây cũng đang cần thêm hỏa lực yểm trợ, nên pháo đội sẽ trở về nay mai, cô yên tâm mọi người bình an.

-Thôi cảm ơn anh khi nào nhà tôi về, anh làm ơn báo cho tôi biết, chào anh;

-Vâng chào cô, Đảo hoàn toàn không biết gì về việc nhà tôi coi TV và bị lên ruột mấy ngày nay, Đảo nói, nếu biết đã nhờ người em, ở TĐ5ND (ngã ba Tam Hiệp) xuống báo cho nhà tôi biết tin. Vợ lính đau khổ trăm đường, vợ lính Mũ Đỏ còn ai oán hơn nhiều, cảm ơn tất cả các bà đã can đảm chịu đựng ngày đêm, các bà đã sống một cuộc đời đáng ngưỡng mộ, (lâu lâu xin cho tôi nịnh đầm một chút, cho đời thêm hương thêm sắc, mà tôi nói đúng với lòng mình đây quý vị ạ)

Khi về tới Sài Gòn, ngay ngày hôm sau PĐCND phải nhập cuộc ngay. Rồi chỉ một tuần sau CĐ1ND, TĐ6ND, TĐ1ND, PĐCND lại lên đường xuống Cần Thơ để đánh đuổi địch ra khỏi vòng đai phòng thủ của Tây Đô. Xứ con gái không cần tiền, không cần tình mà chỉ Cần nhận Thơ! của người yêu mà thôi.

Trận Mậu Thân tại Huế. Lần đầu tiên chúng tôi thấy rõ Tình Quân Dân được thể hiện bằng: Những lớp tiếp đón ân cần của mẹ già Huế, những lời nói thân thương không bao giờ có được, những cánh tay gầy guộc của cha già tải đạn cho các con diệt thù, những em bé mang đồ ăn thức uống cho các anh tại tuyến đầu lửa đạn.

Cả một khối tình to lớn của người dân Huế, dâng trọn cho những đứa con yêu của Tổ Quốc.

Dân ta còn đó, nước ta còn đó; nhưng chúng ta đã lỗi hẹn. Dù rằng chúng ta không một lời hứa, nhưng cái nghiệp lính chúng ta đã mang nặng trên vai: Đó chính là lời hứa linh thiêng, lời nguyện sắt đá mà chúng ta phải tôn trọng vậy.,.

Bùi Đức Lạc



Bát Cơm Mộ Thân

Tôi đi trong đói lạnh,
Tôi đi trong bàng hoàng,
Chỉ mình tôi lầm lũi,
Đời tàn nhẫn dã man.

Bạn đưa tôi về nhà,
Cơm nóng nước trà pha,
Nhà đầy người tỵ nạn,
Ôi tình thương bao la!!!

Tôi đi trong đổ vỡ,
Tôi đi trong hoang tàn,
Tâm hồn tôi tan tác
Nước mắt tôi dâng tràn,

Bàn tay đặt trên vai,
Trong khung hoảng vô vàn,
Tôi hét trong kinh dị,
Trời đất buồn vỡ tan!!!

60 năm qua rồi,
Bát cơm vẫn nhớ đời,
Tình Bạn cao thượng quá,
Khắc khoải ghi tạc hoài.

Tình yêu tôi mất mát,
Nhà cửa tôi điêu tàn,
Nội thành im sự chết,
Tim tôi đang nát tan.

Chiến tranh gây tàn phá.
Chiến tranh gây lầm than,
Chiến tranh gây nghèo đói,
Chiến tranh gây tương tàn.

HIỆP THÀNH

(1993 & 2/2016)

BIẾN CỐ MẬU THÂN NỖI ĐAU KHÔNG DỨT, VẾT THƯƠNG KHÓ LÀNH

ĐÌNH NGUYỄN



Biến cố Tết Mậu Thân xảy ra đã đúng 50 năm (1968 – 2018) nhưng đối với dân miền Nam Việt Nam, đặc biệt là xứ Huế, nỗi đau vẫn còn đó, vết thương lở loét chẳng bao giờ lành. Ngoài cố đô bị tàn phá, tang hoang, niềm đau mất mát người thân kéo dài đến bây giờ bởi sự ngang ngược của chế độ cộng sản. Cho đến nay họ vẫn chà đạp lên nỗi thống khổ của người dân, coi đó là “chiến thắng lịch sử”.

Viết bài này, tôi không có mục đích tường thuật biến cố đau thương này. Chuyện này đã có hàng chục, hàng trăm người viết rồi. Hơn nữa, Tết Mậu Thân tôi đang thụ huấn tại Sài Gòn, và hứng trận trực tiếp biến cố này ở đó. Riêng Huế, quê tôi, nơi chịu trận nặng nề nhất, tôi chỉ chứng kiến những hậu quả tang thương bởi bàn tay tội ác của VC.

Vào khuya Mồng Một Tết Mậu Thân, tôi cùng

người anh con ông bác ruột (đang thụ huấn tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung) được ra phép Tết và ở lại nhà một người chị bà con ở Phú Nhuận. Đang ngủ, chừng 1-2 giờ sáng gì đó, bỗng nghe súng nổ tứ phía và liên tục, có khi đạn xéo đầu gần nhà. Chúng tôi biết có chuyện nhưng chẳng biết đích xác chuyện gì. Sáng ra vẫn chưa biết điều gì đã xảy ra, cho đến gần trưa nghe thông báo từ trực thăng mới biết VC đang tấn công Bộ Tổng Tham Mưu và phi trường Tân Sơn Nhất (nhà chị tôi ở gần đó). Cũng theo kêu gọi từ trực thăng, chúng tôi cùng đồng bào phải nhanh chân di tản ra khỏi khu vực. Hai anh em tôi đang chạy trên đường Võ Di Nghi thì bị trực thăng nhà ta quạt cho một loạt đạn. Tôi suýt chết vì một viên viên đạn bay như gió, vèo qua tai, chạm phải cửa sắt nhà người ta. Tôi nhặt viên đạn còn nóng bỏ túi, đem về làm kỷ niệm. Nếu viên đạn ấy nhích qua

nhích về một tí thì tôi đã xong đời rồi. Có lẽ mấy ông trực thăng tưởng hai anh em tôi là VC vì anh tôi mặc áo lính còn tôi thì mặc sắc phục cảnh sát, khác với đám thường dân chạy loạn bên cạnh. Chiều hôm đó, anh tôi trình diện Tiểu Khu Gia Định, tôi lần mò về Học Viện, không dám tự ý đi đâu, nếu không được điều động làm công tác.

Cuối năm 1968, tôi tốt nghiệp và được về Huế làm việc. Thành phố Huế trước ngày tôi đi và bây giờ khác nhau một trời một vực. Tất cả đã đổ nát. Sự đổ nát của Cố đô Huế thật khủng khiếp. Hoàng Thành tang hoang, cầu Trường Tiền gãy gục xuống sông Hương, phố xá phần lớn sập đổ, đường sá loang lổ vết đạn...Am thờ các vong linh tử nạn (bất kể phe nào) hình như nhà nào cũng có, nơi nào cũng có. Nhà anh chị tôi ở đường Trần Hưng Đạo cũng có một cái am thờ một người lính VC! Khi yên ổn, anh chị tôi từ chỗ tản cư về nhà thì thấy người lính này chết nằm vắt vẻo nơi cầu thang lên lầu. Anh chị tôi phải thuê người đem chôn đâu đó. Chị dâu tôi sợ quá, lập am thờ, rằm mùng một có hương hoa trái cây “tiếp tế” cho anh VC này!

Cùng số phận với dân Huế, đại gia đình tôi dường như nhà nào cũng có người mất tích hoặc bị VC giết, gần nhất là chú em rể của tôi. Sau Mậu Thân, khi đang làm việc tại Huế, tôi cùng em gái tôi đi tìm xác chồng nó là CSDC Quảng Ngãi về quê ăn Tết, bị VC bắt đi vào ngày Mùng Hai Tết khi đang ngồi với vợ con trong nhà. Và em tôi đã tìm được xác chồng nhờ cái răng bạc và cái quần cụt nó mặc khi bị bắt.

Với dân Huế, qua biến cố Mậu Thân, VC đã tự phơi bày sự dã man tàn độc, phi dân tộc nhất của họ trong lịch sử đất nước. Trong một ngàn năm bắc thuộc không hiểu người Tàu đã làm nào tàn sát dân Việt kiểu ghê gớm như thế không? Trong một trăm năm đô hộ của giặc Tây, không biết người Pháp có làm nào chôn sống tập thể người Việt Nam một cách khủng khiếp như thế không? Dù Tàu, Tây chẳng thương chi dân mình nhưng tôi tin là họ không làm như thế, nhưng nếu có làm thật thì cũng có thể hiểu được vì họ là người ngoại chủng. Đàng này, cùng là người Việt Nam nhưng CSVN đã làm

như thế, họ chủ trương “giết lầm hơn bỏ sót” là tất cả những người mà họ nghi là quân nhân, cán bộ công nhân viên VNCH, các đảng phái quốc gia...đi, bắt những nạn nhân này tự đào hố, sau đó những nạn nhân này bị trói tay tập thể để rồi bị bọn cán binh VC tổng xuống hố, chôn sống!!! VC tàn bạo và dã man đối với người đồng chủng/đồng bào hơn cả người ngoại quốc.

Có chứng kiến tận mắt những hố chôn tập thể mới thấy được bản chất khát máu của những con người cộng sản. Em gái tôi và tôi đi từ địa phương này đến địa phương khác, từ hố mộ tập thể này đến hố mộ tập thể khác để tìm người thân. Khi lớp đất/cát cuối cùng được đào lên, hằng chục, hằng trăm xác chết trong các tư thế nằm, ngồi, đứng chết sát nhau, chồng lên nhau, và tất cả đang bị trói tròng thật khiếp đảm... Xác người nằm dưới lòng đất gần như còn “tươi”. Sau khi đem lên mặt đất mới đổi qua màu đen và bắt đầu phân rã. Máu người trào ra...và mùi thối xông lên nồng nặc. Tội nghiệp mấy người có nhiệm vụ bốc mộ, họ bắt chấp mọi sự kinh tởm và mùi xú uế, đào và đem từng xác người đặt trên mặt đất để thân nhân đến nhận diện...Em gái tôi nhận ra chồng nó trong hằng trăm xác chết này tại quận Phú Thứ.

Cứ thế, từ hố này đến hố khác, người dân Huế đã tìm được vào khoảng hơn năm ngàn người. Những xác chết có thân nhân nhận diện, được gia đình đem về chôn cất. Những xác chết không còn nguyên vẹn, hoặc không có thân nhân nhận lãnh, chính quyền tự lo liệu chôn cất đàng hoàng tại những vùng đất quanh thành phố Huế, nơi được chôn nhiều nhất là Đền Nam Giao. Chưa bao giờ xứ Huế có một đám tang tập thể “lớn” như vậy. Chưa bao giờ kinh đô Huế phủ trắng một màu tang kinh khiếp từ nội thành đến các vùng phụ cận như vậy. Khắp các trường học, màu khăn xô trên đầu các em học sinh cũng nhan nhản trong lớp học và giữa sân trường. Đó là hình ảnh trung thực, rất trung thực của Huế sau Tết Mậu Thân năm 1968 mà tôi là người tận mắt trông thấy. Năm mươi năm, hình ảnh này chưa phai nhạt trong lòng người dân Huế. Thế mà, nhà cầm quyền hiện nay tại Việt

Nam cho đó là một “chiến thắng”!

Chiến thắng là chiến thắng nào, thành quách đổ nát người đào hố chôn!

Nếu đó là “chiến thắng” thì là chiến thắng của chủ nghĩa cộng sản đối với dân tộc Việt Nam mà kẻ thực hiện không ai khác là VC, những con người Việt Nam mất gốc, tôn thờ một chủ nghĩa ngoại lai. Kể từ khi xuất hiện trên trái đất, cộng sản đã giết hại trên dưới 100 triệu sinh linh. Nga và Trung cộng mỗi nước cũng đã tàn sát hàng chục triệu dân mình. Từ Cải Cách Ruộng Đất tại đất Bắc đến Thảm Sát Mậu Thân ở Huế, VC giết dân Việt không gớm tay chẳng qua đó cũng là “truyền thống” khát máu chung của cộng sản quốc tế!

Cho đến nay, hằng năm họ vẫn ăn mừng chiến thắng, một “chiến thắng” trên máu xương và nước mắt của chục hàng ngàn người dân trong 25 này đêm họ chiếm Huế. Để tô vẽ cho “chiến thắng” này và chạy tội trước lương tâm và lịch sử dân tộc, họ từng tuyên bố, đại ý “những người bị giết trong biến cố Mậu Thân là do bom đạn Mỹ Ngụy tàn sát,

cách mạng không giết họ”!

Đúng là luận điệu tro tráo. Biết rằng chiến tranh nào cũng chết chóc, bom đạn nào cũng vô tình, nhưng “bom đạn Mỹ Ngụy” không giết đồng đội và đồng bào mình một cách tàn tạt lương tâm như thế. Mỹ và VNCH không hề thù hận với người nhà mình, không có lý do để trối tay, chôn sống tập thể đồng đội và người dân của mình như thế. Hành động man rợ đó chỉ được kích động bằng hận thù, một chủ trương đặc thù của chủ nghĩa cộng sản mà những kẻ cuồng tín csVN đã hấp thụ và thực hành triệt để. Con người ai cũng thế, chín người mười ý, khác chính kiến là chuyện bình thường. Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới chủ trương “đồng phục tư tưởng”, coi những người khác chính kiến là thành phần “đáng tội chết”. Đó là lý do CSVN đã coi đồng bào mình, những người không ở trong hàng ngũ của họ như kẻ thù. Họ không ngần ngại giết sạch, giết hết để nhuộm đỏ đất nước Việt Nam. Bất cứ một chính thể nào, dù độc tài sát máu đến đâu, nếu có chút lương tri dân



tộc, không ai tàn ác với dân tộc mình như csVN.

Thử hỏi, ai lật lọng lợi dụng ba ngày hưu chiến trong dịp Tết để tấn công đối thủ? Và khi đã tràn ngập được lãnh thổ của đối phương, ai bắt những người nghi là người của đối phương đem đi thủ tiêu? VNCH không làm chuyện đó. VNCH không trá trở, lợi dụng dịp hưu chiến để tấn công Bắc Việt hoặc các vùng VC tạm kiểm soát tại miền Nam trong ba ngày Tết thiêng liêng của dân tộc. VNCH là nạn nhân của sự gian dối, là kẻ bị tấn công bất ngờ trong khi cho phép một số quân nhân và công chức được phép về ăn Tết với gia đình. Trong khi chặt vật chống kẻ thù xâm lăng, không có thể chế nào, kể cả VNCH lại có chủ trương ngược đời là bắt con dân của mình đi thủ tiêu. Trong khi mọi binh sỹ, mọi khẩu súng đều hướng về kẻ thù trước mắt, VNCH làm sao có thể có chủ trương đi gom tóm để tàn sát tập thể quân dân của mình đang vui Tết ở mọi địa phương?

Nếu trên đường VC dẫn các “tội nhân” về núi bị Mỹ oanh tạc giết chết thì xác các nạn nhân sẽ nằm phơi trên mặt đất. Đằng này, các nạn nhân bị trói chùm với nhau, nằm chết chồng chất lên nhau trong các hố chôn tập thể! Ai trói họ? Ai chôn họ trong các hầm chôn tập thể đó? “Mỹ Ngụy” sau khi oanh tạc, bắn đại bác giết họ rồi liền nhảy dù xuống trói từng người lại với nhau, chôn tất cả họ vào những hố chôn như thế? Không ai có thể tin những luận điệu ngang ngược như thế của csVN. Họ nói lấy được để chạy tội. Nhóm Hoàng Phủ Ngọc Tường, Hoàng Phủ Ngọc Phan, Nguyễn Đắc Xuân...đúng là những kẻ “ăn cơm quốc gia, thờ ma cộng sản”. Họ sinh ra, lớn lên, được giáo dục tại miền Nam, ra đời phục vụ dưới các chính thể VNCH thế mà họ hoạt động cho VC, ít nhiều bàn tay họ đã dính máu dân Huế trong biến cố Thảm Sát Mậu Thân. Ông Ông HPNT, (thầy dạy Văn của tôi năm đệ Nhị, trường Quốc Học) khi được phỏng vấn về vấn đề Mậu Thân đã trả lời tiên hậu bất nhất, đáng chú ý là “phát hiện” sau đây của ông: “Năm 75, 76, 77 khi đi làm thủy lợi tại Khe Đá Mài chúng tôi đào lên một hầm chôn tập thể toàn là người lính đội mũ tai bèo và mặc đồ quân

giải phóng, chứng tỏ cái gọi là “Thảm sát Mậu Thân” chỉ là trò bịp của thực dân”! Tôi không biết điều này có thật hay không vì chưa hề nghe ai nói, ngoài “phát hiện” này của ông HPNT. Có hai trường hợp. Một, ông HPNT bịa chuyện này để bao che cho VC. Hai, ông HPNT nói thật, nghĩa là có hầm chôn tập thể lính VC.

Nếu trường hợp một đúng, nghĩa là ông HPNT bịa chuyện thì thật đáng khinh con người trí thức của ông. Nếu không bịa chuyện thì trí óc ông cũng có vấn đề. Sau Mậu Thân chiến tranh, súng đạn, chết choc...vẫn xảy ra từng ngày nơi các vùng rừng núi xa xôi của tỉnh Thừa Thiên (kể cả Khe Đá Mài). Từ Mậu Thân đến thời điểm ông “phát hiện” hố chôn tập thể lính VC, tính tới năm 1975 là 8 năm. Với khoảng thời gian dài như thế, với thực trạng chiến tranh ngày càng khốc liệt như thế, tại sao ông dám quả quyết là mò chôn các lính VC là do VNCH và Mỹ thực hiện trong dịp Tết Mậu Thân? Chỉ với một “phát hiện” mơ hồ như thế, chỉ với một hố chôn tập thể lính VC không biết có từ bao giờ, ông đã đánh đồng tất cả những hố chôn tập thể khác do VC ra tay cũng do Mỹ và VNCH thực hiện dịp Tết Mậu Thân!? Và do đó, theo ông, chuyện “Thảm sát Mậu Thân” do VC ra tay là hoàn toàn bịa đặt? Tôi luôn tôn trọng đạo, nhưng trong trường hợp này, ông thầy của tôi không còn đáng kính nữa. Khi mới ra tù, tôi được bà xã dẫn đi xem buổi trình chiếu phim tài liệu “A Television of History” do PBS thực hiện, tại trường Nguyễn Chí Diểu. Tới nơi, tôi thấy ông HPNT ngồi đó, chủ trì buổi trình chiếu. Ông nhìn tôi không mấy thiện cảm và với vẻ mặt dương dương tự đắc của người “bên thắng cuộc”. Cái gọi là “Chiến thắng Mậu Thân” đang được PBS bình luận và quảng bá đã đánh trúng tim đen ông! Không còn đáng về nghệ sỹ như ngày xưa đứng lớp, ông ngồi đó với một khuôn mặt thù hận và sát máu! Tôi thật sự chán ngán cho người trí thức này. Ông quá cuồng cộng đến độ quên cả lý trí và lương tri con người.

Nếu trường hợp hai đúng, nghĩa là ông HPNT đã phát hiện hố chôn tập thể lính VC thật thì, ai là thủ phạm? Như đã trình bày ở phần trên, tôi hoàn



toàn không tin Mỹ và VNCH làm chuyện ấy trong biến cố Mậu Thân. Khi VC đang tổng tấn công vào tỉnh Thừa Thiên và cố đô Huế, họ đang bận tay, quá bận tay để giữ vững phòng tuyến vốn đang quá mỏng (vì bất ngờ và binh sĩ nghĩ phép), làm sao họ có thể thực hiện chuyện vô lý đó. Có thể hồ chôn lính VC này đã có từ trước rất lâu hoặc sau Mậu Thân do Mỹ trải bom hoặc đùng trận được quân đội VNCH đào hố chôn tập thể. Nếu đúng như thế thì ngôi mộ tập thể lính VC này không liên quan gì đến “Thảm sát Mậu Thân” do VC gây ra cả, thưa ông thầy. Trường hợp hố chôn lính VC này có trong dịp Tết Mậu Thân thì khả năng đó là trò “gấp lửa bỏ tay người” của VC. Có thể những người lính VC này bị giết trong khi tấn công Huế, đồng đội của họ đem về chôn ở đó để vừa trợn trợn nghĩa với đồng đội, vừa để vu oan giá họa cho Mỹ và VNCH trong tội ác tàn sát và chôn sống người dân Huế. Hơn nữa VC cũng có thể “trang bị” nón tai bèo, áo quần quân giải phóng cho các nạn nhân xấu số trước hoặc sau khi ra tay tàn sát họ, tạo một chứng cứ giả để đổ thừa việc chôn sống người đồng loạt trong biến cố Mậu Thân là do Mỹ và VNCH chủ mưu.

Trò lưu manh, ném đá giấu tay là ngón “nghề chuyên nghiệp” của csVN, bọn người mà thầy tôn

thờ, không lý ông thầy không biết?!

Trường hợp của những hố chôn tập thể tại các quận ngoại ô, phát hiện một vài tháng sau khi VNCH và đồng minh đã đánh bại VC, chiếm lại thành phố Huế và tỉnh Thừa Thiên có thể nguy tạo, tung hỏa mù để đổ thừa. Thế còn các hầm chôn tập thể trong nội thành Huế như tại Chùa Áo Vàng, Trường Tiểu Học Gia Hội, Bãi Dâu và rải rác nhiều nơi khác được phát hiện ngay sau khi VNCH chiếm lại Huế thì sao, do ai thực hiện? Ai đào hố chôn sống bốn giáo

sư người Đức, dạy tại Đại Học Y Khoa Huế trong khuôn viên chùa Tường Vân? Không lý cũng do “Mỹ Ngụy” thực hiện trong thời gian VC tạm chiếm, làm chủ thành phố Huế? Chỉ có những người mất trí mới tin như thế. Chỉ có những kẻ vô lương mới tuyên truyền lếu láo như thế để chạy tội cho VC.

Cái gì cũng thế, dù đau thương đến đâu rồi cũng bị bụi thời gian chôn vùi. Nhưng riêng biến cố Tết Mậu Thân là trường hợp ngoại lệ, không bao giờ phai nhạt đối với người dân Huế nói riêng, dân miền Nam Việt Nam nói chung. Tại sao? Tại vì hằng năm những kẻ tội đồ phi dân tộc ấy, chế độ csVN tàn bạo ấy vẫn kỷ niệm “chiến thắng Mậu Thân”. Đó là một hành động cào vào vết thương đang mưng mủ nên vết thương chẳng bao giờ lành da liền thịt được. Đã tàn sát đồng bào không nương tay, đáng tội diệt chủng, bây giờ dựa vào sức mạnh bất chính, họ vẫn huyênh hoang “chiến thắng”. CSVN đã và đang thách thức lương tri dân tộc, xác lảo với tiền nhân, ngồi xồm trên hòn thiêng sông núi. Do đó, không thể quên và không thể tha thứ được.

ĐÌNH NGUYỄN

Viết để kỷ niệm 50 năm biến cố Mậu Thân
(1968 – 2018)

CÀNH MAI TRẮNG

KIM THƯ



Không khí của những ngày cận Tết trong gia đình tôi thật ấm áp và rộn ràng. Ai cũng có việc để làm. Mấy anh thì phụ ba lo quét vôi nhà cửa, đánh bóng bàn ghế đã ngả màu, và chăm chút nhất là bộ lư hương thờ cúng Ông Bà. Tôi và chị cả thì phụ mẹ làm mứt, bánh... đủ các thứ. Những đòn bánh tét được mẹ tôi gói thật đều tay và đẹp, xếp thành hàng đều đặn, lá xanh, dây lạt buộc màu trắng, trông rất thích mắt. Nhìn những đòn bánh tét, tôi liên tưởng đến một bếp lửa hồng, nơi đó chúng tôi xúm xít bên nhau chuyện trò cho đến thật khuya...

Đêm Giao thừa hay còn gọi là đêm Trừ tịch, là một đêm quan trọng, đánh dấu cho một năm cũ

kết thúc và một năm mới bắt đầu. Đêm tiễn biệt mùa đông ra đi để đón xuân về, mọi vật như đang bắt đầu lại từ một khởi điểm. Những điều xấu xa xui xẻo của năm cũ đều phải ra đi, nhường lại cho những may mắn, thành công sẽ đến cho năm mới. Đây là khoảng thời gian mà những ưu tư muộn phiền phải được giữ bỏ, là đêm của những giây phút thiêng liêng, tĩnh lặng.

Thế gian chuẩn bị đón chào một năm mới với hy vọng một tương lai sáng sủa, yên bình và hạnh phúc... Tiếng pháo đi đùng khắp xóm. Tôi nôn nao chờ đợi ba châm lửa cho phong pháo treo sẵn trước nhà... Tôi bật tai nhún nhảy, lăn xả theo

từng tiếng nổ dồn giữa khói pháo mù mịt, cho đến viên pháo cuối cùng, trả lại sự yên ắng cho một năm mới bắt đầu. Không gian im lặng. Ôi! Cái giây phút thiêng liêng mầu nhiệm của Đêm Trừ Tịch, nó linh diệu biết bao! Chúng tôi quây quần chuẩn bị đón lộc từ ba mẹ. Mỗi người được một bao lì xì nhỏ, trong đó là những tờ giấy tiền mới tinh, biểu tượng cho sự may mắn, mới mẻ đầu năm với hy vọng cả năm mọi điều sẽ tốt đẹp. Một bàn Bàu Cua Cá Cọp... được trải sẵn cho mấy anh em tôi sẵn sàng đen đỏ.

Qua rồi Giao Thừa, mẹ chuẩn bị đưa chúng tôi đi lễ Chùa cầu phúc, cầu xin Trời, Phật phù hộ độ trì cho gia đình trong năm mới. Những dịp này mẹ tôi thường xin một que xăm đầu năm, để mong biết trước phần nào những hên xui, may rủi cho cả năm.

Vừa ra khỏi nhà, tôi thấy có một thanh niên đạp xe thật nhanh, tay chỉ trỏ, miệng la lớn “đi vô, đi vô nhà hết đi, chết tới nơi rồi bà con ơi!”. Ba tôi hoảng hốt lừa chúng tôi vào:

Chuyện chỉ rứa! Thôi, đi vô nhà rồi nói chuyện.

Sự ngột ngạt phủ trùm xuống Huế kể từ giây phút đó. Tiếng pháo vẫn cứ râm rang, đi đùng. Một giờ, rồi hai giờ sáng... Tiếng nổ triền miên không dứt. Nhìn nét mặt của Ba, bao nhiêu nao nức, rộn ràng đón Tết của mấy anh em dần dần tan biến. Mẹ lấy làm lạ:

Pháo đâu mà nổ nhiều vậy?

Anh hai nhích nhích cái mũi nói nhỏ vào tai ba.

Ba, con nghe mùi thuốc súng.

Tôi thoáng thấy nét lo âu trên khuôn mặt ba. Ông nói gì đó với mẹ và liền sau đó ba kêu chúng tôi vào nhà, đóng cửa, cài chặt then ngang.

Không được ra đường, chơi trong nhà thôi.

Nghe ba dặn, tôi thấy sao mà căng thẳng quá! Sau đó ba cấm, không cho đốt pháo. Nỗi háo hức đón Tết biến mất trong lòng. Buồn, mệt mỏi, tôi ngủ thiếp lúc nào không hay. Một đêm Giao Thừa căng thẳng dần dần trôi qua. Năm mới, cái gì đến rồi sẽ đến...

Sáng thật sớm, tôi ra đường để coi xem có ai đi Lễ đầu năm không? Nhưng lạ quá! Con đường vắng hoe, không một bóng người. Trên bức tường nhà còn thom mùi nước vôi mới quét, tôi thấy ai đó đã dán lên một tờ giấy, định thần nhìn kĩ thì đó là một bài thơ. Nét chữ rõ ràng, không kiểu cách, viết bằng mực đen. Tôi với tay gỡ xuống và đọc:

*Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua
Thắng trận tin vui khắp mọi nhà
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ
Tiến lên phần thắng ắt về ta
Cụ Hồ*

Ôi! Một bài thơ của Cụ Hồ. Tôi dáo dác nhìn quanh rồi lẩn ngay vào nhà, đóng vội cửa lại. Tôi chạy ngay đến bên ba:

Ba ơi, con thấy tờ giấy ni dán trước nhà mình.

Tôi run run đưa bài thơ cho ba trong sự sợ hãi vô cùng. Hình như có một điều gì đó tàn khốc, ghê gớm, mù mờ, nhưng là sự thật, sắp sửa đến với chúng tôi, đến với Huế.. Đó chính là một bức màn đen tối, đang từ từ chụp xuống mọi gia đình:

Con lấy chỗ mô? Có ai thấy không?

Dạ không, lạ quá! Con không thấy ai ngoài đường hết ba ơi.

Kể từ giờ phút đó không khí trong gia đình trở nên căng thẳng. Ba và mẹ cứ nói chuyện với nhau rất nhỏ, không muốn cho ai nghe. Mấy ngày Tết mà anh em tôi không được đi đâu, thật buồn! Ba tôi cứ lặng lẽ cầm cái radio mở nghe liên tục và có vẻ rất bí mật, kéo anh tôi vào phòng trong, không cho chúng tôi nghe cuộc nói chuyện.

Tôi vốn tò mò, chạy ra phòng ngoài lén nhìn qua khe cửa và rất hoảng hốt khi thấy nhiều người lạ, nam có, nữ có, cũng có người mặc quần đùi... ai cũng mang súng và đeo ba lô trên lưng. Lốp đứng, lốp ngồi ngay trước khoảng sân nhà tôi. Họ xì xầm nói chuyện với nhau, tôi cố gắng nghe họ nói gì, nhưng không tài nào hiểu được. Họ từ đâu đến chứ không phải là người của xứ

Huế.

Mùa xuân, những cây mai nở hoa vàng rực, lung linh dưới cái lạnh se sắt cuối đông. Sân nhà tôi trải đầy những cánh mai vàng rơi rụng. Mai vàng, tượng trưng cho hạnh phúc, bình yên và may mắn cho mọi nhà. Mai luôn luôn nở vào dịp đầu năm, để đem đến cho mọi người niềm an vui cho suốt năm. Năm nay, mai vàng cũng nở rộ, nhưng đã để lại nỗi lo âu muộn phiền cho những người dân hiền hòa xứ Huế. Tết này thật khác hẳn những cái Tết đã qua. Không đùa vui nhộn nhịp, không sừng sững áo hoa. Mỗi bước đi đâu cũng dè chừng e sợ. Mỗi bước đi đâu cũng mang nỗi lo lắng cho người ở lại.

Một tuần sau cái ngày sừng nổ thay pháo ấy, nhà tôi đã bắt đầu thay đổi, sống dưới hầm nhiều hơn trên mặt đất. Một cái hầm được đào sâu dưới đất, bên trên đắp những cái bao đầy cát kiên cố và chắc chắn. Thức ăn trong nhà đã có dấu hiệu vơi đi nhiều, bánh tết đã hết sạch. Mọi người bắt đầu lo lắng... Tôi cũng không thể ở mãi trong nhà và bắt đầu xông xáo, bưng ra đường xem mọi người làm gì. Tôi thấy rất nhiều người lạ, họ nói tiếng gì nghe không hiểu. Nhìn quanh chỉ thấy vài người quen trong xóm cũng đang muốn tìm lương thực mang về cho gia đình. Tôi men theo lề đường, đi về phía chợ. Vài người phụ nữ đang xúm nhau, nhỏ to chuyện trò, tôi loáng thoáng nghe lờm: *“đi rồi, hai bữa ni chưa về”, “Ông nhà tui đi trốn rồi, không biết có thoát được không?...”* Nhìn những nét mặt ngơ ngác, lo âu, tôi phần nào hiểu được, hình như đang có một sự lúng túng bất bí mật xảy ra.

Thế rồi nhà tôi cũng không thoát khỏi những lo sợ nặng nề ấy. Buổi sáng hôm ấy, khi tiếng sừng vẫn còn rền vang cả khu phố, hai thanh niên lạ đã vào nhà xin gặp ba tôi. Câu đầu tiên tôi nghe được là:

Ông Lộc có nhà không Bác?

Ba tôi lắc đầu:

Chú ấy đi làm rồi sao không thấy về.

Bác mặc áo quần lên phường làm giúp cho vài việc...

Ba tôi hiền lành ngay thật, ông cứ nghĩ ai cũng

như mình. Khi nghe họ nói vậy là Ba tôi vội mặc áo đi ngay. Chỉ nhấn lại Mẹ mấy chữ *“Tôi đi một lát sẽ về”*. Rồi qua một đêm, rồi hai đêm không thấy Ba tôi về. Chị tôi lên phường hỏi thì không ai biết. Cho đến mười ngày sau, mọi người trong nhà bị nhấn chìm vào nỗi hoang mang, lo lắng *“đi đâu rồi, không biết sống chết ra rã!”*

Mẹ tôi sưng sờ, im lặng, tay lần chuối hạt trảng, đưa mắt nhìn khoảng trời rộng ngoài sân. Bầu trời phủ một sắc buồn mênh mông. Những cánh mai vàng dường như đang chuyển sang màu trắng. Màu của tang tóc bi thương. Vắng Ba, Mẹ tôi xuống sắc rất nhanh. Chị hai vẫn an ủi:

Trong xóm, cũng có nhiều người bị gọi đi, không riêng chi nhà mình, Mạ đừng lo.

Mẹ nói với chị Hai trong sự sợ hãi bao trùm:

Thằng Ba không biết có yên không đây hay cũng sẽ...

Mẹ ngưng ngang, không dám nói tiếp. Nhưng trong suy nghĩ của Mẹ thì tôi hiểu Mẹ rất lo, Mẹ sợ anh Hai tôi rồi cũng sẽ bị gọi đi, hay bị bắt đi, hay xấu hơn nữa là bị giết chết. Tôi ôm chầm lấy Mẹ:

Mạ ơi, con xin Mạ, đừng suy nghĩ chi hết.

Buổi chiều, trời bắt đầu muốn đổ cơn dông. Những cơn mưa dông ở Huế chỉ lướt qua rất nhanh nhưng để lại một mùi hơi từ đất xông lên, hăng hắc, rất khó chịu. Những sợi nắng hoàng hôn héo hắt, úa vàng, cứ bịn rịn không chịu buông tha... không gian chập choạng nửa sáng, nửa tối. Sáng là khoảng dành cho cõi dương. Tối là phần của những người âm, những oan hồn uẩn khuất...

Thằng Tí Chuột, bán vé số, cứ ngồi co ro sau cái bàn. Nó cố ngồi nán lại bán cho hết mấy tấm vé số sau cùng. Con đường Chi Lăng đã bắt đầu vắng người. Ai cũng lo chạy mau, bước vội vì sợ cơn mưa sắp đến. Không ai còn tâm địa nghĩ tới vận may để dừng lại mua giúp cho nó vài tấm vé sau cùng. Nó ngồi bó gối, miệng cứ ngáp lia chia:

Chú, con còn mấy tấm vé số may mắn, chú mua giúp dùm con đi chú.

O ời O, mua cho con mấy tấm vé số đi O. Cầu

may O nờ...

Tí Chuột rướn người, vói tay chìa những tấm vé số ra gần sát với khách qua đường. Miệng cứ chào mời liên tục... Chỗ nó bán vé số nằm ngay dưới một gốc đa to và rậm rạp. Nó thích chỗ này vì có bóng mát của những tán lá đa. Giữa thân cây là một cái hốc lớn, người ta để một cái Am sườn ải cho những oan hồn không siêu thoát. Trong Am lúc nào cũng có bông hoa và trái cây. Nhất là mỗi ngày rằm hay mùng một, người ta đến thắp nhang và cúng vái rất đông. Tí Chuột cũng rất tin vào sự linh ứng của những người khuất mặt. Ngày nào nó cũng đốt một cây nhang, van vái cho được mua mau bán đắt. Vì hàng ngày nó bán vé số ở đó, nên dần dần Tí Chuột trở thành người giữ Am. Ai tới cũng nhờ nó sắp xếp các thứ lên Am và giúp họ khăn vái.

Con đông đồ xuống cuốn theo những vệt nắng cuối cùng... Tí Chuột vội lấy tấm ny-lông trùm gọn cả con người nó và cái bàn vé số, che cho tất cả, không một giọt nước nào có thể thấm vào người nó.

Ánh đèn đường đã sáng lên, đem bóng đêm trở lại để chuẩn bị chấm dứt một ngày. Dưới tấm ny-lông, Tí Chuột dặt dờ vật lộn với cơn buồn ngủ. Nó mơ màng. Một bàn tay trờ tới kéo xấp vé số của Tí Chuột. Nó la lên:

Ông ơi! Ông chi đó ơi! Vé số của con Ông lấy rằng không trả tiền?

Tí Chuột la thất thanh trong cổ họng và nhìn theo bóng người đàn ông thất thểu, chậm chạp bước. Tí Chuột chạy theo người đàn ông. Nó cố chạy nhanh, nhưng một cảm giác trì kéo lạ lùng làm cho chân nó cứ đờ ra. Miệng nó la, hai tay cứ vói vói, cố nhào tới người đàn ông để lấy lại những tấm vé số. Người nó ướt đầm mồ hôi, nó thều thào:

Ông đi đâu? Răng không nói chi hết rứa?

Nó nghe loang loáng tiếng trả lời:

Bãi Dâu....

Rồi bóng người đàn ông lúc mờ, lúc tỏ ngả nghiêng trong đêm vắng...

Tí Chuột vẫn cố chạy đuổi theo. Những sợi mưa to, nặng hạt, quất vào mặt. Một cảm giác đau

tê theo vói hơi thở dồn dập... Nó là người:

Ông ơi! Ông mô rồi?

Bóng người đàn ông lướt nhanh trên mặt đường, khi bay lên cao, khi hạ xuống thấp. Tiếng la của Tí Chuột tan loãng vào khoảng không...

Mưa đã dứt, O Ki chuẩn bị bày hàng chè bán ban đêm. Thấy Tí Chuột la ới ới, tay quờ quạng vung vít dưới tấm ny-lông, O vội kéo tấm ny-lông xuống, đập mạnh vào vai nó:

Cái thằng ni, mệ thì đẹp bàn vé số, về nghỉ, mai bán tiếp. Chuyện chi mà mi la dữ rứa?

Tí Chuột tỉnh người, trở mắt nhìn O Ki. Nó vói tay, uống hết cả nửa chai nước lã, đảo mắt nhìn quanh. Một lúc sau nó cố nhớ lại. Bóng người đàn ông, lơ lửng... sao giống Bác Phán lạ lùng. Nó la lên:

O ới! Con thấy ai giống Bác Phán quá chừng luôn.

O Ki la lớn:

-Bác Phán mô mà thấy. Thằng ni nói tầm bậy.

-Thiệt, con Thấy bác Phán thiệt mà.. Con hỏi Bác đi mô? Bác kêu là đi Bãi Dâu.

Một lần nữa O Ki cau mày nhìn thằng Tí Chuột. Một cách lạ lùng, O hỏi:

- Mi nói thiệt à? Cả nhà Bác Phán mấy bữa ni nào loạn lo đi tìm Bác ấy.

O im lặng, phải chăng đó là điềm báo vong linh của Bác ấy hiện về cho thằng Tí Chuột biết. Nghĩ vậy nhưng O không dám nói. Thành phố Huế, thành phố của nhiều oan khuất. Từ cái ngày hăm ba tháng năm, năm Ất Dậu, là ngày Kinh Đô Huế thất thủ 5 tháng 7, 1885. Huế biến thành nơi chôn của vô số oan hồn, đói khát, không nơi nương tựa. Cứ lang thang bay bổng khắp các nẻo đường của Huế. Rồi tá túc vào những Am, Miếu, Đền Thờ... để hưởng nhờ những hương hoa trái quả, những xôi chè, gà vịt của bá tánh có tấm lòng tưởng nhớ đến những vong linh chết oan. Hàng năm, cùng với ngày lễ Vu Lan, là ngày Xá Tội Vong Nhân, cửa Địa Ngục rộng mở cho những



linh hồn được thả bay về Trời yên nghỉ để không còn phải vất vưởng lang thang, phá phách...

Thằng Tí Chuột thấy Bác Phán là phải. Nó đã thấy oan hồn của Bác ấy hiện về báo cho biết. Bác ra đi từ hôm đó đến nay gần cả tháng trời. Bác đã trở về theo gió, theo mây, không còn là một thân thể vẹn toàn. Không còn là một Bác Phán mà Tí Chuột yêu thương quý mến. Nhìn O Ki, nó hỏi:

O ời, Bãi Dâu là chỗ mô rứa O?

O Ki chỉ tay hướng thẳng về con đường Chi Lăng:

Cứ đi miết về phía nớ. Qua khỏi Phú Mỹ.

Tí Chuột nhìn theo, vô vọng. Nó bắt đầu khóc. Những giọt nước mắt đầu tiên của mùa Xuân Mậu Thân. Không phải nước mắt của yêu thương hạnh phúc, mà là của thương tiếc chia xa.

Khi vừa chập chững biết đi, Tí Chuột đã được gia đình Bác Phán thương mến. Suốt thời gian dài học tiểu học, các anh chị con nhà Bác Phán đã chỉ bày, dạy dỗ cho nó. Không dạy học cho riêng nó, mà cả xóm, trong lứa tuổi của nó đều được học thêm ở nhà Bác mà không phải đóng một khoảng lệ phí nào. Ba Mẹ nó được Bác Phán cho một

miếng đất nhỏ trong khu vườn, xây lên một căn nhà mái lợp tôn để ở. Ba nó đập xích lô, còn mẹ nó giúp việc cho gia đình Bác từ rất lâu. Tí Chuột đi học buổi sáng, chiều chiều thì em bán thêm vé số giúp Mẹ. Khi rảnh rỗi, Tí Chuột hay qua nhà Bác chơi rồi chạy loanh quanh trong xóm giúp Bác mua thuốc lá, diêm quẹt... Nhà Bác ai cũng hiền lành nhân hậu. Gia đình rất hạnh phúc. Tết nào Tí Chuột cũng được Bác Phán lì xì tiền mới.

Năm nay, Bác cũng lì xì tiền mới cho Tí Chuột. Nó vẫn còn cất giữ những đồng tiền may

mắn đầu năm để đánh bầu cua... Tiền còn đó, nhưng nó chưa đánh được ván bầu cua nào thì xảy ra sự việc thành phố Huế bị quân Bắc Việt chiếm đóng. Rồi Bác Phán bị bắt...

Trời đã vào đêm, căn nhà Bác Phán trở nên nhỏ bé, chìm sâu dưới rừng cây quá rộng của khu vườn. Thằng Tí Chuột từ ngoài cửa chạy vào, vừa thở dốc. Nó kéo chị Hai vào nhà trong, đến bên Bác Phán gái. Nó nói rất nhỏ, nó sợ có ai đó đang rình nghe. Sự hồi hộp làm cho hơi thở của nó trở nên khó khăn, đứt quãng:

- Bác ời, con đã thấy Bác Trai rồi.

Chị Hai trở hai mắt nhìn Tí Chuột:

- Em thấy Bác ở chỗ mô?

Nó vừa méu máo, nước mắt muốn trào ra:

- Chị ời, lúc chiều, khi con đông bắt đầu đổ xuống, em thấy Bác Trai tới lấy hết vé số của em đi mà không đưa tiền. Em thấy Bác đi rất nhanh, như lướt trên mặt đường nhựa. Em cố chạy theo hỏi Bác đi mô? Em nghe Bác nói là về Bãi Dâu, là sao hả chị?

Nghe hai tiếng Bãi Dâu mà thằng Tí Chuột vừa nói xong, Chị Hai tá hỏa. Bác Phán Gái sững sờ. Ba Mẹ thằng Tí Chuột đứng như hai pho

tượng. Hai tiếng “chôn sống” tức thì cùng lúc hiện về trong tâm trí của mọi người. Chị Hai ôm Bác Phán gái òa khóc. Tí Chuột đứng trơ, nó cảm thấy ân hận. Nó ghét nó, “*tự nhiên nói ra làm chi để cả nhà phải lo buồn, để chị Hai phải khóc*”. Tí Chuột đưa tay tát mạnh vào mặt mình, miệng cứ lảm nhảm “*ai kêu nói ra làm chi, ai kêu nói ra làm chi...*”. Mẹ nó cầm tay kéo Tí Chuột về nhà. Lúc bấy giờ nó mới kể hết mọi việc cho Mẹ nó nghe. Mẹ nó cũng lơ mờ về bóng ma mà thằng Tí Chuột cho là của Bác Phán hiện về báo mộng. Những người chết oan, và nhất là vừa mới chết, linh hồn, bằng cách này hay cách khác, thường hay lờn vờn tìm về với những người thân trong gia đình... để báo tin cho gia đình biết. Cũng có khi sự thành tâm, lo lắng, khẩn cầu bốn phương Trời, mười phương Phật của người thân, qua từng ngày, từng đêm... cũng xui khiến cho linh hồn người chết trở về.

Chị Hai bơ phờ sau một đêm thức trắng. Huê chìm vào một sắc màu tang thương đến tột tẻ. “Chôn sống”! Hai tiếng ấy chị có nghe qua, nhưng chị không tin vào tai mình. Giết người hàng loạt của thời Đức Quốc Xã cũng đã quá tàn nhẫn rồi. Ấy thế mà bây giờ lại diễn ra cảnh “chôn sống” trên vùng đất Thần Kinh nghèo nàn này nữa, thì quả thật, ngoài sức tưởng tượng của không riêng gì chị mà tất cả mọi người nơi đây, khiến ai cũng ớn lạnh. Họ ớn lạnh vì thấy được sự tàn ác của những người Việt với nhau, chỉ khác nhau về tư tưởng chính trị. Những bàn tay như thế nào mà nhẫn tâm đem đồng bào ruột thịt của mình đi “chôn sống”! Chị Hai sững sờ theo chân Ba thằng Tí Chuột về Bãi Dâu tìm thi thể Bác Phán. Chị hình dung cái cách mà người ta có thể dùng để “chôn sống” một con người: đào đất lên, đào thật sâu ít nhất cũng phải quá đầu người. Kế tiếp là xô người sống xuống hố, sau đó là lấp đất lại. Nghĩ đến thế, chị Hai ôm đầu, nhắm mắt. Chị không dám nghĩ tiếp. Chị kinh tởm cảnh giết người man rợ của thời Trung Cổ. Tới Bãi Dâu, một mùi hôi thối do thấy người bị mục rửa xông lên nồng nặc. Chị bàng

hoàng nhận ra rất nhiều người cũng cùng chung số phận chết thảm như Ba chị. Ba thằng Tí Chuột đưa cho chị một cái khăn:

- Cô bịt mũi lại cho đỡ mùi hôi.

Chị Hai bịt cả miệng, cả mũi. Chị còn lấy chai dầu Nhị Thiên Đường chấm chấm lên cái khăn để may ra giảm bớt mùi thối. Ba thằng Tí Chuột cầm cuốc, hất hất những chỗ lồi lõm trên mặt đất. Chị Hai đứng một bên xăm xoi, cố nhận dạng từng thi thể. Người dân bị giết bằng nhiều cách khác nhau. Họ bị cột lại theo từng nhóm bằng dây điện. Khi một người bị đẩy xuống hố là cả nhóm sẽ ngã nhào xuống theo. Cho nên tư thế của những xác chết không giống nhau, kẻ ngồi, người đứng, kẻ thì nằm nghiêng, người nằm ngửa... Chị Hai muốn ngã quỵ khi nhìn thấy các tử thi thối rữa. Mọi người âm thầm làm việc trong sự căm hờn. Những dòng nước mắt không dễ gì tuôn ra khi mà lòng căm thù đã dâng lên đến cùng tận. Ai ai cũng im lặng, dùng xẻng, cuốc.. xăm xoi, bươi những cụm đất lên. Khi thấy chạm đến vật gì cứng cứng, họ ngừng lại ngay, lấy tay đào tiếp. Vật cứng đó có thể là một cái đầu hay một bàn chân, cũng có thể là một bảng lưng của một thi thể nằm sấp... Ba thằng Tí Chuột bỗng ngưng lại khi nhìn thấy cái đồng hồ đeo tay của Bác Phán. Ông vội kêu thằng Tún tới đưa chị Hai vào phía trong ngôi nghỉ một lát. Ông nói:

Cô đi vô nghỉ tay một lát, bớt mệt rồi ra đào tiếp.

Chị Hai đi theo thằng Tí Chuột, thất thểu, không còn hồn vía. Chị ngồi bệt xuống đất. Mắt hướng về phía Ba thằng Tí Chuột. Chị khóc rầm rức.

Hai cánh tay của Bác Phán từ từ lộ ra. Những ngón tay co quắp, bị trói chéo vào nhau bằng một sợi dây điện. Ông không muốn cho cô Hai nhìn thấy cảnh tượng đau thương của Ba mình. Bác Phán chết trong tư thế nằm sấp, cong người lại. Hai cánh tay bị trói treo ra đằng sau. Đầu Bác ngẩng cao, như đang cố ngo ngoáy để trồi lên mặt đất. Nhưng vô vọng. Ba thằng Tí Chuột ngừng tay, nhìn thi thể Bác Phán. Xót xa, nghẹn ngào.

Một tấm khăn vuông được trải ra trên bờ hố, và thêm một người đàn ông nữa, phụ với Ba thằng

Tí Chuột đưa thi thể bác Phán lên khỏi hố. Sợi dây trói được cắt bỏ, và thi thể của Bác Phán vẫn nằm co như thế. Tấm khăn được xếp lại, gói trọn thi thể Bác Phán trong đó. Hai sợi dây thừng được đem đến cột hai đầu. Không còn phân biệt được đâu là đầu và đâu là chân. Người ta đưa thi thể Bác Phán qua một chỗ khác, kèm một tấm giấy ghi lại những gì dính theo với nạn nhân để gia đình tới nhận dạng. Ba thằng Tí Chuột ghi hẳn tên họ của Bác Phán vào tấm giấy, vì ông chính là người nhà của nạn nhân. Thấy đôi giày của Ba mình để ngay gần bên bao đựng xác, chị Hai vụt đứng lên. Lường được những đòn đau của người sống trước sự ra đi tức tưởi của người chết, một vài anh chị em đã tới ôm giữ chị Hai lại, không để chị đến gần người chết. Có người đã quá đau khổ, khóc lóc, bỏ nhào vào tấm khăn gói thi hài, đòi xé ra coi mặt... Tất cả đều bị ngăn cấm vì vấn đề vệ sinh. Chỉ đứng xa và nhìn. Đứng xa mà kêu gào, than khóc.

Chị Hai đứng không còn vững. Chị quy xuống. Nỗi đau như phiến đá ngàn cân đang đè lên vai chị. Chung quanh chị, rất nhiều người cũng chịu cảnh chia lìa như chị. Họ vật vã, khóc la thảm thiết. Trước cảnh tượng đó, chị nghẹn ngào. Cổ họng khô khốc... *“Ba ơi, Ba đã làm chi nên tội mà phải chết thảm như ri Ba! Không hề cảm sung, chỉ biết cảm phẫn đứng trên bục giảng, dạy học.. thì có tội tình chi mà phải bị chôn sống như vậy! Ba ơi!”*.

Một chiếc xe jeep đỗ lại ngoài lề đường, bóng của một người đàn ông nhảy vội xuống, chạy gấp về phía chỗ chúng tôi đứng. Đang đưa mắt tìm người nhà, ba thằng Tí Chuột kêu lớn:

Chú Lộc ơi, thấy rồi, tìm thấy rồi.

Chị Hai nhảy bổ tới, ôm chầm lấy Chú. Lúc đó tôi thấy chị Hai thật thê thảm! Chị khóc đến ngất xỉu trong tay chú mình. Sự sợ hãi làm tôi trở nên tê cứng. Tuy chưa đủ lớn, nhưng tôi cũng biết thêm được một kiểu chết, một cách giết người quá lạ lùng. Tôi chưa nghe, chưa thấy bao giờ. Những kiểu chết như trong chuyện hoang đường. Chị Hai đầm thềm thụp vào người chú:

Chú ơi! Chú đi đâu mà không đem Ba đi theo

với. Đề chừ chết thảm như rứa chú ơi!

Đưa tay lấy kính râm đeo vào, Chú ứa nước mắt, ôm đứa cháu gái vào lòng, Chú nói:

Chú không nghĩ là Ba sẽ bị bắt. Con người và nghề nghiệp của Ba, một ông giáo hiền khô, có làm chi nên tội...

Chú Lộc nghẹn lời. Nỗi tức tưởi dâng lên chặn ngang cổ họng, khiến trái tim đập dồn dập... Chú nghĩ anh đã chết thế cho mình. Bọn họ không bắt được em, nên anh phải thế mạng. Nghĩ vậy, lòng Chú tê tái. Chú quy mọp xuống đất, cúi đầu tạ tội với người anh thân yêu nhất của mình.

Ngày cải táng nạn nhân, Trời Huế phủ một sắc màu u ám. Những cánh mai vàng như đang hòa cùng màu trắng chia sẻ nỗi đau với những vành khăn tang, trắng cả một con đường. Đó chính là kết quả của cái gọi là “giải phóng” của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Giải phóng để rồi hàng ngàn thiếu phụ, mẹ già và con trẻ phải rơi vào hoàn cảnh bi thương chia cắt. Vợ mất chồng, con mất cha...

Huế, đất thần kinh hiền hòa tĩnh lặng, đã làm chi nên tội, để phải nhận lãnh một thảm cảnh bi thương đến thế. Ai? Ai là người đã quàng lên cho Huế dải khăn tang quá lớn. Dải khăn màu trắng ấy sẽ kéo dài, dài mãi theo với dòng thời gian, khắc sâu vào tâm tư của từng thế hệ. Huế với Mậu Thân 1968, đã trở thành một cơn ác mộng đối với tất cả mọi người. Thành phố Huế từ đây không chỉ nổi tiếng với những đền đài thắng cảnh tự ngàn xưa, mà nay Huế sẽ đi vào lịch sử dân tộc Việt Nam bởi cuộc thảm sát Mậu Thân có một không hai, bởi những địa danh gắn liền với tội ác kinh hoàng: Một Bãi Dâu, một Gia Hội, một Phú Thứ, một Khe Đá Mài, ... còn biết bao nhiêu nơi nữa. Hai mươi lăm ngày của mùa Xuân Mậu Thân 1968, đã làm cho Huế nổ tung, để lại cho Huế, cho cả dân tộc Việt Nam một vết sẹo không bao giờ lành.

(Hình ảnh internet)

San Jose, ngày 10 tháng 12, 2017.

KIM THU



Phải chi đem Huế qua đây

Phải chi đem Huế qua đây
Để tôi lên núi kéo mây cho gần
Để chiều không mỏi mòn trông
Chiều lên đỉnh Ngự những lần hẹn em

Phải chi có Huế vào đêm
Để tôi tâm sự triền miên nỗi lòng
Phải chi đem Huế theo cùng
Để tôi xuống biển vớt vàng trắng rơi
Đem về tặng chỉ em thôi
Cho tròn ước nguyện một đời thủy chung

Phải chi là một dòng sông
Để tôi chảy đến hợp cùng Hương Giang
Chờ em trên chuyến đò ngang
Thư tình trao vội những hàng rơi

Phải chi thấy Huế khắp trời
Để tôi không nhận cuộc đời mục du
Để ấp ủ nắng vàng thu
Tiếng lòng nghe Huế êm ru thuở nào
Để chiều nghe gió xôn xao
Nồng nàn hơi ấm Huế vào trong tim

Phải chi có Huế bên mình
Để tôi nghe tiếng Ngự Bình thông reo
Những hò hẹn thuở vào yêu

Thả hồn theo tiếng sáo diều mênh mang
Huế trong tôi thật dịu dàng
Đời tôi một thuở Huế từng ru êm

Phải chi dừng bước bên thềm
Đã nhìn thấy Huế êm đêm biết bao
Trời Cali, nhớ Nam Giao
Con đường Huế đã đi vào đời tôi
Lâu rồi, lâu lắm Huế ơi!
Ngược xuôi khắp chốn, thành người Huế quên

Phải chi có Huế mọi miền
Cho giờ tan học Trường Tiền áo bay
Cho chiều Vỹ Dạ ngất ngây
"Áo em trắng quá" mãi say sưa nhìn
Phải chi có Huế cạnh mình
Để tôi ôm lấy tự tình thâu đêm
Cho vơi bớt nỗi muộn phiền
Nửa vòng đất lạ nỗi niềm cố hương

Phải chi mang Huế theo cùng
Để tôi nói được vạn lần yêu em
Để tôi hỏi lại con tim
Xứ người, tình Huế, ngả nghiêng bên nào

À ơi tiếng Mẹ ngọt ngào
Đi mô cũng phải nhớ vào Huế xưa

Thơ NGUYỄN PHƯƠNG

CHIẾC NANH HEO RỪNG

PHƯƠNG HOA



Nó hình cong lưỡi liềm. Dài chừng bảy phân tây, đầu mũi nhọn hoắt, đầu gốc vun vun đẹp được bọc bạc sáng trắng trên chạm trổ dày đặc hoa văn. Toàn thân nó bóng loáng màu ngà, khoảng giữa điểm những đường vân nâu sậm vắt ngang xeo xéo. Nó được đặt trên chiếc khăn trắng nằm cạnh hồ bơi, cùng với cái bình nước màu xanh có gắn ống hút.

Bơi lội là sở thích của tôi, mỗi lần nhào xuống biển hay hồ bơi là tôi như cá gặp nước, vùng vẫy lung tung. Phải được một mình một cõi bơi tự do, bơi ào ào thì mới "đã," chứ bơi chung với ai đó cứ phải từ từ, len lén, sợ nước văng làm phiền thiên hạ

tôi thà là... ở nhà sướng hơn. Hôm nay hồ bơi rất đông người, tôi ngồi trên dãy bờ tường thấp ngăn giữa hồ bơi và hồ nước nóng "Spa" chờ có người ra trống chỗ thì vào bơi một mình một làn cho thoải mái. Và đó là lần đầu tiên tôi nhìn thấy chiếc nanh heo.

Ngày xưa trong thời kỳ chiến tranh, tôi từng nghe nói nhiều người qua tận bên Miên để tìm mua nanh heo rừng về đeo. Những tay anh chị giang hồ đeo nanh heo để làm oai, và nhiều người tin đeo nó sẽ mang lại may mắn, bảo vệ họ tránh khỏi tên bay đạn lạc.

Khi tôi còn nhỏ, trong xã có một người pháp sư tên Ky. Lần ông đến cúng đất cho người hàng xóm gần nhà tôi, ông đeo chiếc nanh heo trên cổ. Tôi cùng đám con nít xúm lại coi ông phù phép, dùng sơn đủ màu vẽ những "ông tướng" mặt mày dữ tợn rồi đem "trần" ở bốn góc rào nhà. Có người hỏi thầy Ky về chiếc nanh heo, ông kháo rằng đó là chiếc nanh "Heo Rừng Rủ" rất quý hiếm, độc nhất vô nhị của con heo rừng "thành tinh" rụng tự nhiên, và người thầy Miên của ông đã "yểm bùa" vào. Nó cứu ông thoát chết nhiều lần, đạn bắn vào ông cũng không trúng, cà nông nỏ gần kề cũng chẳng ăn thua. Có phải thật sự chiếc nanh heo rừng đã "phò trì" cho thầy Ky hay chẳng thì tôi không dám chắc. Nhưng ông sống an nhàn tự tại, sau 75 vẫn ung dung hành nghề phù thủy cho đến hết đời. Ông không hề bị bắt bớ, dù cũng có nghe chính quyền mới nhiều lần bố ráp ông. Người ta đồn rằng "ông heo rừng thành tinh" đã che mắt "mấy ông" để cứu thầy Ky.

Không ngờ bây giờ ở Mỹ cũng có người đeo nanh heo. Tôi thích thú nghĩ thầm, rồi tần mẩn quan sát xem ai là chủ nhân của nó. Dưới hồ ngay chỗ để chiếc nanh heo, một tay bơi có mái tóc ngắn đang sải tay vun vút, lặn hụp nhịp nhàng làm nước văng tung tóe. Tôi căng mắt ra nhìn, cố đoán xem là nam hay nữ, nhưng không thể. Người ấy bơi liên tục, giáp đến bên này là hụp ngay xuống lộn ngược trở đầu, vút một cái đã cách bờ hồ xa lắc. Chuyện nghiệp hết một tay bơi Olympic. Quan sát một hồi, tôi cũng chỉ thấy loáng thoáng được cái đầu tóc muối tiêu, hai cánh tay áo màu nâu nâu đỏ, đôi kiến lợi (goggle) đen ngòm ngòm, và đôi chân nhái xanh mực vung vẩy giữa đám bọt nước trắng xóa.

Bỗng bên góc trái có một bà trèo lên khỏi hồ. Tôi vội vàng bước lại chỗ vòi nước lọc, uống vài ngụm rồi phóng ồm xuống và bơi. Thường thì tôi bơi tính đủ mười "lap" tức là bơi qua lại hai chục vòng, rồi qua hồ nước nóng "Spa" cho nó ấm lưng. Nhưng hôm ấy dù cố gắng cách nào tôi cũng không thể tập trung đếm "lap" được, vì mắt tôi cứ mãi dán vào cái làn bơi "nanh heo" ở cuối hồ. Người ta nói đàn bà là chúa tò mò quả không sai.

Không dừng tôi lại muốn biết mặt chủ nhân của chiếc nanh heo để làm gì nhỉ. Dù cố gắng đến hực hơi bơi theo cùng chiều với "người bên ấy" nhưng tôi không tài nào bắt kịp. Tôi qua được nửa đường thì người ta đã "lộn mèo" trở lại, liên tục không dừng lấy một lần. Ngược xuôi tôi tả, hết bơi lại rồi lại bơi qua, đến khi tôi đuổi kịp về nơi bắt đầu thì cũng là lúc người đó ngừng bơi. Thì ra đó là một "lão bá bá" người Mỹ Trắng. Ông ta đứng lên chống hai tay thót ngược, ngồi vắt vẻo trên bờ hồ. Gỡ cặp kiến lợi ra, ông chộp lấy chai nước nút lấy nút để như một đứa bé bú bình. Tôi cũng dừng lại, vừa thở vừa nhìn sang.

Người này chưa già lắm, chỉ chừng hơn sáu chục. Hàm râu quai nón được gọt tỉa kỹ càng, làm khuôn mặt ông trông xanh kìn kìn và "ngầu" như tài tử gạo cội Al Pacino. Uống xong ông buông bình nước xuống, chống tay lên bờ hồ ngồi thở dốc. Khuôn mặt xương xương, mắt sâu, râu quai nón, chóp mũi nhỏ nhỏ đỏ hoe, quần tằm hoa rừng, tay chân mình mẩy đầy lông, tất cả những thứ ấy gộp lại làm ông ta giống hệt một bác King Kong.

Được một lát, người đó rút đôi chân nhái ra, nhặt sợi dây chuyền nanh heo lên, lấy khăn lau tóc lau mặt xong thì đeo nó vào cổ. Bất chợt ông ta cầm lấy chiếc nanh heo đưa lên môi hôn một cái rất là trang trọng, như người ta hôn cây thánh giá, rồi đứng lên vợ vội chiếc khăn và mọi thứ, bước nhanh qua phía hồ nước nóng "Spa". Tôi sững sờ nhìn theo. Chiếc nanh heo rừng chắc chắn có một ý nghĩa nào đó rất quan trọng đối với người này. Tôi bèn đặt tên cho ông ta là "người nanh heo," và bắt đầu theo dõi ông từ hôm ấy.

Tôi thấy ông ta hầu như mỗi ngày. Ông thường đến vào khoảng 12 giờ trưa, lập lại những động tác quen thuộc. Cởi bỏ sợi dây chuyền trên chiếc khăn, xuống bơi một hơi, lên bờ, đeo nó vào môi một cái, và đi qua hồ nước nóng. Điều làm tôi ngạc nhiên là ông ta liên tục chạy qua chạy lại giữa hai hồ nước nóng và hồ lạnh như nước đá. Tôi nghe người ta nói, ngâm mình vào hồ nước nóng sau đó nhúng vào hồ nước lạnh sẽ làm cho sức khỏe dẻo dai, nhưng tôi chưa dám thử. Hình như

nhờ vậy mà ông ta trông khỏe mạnh rắn chắc, và nhanh nhẹn so với những người cùng độ tuổi ông mà tôi thường gặp. Toàn là mập mạp phốp pháp, ngực lép bụng phình, đi đứng rùng rỉnh rung rinh, lờ mờ chậm chạp.

Ông ta nào biết bị tôi quan sát như thám tử theo dõi người bị tình nghi. Rất may nhà tôi không thích ra hồ bơi. Ông ấy chỉ lo chăm mấy cái bắp thịt, đi kéo máy, chạy bộ trên Treadmill, nếu không có lẽ ông cũng "question" về cái vụ tôi cứ "mất la mảy lét" nhìn theo ông Mỹ lạ. Mấy lần tôi bắt chuyện làm quen để hỏi về cái nanh heo. Nhưng mỗi lần tôi gật đầu chào, ông Mỹ chỉ gật lại, mặt lạnh tanh, khó đảm đảm như người... bị bôn.

Dịp may đến với tôi tuần sau đó. Trung tâm tổ chức cuộc thi Tennis thường niên có hòa nhạc ăn tối. Chúng tôi mua hai vé vì cụ chàng nhà tôi cũng có máu Tennis đầy người. Đến quá trưa, một giàn nhạc đã chiến được sắp xếp ở bãi đậu xe cạnh dãy sân Tennis. Nhiều cây dù lớn màu sắc sặc sỡ được dựng lên, bàn ghế bày ra bên dưới, nhiều lò nướng "Barbecue" bự chảng nằm ngao nghể một góc sân đang bắt đầu ngùn ngụt nhà khói, những làn khói thơm lừng mùi thịt nướng. Ở hồ bơi ra chúng tôi chọn cái bàn dưới gốc một cây maple cho dễ nhìn vào sân Tennis. Thật là thích thú khi xem nhiều trận đấu ác liệt giữa các đội nhà với nhau. Những tay vợt "cây nhà lá vườn" nhưng quần nhau hùng dũng chẳng kém gì anh em song sinh nhà Mike Bryan và Bob của Mỹ. Các đội nữ chơi cũng đẹp mắt vô cùng. "Xem mấy trận đấu này thật đáng đồng tiền bát gạo!" Nhà tôi nói.

Trận đấu cuối cùng vừa kết thúc, nhạc bắt đầu trỗi lên. Mọi người sắp hàng lấy thức ăn. Các món đặc sản của chú Sam như "Barbecue", pho mát, các loại rau trộn, trái cây, và nhiều món bánh bắp của người Mỹ. Tôi chọn mấy món đem trở lại bàn, vừa ngồi xuống thì một ông tay bưng đĩa thức ăn đầy vun, tay bưng ly nước "Brunch" cao ngều bước lại:

– Xin lỗi, tôi có thể ngồi đây không?

Tôi nhìn lên bỗng thấy lòng mừng khôn tả. Đó là "ông nanh heo". Tôi từng theo dõi sẵn lòng ông

ta chờ cơ hội làm quen, không ngờ bây giờ tự dưng ông đến...nộp mạng. Điều làm cho tôi vui hết biết, là ông ta mặc chiếc áo vét nhà binh sát cánh, quần sọt kaki, và đội chiếc mũ lưỡi trai có hàng chữ "Vietnam Veteran". Chiếc nanh heo vẫn tòng teng trước ngực. Thì ra ông là cựu chiến binh Việt Nam. Thảo nào! Bây giờ thì tôi đã có giải đáp cho xuất xứ của chiếc nanh heo ông đang mang trên cổ. Thích thật.

–Ồ, xin ông cứ tự nhiên. Tôi "hồ hởi" nói với ông khi nhà tôi cũng vừa đem thức ăn lại.

Ông ta nói cảm ơn và ngồi xuống. Cái đĩa của ông đầy thật là đầy, nhưng ngoài mấy miếng thịt nướng ra, còn lại toàn là các loại rau đầy màu sắc, xà lách xanh, cà nút đỏ, ớt bell vàng, nấm trắng, hột ô liu đen, những mảnh bánh mì sấy, bên trên là lớp "Dressing" màu sữa đục tươi khéo léo nhìn thật bắt mắt. Tay này quả là biết cách ăn uống "healthy".

Trong tiếng nhạc vui rộn rã, tôi vừa ăn vừa ngằm quan sát người khách cùng bàn. Ông ta cầm cúi ăn không nhìn ai, ăn mạnh như "tầm ăn lên". Thỉnh thoảng ông dừng lại uống vài ngụm nước và dùng khăn giấy thấm vào bộ ria mép. Đúng là ăn như...lính ăn. Sau một tiếng đồng hồ bơi liên tục chắc là đói lắm nên ông ăn một hơi đến sạch đĩa. Ông ta đem vớt đĩa muông vào thùng rác, đi lấy một đĩa bánh kem, và trở lại bàn cùng với ly nước trái cây. Ban nhạc lúc này chuyển sang chơi một khúc êm dịu. Sau bữa ăn trong buổi chiều hè, ngồi dưới tàn cây maple nhâm nhi ly nước trái cây, giữa âm thanh của bản hòa tấu êm dịu, thật làm mát lòng người. Bây giờ thì "ông nanh heo" nhìn sang chúng tôi:

– Anh chị là "Chinese" hả?

Trời đất. Không biết ông ta "trông gà hóa cuốc" thế nào mà nghĩ chúng tôi là người Hoa.

– Không, chúng tôi là người Việt Nam. Nhà tôi trả lời.

Ông ta bỗng kêu lên:

– "Really! Vậy sao? Thế mà bữa giờ thấy chị hoài nhưng tôi cứ tưởng chị là người Hoa. Té ra ông tưởng tôi người Tàu nên đã làm mặt lạnh

với tôi. Tôi chỉ vào chiếc mũ của ông:

– Ông là cựu chiến binh Việt Nam? Chiếc mũ của ông đã nói lên điều đó. Ông ta gật đầu và nói:

– Mỗi lần tôi đội chiếc mũ này ra phố, nhiều thanh thiếu niên đã đến chào tôi và nói “Cám ơn ông đã phục vụ cho nước Mỹ”, nên tôi thích đội nó.

Trao đổi một lát, ông Mỹ tỏ vẻ cảm tình với chúng tôi và tự giới thiệu ông tên Devin.

Tôi để ý mấy hình xăm bên cánh tay trái của ông Devin. Giữa những hình lập thể kỳ dị là một hình trái tim màu xanh đậm, và chính giữa là chữ “Tho” màu đỏ được viết rất kiểu cách, phải để ý kỹ mới đọc được. Sau khi tôi nói tên tôi và tên ông xã, Devin hỏi:

– Anh chị ở vùng nào bên Việt Nam?

– Miền Trung. Nhà tôi nói.

Ông ta bỗng cười thật rạng rỡ:

– Ô, vậy ra anh chị ở “Hue” ư? Ngày xưa tôi từng làm việc ở Huế, từ năm 67 đến 68.

Nhà tôi chưa kịp trả lời, tôi đã gật đầu cho qua chuyện không dính chính, lòng thầm “tính kế” để lái câu chuyện sang chiếc nanh heo rừng mà tôi thấy ông thường trang trọng hôn nó. Và cái tên “Tho” rất Việt Nam, xăm trên cánh tay ông cũng gợi sự tò mò của tôi.

Thấy tôi gật đầu mắt ông ta sáng lên, nhìn chúng tôi với một vẻ thân thiện lạ kỳ:

– Vậy thì khi sự kiện “TET 68”, trận chiến Tết Mậu Thân xảy ra anh chị có ở Huế không? Ông ta hỏi chưa hết câu, giọng bỗng chùng xuống nghe buồn náo ruột.

Tết Mậu thân ư. Có người dân miền Nam Việt Nam nào quên được cái “Tết Con Khi” đầm máu, thây phơi chật đất, máu chảy đầy chùa chiền, đền miếu, nhà thờ. Cái Tết tiếng pháo mừng Xuân hòa lẫn tiếng súng đánh nhau, vang rền khắp nơi ấy nhỉ. Tôi lắc đầu:

– Không. Khi ấy chúng tôi đang ở Nha Trang.

Để rời khỏi sự hồi tưởng quá khứ đón đầu trong một buổi chiều vui đẹp và an bình ấy, tôi bèn lảng sang chuyện khác. Chỉ vào sợi dây chuyền

trên cổ ông tôi hỏi:

– Đây là chiếc nanh heo rừng phải không? Đẹp quá! Ngày xưa bên Việt Nam nhiều người bạn của tôi cũng có mang những chiếc nanh heo như thế này. Ông làm sao có được nó?

– Đúng rồi. Chiếc nanh heo rừng này do người vợ Việt Nam của tôi tặng. Nàng ở Huế, tên “Tho” ông chỉ vào chữ Tho chỗ hình xăm: – Nghĩa là “Poem” đó. Nói rồi ông sờ chiếc nanh heo, tay mân mê mắt nhìn xa xăm, vẻ thần thờ như đang hồi tưởng về quá khứ.

– Ô! Tôi kêu lên đầy thú vị. – Thì ra bà nhà là người Việt Nam sao? Wow! Ông còn hiểu cả nghĩa tên của bà nữa. Đúng rồi! “Tho” nghĩa là “Poem” đó! Tôi lập lại và hỏi: – Ông có thể nào kể chúng tôi nghe chuyện tình của hai người không? Bà tặng ông chiếc nanh heo trong trường hợp nào? Bà đến Mỹ cùng lúc với ông? Tôi hỏi một hơi không kịp thở. Nhà tôi trợn mắt: – Cái bà này! Hỏi gì mà tía lia vậy? Làm sao ông ấy trả lời kịp chứ!

Ông Devin tỏ vẻ cảm tình hơn với chúng tôi, gần gũi hơn khi biết chúng tôi là “đồng hương” với người vợ Việt Nam của ông. Vẻ lạnh lùng trên gương mặt ông bây giờ biến mất, cái vẻ lạnh lùng khép kín mà tôi thường bắt gặp mỗi khi nói chuyện với những người Mỹ cựu chiến binh Việt Nam. Nếu không quen thân thì mỗi khi có ai hỏi về việc ngày xưa chiến đấu bên Việt Nam họ thường trả lời, “Tôi không muốn nhắc lại”. Có lẽ đã lâu rồi Devin chưa hề có dịp tâm sự với một ai về Việt Nam.

Ông ngồi im lặng một lúc rồi lắc đầu buồn bã:

– “I wish!” Tôi ước gì được như thế! Tho, “Ton Nu Thuy Tho” (chẳng biết là Thuy hay Thùy) không phải vợ tôi bây giờ, mà là người vợ trong quá khứ của tôi. Chiếc nanh heo rừng này nàng đã tặng tôi khi chúng tôi vừa mới yêu nhau.

Nghe thế lòng tôi bồi hồi, ngồi gần như nín thở đợi ông Devin kể tiếp, làm như thờ mạnh sẽ khiến cho tan loãng đi những gì ông ấy sắp nói ra. Trầm ngâm một lúc, rồi có lẽ vì sự xúc động bất ngờ khi gặp lại những đồng hương của người vợ cũ, hoặc vì tác động bởi bầu không khí êm đềm

của buổi chiều hè, ông Devin bằng một giọng trầm trầm bắt đầu kể chúng tôi nghe về chuyện tình của ông và Thơ cô gái Huế, cùng xuất xứ của chiếc nanh heo rừng đã theo ông bốn mươi mấy năm qua...

Năm 1967, chàng trai trẻ Devin được điều sang Việt Nam, cấp thiếu úy, là cố vấn quân sự cho quân đội Việt Nam Cộng Hòa, làm việc ở Huế. Qua giao dịch giấy tờ, Devin được anh bạn Trung úy người Việt Nam tên Tam giới thiệu làm quen với cô gái xinh đẹp tên Thơ, là người bà con của Tam, khi anh đến Việt Nam được hơn bốn tháng. Thơ là thông dịch viên văn phòng, dịch văn kiện giấy tờ cho một căn cứ quân sự Mỹ tỉnh Thừa Thiên.

Chuyện tình của hai người gặp phải rất nhiều sóng gió. Thơ là con gái một gia đình quyền quý, có họ hàng với vua chúa ngày xưa. Khi biết chuyện hai người yêu nhau, gia đình nàng kịch liệt phản đối, nhất quyết ngăn cấm. Đã từ lâu, từ thời Pháp thuộc, người dân Huế luôn bảo thủ, gìn giữ nề nếp cổ truyền, không muốn con cái lấy vợ lấy chồng ngoại quốc. “Dân Huế không thích người ngoại quốc hiện diện trên quê hương họ, Nhật, Pháp, Mỹ gì cũng thế. Cho đến khi sự kiện Tết 68 xảy ra, họ mới hiểu họ cần sự bảo vệ của chúng tôi, và rất đông người đã chạy ụa vào căn cứ Mạc-Vi (MACV Advisory) để nhờ giúp đỡ”, ông Devin nói.

Thơ đã bị cha đánh đập, mẹ rầy la, dòng họ mắng nhiếc, làng xóm xâm xì, vì có người yêu là một anh chàng “mũi lõ”. Nhưng tình yêu của Thơ đối với Devin đã vượt qua cả sự ngăn cấm của gia đình. Điều này thì tôi biết, vì cô bạn thân người Huế của tôi ngày xưa từng nói “Con gái Huế nổi tiếng là lãng mạn và đa tình, khi đã yêu ai thì yêu hết mình, chết cũng không sợ!” Thơ và Devin không dám đi cùng nhau ra ngoài nên họ thường hẹn hò ở những quán bar hay căng tin trong căn cứ quân sự. Hầu hết là do Tam giúp sắp xếp.

Thơ thấp thỏm không yên những khi Devin đi công tác. Nàng lo lắng cho sự an nguy của anh. Thơ có chiếc nanh heo người bạn học ở Tây Nguyên tặng, nói rằng nó sẽ giúp nàng may mắn,

tránh khỏi hiểm nguy trong thời chiến. Thơ là con gái không thể đeo chiếc nanh heo khá lớn nên cất kỹ đến khi tặng cho Devin, mong nó đem lại an toàn cho anh.

Cuối cùng, hai người phải nhờ Trung úy Tam cầu cứu với cấp trên của anh, nhờ họ cùng nhau đến nhà thuyết phục cha mẹ Thơ. Và gia đình nàng đã đồng ý trong miễn cưỡng cho hai người lấy nhau. Vì vậy "đám cưới nhà binh" của họ diễn ra thật đơn giản, một ngày trước lễ Giáng Sinh năm 1967.

Khác với gia đình Thơ, cha mẹ Devin khi biết tin anh có người yêu và thấy được hình của cô gái Việt Nam xinh đẹp họ rất vui mừng. Cha mẹ anh gửi quà mừng cho cặp vợ chồng mới và thúc giục lo giấy tờ để khi anh hết nhiệm vụ trở về Mỹ thì phải đem Thơ đi cùng. Hai người đã sống với nhau rất hạnh phúc. Thơ thường nấu cho chồng những món đặc sản xứ Huế, tập Devin ăn thức ăn Việt Nam. Ông Devin nói “món ruột” của Thơ mà ông rất thích là “Bun Bo Hue”. Cho đến bây giờ, mỗi khi có dịp đến những vùng có nhà hàng Việt Nam, thế nào ông cũng đi ăn bún bò Huế cho bằng được.

– Tết Monkey là chúng tôi đám cưới được gần ba tháng. Ông Devin nhớ lại. – Hai ngày trước Tết, Thơ nói với tôi cô ấy về quê để cùng ăn Tết với gia đình, bốn ngày sau sẽ trở lại thành phố. Tôi Ba Mươi Tết, tôi ở trong căn cứ Mạc-Vi một mình cũng buồn nên rủ hai thằng bạn, Mike và Jack, bày ra nhậu cho vui. Ba đứa tôi thức rất khuya, vừa ăn uống vừa tán chuyện vừa nghe tiếng pháo mừng giao thừa của dân địa phương nổ râm rang ngoài thành phố. Khoảng hơn ba giờ sáng, thành linh căn cứ của chúng tôi bị tấn công, bắt đầu là một loạt pháo kích nổ ầm ầm ngoài cổng căn cứ, rung rinh cả tòa nhà. Tôi và hai thằng bạn vội vã trang bị súng ống, đội mũ sắt vào rồi chạy ra ngoài để xem xét tình hình. Nói đến đây Devin bỗng dừng lại, hai bàn tay ông run run, nét mặt căng thẳng.

Trời đã về chiều, vài cơn gió thổi qua lay động hàng cây maple. Những chiếc lá khô vội vã lìa cành bay là đà xuống đất nằm rải rác trên sân Tennis và các lối đi, điểm những vệt nâu hình nấm



cánh trên nền sơn xanh giống như những bàn tay vấy đất của đứa bé nghịch ngợm in dấu vào bức tranh đồng cỏ. Tự nhiên tôi cảm thấy bản thân ngột ngạt, người toát mồ hôi dù bầu không khí đã phần nào dịu mát. Những lời kể của ông Devin làm tôi nhớ lại chuyện năm xưa. Hình ảnh đêm giao thừa Mậu Thân khủng khiếp bỗng ào ạt hiện về.

Những ngày trước Tết 68, ai cũng nghe có lệnh "ngừng bắn để cho dân ăn Tết" giữa hai bên. Vậy mà sau đó người dân miền Nam lại phải ăn Tết trong cảnh máu lửa kinh hoàng. Ba giờ sáng Mồng Một Tết tôi và một người bạn từ Nha Trang ngồi xích lô ra bến xe miền Trung để về quê ăn Tết. Trên đường đi chúng tôi thấy xác pháo ngập đường Độc Lập, tiếng pháo vẫn còn "Tạch! Tạch! Đùng! Đùng!" và tiếng súng lớn mà chúng tôi cứ ngỡ là pháo đại cũng "Ầm! Ầm!" khắp mọi nơi. Chúng tôi nào biết thành phố đã bị tấn công, nên cứ trầm trồ chưa có năm nào pháo giao thừa lại nổ rầm rộ và kéo dài đến gần sáng như năm này. Từ đường Độc Lập chạy xuống hướng chợ Đầm, dưới ánh đèn đường thỉnh thoảng có những đồng đen đen nằm lù lù dọc theo hè phố. Đến đường Phan Bội Châu trời đã sáng dần, và chúng tôi hoảng hốt nhận ra mấy đồng đen đó là những xác người bị

bắn chết bỏ nằm rải rác trên lề đường. Ra đến bến xe thì gặp phải đánh nhau, súng nổ bốn phương tám hướng, chúng tôi phải hối xe chạy bán sống bán chết quay về.

Tuy sự chết chóc ở thành phố Nha Trang trong sự kiện Mậu Thân chưa đến nỗi khủng khiếp kinh hoàng như những gì nhà văn Nhã Ca đã đối diện ở Huế khoản thời gian đó và tường thuật trong quyển hồi ký "Giải Khăn Sô Cho Huế" của bà, nhưng nó cũng đã làm cho tôi gặp ác mộng hằng đêm sau ngày ấy.

– Anh chị biết không? Ông Devin lên tiếng sau phút im lặng.

– Vì còn thức nên ba đưa tôi là những người ra ngoài sớm nhất, trong khi các phòng khác còn đang mặc trang phục, la hét nhốn nháo trong phòng. Chúng tôi bước về hướng trái căn cứ, là nơi có những lô cốt chống đạn xây bằng bao cát, để chuẩn bị phòng thủ. Trời lúc này vẫn còn tối và rất lạnh. Đi được mấy bước, thỉnh thoảng tôi thấy một người con gái mặc áo dài tím xuất hiện ngay trước mắt tôi. Cô ta đưa tay ra chặn lại và hét lên: "Stop!" Đứng đi! Rồi cô biến mất. Nhìn quanh quất cũng không thấy cô ta đâu, tôi giật mình chụp lấy tay thằng bạn Mike: – Cô ta là ai thế? Tôi hỏi nó. Thằng Mike ngơ ngác, rồi phì cười: – Mày nói cái gì vậy Devin? Cô nào? Mới có mấy tiếng róc kết mà mày đã hoảng loạn như thế rồi sao?

Devin kể, người bạn tên Jack cũng cười nhạo ông, dù ông quả quyết đã chính mắt nhìn thấy rõ ràng cô gái đó dưới ánh đèn mờ mờ của căn cứ. Tuy chưa bao giờ tin là có ma, nhưng cô ta biến mất một cách nhanh chóng như thế cũng làm Devin cảm thấy rờn rợn, dựng tóc gáy. Ông nhìn tôi, nói tiếp: – Chúng tôi đến gần một chiếc xe Jeep đang đậu thì cô gái áo dài tím lại hiện ra. Tôi dụi mắt thật mạnh và biết mình không mơ ngủ. Lần này cô gái đang bay lơ lửng, vạt áo dài tím phất phơ bên

trên đôi chân cụt lùn máu chảy ròng ròng, hai tay cô vung vẩy trước mặt tôi, và cô gào lên thảm thiết: – Đứng lại! Đứng đi!

Devin bỗng lắc đầu thật mạnh, như xua đi những hình ảnh thảm thương mà ông vừa nhớ lại. Ông bung ly nước lên hóp một ngụm, nuốt khó khăn như người mắc nghẹn:

– Tôi hoảng quá, biết là mình gặp ma thật rồi. Không kịp suy nghĩ, tôi chụp vội tay hai thằng bạn lùi ngược lại, vừa lúc tiếng đạn rốc kết bay xé gió rít lên nghe ghê rợn trên không: “Hú...ú...ú...ú...” Và chúng tôi chỉ kịp nhào xuống phía sau chiếc xe Jeep thì “Boooooom!” một tiếng nổ long trời lở đất vang lên bên cạnh. Tôi bị hất tung lên rồi bắn ra xa, và không còn biết gì nữa.

– Trời! Tôi và nhà tôi cùng kêu lên thảng thốt.
– Rồi bạn ông và ông có bị thương không? Tôi vội vàng hỏi.

– Jack bị thương rất nặng, sém chút nữa nó đã đi châu trời! Devin nói, rằng như nghiêng lại – Thằng Mike thì gãy chân và một cánh tay, tụi nó được trạm y tế dã chiến trong căn cứ tận tình cứu chữa và cầm cự đến hơn hai mươi ngày mới đưa được đi bệnh viện. Riêng tôi bị ngất xỉu hết một ngày đêm, nhưng như có một phép lạ chờ che, tôi chỉ bị thương ở phần mềm, vì tôi văng trúng cái thùng container bằng giấy cát tông và mấy cái bao cát.

– Oh My God! Tôi kêu lên. – Như vậy là cô “Ma” đó đã cứu các ông rồi! Tôi nói trong cảm xúc và ngưỡng mộ. Ma người Việt mà cũng có lòng nhân, đã giúp cứu mạng mấy người lính Mỹ. Thật là quá kỳ diệu!

Devin đột nhiên ngồi sững, hai tay ông ôm lấy đầu nhìn vào khoảng không trước mặt, mắt lộ vẻ đau đớn cùng cực. Được một lúc, ông nói nhỏ nhỏ, gần như là thì thầm:

– Cô ấy là Thơ, vợ tôi! Nàng đã bị giết trong đêm giao thừa, ngay buổi tối trước lúc căn cứ chúng tôi bị tấn công.

Tôi tròn mắt, không thể tin được những gì mình vừa nghe:

– Trời đất ơi! Nhưng làm sao mà ông biết

được chính xác như thế chứ?

Ông Devin thở dài, rung rung nước mắt:

– Mãi đến gần một tháng sau, đúng hơn là hai mươi tám ngày sau, khi quân đội Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa lấy lại được toàn bộ thành phố Huế, tôi mới liên lạc được với gia đình Thơ. Họ cho tôi biết, hôm tối Ba Mươi trước giờ Giao Thừa, chiếc xe lam chở vợ tôi, hai người bạn của cô ấy, cùng nhiều người khác nữa trên đường đi chùa về thì bị trúng một quả đạn súng cối. Mọi người trên xe đều chết hết! Và ông bỗng khóc nức lên: – Tối hôm đó Thơ cũng mặc áo dài màu tím, và mảnh đạn đã cắt mất đôi chân nàng...

– Tôi thật là xin lỗi! Tôi nói mà nước mắt ứa ra. – Linh hồn Thơ quả linh thiêng, đã hiện về cứu ông và mấy người bạn. Cô ấy bây giờ ở trên thiên đàng rồi, mong ông đừng buồn. Nhưng Devin ngồi thẫn thờ, tay mân mê chiếc nanh heo rừng trên cổ, không nghe những gì tôi nói. Có lẽ ông đang hồi tưởng lại thời kỳ yêu đương nồng thắm với người con gái Huế tên Thơ. Thời kỳ yêu đương hơn bốn thập niên qua, nhưng nó vẫn còn sôi sục trong tim người cựu chiến binh cho đến tận bây giờ. Không biết chiếc nanh heo rừng trên cổ ông có thật sự linh nghiệm hay chẳng, nhưng tôi tin chắc một điều, là nó đã được hòa quyện tình yêu bất diệt của cô gái Huế, và tình yêu ấy đã cứu mạng người lính Mỹ Devin.

Khi vợ chồng tôi và ông Devin đứng lên thì người ta cũng đã về gần hết. Chúng tôi băng qua parking đi bộ ra ngoài đường để lấy xe. Những hàng maple vô tư phe phẩy xạc xào trước ngọn gió đêm mát rượi, bầu trời hè buổi tối trong xanh, rải rác những vì sao lấp lánh, và thoang thoang đâu đây trong không khí mùi hương hoa dạ lý ngọt ngào. Một buổi tối thật êm ả, yên bình, nhưng tôi biết trong lòng người cựu chiến binh Devin đang ào ào sóng dậy. Tôi thở dài, nhìn ông cúi đầu lầm lũi bước đi.

Phương Hoa

Gửi em, Huế xưa và thập niên 70.

1

Dù có về, ta cũng đứng bên này sông.
Mặc bên kia có vương nắng rất hồng.
Phố đông vui, hay mắt biếc trăm chiều lơ lả.
Đâu sá gì bụi bặm, ta chỉ gã phàm phu.

2

Hàng phượng già không dung nổi sầu lưu ngụ.
Vạt nắng vàng phai trên áo trắng qua cầu.
Một đời em, ta lỡ một đời níu hột.
Khi quay về lời sám hối có làm nguôi ?

3

Dù không về, ta luôn nhớ dòng sông.
Áo trắng tinh khôi, những sớm mai hồng.
Sông còn chảy, nuôi tình ta còn lớn.
Bởi tạ tình, ta chưa hề nói cùng nhau.

4

Ta nhỏ bé giữa một thời quá rộng.
Đời bão giông đành phó thác vô thường.
Kẻ lạc bước chỉ một lần khờ dại.
Muôn sầu buồn, em, ta, thôi khát lại với ngàn sau.

12/2016.

NGƯỜI TÂY LỘC



ĐƯỜNG VỀ QUÊ NGOẠI

VÕ HƯƠNG-AN

Không phải vì từ nhỏ tôi sống gần mẹ ngoại (bà ngoại) từ khi mới oe oe cho tới năm học lớp Đệ Lục (lớp 7) là năm bà qua đời vì bệnh già nên tôi thường nghiêng về bên ngoại hơn bên nội, mà nói cho ngay, ấy là vì bên ngoại đã để lại trong tôi nhiều kỷ niệm êm đềm. Nói là êm đềm vì cách đối xử của bên ngoại có chiều xuê xoa thân mật, gần gũi hơn chứ không nặng về phép tắc lễ nghi như bên nội. Có lẽ không riêng chỉ tôi mà anh chị em trong gia đình cũng có cảm nghĩ như thế vì tôi thấy bà chị cả và ông anh lớn thường rất khấn khít với bà con bên ngoại. Và có lẽ vì thế mà con đường về làng ngoại cũng thật khó quên dù non năm mươi năm nay chưa có dịp đi về.

Quê ngoại tôi là làng Triều Sơn Đông. Từ Bao Vinh đi xuống, qua khỏi cổng Bao Vinh, qua

khởi làng Địa Linh là làng ngoại tôi, nép mình bên hạ lưu tả ngạn ông Hương, ngó ra Ngã Ba Sinh. Nhà tôi ở trong Thành Nội, muốn về làng ngoại thì lấy đường Hòa Bình (Đặng Thái Thân) chuyển qua Đông Ba (Mai Thúc Loan), ra Hàng Bè (Huỳnh Thúc Kháng) quẹo trái rồi cứ thế mà xuống đến Bao Vinh. Qua khỏi cổng Bao Vinh, con đường rẽ làm hai. Nhánh tay phải dẫn ra "đường quan", là hương lộ chính của huyện của xã; nhánh tay phải nhỏ bé, khiêm tốn, chỉ là con đường xóm, đầy bóng mát nhưng không thiếu lỗ chân trâu gập ghềnh nếu gặp mùa mưa, chạy nép bờ sông và đầy mới thật là đường về quê ngoại của tôi. Bởi nó chỉ là con đường xóm ven sông nên hồi đó chỉ có xe đạp, xe gắn máy và người đi bộ mới đi được mà thôi. Bây giờ, nghe nói đường



Xe Kéo
Ảnh
minh
họa

được đúc xi măng, xe gắn máy chạy phom phom, khỏi lo ổ gà ổ trâu .

Xe kéo -Ảnh minh họa

Trước năm 1945, phương tiện giao thông công cộng ở Huế về đường bộ là xe kéo , cũng gọi là xe tay, và đường thủy là dò dọc. Cả hai đều được vận hành bằng sức người với nhiên liệu nạp bằng cơm gạo sắn khoai. Phải từ 1947 trở đi mới thấy xe xích lô 3 bánh xuất hiện, lúc đầu còn thưa thớt, sau ngày càng nhiều , đưa xe kéo vào quá khứ. Còn xe bus phát xuất từ bến trung tâm cạnh chợ Đông Ba tỏa ra tám hướng, về các vùng phụ cận như Nam Giao, An Cựu, Bến Ngự, Từ Đàm, Bao Vinh, Tây Lộc, Kim Long, An Hòa, v.v. thì mãi đến thập niên 1950 mới có, tất cả đều dùng xe hiệu Renault của Pháp sơn xanh làm phương tiện vận chuyển. Mãi tới khi lên trung học (cấp 3) có được chiếc xe đạp thầy tôi cho, rồi ra đi làm, sắm được xe gắn máy, bấy giờ tôi mới có thể một mình về làng ngoại bằng hai phương tiện vừa nói, theo "lối về xóm nhỏ" này; còn trước đó, mỗi lần theo mẹ về thăm các cậu, đi thì hết xe kéo lại tới cyclo. Trước năm 1945, trong xóm tôi có một người đàn ông tên Dung làm nghề chạy xe kéo mà cả xóm đều gọi là cụ Dung. Ngôn ngữ Huế có lăm lẹ lừng tréo cẳng

ngỗng. Quan lớn trong triều được gọi bằng cụ đã đành mà ông ăn mày, phu xe kéo, người đàn ông nghèo đi làm thuê làm mướn hàng ngày cũng được gọi bằng cụ; cái hay là không ai khiêu nại ai, phân bì với ai. Vậy thì mẹ tôi là khách đi quen thuộc của cụ-Dung-xe-kéo, quen đến nỗi hề gọi là đi, không bao giờ trả giá, đi đâu cũng thế chứ không riêng gì đi về làng ngoại.

Có một lần tôi được đi dò dọc. Đó là lần mẹ ngoại tôi bệnh nặng, chỉ chờ ngày ra đi. Cậu Cừ từ dưới làng lên thăm, thấy thế, bàn với Mẹ tôi, "Thôi, cô đưa mẹ về làng để mẹ có ra đi cũng âm áp tình bà con xóm giềng" . Cậu Cừ là con mẹ ngoại đích, sau khi mẹ đích mất, ông ngoại mới tục huyền với mẹ ngoại sinh ra mẹ tôi. Tuy vậy, cậu mợ vẫn thương kính mẹ tôi không chút phân biệt; biết tấm lòng đó của cậu mợ nên mẹ tôi nghe cậu nói thế, hỏi, thì mẹ đồng ý ngay. Mấy chiếc cyclo chở cả "phái đoàn" ra Bến Tượng. Ở đó, cậu tôi đã thuê sẵn một chiếc dò dọc 3 mui (mái che), chở mẹ, mẹ và chị em tôi xuôi giòng về nhà cậu. Quãng sông Đông Ba, nơi chân cầu Đông Ba, ngay trước mặt hiệu La Ngu ngày xưa, có một bến dò dọc gọi là Bến Tượng, không biết nay có còn không. Tượng nghĩa là voi. Bến Tượng là bến tắm

voi thuê còn vua. Xưa, có một đội voi của vua được nuôi nơi xóm Mã Khái trong Thành Nội, thỉnh thoảng lính phải dẫn voi ra bên này cho voi tắm, cái tên Bến Tượng có từ đó.

Ra khỏi cửa Đông Ba thì quẹo trái Hàng Bè (Huỳnh Thúc Kháng) và cứ từ đó đi miết cho tới chợ Bao Vinh. Qua khỏi cổng Thanh Long thì tôi coi như mình đã ra khỏi thành phố và bắt đầu đi vào nhà quê ! Bây giờ, thành phố Huế mở rộng ra nhiều, phía núi đến lăng Gia Long mà phía biển thì đến Thuận An, nên ai nghe nói thế hẳn không khỏi phán cho một câu rằng " nói tầm bậy". Nhưng đây đâu phải là ý nghĩ của ông già tròm tròm 80 mà là của một thằng nhỏ sống hồi còn Tây đô hộ (trước 1945). Hồi đó, gần tới cầu Thanh Long thì thấy hai cơ sở to lớn mang tiếng Tây đảng hoàng. Một là sở A-ba-toa (Abattoir) là nhà giết mổ gia súc mà ông bà già Huế có khi gọi là nhà Tể sinh, kế đó là trường Chaigneau, sau này là trường tiểu học Thanh Long mà bây giờ nghe đâu là trường cấp 2 Huỳnh Thúc Kháng. Tôi chẳng dính gì đến nghề giết mổ heo bò nhưng lại nhớ cái sở A-ba-toa này vì một chuyện khác. Số là hồi trước, học sinh tiểu học hàng tuần hay hàng tháng gì đó có giờ du ngoạn, thường vào chiều thứ Năm hay chiều thứ Bảy. Đến buổi du ngoạn, thầy cô thường dẫn học sinh đi xem xưởng làm giấy tự túc trong A-ba-toa; nhờ vậy, ngay từ tuổi thò lò mũi xanh tôi đã biết một tờ giấy được thành hình như thế nào. Hồi bấy giờ, do tình trạng chiến tranh của Thế chiến II (1939-1945), mọi thứ ngoại nhập đều khan hiếm, loại giấy trắng mịn gọi là giấy tây là thứ xa xỉ. Sách báo đều in trên giấy sản xuất trong nước bằng phương pháp thủ công, gọi là giấy tự túc. Người ta ngâm các thứ giấy vụn góp nhặt khắp nơi trong những bể lớn bằng ciment, bắt kể nguồn gốc, khiến bốc ra một mùi khó ngửi. Sau khi giấy rục rã, người ta dùng máy đánh cho tơi đều ra thành một loại hồ sền sệt. Công nhân dùng những cái khung lưới thép như lưới muối, hình chữ nhật, cỡ 2/3

tràng nhật báo, sục vào bể nước bột, lấy ra một ít, sàng lọc một hồi cho bột giấy trải đều ra để thành hình tờ giấy, xong đem ra chỗ thoáng cho ráo nước. Khi giấy tương đối khô, người ta lấy ra phơi riêng để lấy khung làm tờ giấy khác. Những tờ giấy được phơi khô dưới nắng đều cong vênh như miếng bánh phồng tôm (lớn) trong chảo dầu, người ta gom lại, chồng thành một chồng cao và dùng máy ép một đêm cho bằng phẳng. Giấy tự túc làm theo cách này thì tờ giấy dày mỏng không đều, bột giấy không mịn nên mặt giấy nổi u nổi cục nhỏ nhỏ là thường, đó là chưa kể giấy không trắng vì thiếu chất tẩy. Hồi đó, khi bút bi mới ra đời ở Âu Mỹ, được xem là quá tối tân nên Việt Nam gọi là bút *nguyên tử* và bút máy thì phải lên trung học, cha mẹ mới sắm cho, còn tất cả học sinh tiểu học đều phải dùng ngòi viết lá tre chấm mực xanh hay mực tím để viết. Ngòi viết lá tre mà viết trên giấy tự túc là một điều chẳng vui gì vì "thảm kịch" có thể xảy ra bất ngờ. Đang viết ngon trớn chợt ngòi viết vấp phải cục u trên mặt giấy, thế là ngòi viết búng mực tèm lem, chỉ biết kêu "Mạ ơi !" và nhăn nhó cười trừ! Đó là chuyện 1945 về trước, đã trở thành cổ tích. Từ thập niên 1950 tại Miền Nam tự do thì giấy má trắng tinh mịn màng và bút nguyên tử ê hề. Thế mà sau năm 1975, khi nhận tờ *Giấy ra trại* vào năm 1982, sau 7 năm ở tù trên núi, được viết bằng mực tím trên giấy tự túc xô xảm, màu xam xám, không khỏi thở dài một mình khi thấy thời gian ở Việt Nam như ngừng lại trong khi nước ngoài người ta đã tiến bộ đến đâu !

Cái cầu mà Huế ta gọi là Thanh Long (đối với cầu Bạch Hổ ở phía tây), bắc qua con sông đào nối liền sông Đông Ba và Ngự Hà trong kinh thành qua cổng Đông thành Thủy quan thì sau này đọc sách mới biết Tây nó gọi là cầu Mưu sát (pont de l'At-tentat). Chả là đêm 22 tháng 5 năm Ất Dậu (4/7/1885) tướng De Courcy tổ chức tiệc lớn tại Tòa Khâm sứ Pháp ở bên kia sông Hương (Đại Học Sư Phạm ngày nay) để đãi các sĩ quan dưới quyền, một số sĩ quan Pháp trong đồn Mang Cá chiều hôm ấy dùng thuyền theo sông Đông Ba ra sông Hương qua Tòa Khâm dự tiệc. Tướng Tôn

Thất Thuyết, là người chỉ huy cuộc tập kích đêm hôm ấy, biết được bèn ra lệnh tổ chức cuộc phục kích tại cầu này với dự kiến rằng khi mãn tiệc trở về, thuyền của các sĩ quan ấy sẽ chun qua cầu Thanh Long, xuyên qua cổng Thủy quan để vào Mang Cá, bấy giờ, mười mấy khẩu đại bác đặt trên cổng Thủy quan sẽ nổ súng tiêu diệt. Không biết do may mắn hay đề phòng, các sĩ quan Pháp đã không cho thuyền đi lòn dưới cầu Thanh Long mà đi quá một đoạn rồi lên bộ để vào Mang Cá bằng cửa Trệt (Trường Định), nhờ vậy mà thoát nạn. Khi người Pháp ghi lại biến cố thất thủ kinh đô năm 1885, biết được cuộc phục kích không thành này, đã đặt tên là *cầu Mưu sát*.

Nhờ xem bản đồ Huế sau 1975 mà biết đoạn đường từ cầu Thanh Long xuống đến cầu Bao Vinh nay gọi là đường Đào Duy Anh. Bấy giờ thì không biết thế nào chứ từ thập niên 1960 trở về trước, tôi có cảm tưởng như đây là đoạn đường tiểu thủ công nghiệp của Thừa Thiên-Huế. Rải rác hai bên đường là những nhà làm sáo, làm lọng, tiện đồ gỗ, đóng hòm (áo quan), xẽ gỗ, lò rèn, chạm gỗ, thợ mộc, làm trống, thợ làm hàng mã, lò đúc tam sự ngũ sự bằng đồng, v.v. Trong mấy loại hình thủ công này, có hai nghề mà tôi cảm thấy tò mò muốn xem cho tận mắt nên khi đã lớn, có thể một mình đi xe đạp về ngoại mà khỏi phải theo mụ ngồi xe

kéo hay cyclo, liền tấp vào đứng xem, đó là nghề bện sáo và nghề tiện gỗ.

Sáo là bức màn tre dùng che nắng soi, gió lộng, mưa tạt, dùng treo trước cửa chính của nhà, gồm những lẻ tre nhỏ đường kính chừng 2mm2 kết hợp theo chiều ngang bằng dây gai bện lại. Cũng như dệt chiếu, người ta bện từng lẻ một cho đến khi đạt chiều cao theo ý muốn, xong mới nhuộm vẽ rồng phụng, hoa lá...nhiều màu. Một bức sáo lớn thường hai người bện, hai tay họ làm thoăn thoắt như máy. Té ra những bức sáo lớn treo trước cửa các cung điện trong Đại Nội là do những cái lò khiếm tốn này sản xuất.

Khi nhìn những coi, đài hay chân đèn bằng gỗ sơn đỏ trên bàn thờ các gia đình nghèo (gia đình giàu thì sắm đồ đồng) tôi thường tự hỏi thợ mộc nào mà giỏi thế, làm ra được những vật tròn trịa, lúc eo chỗ này lúc phình chỗ kia, thật là diệu nghệ. Sau xem người thợ tiện gỗ làm việc mới biết những đồ thờ đó đã được làm ra như thế nào. Ngày nay, với máy tiện chạy bằng động cơ điện, việc tiện gỗ dễ dàng và nhanh chóng biết mấy. Nhưng thời ấy, phải nhờ cái dòn tiện đạp bằng chân. Người thợ ngồi trên một cái dòn trên đó có hai thanh gỗ đặt song song như một cặp parallel tấp thể dục, hai tay vịn hai thanh gỗ lấy thế để đạp liên tục vào một trục quay, làm khối gỗ quay đều



Đình làng
Triều Sơn
Đông

cho mấy lưỡi dao tiện bào mòn theo ý muốn. Người ta thường dùng gỗ mít để tiện. Có lẽ lúc bấy giờ máy tiện chỉ có mặt trong các xưởng cơ khí đất tiền nên người ta phải dùng dần tiện cổ truyền chạy bằng sức người, phải công nhận là sáng tạo và được việc tuy chậm và nhọc nhằn!

Đến chợ Bao Vinh, mạ phải xuống xe vì qua khỏi cống Bao Vinh thì xe không thể tiếp tục đi được nữa trên con đường nhỏ ven sông. Thường khi mạ hay vào nghỉ chân nơi một quán nước chè quen, cho tôi ăn một miếng kẹo đậu phụng hay cái kẹo gừng, uống một đọi (bát) nước chè xanh, rồi mới tiếp tục đi bộ một đôi đường khá dài nữa để đến nhà các cậu, dì. Chợ Bao Vinh, trên bến là chợ búa, phố xá, dưới bến là ghe mành san sát, nhất là vào mùa xuân hè. Lúc nghe thầy mạ tôi nói chuyện ghe mành, không hiểu, bèn hỏi: ghe là rặng, mành là rặng, mạ? - Thì thuyền từ ngoài Bắc vô gọi là mành, còn thuyền từ trong Nam ra gọi là ghe, hai loại này thấy buồm là biết ngay. Mành có buồm như cánh dơi; còn ghe có buồm hình tam giác. À ra thế.

Bao Vinh là cảng xưa của Thừa Thiên từ đời các chúa Nguyễn. Tuy nghỉ chân ở chợ Bao Vinh thì tôi được ăn kẹo, uống nước chè đỡ khát, nhất là vào những ngày hè, nhưng tôi không thích ở lâu vì nghe mùi nước mắm và ruốc bàng bạc khắp dãy phố chợ.

Qua khỏi cống Bao Vinh thì rẽ phải. A, cống Bao Vinh ! Đó chỉ là một cái cống gạch, xây làm lối qua lại trên một con sông đào, trông rất khiêm tốn nhưng lại là một địa danh thường được nhắc đến để chỉ đường. Non nửa thế kỷ không đi lại con đường này, không biết bây giờ nó ra sao nhưng mới đây lại thấy ảnh cống Bao Vinh xuất hiện trên mạng lưới toàn cầu. Ảnh do một quân nhân Mỹ tên Steve Brown chụp và tung lên internet. Số là khoảng năm 1966, 1967, Steve Brown đóng quân ở Đà Nẵng nhưng thường đi lại công tác ở Huế, có khi bằng máy bay, có khi đường bộ hay đường thủy. Vào một dịp đi bằng tàu ngược sông Hương, anh đã chụp ảnh bên bờ sông, trong đó cống Bao Vinh. Cái cống quen thuộc quá, nhìn là nhận ra

ngay "người xưa" của thời niên thiếu.

Từ cống này trở đi là địa phận làng Địa Linh. Đi một đôi thì bên tay trái có một ngôi chùa lớn thường được gọi là Chùa Bà, gần đó lại có Chùa Ông, cả hai đều do người Minh Hương lập nên. Gọi là Chùa Bà vì thờ Bà Thiên Hậu, còn gọi là Chùa Ông vì thờ Quan Vân Trường. Trên con đường nhỏ ven sông này, bên tay trái là nhà cửa, chùa, miếu, tất cả đều hướng mặt ra sông, còn bên tay phải là những bãi đất bồi trồng hoa màu. Vào mùa cải trồng hoa vàng, bướm ong thường bay đến hút nhị hoa. Có khi ham nhìn những cánh bướm đẹp chập chờn, quên mất đề phòng bước chân, bị vấp té đáng đời. Trên con đường này, nhiều khi bắt gặp những lò nung vôi thủ công mà nguyên liệu là vỏ nghêu, vỏ sò. Lò nằm sát bờ sông, có lẽ để tiện việc chuyên chở nguyên liệu và thành phẩm. Mẹ ngoại và mạ tôi đều là những người nghiền cau trầu và vôi cho các bà ăn trầu chính là loại vôi hào này chứ không phải vôi đá của nhà máy vôi Long Thọ sản xuất. Vỏ nghêu, vỏ sò được nung lên cho đến khi tơi ra thành bột trắng. Sau khi gạn lọc bằng nước thì vôi này được tồn trữ dưới dạng bột nhão, bán ra cho người ăn cau trầu hay thợ quét vôi.

Trên quãng đường này có một cái am khá lớn cất ngay bên bờ sông nơi có hai cây cừa cổ thụ với cành lá rũ la đà trên mặt nước, trông rất đẹp. Am xây gạch, lợp ngói, nền cao, to bằng ngôi nhà rường một căn hai chái, trông cũng khá bề thế ở chốn thôn quê vốn tranh nhiều hơn ngói. Phần bờ sông thuộc khu vực của am được xây kè đá và xây bên nước có bậc cấp lên xuống, trông rất khang trang so với những bến đá xập xệ trong vùng, và tiện lợi cho khách hành hương tới lui bằng thuyền nhỏ. Chính từ cái am làng ngoại này mà tôi làm quen với thế giới đồng bóng qua những lần theo chân mạ tôi đi lễ vào những ngày vía lớn.

Gọi rằng "am" là theo cách nói thường ngày của dân làng chứ cái tên chính thức là "điện". Hình như Phước Huệ điện thì phải. Theo mạ tôi nói thì am thờ hai Bà, có sắc thần đẳng hoàng. Tôi không biết bà nào. Có lần lợi dụng người lớn không để ý,

tôi bò vào bên trong để xem cho biết có gì trong cái chôn thâm u hương khói đó. Sát ba mặt tường là những bệ thờ xây gạch, Ở giữa điện, xé về phía trong là tượng một bà đội mũ, mặc phẩm phục, ngồi trên ngai. Trước mặt tượng là một bệ thờ bằng gạch rất lớn với rất nhiều bát nhang, hai bên là hai giá bình khí với dao, thương, chùy, kiếm, kích, thiết bằng, tay đầm, như thường thấy ở các đền miếu khác. Về sau thì tôi biết cái bệ thờ lớn đó là *bàn hội đồng*, còn ngoài ra là bàn thờ của chư vị khác. Ngoài cái điện thờ chính, bên ngoài sân còn có hai cái am khác nữa, cái lớn nghe nói để thờ các vị ngoại *càn ngoại cảnh*, cái nhỏ thờ *thổ thần*. Mẹ tôi là đệ tử trung thành của am này và trở thành chân lính của đức Châu cũng từ am này mà tôi đã có dịp kể chuyện trong *Huế lên đồng*. Từ đây trở đi là làng Triều Sơn Đông, quê ngoại đích thực của tôi. Nhà cậu Thi, nhà cậu Bá Hy sát bờ sông, mùa hè gió sông thổi lên mát rười rượi, lại thêm vườn rộng, cây cối xanh tốt quanh năm. Cả hai cậu đều thích chơi đồ cổ nên mỗi lần đến thăm, trong khi mẹ nói chuyện với các cậu mợ và anh chị, tôi tha hồ thơ thẩn quanh nhà nhìn ngắm. Tôi khoái nhất là những tượng sứ nho nhỏ của Tàu, đây là *Lã Vọng điếu ngư*, kia là *Võ Tòng đã hổ*... (ây là cậu bảo sao nghe vậy). Nhà kiểu nhà rườn, ba căn hai chái, lợp ngói, tường gạch nền cao cả thước tây nên ít khi sợ mưa gió lụt bão. Đường ven sông có những kiệt nhỏ dẫn sâu vào bên trong; trên các kiệt này có nhà cậu Bá Tuệ, cậu Cửu Xứng, dì Phó, dì Vít, dì... Mặc dầu tới nhà cậu dì nào cũng được tiếp đãi ân cần nhưng tôi vẫn khoái ở nhà dì Phó và cậu Cửu tuy hai nhà này nghèo hơn các nhà kia. A, quên nói, đoạn sông này có một cái cồn lớn, chia sông Hương làm hai nhánh, tạo thành một ngã ba sông có tiếng, đó là Ngã Ba Sinh. Trên cồn này, cả dì Phó và cậu Cửu, dì Vít đều có phần đất canh tác, mùa nào thức nấy: đậu phụng, dưa, khoai, bắp, sắn, v.v. Vì vậy, vừa vào nhà một lát, đã nghe dì hay cậu ra lệnh cho các anh chị "Đưa mô đó, chèo xuồng qua bên cồn bẻ bắp (nhỏ sắn, hái dưa...) về nấu cho em hăn ăn" hay "Thằng Lành mô? ra bắt con vịt vô làm, cho chị mi nấu cháo trưa nì". Đã

thiệt.

Ca dao Thừa Thiên Huế có bài hát ru em:

Ru em cho thết cho muối

Để mẹ đi chợ mua xôi ăn trầu

Mua xôi chợ Quán chợ Cầu

Mua cau Nam Phổ, mua trầu chợ Dinh.

Chợ Dinh bán áo con trai

Triều Sơn bán nón. Mậu Tài bán kim...

Là cháu ngoại của Triều Sơn, tôi chẳng thấy dân làng Triều Sơn bán kim bao giờ mà chỉ thấy ngoài nghề làm ruộng, làng có nghề làm gạch ngói. Mấy ông cậu giàu có của tôi vốn là chủ lò gạch. Nhờ một đôi lần theo các cậu ra lò gạch xem chơi, thấy nơi này làm đất, nơi kia in gạch, in ngói, nơi nọ vô lò, ra lò nên cũng có chút ý niệm về hoạt động của một lò gạch là như thế nào. Mấy chục năm sau, khi trại tù cải tạo Phú Túc (Quảng Nam) lập đội Lò gạch và kêu gọi "trại viên" (!) nào biết nghề thì "đăng ký". Thấy tôi hăng hái ghi tên vào đội, tay Hóa nằm cạnh huých tay hỏi:

- Anh biết nghề làm gạch hả? Cho tui theo rồi dạy nghề tui nghe.

- Có biết mẹ gì đâu. Chẳng qua là hồi nhỏ có tới thăm lò gạch của mấy ông cậu, thấy người ta in gạch in ngói cũng dễ nên bây giờ ghi danh vô đại, làm thử thợ in gạch ngói xem sao. Dù sao thì làm ở một đội chuyên môn cũng dễ chịu hơn hôm nay lội ruộng, ngày mai cuốc đất, môt nọ đi rừng, phát rẫy...

Tôi đâu biết rằng khi tôi trở thành thợ in gạch lành nghề ở trên núi thì mấy cậu tôi đều lần lượt xa chơi trần thế, sau khi lò gạch của các cậu đội nón đi vô hợp tác xã.

Làng nội tôi cũng nhiều người làm ruộng nhưng tôi chưa thấy nơi nào có nhiều xe đạp nước như ở quê ngoại. Khi chưa có máy bơm nước, người ta đưa nước vào ruộng bằng kênh, mương dẫn thủy, tát nước bằng gàu sòng gàu dai, khá hơn chút nữa thì có xe đạp nước. Xem truyện Tam Quốc, thấy Khổng Minh chế được trâu, lừa, ngựa bằng gỗ (mộc ngư lư mã) mà đi được, dùng để vận lương, không khỏi mỉm cười về tài nói "phách



**Đạp nước vào ruộng - Tranh của Nguyễn Thứ
BAVH. No2. 1926**

tầu" (nói dốc, nổ sảng) của văn sĩ Tàu nhưng khi thấy cái xe đạp nước đóng bằng gỗ, vận hành bằng sức đạp của con người mà mang được nước từ chỗ thấp lên chỗ cao, không khỏi nghĩ lại chuyện khả dĩ của trâu ngựa gỗ bên Tàu. Người đạp nước ngồi trên một thanh tre gác ngang mà đạp, có dù che nắng, tuy cũng tốn năng lượng nhưng phong độ thoải mái hơn tát gàu sòng gàu dai. Bởi thế nên họ có thể vừa đạp vừa cất tiếng hò đối đáp với nhau, nghe lồng lộng trên đồng lúa xanh. Nếu là đôi trai gái cùng ngồi đạp nước với nhau thì sự nhọc nhằn chắc phải bớt đi nhiều lắm ! Ruộng làng ngoại tôi thuộc loại ruộng sâu, gặp năm lụt lớn thì nước ngập đầy đồng. Lụt xuống mà không thoát nước kịp để cứu lúa cho khỏi chết vì úng thủy thì mất mùa. Thế là cả làng hợp sức cứu lúa. Tất cả xe đạp nước trong làng đều được huy động và dân làng thay phiên nhau đạp ngày đêm để tháo nước ra. Phải thấy cảnh hàng trăm xe đạp nước cùng ghéch

lên bờ ruộng, nhìn hùng tráng như một dãy xe cơ giới (!) với hàng trăm người nam nữ cùng ra sức đạp để thoát nước ào ào ra mương, trả về sông, mới thấy sức mạnh của tập thể một lòng.

Ở chơi chừng ba bốn giờ chiều thì mạ tôi ra về. Hai mạ con lại cuộc bộ từ nhà các cậu đi đến chợ Bao Vinh mới có thể thuê xe đi tiếp về nhà. Thế nhưng đoạn đường ngược này vào buổi chiều đối với tôi là quãng đường kỳ thú hơn lúc ban mai nhiều lắm. Đường rợp bóng mát, vậy mà gió nồm từ mặt sông cứ rười rượi phe phẩy như vuốt ve. Sóng nhỏ vỗ bờ lách chách như muốn nhắc chừng khách đi đường rằng *có tui đây*. Trên những cành cửa cổ thụ bỏ ra sông, bọn trẻ cùng trang lứa với tôi hoặc lớn hơn chút đỉnh đang phóng lên, nhảy xuống, lặn hụp, đùa giỡn thỏa thích. Nếu không mắc đi với mạ và...biết bơi ngon lành, chắc tôi cũng dám theo bọn chúng lắm; mê quá. Nhưng thích nhất là ngắm không chán những chiếc thuyền cá từ cửa Thuận An đang ngược nước để lên bến Bao Vinh. Cánh buồm trắng căng phồng no gió, đẩy thuyền đi phẳng phẳng như có gắn máy, hết chiếc này đến chiếc khác, như có vẻ đang đua tốc độ với nhau. Giá như có thêm vài cánh hải âu chao qua lượn lại theo cánh buồm thì hẳn không khác gì cảnh đẹp như tranh vẽ mà tôi thấy trong sách.

Bước vào cuối thập niên 1960 bắt qua 1970, miền Nam bắt đầu cơ giới hóa nông ngư nghiệp. Trong nhà, cậu mợ tôi dẹp bỏ hời nào không hay cái cối xay lúa và bộ cối chày giã gạo có mặt thường trực ở nhà bếp chỉ vì đầu xóm đã có máy xay xát gạo hiệu Kubota của ông Ích . Phần cái xe đạp nước, có lẽ còn tiếc của đời nên cậu cho nó nằm nép bên hè nhà chứ chưa đem ra chề làm củi đun vì nhà đã sắm được máy bơm nước. Trên sông, dù có muốn tìm lại cánh buồm xưa no gió cũng không còn vì ghe thuyền đều được gắn máy Yanmar đầu bạc hay máy đuôi tôm. Đường về quê ngoại của tôi cũng thế, giờ chỉ còn là chút hoài niệm trên xứ người./

VÕ HƯƠNG-AN

VẾT HẸN MÙA XUÂN

NGÔ VIẾT TRỌNG

Dì Sáu đang giúp bà Thái lượm những hạt cứt chuột, những hạt sâu cùng những thứ khác lẫn lộn trong mấy thúng nếp thì Liên về. Cô gái với khuôn mặt bầu bĩnh tươi như hoa, dựng chiếc xe đạp trước sân, hớn hờ bước vào nhà nói như khoe khoang:

- Chào dì qua chơi! Mạ với dì thấy chiếc xe đạp của con chưa?

Hai người đàn bà đều ngừng tay nhìn ra. Một chiếc xe đạp đàn bà mới toanh láng coóng, sườn sơn màu tím óng ánh, ghi đồng, vành, tấm đều sáng choang.

- Trời! Chiếc xe của công chúa có khác! Cho dì mượn đi phở một bữa đi!

Bà Thái ngắm nghía chiếc xe, mặt bà cũng tươi rói, hết nhìn Liên lại nhìn dì Sáu hài lòng, hãnh diện:

- Mất của tôi gần ba chục thúng lúa đấy! Rửa là cô ung chi tôi cũng thỏa mãn cho cả rồi. Vô thay quần áo đi mà ra phụ mạ làm sạch sẽ ba cái nếp để lo bánh trái cho rồi! Tết ni đình chiến chắc mấy thằng anh mi cũng về. Tổ cha mi hai ngày nữa là lên mười tám rồi, phải siêng siêng lên cho mạ nhờ một tí chứ!

Liên cười qua con mắt, nũng nịu nhìn mẹ:

- Thì con lo học chứ có lười nhác đâu nào! Mạ lo chuẩn bị quà thưởng khi con đậu tú tài cuối niên khóa đó!

- Thì đã thưởng trước chiếc xe đạp rồi cô! Cô liệu hồn để trượt vô chuối là chết với tôi đó chứ đừng nói!

Dì Sáu cười chung hòa niềm vui:

- Thì thưởng cho hấn một thằng dôn cao ráo đẹp trai, cháu có chịu không?

Cô gái vẫn mặt tươi như hoa cười khúc khích:

- Con không cần tới một thằng dôn cao ráo đẹp trai đâu dì! Con chỉ cần một anh chồng xấu ỉn thôi.

Cả ba người cùng cười ròn rã. Dì Sáu hỏi:

- Mụ nội mi nói cái chi lạ đời rứa! Răng không ưng chồng đẹp mà lại ưng chồng xấu nói cho dì nghe thử coi!

Liên lại cười khúc khích:

- Dì không nghe người ta nói “cùi nè dễ nấu chồng xấu dễ sai” đó sao? Con dại gì mà lấy chồng đẹp!

Dì Sáu cười nghiêng ngửa:

- Thì ra con nhỏ tinh ranh tới rứa là cùng! Cho hấn bấp một thằng chồng hay đập vợ cho biết mặt!

Bà Thái cũng cười ròn rã:

- Tổ cha mi nói rứa có chó mà dám ưng mi! Coi chừng ở quá đó nghe con!

- Ở quá con cũng không sợ. Ở với ba với mạ lo chi!

Liên vừa nói vừa nhí nhảnh đi vào phòng của mình. Dì Sáu nhìn theo cười:

- Hấn tuổi Tân Mão phải không chị? Mới nhỏ chút xíu đó mà! Hèn chi lớp mình mau tra cũng phải.

- Có thư đi thư lại rồi đó dì! Thấy cái thằng cũng hiền lành dễ thương!

- Chị không la hấn à?

- La mần chi! Trước mình răng thì chừ hấn rứa! Nhưng mình cũng phải ngó chừng chừng cho hấn chứ! Tôi chỉ ớn ớn mấy thằng lừng gạt thôi. Nói cho cam quả, con ni cũng ngộ thiệt. Từ ngày đẻ hấn ra trong nhà cứ ăn mần nên phơi phới. Học hành thì chuyên đứng nhất đứng nhì, năm mô cũng có phần thưởng. Cha hấn cưng lắm, muốn chi được nấy mà!

- Hấn dễ thương quá đi chứ! Thằng mô mà gặp

hắn thiệt là có phước!

Hai người đang vui vẻ bàn tán thì Liên đã thay xong quần áo, chạy vụt ra phụng phịu đưa cả hai tay đâm thùm thụp vào lưng bà Thái.

- Ô, cái con! Mi mần cái chi rứa?

- Mạ tầm bậy lắm! Mạ đọc chùng mấy cái thư của con hết trơn rồi phải không? Trong phòng con ngoài mạ ra ai vô được?

Cả ba người lại cùng cười ròn rã. Bà Thái nhìn con gái âu yếm:

- Thì mạ phải kiểm soát chứ lỗ gập thằng mô ba lớp hắn dụ dỗ con mạ dất đi mất mạ biết mần răng? Nói rứa chứ con của mạ đũa mô mà dụ dỗ được!

- Lần sau cấm mạ không được coi chùng thư riêng của con nữa đó!

Dì Sáu nhìn cái cảnh hạnh phúc tràn trề của hai mẹ con mà thèm khát. Chồng dì, ông Hữu, tập kết ra Bắc biệt tăm đã hơn mười năm rồi. Con Lý, đứa con gái của dì và ông Hữu kém Liên một tuổi, học hành chưa tới đâu hết phải bỏ ngang. Sau này dì cũng có thêm một thằng nhỏ nữa giờ đã lên sáu, không rõ cha nó là ai. Cuộc sống của mấy mẹ con dì chưa lúc nào được thoải mái cho lắm. Bà Thái là chị con ông bác của dì vốn rất thương dì nên vẫn hay giúp đỡ dì nhiều mặt. Hai chị em qua lại với nhau khá tâm đắc. Dì nhìn hai mẹ con bà Thái rồi bất giác thở dài:

- Con gái chỉ ở với cha mẹ được một thời. Mai một là con người ta rồi đó.

Lời nói của dì Sáu như là một cái đánh động nhẹ vào tâm tư bà Thái. Bà Thái quay lại nhìn người em họ rồi lại nhìn Liên. Thành linh bà ôm lấy Liên hôn lên tóc, lên má, lên cổ nàng tới tấp. Nước mắt bà trào ra ràn rụa trước sự ngỡ ngàng của dì Sáu. Giọng bà thôn thức nức lên:

- Mai một con đi lấy chồng rồi mạ ở với ai đây?

Cặp mắt nai của Liên cũng mở lớn tròn xoe long lanh nước. Nàng cũng ôm chầm lấy mẹ rồi sau đó gục mặt vào vai mẹ. Bà Thái lại nghẹn ngào:

- Con khoan đi lấy chồng đã nghe! Con đi lấy

chồng rồi thì mạ ở với ai đây?

Dì Sáu sững sờ rung rung nước mắt lặng người chốc lát trước hoạt cảnh ấy. Sau đó dì làm tỉnh lên tiếng:

- Cái chị ni vô duyên thiệt! Con gái lớn ai không lấy chồng? Mà đã có chi mô nà? Gả hay không đều còn do mình mà! Hắn đi lấy chồng thì chị ở với anh Thái chứ ở với ai nữa!

Một chốc sau hai mẹ con buông nhau ra, mắt người nào cũng đầm lệ. Dì Sáu vươn vai đứng dậy cười:

- Ngồi ngó hai người tôi cũng mệt. Thôi, hai mạ con làm với nhau đi, tôi về!

*

Ông Thái trước đây đã từng làm Đại Diện xã. Ông là người kiến thức rộng, có đạo đức, làm việc gì cũng có lý có tình nên rất được lòng người. Bây giờ ông đã thôi việc nhưng mọi người, kể cả lớp có chức sắc trong xã lúc nào cũng tỏ ra trọng vọng kính mến ông. Những việc làm lớn nhỏ liên can đến chuyện an ninh thôn xã, phát triển văn hóa, quân cấp ruộng đất, cúng tế hàng năm... những người gánh vác công việc lúc nào cũng thỉnh hỏi ý kiến ông. Những mối bất hòa, những vụ xung đột gia đình hay xóm giềng với nhau, dù không còn làm việc, hễ ông đứng ra dàn xếp thì thế nào cũng yên.

Cúng giao thừa xong, ông Thái toan đi ngủ bỗng nhiên ông cảm thấy có gì hơi khác trong tiếng pháo nổ như mọi năm. Ông lắng tai và ngạc nhiên nghe những tiếng nổ lạ có thể không phải là tiếng pháo. Không lẽ lại có bắn nhau? Cái tin huy chiến đã được loan đi rộng rãi cho đồng bào yên tâm ăn tết mà! Ông áy náy không thể nào ngủ được. Đến khi nghe thêm nhiều tiếng nổ lạ một vài nơi nữa, ông Thái mới đoan quyết đây là tiếng súng. Ông liền tìm cách liên lạc với xã để biết tình hình.

Sau khi ra ủy ban xã, ông Thái liền nhắn về nhà cho biết tình hình đang xấu lắm, ông chưa thể trở về liền được. Nếu có ai tới thăm hỏi ông cứ bảo là ông đi thăm viếng ai trên phố.

*

Sáng mùng một tết thì cả xã nhốn nháo về tin

Cộng Sản đã kéo về khắp nơi. Thế là sau đó chẳng ai còn bụng dạ xuất hành chúc tết họ hàng chung quanh. Mọi người đều lảng xãng lo cất giấu hoặc thủ tiêu những thứ gì trong nhà có liên can đến binh lính và chính quyền miền Nam như bức hình chụp, giấy tờ, quần áo giày mũ... Và Cộng Sản đã kéo về làng thật. Ngoại trừ những căn nhà ven quốc lộ 1, nhà nào cũng có vài ba anh bộ đội đến trú đóng. Bà Thái đang hồi hộp nhìn ra đường thì thấy bốn người lính Cộng Sản đi vào nhà bà. Ba người trẻ mang súng dài tinh bơ đến thẳng thềm hiên nhà lớn, cởi ba lô và súng ra ngồi xuống nghỉ. Có lẽ họ đang mệt. Những nhà theo kiểu cổ, trừ khi có cúng giỗ tiệc tùng, ít khi người ta mở cửa nhà lớn. Mọi người trong nhà vẫn vô ra bằng cửa nhà lều. Người thứ tư, một người trung niên mang súng ngắn, tỏ vẻ đã hiểu biết thói tục ở đây, bước tới cửa nhà lều gọi:

- Anh chị Thái ơi, em là Trí đây, anh chị có nhớ em không?

Qua giây phút lo sợ, ngỡ ngàng, bà Thái mừng rỡ bước ra chào hỏi người em họ của chồng. Ông Trí là em con ông cậu ruột của ông Thái, tập kết ra Bắc năm 1954. Sự có mặt của một người bà con trong toán người xa lạ mà xưa nay gia đình bà vẫn coi như là thù địch làm bà Thái đỡ lo hơn nhiều. Bà niềm nở sẵn đón:

- Trời ơi, không ngờ còn gặp lại được chú Trí! Chú khỏe mạnh không? Có vợ con rồi chứ chú? Anh Thái vẫn nhắc đến chú hoài! Sáng ni anh Thái lên phố chúc tết mấy người quen không biết rằng tới chừ chưa thấy về!

- Tình hình lộn xộn thế mà anh không ở nhà à? Chị có biết bây giờ anh đi đâu không? Nguy hiểm lắm đó nghe!

- Thôi, ông đi mô rồi ông cũng lo về. Chừ mời chú và mấy anh em vô nhà nghỉ ngơi. Chắc mấy chú cũng đói bụng rồi, tôi dọn cơm cho mấy chú ăn nghe!

Ông Trí vui vẻ tự nhiên bước vào ngồi xuống cái giường lều:

- Để họ nghỉ ngoài đó được rồi. Còn cơm nước lo chi chị! Bộ đội bác Hồ đến dân vui, đi dân nhớ,

ở dân thương, đến đâu nhân dân cũng lo cho đầy đủ cả làm sao mà đói! Em tới đây mục đích chính là thăm anh chị. Sau nữa là xin cho mấy anh em ở tạm vài hôm. Rồi tụi em cũng phải lo đi tiếp thu những chỗ khác. Anh em đảng hoàng lắm, không có phá phách như bọn lính ngụy đâu! Chị đừng lo lắng chi cả!

- Thôi, chốc nữa nói chuyện tiếp. Chừ chú nói mấy anh em rửa tay để ăn cơm, tôi đi dọn ra đây!

- Cứ thùng thẳng đã chị, à, mấy cháu đi đâu mà chẳng thấy cháu nào hết?

- Khi đêm tụi nó ham chơi thức khuya quá chừ còn ngủ đó chú!

Cơm dọn ra, một mâm thịt chả cá canh phủ phê. Ông Trí cùng mấy chú bộ đội ăn uống rất thiết tình. Họ vừa ăn vừa huênh hoang nói về những bước hành quân kỳ diệu của họ. Những món ăn khoái khẩu làm cho thực khách càng nói cười vui vẻ cởi mở thêm. Với bà Thái, mấy chú bộ đội cứ một điều thừa mẹ hai điều thừa mẹ rất thân mật. Bầu không khí lo lắng nghi kỵ trong nhà cũng dần loãng đi. Chốc sau, bà Thái vào phòng kêu chị em Liên và Thảng ra chào ông chú họ và mấy anh bộ đội. Cả hai đều đã thức dậy từ sớm nhưng thấy người lạ vào nhà nên cố nằm nín trong phòng. Thấy mẹ gọi, Liên rụt rè đẩy em đi trước.

- Thừa chú! Chào mấy chú bộ đội!

- Ôi chao! Mấy cháu của chú ngoan thế này à!

Lập tức, ông Trí bước lại ôm lấy thằng Thảng mà hôn hít tới tấp. Thảng nhỏ từ khi lên mười tuổi đã xa hẵn kiểu biểu lộ tình cảm nồng nàn thắm thiết đó, đâm ra ngượng ngập, lúng túng, thụ động. Liên trở mặt ngạc nhiên rồi cũng lúng túng thối lui một bước. Liên sợ ông Trí cũng hôn nàng như hôn Thảng. Bà Thái cũng ngạc nhiên cảm động vì cử chỉ của người em họ chồng. Bà mừng vì như thế, những người trong gia đình bà, ông Thái và hai đứa con đi lính chắc không đến nỗi nào. Bà có chút ân hận vì lâu nay nghe chồng mà bà đã hiểu lầm về người Cộng Sản. Tình cảm họ chan chứa mặn nồng như thế mà bảo họ vô tình thì đúng là đặt điều! Mấy chú bộ đội hình như chẳng quan tâm tới chuyện đó. Họ chỉ cười chào lại Liên và Thảng

rồi tiếp tục ăn.

Ông Trí vừa ăn vừa nói:

- Anh chị có hai cháu dễ thương quá! Tương lai của đất nước đây! Bác Hồ nói "kế hoạch trăm năm không gì hơn là trồng người", đào tạo nuôi dưỡng ở lứa tuổi này thì không chê vào đâu được.

Bà Thái sung sướng hãnh diện cười với hai con:

- Các con nghe chú nói đó, phải gắng học thêm lên nữa!

Bữa ăn gần xong, một anh bộ đội nhìn chiếc xe đạp của Liên rồi khen:

- Chiếc xe trông hết sảy!

Mọi người đều nhìn theo và thay nhau khen. Liên nghe như vậy vẻ sung sướng hãnh diện lộ ra mặt. Một anh bộ đội hỏi:

- Chiếc xe này của ai mà sang quá vậy mẹ?

Bà Thái hãnh diện trả lời:

- Xe sắm cho cháu Liên đi học đó. Ở đây lên tới trường Đồng Khánh xa lắm mấy chú!

- Dạ, chúng con cũng có nghe nói đến trường Đồng Khánh Huế nữ sinh đẹp lắm. Nghe nói ở đó cũng có nhiều nữ sinh tham gia mấy đội quyết tử của ta chống ngụy quyền gắt gao lắm cơ!

Ông Trí nhìn Liên hỏi:

- Cháu có thấy hoạt động của mấy đội quyết tử ấy không? Cháu có ủng hộ hay tham gia với họ lần nào chưa?

Liên ngơ ngác ngây thơ trả lời:

- Làm gì có! Cháu chưa bao giờ thấy đội quyết tử nào hoạt động ở trường Đồng Khánh cả.

Ông Trí vội nói:

- Hoạt động mật, người ta không phổ biến đâu!

Một anh bộ đội ngập ngừng trở lại chuyện chiếc xe đạp:

- Được đi chiếc xe như thế chắc thích lắm nhỉ! Cô Liên cho chúng tôi mượn tập đi thử chốc lát được không?

Câu nói bất ngờ làm cho Liên tắt mắt vẻ cười. Nàng bối rối đưa mắt nhìn mẹ. Bà Thái vốn biết tính con mình rất cưng quý xe. Bình thường, Liên ít khi cho ai mượn xe huống bây giờ xe mới, mà lại đòi tập nữa mới khó chứ! Tuy thông cảm với con

gái nhưng bà cũng nghĩ tới những khó khăn hiện tại của mình. Sợ con làm mất lòng mấy chú bộ đội, bà cười giả lả:

- Tập chốc lát cũng được, nhưng cẩn thận giùm một chút kéo cháu nó nóng ruột, xe mới sắm chưa đi.

Bà Thái nói thế rồi nhìn ông Trí chờ đợi một câu nói ngăn cản hay một lời dẫn nào đó. Nhưng ông Trí chưa nói gì thì mấy chú bộ đội đã hò hời nhanh nhẹn dắt xe ra sân. Liên nhăn mặt kéo Thằng ra theo ngồi coi. Ông Trí vẫn ngồi uống nước ăn mứt ở bàn ăn.

Sau khi đã dọn dẹp mâm chén xong, bà Thái đến ngồi đối diện với ông Trí:

- Chú Trí cưới vợ lâu chưa? Được mấy cháu rồi?

- Em cưới vợ năm 1957, vợ em người Sơn Tây, đã được ba cháu gái, đứa lớn nhất mới 11 tuổi.

- Rửa chú có đem theo vô đây không?

- Giờ thì chưa, nhưng chậm lắm là cuối năm nay. Giải phóng xong miền Nam em phải đem vô chứ.

- Nì, chị em tôi hỏi thiệt nghe, như tôi có thằng Long thằng Đạt đi lính quốc gia có can chi không?

- Thì chị biết mấy cháu ở đâu kêu về là xong. Cách mạng khoan hồng lắm, bác Hồ và Đảng nhân ái lắm chị, chị đừng lo chi cả.

- Như anh Thái trước đây có làm Đại Diện xã nhưng nghi lâu rồi có bị tội lệ chi với cách mạng không chú?

- Không sao đâu, chị biết anh ở đâu cứ kêu về là yên chí chứ lo gì!

- Chú bảo đảm cho anh ấy được chứ!

- Được quá đi chứ chị! Anh ấy là anh của em mà! Cái tình nghĩa của phe dân chủ mình nó thấm thiết sâu đậm lắm chị à! Có em đây chị cứ yên chí mà gọi anh về. Bác và Đảng bao giờ cũng thương dân như con đò chứ đâu có vô tình vô nghĩa như bọn đế quốc chỉ biết bóc lột, đàn áp, giết chóc mà ngại! Chị phải mọi cách kéo anh về càng sớm càng tốt. Mười đời không rời cánh tay, em lo cho anh ấy lắm. Bây giờ em phải đi họp một chốc. Hi vọng khi em trở lại thì gặp anh ở nhà.

Bà Thái càng ân hận về những hiểu lầm lâu nay của mình. Thế mà bảo con tố cha, vợ tố chồng, thậm chí còn nói đến chuyện chôn sống người nữa, toàn đặt điều hết!

Ông Trí ra dặn dò mấy chú bộ đội mấy lời gì đó rồi đi.

Ông Trí vừa đi khỏi, Liên liền vào nhà với vẻ bức bối, nói với mẹ:

- Mẹ nói họ trả xe lại giùm con đi! Họ tập tề lên tề xuống trầy trọt hết mạ ơi! Xe mới lấy về chưa kịp đi thì gặp như thế thiệt rầu thú vị ruột.

Bà Thái giải thích với Liên:

- Họ cũng như khách, người ta tốt với mình mình phải tốt lại! Đừng làm mất lòng họ không hay mô! Cha con đang ở thế kẹt lăm. Họ ở đậu vài bữa rồi họ đi thôi con ơi.

Liên cười méo mó:

- Chợt chợt móp méo nhiều rồi mạ! Khi kia để tết xong rồi lấy về cho rồi!

- Đừng nói nữa con, cầu cho cha con và mấy anh con yên lành là được rồi. Con đậu tú tài xong mạ mua cho chiếc khác. Chừ con ra kêu em vô ăn uống mà ngủ cho sớm.

Nói xong, bà Thái đi thắp một lượt tất cả các bát nhang. Sau đó, bà dọn ra giữa bực phản một mâm bánh thịt và mấy đĩa mứt, lấy lòng bàn đập lại. Khi trời đã khá chiều, mấy chú bộ đội vẫn thay nhau tập xe như tranh thủ thời gian. Bà Thái tươi cười ra sân nói với họ:

- Mấy chú tập xong đói bụng cứ vô giờ lòng bàn có sẵn đồ ăn đó, cứ tự nhiên coi như người trong nhà, đừng ngại chi hết.

- Dạ, chúng con cảm ơn mẹ!

*

Một hiện tượng mà người dân không thể nào hiểu nổi là bộ đội Cộng Sản đóng khắp trong xã thể mà trên quốc lộ 1 xuyên qua xã, lính Mỹ dùng xe di chuyển qua lại đều đặn vẫn tuyệt nhiên không có một cuộc đụng độ xảy ra. Rõ ràng là quân hai bên đều trông thấy nhau cả mà! Không biết cái tình trạng này còn kéo dài tới bao lâu nữa?

Bà Thái mỗi ngày mỗi nôn nóng lo sợ thêm. Ông Thái vẫn biện biệt không nghe tin tức. Mấy ký

thịt heo, mấy thau dưa món, bốn năm con gà chơi và bốn ổ trứng gà đã đi trọn rồi. Ban đầu bà cũng tưởng họ ở đậu vài hôm là cùng, nào ngờ cả tuần rồi vẫn không có chi thay đổi. Ông Trí ngày nào cũng đi họp một hai lần. Thịnh thoảng cũng có vài người đi công tác đâu đó. Mấy chú bộ đội trẻ cứ rảnh rỗi lại thay nhau hành hạ chiếc xe đạp của Liên. Lúc này Liên cũng phó mặc ra sao thì ra, không cần để tâm tới nữa. Những ngày sau này ông Trí luôn luôn thúc giục bà Thái tìm cách kiếm chồng về. "Nếu anh ấy không chịu về, tôi không bảo đảm được", ông Trí nói.

Rồi một buổi sáng bà Thái thấy toán bộ đội có vẻ nhốn nháo. Hỏi có chuyện gì xảy ra? Họ hấp tấp sửa soạn hành trang. Sau đó ông Trí với hai người vội vã mang cả đồ cá nhân ra đi. Chỉ có chú bộ đội Minh con người trông nghiêm nghị, ít nói ít cười nhất ở lại. Trước khi đi, ông Trí cũng dặn kỹ người trong nhà từ giờ phút này đừng đi đâu hết. Bữa cơm trưa rồi bữa cơm tối bà Thái đều mời Minh cùng ngồi với gia đình nhưng hôm nay thấy anh ta chẳng thiết tha chi đến chuyện ăn uống. Có lẽ anh ta đang có vấn đề căng thẳng trong đầu. Thấy Minh chỉ một mình, bà Thái tò mò muốn gọi chuyện nhưng không thể nào cạy mồm anh ta được. Anh ta cứ chăm chú hướng mắt ra đường. Tối chạng vạng vẫn chưa thấy một ai về.

Mãi tới khi thấy mấy bóng đen xam xam bước vào ngõ, bà Thái kêu lên:

- À, mấy chú đã về đó rồi!

Nhưng không phải. Hai người đang tiến vào sân cũng mặc đồ bộ đội nhưng đều là người lạ. Họ tiến thẳng tới trước mặt bà Thái nói giọng nghiêm nghị:

- Lệnh của ủy ban, mời ông Thái sang trường học xã họp ngay bây giờ!

Bà Thái lo lắng trả lời:

- Dạ ông Thái nhà tôi đi chúc tết rồi kẹt mô đó tới nay chưa về đến. Có chú Minh ở đây lâu nay biết rõ đó.

- Nếu ông Thái đi khỏi, xin cho cô Liên đi họp thế vậy!

Một trong hai người quay lại nói với tên Minh:

- Đồng chí cũng thu xếp lên đường. Anh em ai còn sót gì mang cho họ luôn!

Bà Thái ngạc nhiên sao không mời mình đi họp thế chồng mà lại mời Liên? Mà những người này sao lại biết tên của Liên?

- Dạ cháu nó còn dại biết chi mà họp với hành! Tha cho cháu có được không?

- Bà hiểu cho đây là lệnh của ủy ban! Xin mời cô Liên ra ngay cho. Chúng tôi không có thì giờ nhiều!

- Dạ thôi được, để tôi đi họp thế cho cháu.

- Không được! ủy ban chỉ mời cô Liên, không mời bà!

Bà Thái đang lúng túng thì ông Trí từ ngoài đi vào. Bà Thái mừng quá đến đón ông lại:

- May quá, có chú về. Mấy anh này mời cháu Liên đi họp, tôi xin đi thế mấy anh không chịu. Nhờ chú nói giùm một tiếng.

- Không được đâu! Ai có việc nấy. Người ta mời ai thì đi nấy, chết chóc chi đâu mà sợ. Tôi cũng đang có việc của tôi đây.

Bà Thái nghe cái giọng của người em họ chồng không còn ngọt ngào lễ phép với mình như những ngày trước đây thì lo lắng:

- Rửa thôi để tôi cùng đi với cháu nghe chú.

Không biết ông Trí có nghe lời bà Thái không. Ông không trả lời mà chỉ lúi húi tìm cái gì đó tại chỗ ông nằm mấy bữa nay. Anh bộ đội truyền lệnh dứt khoát:

- Cô Liên đi một mình được rồi, mời cô ra mau. Còn bà, đừng bước ra khỏi nhà!

Liên mặc bộ đồ bộ màu tím mới may lửng thừng đi ra. Bà Thái cầm tay con nhưng không nói gì. Từ khi nghe kêu tên mình tới giờ Liên không hề nói một lời. Khi ấy ông Trí có lẽ đã làm xong việc mình, bước lại nói với bà Thái:

- Để nó đi kéo người ta chờ kia. Nó là con chị mà cũng là cháu tôi, tôi cũng biết lo cho nó chứ. Nó qua trường học nghe năm điều ba chuyện rồi về có gì mà bịn rịn như ra Hà Nội không bằng!

Bà Thái đứng nhìn bóng dáng mảnh mai của đứa con gái yêu đang theo mấy người bộ đội ra cửa. Bà rung rung nước mắt rồi bỗng chạy vụt vào

nhà. Chốc sau bà quay trở ra, chạy theo những người đang đi.

- Chú Trí! Chú Trí ơi!

Ông Trí đang đi quay mặt lui:

- Gì đó nữa? Lôi thôi mãi!

Bà Thái cầm một cái áo len và một gói hạt dưa trao cho ông Trí:

- Nhờ chú đưa cái áo cho cháu Liên mặc thêm kéo sương xuống lạnh và gói hạt dưa nì để nó cúp đỡ buồn.

- Chị làm như đưa tiễn con lên tàu. Tôi chịu thua chị. Thôi nghe.

Bà Thái có cái cảm tưởng đưa con lên tàu thật. Trường học chỉ cách nhà bà không tới năm trăm thước mà ngỡ như cách trở quan san. Bà nhìn theo bước chân đứa con gái. Hình như Liên cũng cố tình bước nhín nhín vì sợ chóng hết quãng đường. Khi những bóng người đã khuất hẳn trong màn đêm bà Thái mới trở vào ngôi thờ ra trước thêm cửa. Ông Thái biết tin cả chục ngày bà không lo lắng bằng việc đứa con gái đang đi họp ở trường học. Khi bà vào nhà thì thấy thằng Thảng đang nằm chèo queo ngủ trên chiếc giường lều. Bà chụp mấy con muỗi đang bu cắn con rồi ghé ngồi xuống phần giường còn trống dưới chân nó, mỗi một dựa nghiêng đầu vào thanh lều giường, chờ con gái về.

*

Bà Thái bỗng gật đầu một cái rồi tỉnh thức. Thời gian này hay mất ngủ, mệt người, bà đã ngủ gục một giấc khá dài. Bà đứng dậy nhìn đồng hồ: 3 giờ khuya. Bà Thái hoảng hốt chạy lại đánh thức thằng Thảng:

- Dậy con ơi ! Đi với mạ qua coi thử chứ giờ chừ mà con Liên chưa về, họp hành chi lạ rứa! Mạ nóng ruột quá!

Thảng Thảng bừng mắt ngồi dậy nhưng ngại ngủng:

- Đi giờ này hán bán chết! Mạ không thấy mấy người chết rồi đó à? Chắc là chị Liên qua ngủ lại nhà dì Sáu chứ gì!

Bà Thái bực bội:

- Tiếc giấc ngủ thì ngủ tiếp đi! Mi không thương hán thì tau đi tìm một mình.

Bà Thái bung cây đèn bóng thấp đầu nhỏ bước ra khỏi nhà. Thằng Thằng lật đật chạy theo mẹ. Bung đèn theo chỉ có mục đích chứng tỏ sự ngay thẳng không mờ ám trong việc đi đêm chứ thật ra lúc đó dù trăng mờ cũng thấy đường được. Khi nhìn được khu vực trường học, bà Thái ngạc nhiên không thấy đèn đuốc chi cả. Bà nôn nóng bước thật nhanh. Ngọn đèn trên tay tắt mất nhưng bà cũng không ngần ngại, càng bước mau hơn. Bấy lâu nay vẫn có một số bộ đội, cán bộ làm việc ở đây, sao bây giờ chẳng thấy ai canh gác ngăn cản chi cả? Tối gần, hai mẹ con thấy có nhiều ghế bàn để ngổn ngang trước sân trường nhưng tuyệt nhiên không có một bóng người.

- Đi qua nhà dì Sáu ngay!

Nhà dì Sáu cách trường học chừng 100 thước. Hai mẹ con lại lật đật tới nhà dì Sáu, đám cửa thình thịch:

- Dì Sáu ơi! Dì Sáu ơi! Con Liên có ngủ lại nhà dì không?

Dì Sáu nghe tiếng vội vàng nhảy dậy xô cái cửa cho hai mẹ con vào, không kịp tìm diêm bật đèn, dì nói liền:

- Con Liên không về nhà à, tội nghiệp chưa? Rửa thì họ đem đi rồi, đem đi mô đó không biết. Khi khoảng 1 giờ khuya họ dắt đi hết không còn một người. Hèn chi em có nghe một ông mô đó nói lớn "không bắt được lão thì cũng phải làm cho lão đứt ruột nát gan ra ...". Dám họ nói anh Thái lắm! Em mới vô nằm được một chút chứ mấy!

Nghe đến đây bà Thái liền nằm lăn xuống nền nhà mà kêu khóc:

- Trời ơi! Con tôi nhỏ dại tội tình chi mà đem đi mô rửa hời trời!

Thằng Thằng sững sờ đứng ngây người không phản ứng. Dì Sáu thì hoảng hốt nhào tới ôm bà Thái đỡ dậy và khuyên:

- Bình tĩnh chị ơi, con Liên còn nhỏ dại vô tội họ không làm chi hấn mô mà sợ. Chắc ngày mai họ cũng thả về thôi.

Nhưng bà Thái vẫn tiếp tục lăn lộn khóc lóc:

- Liên ơi là Liên! Chừ mạ biết con ở mô mà tìm...

Dì Sáu biết lòng thương của người chị họ mình đối với đứa con gái hơn ai hết. Dì cứ ngồi ồm ồm người chị mà an ủi dỗ dành. Dì chẳng buồn đi tìm hộp diêm để châm đèn nữa, dì không muốn bà Thái thấy trên mắt mình cũng có hai ngấn lệ.

*

Khi tình hình đã khá yên, ông Thái mới trở về nhà. Nhưng ông khựng lại khi thấy thằng Thằng ra đón ông không có một nụ cười.

- Mạ mô rồi? Chị Liên mô rồi?

- Chị Liên họ bắt đem đi rồi. Còn mạ khóc từ khi qua nhà dì Sáu tới giờ. Dì Sáu và con mới đưa mạ về hồi sáng. Mạ hiện đang nằm khóc trong nhà.

Mặt ông Thái chuyển sang tái ngắt. Ông đã quá hiểu về những con người Cộng Sản. Ông đau đớn nghĩ tới đứa con gái thơ dại của mình. Thôi, thế là hết. Xưa nay, mỗi khi Cộng Sản đã rở tới ai thì kẻ đó không mất xác cũng mất hồn. Trên đường về nhà, ông đã nghe tin nhiều người có máu mặt ở thôn xã đã bị chúng bắt đem theo trong khi rút lui. Nhưng ông không hề tưởng tượng rằng đứa con gái của ông cũng chung số phận ấy. Ông đi như chạy vào nhà.

*

Cả mấy tháng sau trong xã hoàn toàn chưa ai được nghe chính xác tin tức về số phận những người bị bắt. Có tin đồn là một số bị giết và một số lại đi theo Cộng Sản. Gia đình ông Thái vẫn hi vọng Liên ngây thơ vô tội chắc không đến nỗi bị hại. Bà Thái không lúc nào quên nghĩ đến đứa con gái mình. Ngày nào bà cũng thấp hương khấn vái cầu nguyện ông bà giúp đỡ phù hộ cho con mình trở về. Gần như đêm nào bà cũng có khóc. Bà ân hận vì mình không can đảm giữ Liên lại đừng cho đi họp hay ít nhất cũng cương quyết theo chân Liên đến chỗ họp. Không lý người ta dám bán mình lúc đó? Bà ân hận vì đã quá tin tưởng vào những lời phỉnh gạt của người cán bộ em họ chồng mình. Ngày nào bà cũng vào lau chùi trong phòng Liên và không cho ai làm thay đổi một cái gì hết. Đến đôi tấc, bộ áo quần Liên thay lúc ra đi bà vẫn để chỗ cũ, không đem đi giặt. Lúc này bà hay ngủ tại giường của Liên.



Rồi tin dữ cũng chính thức đến với gia đình ông Thái. Khoảng nửa năm sau, khi Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa phát hiện một số hầm chôn người tập thể do "lính bác Hồ" thực hiện tại quận Phú Thứ, người ta cho khai quật để cải táng. Trong số nạn nhân, người ta đã chính xác nhận ra Liên. Khi gia đình nhận được tin báo, bà Thái ngất xỉu đi mấy phút. Bà không thể tưởng tượng nổi. Hồi còn trẻ, bà đã nghe mấy người từng chứng kiến kể lại vài vụ chôn sống. Người thì bị đánh cho ngất xỉu rồi đẩy xuống hố mà dập đất lên, đó là lúc người ta muốn giải quyết nhanh. Người thì dùng sức mạnh ép đứng xuống một cái lỗ sâu mà dập đất lên ngang bụng, ngang ngực, hay ngang cổ tùy ý thích của cán bộ lãnh đạo. Những người bị chôn sẽ năn nỉ khóc lóc van xin cho đến khi nào không còn nói được. Phần thân thể bên dưới của người đó sẽ tê dại nhanh chóng dưới sức ép của đất, mạch máu không còn lưu thông được, sau cùng đều chết. Đây là cách giết mà vừa trả thù, vừa thương thức. Một cách khác nữa rùng rợn hơn nhiều, gọi là xác chết đội mồ. Người ta đào một cái lỗ cạn, dùng sức đẩy nạn nhân còn đang khỏe mạnh xuống rồi dập phủ kín một lớp đất rất mỏng. Nạn nhân sẽ ọ ọ lên mấy tiếng giống như bò rống, chỗ đất mới đắp nứt nứt ra rồi cái đầu người phủ đầy đất thò lên tường như xác chết đội mồ. Những người chung quanh cứ cười nói thỏa thích chờ cho nạn nhân hồi sức được phần nào rồi áp lại dập đất lần khác. Đến khi

nào nạn nhân là người chịu nằm yên dưới lớp đất phủ là xong. Nghe nói không có nạn nhân nào ngoi dậy được lần thứ ba. Ngày trước nghe kể như thế nhưng bà đâu có tin! Bây giờ thì những nạn nhân lại có nhiều người bà từng gần gũi, quen biết, có luôn cả người thân yêu nhất đời của bà nữa! Bà tưởng tượng ra những nỗi đau đớn quằn quại của đứa con gái mình mà rùng mình thon thót. Bất giác bà nhớ tới câu mà theo ông Trí là của bác Hồ, ba mẹ con bà đã nghe trong dịp tết vừa rồi "kế hoạch trăm

năm không gì hơn là trồng người". Con người cả đời hiền lành không biết chửi bới ai một câu bỗng nghiêng răng rít lên:

- Mụ cô cha hấn chứ trồng người! Té ra trồng người là chôn sống người!

*

Sau khi cải táng cho con, bà Thái ngã bệnh kéo dài cả năm.

Khi lành bệnh, tính khí bà trở nên thất thường. Nhiều khi bà ngồi cả buổi để nhìn lên bàn thờ người con gái. Hình như đôi mắt yếu kém của bà vẫn nhìn thấu suốt qua tấm vải đỏ phủ trên khung ảnh mang gương mặt ngây thơ bầu bĩnh tươi như hoa của cô gái. Những giọt lệ cứ bò trên đôi má nhăn nheo của bà. Nhiều khi đang làm việc gì bà bỗng ngưng lại, thở dài: Bác Hồ nhân ái lắm, bác thương dân như con đỏ, kế hoạch trăm năm không gì hơn là chôn sống người!

Từ ngày mất Liên, lòng bà Thái cũng mất luôn mùa xuân, mất vĩnh viễn. Có mùa xuân nào nữa mang lại niềm vui cho bà đâu? Càng về già cái tính thất thường của bà càng tăng. Lắm lúc bà quên cả mọi người chung quanh cũng như mọi việc. Nhưng lạ một cái bà vẫn hay nhắc một câu nói cũ và vẫn không lẫn lộn một chữ nào: "bác Hồ nhân ái lắm, bác thương dân như con đỏ, kế hoạch trăm năm không gì hơn là chôn sống người!".

NGÔ VIỆT TRỌNG



Mừng Mẹ Tám Mươi

Thơ NGUYỄN PHƯƠNG

Con đến đây đã hai năm tròn chẵn
Sự nghiệp trong tay: bỏ báo, chạy bàn
Mừng Mẹ tám mươi, chẳng được chu toàn
Con túng thiếu... lo giản đơn cho Mẹ

Nhưng với tấm lòng và tâm hồn con trẻ
Dâng Mẹ hiền, không đình đám phô trương
Bằng trái tim mà Mẹ đã tạo nên
Xin Mẹ nhận cho con, nơi quê người xứ lạ

Con không báo hiếu chỉ "Một ngày của Mẹ"
Mà cả ba trăm sáu lăm ngày hiếu đạo
Con cũng không vì sĩ diện quanh đây
Để đưa đẩy tiếng tăm vang gần xa

Con chỉ muốn cho lòng mình sáng tỏ
Có Mẹ hiền sống đến tuổi tám mươi
Có Mẹ hiền khổ mà vẫn cười vui
Nhìn con thiếu thốn đêm dài nằm trần trọc

Con đã biết có bao đêm Mẹ buồn
Khóc cho con và khóc cả cho mình
Tám mươi rồi mà đời vẫn lênh đênh
Tương lai con cháu Mẹ vẫn hằng lo buồn

Đã lâu rồi Mẹ chưa mừng sinh nhật
Chưa có ngày chúc thọ sáu, bảy mươi
Ngày hôm nay mừng thượng thọ tám mươi
Con cầu nguyện Mẹ an bình trăm tuổi

** Bài thơ này đã được nhạc sĩ Võ Tá Hân phổ nhạc thành bài hát cùng tên.*

BỨC TRANH TRUYỀN THỐNG

NGUYỄN PHI



Văn hóa cổ truyền là nét đẹp riêng của một dân tộc, cần được quan tâm chăm sóc, bảo vệ cho con cháu sau này kế tục. Trong ý hướng đó hàng năm vào dịp Thu tế bà con đồng hương làng Hải Nhuận Bắc Cali thường tổ chức họp mặt, mừng vui hội ngộ.

Cho dầu cách cả nửa vòng trái đất nhưng tình tự quê hương nơi có những vị Tiên hiền khai canh, lập ấp một thời khó phai nhòa trong mỗi một con dân Hải Nhuận ở hải ngoại. Một giáo sư ngôn ngữ học người US, cô Karen cho rằng: "Nếu anh không tôn trọng phong tục, tập quán của quê hương anh thì người ta sẽ không tôn trọng anh". Không bởi sự tôn trọng, nhưng với tinh thần ly hương không ly tổ của người VN nói chung, bà con làng Hải Nhuận nói riêng qua quý cụ và Ban điều hành làng luôn duy trì mạng mạch này. Quy tụ họp mặt diễn ra hàng năm để có cơ hội thực hiện chân giá trị này.

Bán lưng cho trời, bán mặt cho biển, bà con làng Hải Nhuận đại đa số sống về ngư nghiệp. Cuộc sống nhất phá sơn lâm, nhĩ thâm hà bá cũng

có lúc mức thu khấm khá, nhưng với ngành ngư thì lưới khô là lúc bà con phải lo lắng cho chuyển ra khơi tiếp, suốt bao đời nơi đây vẫn bình yên. Trong chiến tranh dãi dặt quận Hương Điền, nằm phía Bắc thành phố Huế chừng 25 cây số đường chim bay, trong đó có làng Hải Nhuận sau trở thành xã Hải Nhuận được ghép thêm vài xóm, cuộc sống thật yên bình nên được xếp vào loại xã an ninh hạng A của vùng I.

Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC đóng tại Trường Trung học Hương Điền, cách làng Hải Nhuận non cây số. Có lẽ uy danh của những chú còp biển mà Việt Cộng chẳng dám bén mảng, nhờ vậy có được an ổn cho bà con làm ăn.

Các Tiểu đoàn TQLC vẫn trở về Hải Nhuận dưỡng quân sau các trận hành quân, quần thảo bọn Bắc quân.

Phía Bắc Hải Nhuận có cửa Việt, phía Nam giáp cửa Thuận An, phía Đông giáp Biển Đông, phía Tây giáp phá Tam Giang.

Thương em anh cũng muốn vô,



Sợ truông nhà Hồ, sợ phá Tam Giang.

Sỹ tử xứ Bắc thăm thương cô gái Huế muốn vào thăm nhưng sợ vượt phá Tam Giang, tầm rông của phá và cơn thịnh nộ của thiên nhiên đã là thử thách lớn cho những mối tình đơn phương. Thời kỳ này phương tiện di chuyển từ vùng này sang vùng khác chính là ghe, thuyền, muốn vào Huế thăm nàng phải qua phá Tam Giang, chỉ cách làng quê Hải Nhuận non cây số.

Với ba phía là Biển và Nước, địa hình không lối thoát cho quân Cộng nếu muốn vào đây quấy phá..

Xa về hương Tây chừng 10 cây số nơi có nhà thờ Thanh Hương với "dây phố buồn hiu, một thời lưu dấu toàn dân kháng chiến chống Pháp.. Rồi thì những nghệ nhân chuyên về vòng vàng, xuyên bạc, xuất xứ từ Đại Lược (Đại Lộc tên cũ), Kế Môn chỉ cách làng Hải Nhuận vài cây số, một thời được tuyển chọn, tiến cung phục vụ vua chúa, các Mệ ở kinh đô HUẾ. Ngày nay những nghệ nhân (thợ bạc tên gọi ngày nay) vẫn còn tiếp nối và vươn ra đến hải ngoại..

Hải Nhuận là một làng trong số 455 làng quê (**) của Thừa Thiên Huế. Mỗi làng có một lịch sử, phả hệ riêng, một số tập quán khác nhau.. Không có những đặc nét như bao làng quê khác: Phú ốc, La Chữ, Hương Cồn, ruộng Phú Bài .v.v nhưng ngày nay, nơi hải ngoại không ai mà không nhắc và thăm phục bà con đồng hương Hải Nhuận vùng Bắc Cali.

Có lẽ ý thức được "Học thức cao là điều Phước" nên quý phụ huynh bà con làng Hải Nhuận đã vun bồi cho thế hệ con, cháu đa phần thành danh chi mỹ qua con đường học vấn. So sánh

tỉ lệ với các địa phương khác thì tỉ lệ thành đạt của các cháu thật đáng kể đủ phẩm và lượng.

Không còn lòng khung trong nghi lễ Thần giáo, với Thành hoàng, Bồn thổ của làng quê VN. Nơi chốn tha hương, bà con đồng hương Hải Nhuận cũng đã bước xa hơn trong những sinh hoạt tôn giáo. Nơi nào có tổ chức phục vụ quần sanh thì nơi ấy có sự xuất hiện của những tấm lòng vàng, rất hào phóng: Hải Nhuận.

Cung đón Phật ngọc, đãi cơm Homeless, sinh hoạt hội hè các hội đoàn khác, đồng hương Hải Nhuận luôn hăng tâm, hăng sản có dự phần san sẻ, không câu nệ. Có chăng phong thổ làng Hải Nhuận xa sơn, cận thủy nên tình người như nước biển đại dương hay như lòng mẹ ôm ấp con thơ trong lòng.

Đến với đồng hương Hải Nhuận mới thấy sự hòa nhịp giữa các thế hệ. Cùng chung sức, chung lòng y như dưới mái đình với tình làng, nghĩa xóm bên quê nhà.

Mái chùa che chở hồn dân tộc thì mái đình che chở hồn quê. Còn đâu nữa buổi chiều trên phá Tam Giang - anh chợt nhớ em - Tình quê lãng mạn ấy nay đã lùi về dĩ vãng. Thương hải biến vi tang điền nhưng lòng con dân Hải Nhuận ở hải ngoại vẫn một lòng ước ao: Bọn ác nhân CS bị triệt tiêu để quê hương sớm trở về nguyên trạng, đất nước được hồi sinh.

Đến với đồng hương Hải Nhuận để cảm nhận công lao tích Phúc, bồi Đức của nhiều thế hệ trước. Để ngày nay con dân Hải Nhuận hải ngoại nhờ đó mà vươn lên trong nhịp sống mới ở quê người.

Đến với đồng hương Hải Nhuận để thấy sự hội nhập của lớp hậu sanh. Để rồi mai đây các cháu là những nhân tố làm thay đổi xã hội, hiện do bọn CS tham tàn cai trị, khổng chế dân lành. Quy luật của sự tồn tại muôn đời là vậy.

NGUYỄN PHI (Trích trong Đặc San Hải Nhuận)

Ghi chú:

** 455 làng theo thống kê trước 1975: Thừa Thiên Huế có 10 quận, 85 xã, 455 ấp (làng)

***...phú = phong phú (nguyên nghĩa)

CHUYỆN TÁNG, MỪNG, RỒI, RÁ...



HOÀI HƯƠNG

Lúa đã cấy xong, nước nôi ngoài ruộng cũng đã ổn, được hôm rảnh việc, anh Tuy đem rựa ra ngồi dựa gốc mít vót nan để đan thêm mấy cặp trọt dùng gánh phân cho kỳ bón phân sắp tới. Đến chừng nửa buổi, thấy số nan đã đủ, anh dẹp gọn rác rưởi, rồi lui cui ngồi đan. Ba cô gái Xóm Dưới đi chợ ngang qua ngõ, thấy anh chàng chưa vợ, đẹp trai đang chăm chỉ làm việc, bèn chỉ trỏ với nhau và cười khúc khích. Cô Lài là người bạo gan mau miệng nhất đám, lên tiếng hát rằng:

*Liệu mà đan được thì đan,
Gầy rồi bỏ đó, thế gian chê cười.*

Anh Tuy ngừng đầu lên, nhận ra cô Lài, là người anh không mấy cảm tình vì cái tính lẳng lơ lại hay xía vô chuyện người khác, bèn hắng giọng trả lời ngay:

*Bớ các o ơi!
Anh đây đan cũng giỏi mà đất cũng tài.
Lặn thì trên nhún xuống,
Nứt thì ngoài chui vô.*

*Bớ các o ơi!
Tui đây không phải là trai hư.
Tui đan được, tui đất được, tui lặn chui cho o
coi.*

*Lặn rồi, tui chán lột hẳn hoi,
Ở trên tui nhún xuống, ở ngoài tui đè vô.
Nói ra sợ mất lòng o,
Ngó vô trong mùng, chỗ mô tui cũng dùi.*

Chưa nghe hết câu hát, mấy cô đã ré lên, “đồ con khi!” rồi ù té chạy thiệt mau qua khỏi ngõ nhà anh Tuy. Mấy cô chạy trốn cho mau cũng phải, nhất là cô Lài, vì thua nặng quá. Ai không biết chi về đan đất thì không thấy cái “thâm” trong câu hát của anh Tuy, Bề ngoài, anh ta nói toàn chuyện đan đất không hà, nhưng bên trong lại ngụ ý toàn chuyện phòng the trai gái thì biểu mấy cô không “dị” mà bỏ chạy cho được.

Liệu mà đan được thì đan

Người Tây phương dùng cành non của cây liễu hoặc thân của các loài cây leo để đan. Việt Nam ta thì lấy họ nhà tre (tre, nứa, vầu, giang, lồ-ô . . .) làm nguồn nguyên liệu chính, bên cạnh những thứ khác như mây, lá nón, lá dừa, cỏ lát v.v. Từ tre, người ta đã làm ra nào thúng, nào mủng, nào rỏ nào rá, rồi giàn. sàng, nong, nia, bồ, sè, trẹt (mẹt), bầu, sọt và nhiều thứ khác nữa, không kể xiết.

Dù đan gì đi nữa thì người thợ đan cũng thường trải qua những bước sau đây để hoàn thành một đồ dùng:

- Vót nan,
- Gầy,
- Đan,
- Đát,
- Lặn,
- Nứt.

Thử lấy việc đan một cái rỏ sưa (rỏ thưa) làm thí dụ. Rỏ thưa là loại rỏ mà hời chưa có sản phẩm bằng plastic thì các cô các bà thường dùng đi chợ hay để đựng thứ gì cần được thông thoáng và ráo nước sau khi rửa xong, như rau, chẳng hạn.

-Vót nan: là làm ra nan để đan.

Người ta thường chọn loại tre già dài lóng, để làm nan. Tùy theo kích thước sản phẩm to hay nhỏ mà người ta cưa tre thành từng đoạn dài ngắn khác nhau, rồi dùng rựa hay mác để chẻ tre ra thành từng thanh mỏng, gọi là nan. Độ dày mỏng với bề ngang to nhỏ khác nhau của nan hoàn toàn tùy thuộc theo loại sản phẩm. Bởi vậy nan đan rỏ không giống nan đan giần sàng. Nan đan rá không giống nan đan thúng mủng. Chẳng hạn để đan loại rỏ chợ vừa nói thì người ta làm nan với bề ngang chừng 5mm, dày non 1mm. Còn nan đan rá thì có hình tròn với đường kính chừng 2mm. Nếu là loại rỏ đặt (custom-made) hay rỏ gia dụng thì người ta dùng toàn tre cật để cho được bền bỉ hơn. Bề ngoài của thân tre được gọi là cật tre, có màu xanh lục, cứng, có sức đàn hồi lớn, độ bền cao. Bên trong của thân tre là ruột tre, màu trắng, càng gần trung tâm càng xốp, vì vậy phần ruột tre ở trong cùng thường được vát bỏ. Nếu dùng toàn cật tre để làm nan thì sản phẩm bền chắc hơn nhưng cũng tốn nhiều tre hơn nên giá thành cao, khách hàng có “order” người ta mới làm..

Nan ra rồi thì phải trau chuốt cho có độ dày mỏng trơn láng thích hợp rồi mới đan. Công việc này gọi là vót nan. Người ta dùng rựa, đôi khi dùng mác, để vót nan, nhưng rựa vẫn thông dụng hơn vì đa năng hơn. Nan làm kỹ thì sản phẩm làm ra càng đẹp.

- **Gậy:** Muốn xây nhà thì phải làm móng; muốn đan thì trước hết phải gậy, nghĩa là sắp xếp những nan đầu tiên với nhau theo một lề lối riêng để tạo thành đường nét căn bản của sản phẩm.

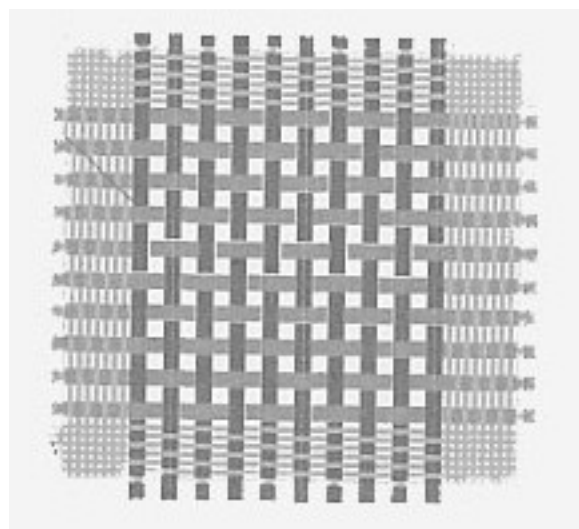
- **Đan:** Sau khi đã gậy được rồi thì dựa theo đó mà đan tiếp.

Đan nghĩa là gài cái nan này với những cái nan khác theo một nguyên tắc chồng chéo trên dưới nào đó để cho chúng tự giữ chặt với nhau. Có nhiều cách đan, nhưng thông dụng nhất vẫn là đan lòng mốt, đan lòng hai, đan mắt cáo (lục giác) v.v.

Đan thưa, đan dày hay đan bít là tùy theo công dụng của sản phẩm. Chẳng hạn rỏ sưa (thưa) và rỏ dày có cùng một cách đan nhưng khoảng cách giữa các nan trong rỏ sưa lớn hơn, cỡ lọt ngón

tay út, thích hợp với những vật khi rửa xong cần thông thoáng cho mau ráo nước, như tôm cá hay các thứ rau chẳng hạn. Giần và sàng cũng thế, cùng một cách đan nhưng sàng có lỗ thưa hơn để cho hạt gạo dễ rơi xuống. Còn như thúng, mủng, bầu, thì dùng để đựng lúa, gạo, các loại ngũ cốc và bột nên phải đan bít để vật đựng không thể rơi rớt được.

Hình một cái mê (rỏ) điển hình- Các loại mê



Cái mê rỏ

khác

(giần,

sàng, thúng, mủng, rá, trệt, nong, nia) cũng có hình dáng tương tự, chỉ khác ở kích thước, cách đan, và đan thưa, đan dày hay đan bít mà thôi.

Ở đây để dễ thấy cấu tạo của phần ĐẤT nên tác giả vẽ thưa ra; trong thực tế, các nan ở phần ĐẤT bao giờ cũng khít nhau

- **Đất:** Đất cũng là đan, nhưng theo một lối khác, nghĩa là đan với nan nhỏ hơn và đan dày hơn, sau khi đã đan xong phần chính của sản phẩm.

Thử mở banh một cái rỏ thưa ra mà xem (xem hình). Trên cái mảnh đan bằng tre đó, mà người ta gọi là cái mê, thấy rõ có hai phần đan khác nhau: ở giữa là một mặt hình vuông, nan được sắp xếp cách đều nhau, tạo ra những ô vuông trống hờ, đó là mặt chính của cái rỏ, đó là phần đan. Chung quanh bốn phía của phần đan là những nan nhỏ hơn được đan khít với nhau. Đây chính là phần đất.

Đất bao giờ cũng lâu hơn đan, vì vậy để làm

nản lòng những tay đan tài tử. Nhiều người mới biết đan thường tỏ ra hăng hái khi bắt tay vào việc. Đan xong phần chính, thấy khích lệ lắm, nhưng khi vào giai đoạn đất, thấy đan mãi mà vẫn chưa xong, nản quá, bèn bỏ đó, đi làm việc khác, công trình trở thành dở dang, chẳng ra cái gì cả. Bởi vậy mới sinh câu ca dao mà cô Lại đổi chữ đầu câu thứ hai để hát ghẹo anh Tuy :

Liệu mà đất được thì đan.

Đan rồi bỏ đó, thế gian chê cười.

Cười là phải quá đi chứ. Ở đời chán chi người sức không kham nổi mà cũng thích bày chuyện ôm đồm, ra vẻ ta đây cũng đủ khả năng, cũng tài giỏi như ai. Hay như Thúc Sinh, sợ vợ như mèo sợ cọp mà cũng bày đặt hứa hẹn với Kiều rằng Trăm điều hãy cứ trông vào một ta (Kiều).

- **Lận**: lận là làm cho cái mê hình phẳng trở thành hình dáng của sản phẩm.

Lại nói chuyện cái rô thưa. Cho dẫu sau khi đan và đất đã hoàn tất, nó vẫn chỉ là một cái mê, chưa ra vật dụng gì cả. Phải lận thì mê mới thành rô. Trước khi lận, phải chuẩn bị cặp vành, gồm vành trong và vành ngoài, thường làm bằng tre cật.

Khi lận, chỉ dùng vành ngoài. Lận xong rồi mới dùng đến vành trong. Một cách mạnh mẽ nhưng khéo léo, người ta buộc cái mê phải nằm lọt vào bên trong cái vành để lấy hình dáng của sản phẩm.

Cái câu anh Tuy hát rằng lận thì trên nhún xuống chính là bao hàm cái kỹ thuật lận vừa nói.

Với những thứ như giàn, sàng, mẹt (trệt), mủng, rô, rá có độ sâu không bao nhiêu, kích thước lại nhỏ, thì việc lận không khó lắm. Với các loại thùng, có độ sâu trên dưới 3 tấc, đường kính cũng lớn hơn, khó lận hơn nên có khi người ta đào một cái hố tròn để cho mê dễ lọt xuống, giúp cho việc lận dễ hơn. Đối với các loại nong hay nia, đường kính từ một đến hơn 2 thước, mê dày và cứng hơn, thì khi lận người ta phải đóng cọc để giúp giữ vành cho vững, nhờ vậy mới đủ sức ép cái mê đi vào khuôn khổ.

Khi cái mê đã vào lọt trong vành, phải sửa sang uốn nắn để cho mê nằm ngay ngắn đúng vị trí

thích hợp rồi bỏ vành trong vào. Người ta tạm thời buộc chặt vành trong vành ngoài và mê lại với nhau bằng một sợi lạt, cứ cách chừng 10-20cm (tùy kích thước lớn nhỏ) lại buộc một nút. Nói là tạm thời vì các nút buộc này sẽ lần lượt được cắt bỏ khi nút.

Anh Tuy có hát rằng:

Lận rồi, tui chán lộn hẳn hoi.

Ở trên tui nhún xuống, ở ngoài tui đè vô.

Ấy, anh đang muốn nói về những việc phải làm sau khi lận xong, vậy mà mấy cô nghe rồi bỏ chạy. Kỳ thiệt. Số là sau khi lận xong và buộc chặt tạm thời các bộ phận với nhau, sẽ có một số nan thừa lòi ra khỏi vành, cần được cắt và vứt bỏ để cho miếng sản phẩm được bằng phẳng thì mới nút được. Đó là việc chán và lộn. Người ta dùng *cái chàng* thợ mộc, hoặc *cái mác* hay thậm chí *cái dao phay* để chán nan thừa. Chán lộn xong rồi thì phải nhún, phải đè, điều chỉnh lần cuối để cho đầu vào đó trước khi đi vào khâu cuối cùng là nút.

- **Nút**: Nút là dùng dây mây để buộc vành trong, vành ngoài và cái mê lại với nhau theo một phương cách riêng, vừa đẹp vừa bền. Có nhiều cách nút, trong đó có hai lối chính là nút đơn và nút kép. Dĩ nhiên nút kép thì đẹp hơn, kỹ hơn nhưng cũng tốn công hơn. Nút không kỹ không kéo thì vành mau sút, nghĩa là sản phẩm sớm bị phế thải. Hàng chợ đa số thuộc loại này vì người ta làm ít tốn công để có thể bán giá rẻ.

Khi nút người ta không dùng lạt tre mà dùng mây vì mây dẻo dai và cho sợi dài. Trên rừng có nhiều loại mây. Mây voi cho sợi to bằng cổ tay, mây song cho sợi cỡ xấp xỉ ngón tay cái, và mây nước hay còn gọi là mây nút, sợi chỉ to bằng chiếc đũa, rất thích hợp cho việc nút các đồ dùng bằng tre. Mây được chẻ nhỏ làm tư hay làm sáu và vót rất công phu để trở thành một sợi dây mỏng với bề ngang chừng 2mm thì phù hợp với khâu nút. Ngày nay, ở các xưởng đan đất, đã có máy chẻ và chuốt mây rất tiện lợi. Phải dùng một dùi sắt để dùi thùng cái mê thì mới xỏ sợi dây mây qua được, và

khi nứt người ta thường xỏ sợi dây từ ngoài vào trong, Đó là lý do khiến anh Tuy có thể dựa vào mà hát ồm ồm rằng:

*Lặn thì trên nhún xuống
Nứt thì ngoài chui vô.*



Fig. 77. — (D.) Marchande de riz. Người bán gạo.

Bồ và mủng đựng gạo (Hình của P.Huard & M.Durand, *Connaissance du Vietnam*)

Phải sau khi nứt xong thì sản phẩm mới thực sự hoàn thành. Khi ra tre để đan, thường là tre tươi để dễ chẻ dễ vót. Vì vậy sau khi đan xong, người ta thường đem sản phẩm phơi nắng cho khô. Có nhiều nhà kỹ hơn, đem treo ở nhà bếp. Sức nóng của nhà bếp sẽ làm cho tre khô dần, khói bếp sẽ phủ lên một lớp “véc-ni” tự nhiên, rất công hiệu trong việc chống mốc ẩm và mối mọt.

Rỏ rá cạp lại

Đến thành quách lâu đài mà cũng rụi tàn theo năm tháng, nói chi đến mấy thứ đồ dùng bằng mây tre. Bung vành sỏ nẹp là những bình thông thường của các loại rỏ rá thúng mủng. Tuy cái thúng cái rỏ đã bung vành, banh miệng, nhưng vành chưa gãy và cái mệ vẫn còn tốt, bỏ đi thì uổng, nếu chịu khó sửa chữa thì đồ hư trở trên đồ tốt ngay, khỏi phí của đời. Cái việc làm mới lại, sửa lại rỏ rá thúng mủng bị bung vành, người ta gọi là *cạp*.

Khi rỏ rá được cạp lại thì rỏ rá cũ bắt đầu một cuộc đời mới. Trong đời thường cũng không thiếu chi những cuộc đời được làm mới theo cái kiểu đó. Ông A chết vợ nay làm bạn đời với bà B chết chồng. Xóm giềng hay chỗ quen biết khi nói chuyện với nhau sẽ nói rằng đó là một cặp *rỏ rá cạp lại*. Ông C ly dị vợ rồi lại lấy bà D ly dị chồng, hai cuộc đời xộc xệch nay lại chấp nối với

nhau để tạo thành một cuộc đời mới, đó cũng là *rỏ rá cạp lại*.

Với cách nói vắn tắt nhưng đầy ẩn tượng và ý nghĩa như thế, tưởng không phải dân tộc nào cũng có. Tuy nhiên, một ngày kia khi rỏ rá bằng plastic đã thay thế hoàn toàn rỏ rá bằng tre, nghề đan đất mai một thì lối nói như thế trở thành ngoại ngữ hay cổ ngữ và câu hát của anh Tuy phải cần tới các nhà nghiên cứu văn học cổ điển mới hiểu được

Lấy thúng úp miệng voi

Cái thành ngữ *rỏ rá cạp lại* tôi đã học được từ một bà người Bắc trong xóm. Còn cái câu *lấy thúng úp miệng voi* là từ mẹ ngoại tôi. Đem cái hình ảnh rỏ rá cạp lại để ví von với sự làm lại cuộc đời của những mảnh đời tình duyên sứt mẻ thiệt là hay ho đáo để, nhưng cũng hay ho không kém khi ví von việc che giấu sự thật một cách ấu trĩ với hình ảnh buồn cười của việc lấy cái thúng bé con đem che cái miệng khổng lồ của “ông” voi. Khen rằng hay, ấy cũng là khen tương đối bởi vì nếu không biết chuyện rỏ rá thúng mủng thì cũng khó mà thưởng thức cái tính cách gợi hình và gợi cảm của câu nói. Voi thì hy vọng còn mãi với người. Không thấy được voi trong rừng thì cũng có thể thấy được voi trong gánh xiếc hay trong vườn bách thú, còn thúng thì một ngày kia chắc không còn nữa vì công nghiệp hiện đại sẽ cung cấp những loại đồ đựng tương đương với giá rẻ hơn và bền tốt hơn.

Ở Thừa Thiên có hai làng nổi tiếng về nghề



Fig. 43. — (D.) Pêche dans les eaux herbeuses. Người đi giăng và người úp cá bằng nơm trong bãi cỏ dưới nước.

Rỏ xúc cá và nơm (chơm) (Hình của P.Huard & M.Durand, *Connaissance du Vietnam*)

đan đất, ấy là Bàu La và Dạ Lê. Bàu La thì được tín nhiệm về thúng mủng rỏ rá, còn Dạ Lê thì được

tiếng về gót (cót). Cót hay là gót là một tấm mê đan khít bằng tre, có bề ngang chừng một thước tây còn bề dài thì tùy ý. Người ta dùng cốt làm tấm lót để phơi khô các sản phẩm thu hoạch từ mùa màng. Cốt cũng được quây lại để chứa lúa, để che chắn những chỗ cần che chắn. Mặc dù hàng hóa bằng plastic tấn công khá mạnh nhưng vẫn chưa đánh gục được cái nghề truyền thống của hai làng đó.

Người thầy đan đất đầu tiên của tôi là mẹ ngoại tôi. Bà vốn khéo tay. Tôi chưa thấy bà đan rõ rá bao giờ nhưng việc cạp lại rõ rá thúng mùng là ngón nghề của bà. Thỉnh thoảng, vào mùa hè, bà ngồi chẽ giang để đan quạt gấp. Bằng lá dừa hay nan vót dư ra, bà chỉ cho tôi cách đan lòng một lòng hai. Rồi đang khi mẹ cháu vừa tản mẩn ngồi đan thì bà lại kể chuyện đời xưa cho nghe.

Bà kể rằng ở làng nọ có một ông nổi tiếng đan rất khéo, rất tài tình. Ông thạo nghề cho tới nỗi chỉ cần nhìn một người ra nan, vót nan là ông biết ngay người ấy chuẩn bị đan cái gì. Chưa bao giờ ông nói sai.

Ông có cô con gái khá xinh. Khi con tới tuổi gả chồng, ông rao lên rằng đàn ông con trai, bất kể sang hèn giàu nghèo có học hay dốt đặc cán mai, ai đan cái gì mà ông không biết thì ông sẽ gả con gái cho, không đòi hỏi sinh lễ gì cả. Rất nhiều anh thợ đan chuyên nghiệp cũng như tài tử tới dự tuyển nhưng đều rớt cả. Cho đến một hôm có anh chàng nọ tới xin thi. Sau khi chào hỏi và nói rõ mục đích, anh “xin phép bác cho con đi quanh nhà một vòng để thăm cơ ngơi của bác cho biết mà học hỏi”. Thấy anh chàng có cung cách không giống ai, ông vui vẻ dẫn anh ta đi từ nhà trên xuống nhà ngang, vô nhà bếp, ra chuồng trâu, lẫm lúa, đủ cả. Hễ chỗ nào thấy sản phẩm đan đất của ông, anh ta cũng sờ nắn, ngắm nghía và khen nức nở. Xem xong, anh ta xin tre để ra nan, bắt đầu làm.

Nhìn cách ra nan, ông phán ngay: anh muốn đan cái bội cất cỏ hả? Dạ không. Ông lặng thinh, tiếp tục quan sát và đoán. Lại hỏi: với nan này thì không giỏ bội cũng lòng gà hay rọ xúc heo chứ trật

đi đâu? Dạ không. Thiệt là tức anh ách. Cao thủ vô lâm mà ra hai chiêu đều trật lất thì còn chi là cao thủ. Ra nan xong, anh ta bắt đầu gầy. Rõ ràng với nan đó và cách gầy như vậy thì để đan giỏ bội, nhưng sao nó lại nói không phải? Tức mình quá, ông buộc miệng hỏi: anh không đan mấy thứ tôi nói thì anh đan cái quỉ quái chi, nói nghe coi? Nghe xong, anh chàng lập tức buông nan đứng dậy, vòng tay lễ phép thưa: thưa cha, vậy là cha nhận con làm rể rồi. Con đan cái giỏ đựng chày giã chuối cho cha đó. Con đi quanh, thấy nhà cha không thiếu thứ chi cả, cái chi cha cũng đã đan rồi mà lại đan khéo nữa, con làm sao bắt kịp. Chỉ có cái chày giã chuối dựng ở nhà bếp là chưa có cái chi đựng (!!) nên con tính đan cho nó một cái giỏ để treo lên cho tiện

Tôi đã cười thích thú khi nghe câu chuyện vừa kể, phục cái thông minh lém lỉnh của anh chàng kia quá nhưng về sau, khi mẹ ngoại tôi kể câu chuyện khác thì tôi lại thích hơn, tới già vẫn còn thích. Cũng có một ông nọ giỏi nghề đan đất, kén rể bằng cách thi đua về đan, Ông ra đề tài: ai đan đúng ý ông thì được con gái. Có hai anh tới xin thi, một anh thuộc loại đan giỏi, còn anh kia đan dở nhưng vì đã trộm liếc dung nhan người đẹp, mê quá nên cũng đánh liều, may ra trời ngó lại. Anh đan giỏi có tính ích kỷ, nhận đề tài và vật liệu xong, vào buồng đóng cửa để đan, mục đích là dấu nghề, không cho anh kia “cop-pi”. Còn anh kia biết mình non tay nên tà tà mang vật liệu ra ngoài ngã ba đường, vừa đan vừa ngó ông đi qua bà đi lại ra chiều xin giúp đỡ. Nhiều người biết đan đi qua, thấy anh chàng đan một cách ngửa mắt quá bèn đứng lại chỉ bảo. Nhờ vậy anh ta đan đã nhanh lại đúng qui cách, hợp ý cha cô gái, còn anh chàng kia vào buồng tối mờ mờ, bắt lộn nan, cứ sửa đi sửa lại mãi mà cuối cùng cũng còn sót lỗi nên mất vợ.

Tôi học anh chàng đan dở, nói chuyện đan đất ở đây để thò cái dốt ra thì có người giỏi hơn chỉ cho, nhờ vậy bút ký về đan sẽ phong phú hơn, biết đâu cũng có chút ích lợi là chuyện đan đất khỏi mất dấu về sau./

HOÀI HƯƠNG



TỚI MAUI NHỚ HUẾ

Phượng đỏ, trời xanh trong nắng say
Hawaii xứ đảo, mộng mơ đầy
Trăm hoa khoe cánh lòng tươi thắm
Vạn bướm đưa tình dạ ngất ngây
Biển sóng dạt dào vờn bãi cát
Đá triền sừng sừng dựa bờ mây
Nhìn hoa ngắm cảnh xui ta mãi
Nhớ Huế mà lòng nghe rút rây

Nhớ Huế mà lòng nghe rút rây
Ấu thơ tuổi dại, xứ dân gầy
Mỗi lần phượng nở, xa trường lớp
Mấy độ hè sang, biệt bạn thầy

Hoa đỏ, trời xanh, mây lãng đãng
Tóc thề, áo trắng, gió bay bay...
Tới đây, xứ lạ, tuy vui nhộn
Vẫn nhớ xa xưa những tháng ngày

Githéa, Maui, June 2010

KÍNH HỌA:

Hawaii, đây cảnh đẹp, tình say
Những cánh chim âu chờ nắng đầy
Phượng đỏ huy hoàng sôi trí nhớ
Biển xanh thăm thẳm khiến lòng ngây
Bên vai nghiêng xuống chùm hoa thắm
Phía núi trôi hoài một áng mây
Chiều xuống lòng pha thêm bát ngát
Nhớ mùa phượng Huế, nhớ rức rây
Nhớ mùa phượng Huế, nhớ rức rây
Thương tiếng ve kêu rữ xác gầy
Hạ đến bao ngày xa vắng bạn
Hoa rơi đếm tuổi biệt cô thầy
Màu hoa tươi thắm như màu pháo!
Vai áo thơm lừng hương gió bay...
Kỷ niệm vui buồn xa một thuở
Nhìn hoa nuối tiếc biết bao ngày

Quang Hà, July 2010

HƯƠNG CẦN & ĐẶC SẢN

NGUYỄN VĂN PHI



Đạo lý của người Việt mình là đi đâu cũng nhớ quê hương, tưởng nhớ về cội nguồn. Tha hương âu cũng là định mệnh của mỗi người mỗi hoàn cảnh.

Và rồi thì “Xa quê hương nhớ xóm làng”, nhớ hủ mắm cà mụ bộ Tỉnh** (người Giáp Tây, Hương Cần), nhớ nem An Cựu, nhớ tô bánh canh Nam Phổ cay ngon, đậm đà da diết. Tất cả chỉ là hoài niệm.

Hương Cần quê tôi

Người Tây Ban Nha cho rằng: “Thay đổi chỗ ở, thay đổi điều suy nghĩ, sẽ thay đổi tương lai” nhưng với tôi xa quê non nửa thế kỷ rồi, có nhiều đổi thay thật, nhưng hình ảnh quê nhà khó mà phai mờ trong ký ức.

Làm sao quên tuổi thơ đi lượm trái vông đồng về làm bánh xe; nằm trên ruột xe GMC thả tấm trên bên sông mỗi chiều hè; tuổi mới lớn đi “dòm lên” mấy O chằm nón, bụi thật.

Cuối tuần theo anh chị đi Gia Đình Phật Tử. Cũng không quên những lần hòa mình vào dòng người, đứng sát hai bên bờ sông Bồ xem đua ghe, trong tiếng reo hò cổ vũ cho ghe làng mình... HƯƠNG CẦN, quê hương tôi, thường nghe câu hát:

*Trai Hương Cần như bông hoa lý,
Gái Hương Cần đẹp ý dễ yêu.*

Lại nghe rằng con trai Phú Ốc mà lấy gái Phú Lễ thì không hạnh phúc, nhưng lấy gái Hương Cần thì xem ra ngon lành; hẳn vì gái làng vốn có

truyền thống nét hạnh, để đem lại hạnh phúc cho chồng. Chẳng thế mà làng có cả một bà Hoàng hậu. Đó là Bà Tổng Thị Được, vợ của Minh Vương Nguyễn Phúc Chu (1675-1725), tục gọi là chúa Minh, vị chúa thứ 7 của Đàng Trong (sau vua Gia Long truy tôn làm Hiến Tông Hiếu Minh Hoàng Đế)

Bà vốn họ Hồ, con gái của quan Chương Dinh Hồ Văn Mai, sau khi vào cung, đổi sang họ Tống. “Bà tính tình nhân từ, thuần hậu và cung kính. Mọi người trong cung đều cảm mến ân đức của bà” (Nguyễn Phúc Tộc Thê Phả, tr.152). Bà được truy tôn làm Hiếu Minh Hoàng Hậu, hiệp thờ với Hiến Tông Hoàng Đế tại án thứ 3 bên tả tại Thái Miếu trong Đại Nội, Huế.

Ở Hương Cần còn có phủ thờ người con thứ của bà là “Luân Quốc Công” húy Nguyễn Phước Tứ. Luân Quốc Công làm quan lớn trong triều, người khí phách, thông thạo kinh sử, giỏi thơ quốc âm. Khi về hưu, được chúa Ninh Vương Nguyễn Phúc Thụ cho dựng phủ ở Hương Cần để ở, sau khi ông mất, biến thành phủ thờ, có diện tích phủ rộng đến 4 mẫu rưỡi. Thời Tây Sơn làm chủ, vòng ngoài phủ phải phá, chỉ còn phủ mà thôi. Theo di văn làng Hương Cần ghi lại, lúc Luân Quốc Công còn sinh tiền (1700-1753), ngày ở phủ, buổi sáng, buổi chiều, đều có bắn pháo lệnh như pháo ở kinh thành (còn gọi là súng nổ hôm, súng nổ mai) số pháo bắn ít hơn ở kinh thành một phát.

Cũng theo trích lục của làng: vào đời vua Lê Anh Tông, niên hiệu Chính Trị thứ 2 (1559) làng Hương Cần được thành lập, trước 2 năm xây chùa Thiên Mụ. Nguyên vào năm 1558, Đao Quận Công Nguyễn Hoàng được lệnh vua Lê vào trấn thủ Thuận Hóa, về sau ông là vị chúa Nguyễn thứ nhất của Đàng trong, tục gọi là chúa Tiên. Dân chúng Thanh, Nghệ mến mộ ông cũng nhiều người bỏ làng nước, nối gót xin theo. Họ chính là những bậc khai canh khai khẩn nhiều làng mới của Đàng trong, điển hình là làng Hương Cần, thành lập năm 1559. Có một số ít vào Quy Nhơn (tỉ lệ không đáng kể) so với vùng Thuận Hóa.

Thi hào Nguyễn Du (1763-1820), tác giả

truyện Kiều, lúc làm quan ở triều đình Huế đã có lần dừng địa điểm làng Hương Cần, làm nơi tiễn bạn mà ông đã theo phong cách xưa gọi là trạm Trường đình (nơi đưa tiễn). Khi đưa bạn đồng triều về Bắc để lo phụng vụ cha mẹ già, ông đã sáng tác bài thơ Tiễn Bạn, trong đó có câu:

*Hương Cần đường liễu dập dờn xanh,
Bến Bắc, bờ Nam bịn rịn tình*

..... Nguyễn Du.

Đặc sản Hương Cần

Làng Hương Cần được ôm ấp bởi giòng sông Bồ, ruộng đất phì nhiêu nhờ lượng phù sa do sông mang lại. Có nguyên vùng đất bồi, gọi là Biền, được chia lô rõ rang (sào hoặc trào đất khô) trồng hoa màu phụ, như bắp, đậu, ớt, cà dĩa, mè, sắn...có khi gieo mạ chuẩn bị cho mùa lúa. Từ vùng biền đi vào là các ngôi từ đường của các tộc họ, như họ Bùi, Hồ, Trần, Lê, Nguyễn... tên gọi ở đây là giáp Kiền. Không rõ chữ Kiền thuộc quê Kiền (CẦN) hay sự thâm thúy khi đặt tên của các vị khai canh, khai khẩn trước đây?

*“Ngày xưa tiên tổ lo xa,
Sợ mất đất tốt, đặt ra chữ Kiền.”*

Vùng giáp Kiền này là cái nôi trồng quýt Hương Cần.

Quýt ngọt Hương Cần tiếng nổi gần xa (trích Bửu Lộc trong bài nhớ Huế).

Sách Địa lý lớp 3 thời VNCH có nhắc đến quýt Hương Cần, được xếp vào loại ngon nhất nước. Có những vùng khác cũng mang giống quýt Hương Cần về trồng nhưng không ngon bằng, có lẽ nhờ điều kiện thổ nhưỡng phù hợp.

Cây quýt lớn nhất cao chừng 3 mét, cành lá tỏa rộng lối 7, 8 mét vuông. Những cây như thế trái rất lớn, gần bằng cái chén ăn cơm, trái càng lớn nhìn càng đẹp. Khi quýt chín tới có màu hồng non, lẫn màu vàng nhạt. Múi quýt dòn và ngọt, thơm và mát, có những đường gân trắng bao bọc quanh trái quýt, gờ ra rất dễ, khỏi phải là: “Vỏ quýt dày, có móng tay nhọn”, cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.

Hột quýt nhỏ, nhờ vỏ mỏng nên còn có tên là quýt giấy Hương Cần. Ngày nay, giống quýt này

bà con làng Hương Cần vẫn còn tiếp tục nhân giống trồng. Vì sản phẩm này mà nhà thơ Nguyễn Khuyến (1835-1909) có bài thơ “Ái Quật” (yêu cây quýt), với những nhận xét độc đáo về quýt Hương Cần mà ông đã gọi quýt như người quân tử.

- Tùng Thiện Vương Miên Thẩm (1819-1870) có bài vịnh “Quật Chi Tử”

- Trần Biên Quận Công Miên Thanh (1830-1877) em của Miên Thẩm, qua thơ văn cũng ca tụng quýt Hương Cần qua câu: “Vạn hộ phong hầu quýt”.

- Một nhà thơ khuyết danh, nổi tiếng giang hồ,

chung và Hương Cần quê tôi nói riêng đã có những đặc sản ngọt ngào dâng đời.

Con người và tôn giáo ở Hương Cần

1- Hồ Công Diệu (tức Điện) người làng Hương Cần, nổi tiếng hay chữ, là Thượng Thư Bộ Lại thời Tây Sơn. Khi nhà Tây Sơn tan vỡ, ông quy thuận nhà Nguyễn và được lưu dụng (theo Đại Nam thực lục tiền biên). Được xem là ngoại thích của nhà vua, bà Tống Hồ Thị Được vợ chúa Nguyễn Phúc Chu. Ông chăm lo văn phê, chỉ dụ dưới thời Gia Long, được phong Chánh Đốc Học Quốc Tử Giám, làm quan đến bậc Chánh



Dân làng
Hương
Cần chụp
hình năm
1940

lãng tử, trong thời gian xa Huế, bỗng một hôm chạnh lòng nhớ Huế thiết tha và cảm thán với câu thơ:

*"Khùng khản nhớ rượu Phú Cam,
Vội nem An Cựu cùng làm bạn thân.
Tháng 10 nhớ quýt Hương Cần,
Tháng 4 nhớ cá Túy Vân ngon lành.*

Chắc là nhà thơ này là bợm nhậu rồi???

Thật là hãnh diện cho Thừa Thiên-Huế nói

Khanh (Thượng Thơ).

2- Tống Phước (Hò) Đạm (1748-1794). Ông là vị tướng tài theo phò chúa Nguyễn cuối thế kỷ 18, giúp vua kế hưng phục đất nước.

Theo Đại Nam chính biên liệt truyện sơ tập được hoàn thành dưới triều vua Thành Thái thì ông là “người mưu trí, tiếng tốt vang danh cùng năm tháng. Dáng dấp ông như hạc bể, cánh tợ hồng ngân, cử động nhanh như mây sấm. Ông mở mang nhiều chính sự, trừ liệu lắm cơ mưu, xoay chuyển lệ làng”. Linh vị ông hiện thờ ở đình chính

làng Hương Cần, trước linh vị Thượng Thờ Nguyễn Kim Bảng.

3 - Nguyễn Kim Bảng (1771-1824). Ông nổi tiếng hay chữ. Năm 1793 ông là lương y đại phu thời vua Cảnh Thịnh từ năm thứ 1 (1793). Năm 1801, ông quy phục Chúa Nguyễn Ánh. Năm 1817 làm Thượng Thờ sau khi làm chủ sự bộ Hộ. Năm 1819 làm Khâm Sai Nam Kỳ. Ông làm việc với dân dày dức, công minh liêm chính. Khi giữ chức Khâm Sai Nam Kỳ Lục Tỉnh, ông lo khám đạc điền thổ. Hiện cây “Ngụ” (ngũ) là thước đo ruộng đất, màu đen, có cựa xa cừ mà ông Nguyễn Kim Bảng dùng để đo đạc, con cháu 4 đời sau vẫn còn lưu giữ (hiện còn tại từ đường, mặt đầu gần 200 năm). Năm 1835, nhằm năm Minh Mạng 16 ông được sắc phong làm Thượng Thờ kiêm Quản Hàn Lâm Viện Sự Vụ, sung Cơ Mật Viện.

4 - Quý Ông:

- Hồ Đăng Phong (1838-1887) Tổng Đốc Bình Phú

- Tôn Thất Lãm còn gọi là Lãm Quốc Công.

- Hoàng Trọng Túc gốc Quảng Điền, sau qua ngụ cư Hương Cần. Năm 25 tuổi đỗ cử nhân Hán học. Câu đối để lại tại bình phong đình làng và từ đường họ Trần đến nay vẫn còn:

“Tự cổ nếp văn chương Như ánh Hương Cần,

nhân nhĩ ngàn thu nhuận phước âm” (chữ Như viết hoa là phái trong họ Trần, Ông Trần Như Hạo, Cựu Trưởng Ty Thanh Niên Thừa Thiên là trong nhánh gốc này).

5 - Tiền quân Lê Văn Bá: Ông là võ tướng rất hiên ngang, trong lễ tế triều ông kéo chiếc chiếu giữa sân rồng lên ngay hàng với chiếu đứng của các quan Văn đồng phẩm, trước sự ngạc nhiên của bá quan Văn, Võ. Ý Tiền quân biểu lộ nổi bất bình về việc trọng Văn, khinh Võ. Sự táo bạo này khiến các quan phải kính nể. Bốn mươi năm là Võ quan, hiện mộ cụ Tiền khá lớn và bề thế đến nay được tôn tạo lại rất đẹp. Con cụ Tiền là Ông Lê Văn Định làm Bố Chánh tỉnh Bình Định và Tuần Vũ Quảng Ngãi. Ông cũng là Chánh Hội Trưởng Tổng Trị Sự Hội VN Phật học ở Trung phần (1948), đến năm 1955 chủ nhiệm báo Viên Âm.

Còn nhiều vị tiếng tăm khác, xin phép chỉ đưa ra tiêu biểu.

Tính chất và cung cách đối nhân xử thế người Hương Cần trong quan hệ xã hội cũng đặc nét không kém các làng xã khác trong tỉnh Thừa Thiên.

****TÔN GIÁO:**

1- Ngoài họ đạo Dương Sơn (thôn Dương Sơn) nằm trong xã Hương Cần, nơi nổi tiếng chống



Nhà thờ
Công
Giáo
Hương
Cần



Chùa làng Hương Cần

CS và tổ chức rất chặt chẽ. Mậu thân 1968 bên kia sông Bồ, phía đối diện làng Dương Sơn là Phước Yên thuộc Quảng Điền cả hơn tiểu đoàn VC chiếm và cũng không dám vượt sông, bèn mảng vào họ đạo này. Thậm chí SQ phân chi khu trưởng thời VNCH muốn vào, súng ống phải để bên ngoài làng.

Vì thôn Hương Cần là thôn trung tâm của xã Hương Cần nên tên gọi thôn và xã giống nhau. Giữa làng Hương Cần vào năm 1939 có nhà thờ Công Giáo xây bê thế do hội truyền giáo, nhưng giáo dân ít hơn họ đạo Dương Sơn.

Trong một lần họp làng, vì giáo dân ít, có lẽ vậy nên quyền lợi có giới hạn, thấy có sự kỳ thị nên bác tộc trưởng họ Nguyễn tuyên bố “LƯƠNG, GIÁO đạo đồng” (Lương là biểu tượng thờ cúng Ông Bà. Giáo là biểu tượng bên Công Giáo), phải chăng tính chất của người Hương Cần chung nhất như vậy.

2 - Phật Giáo:

Hương Cần cũng đặc biệt không kém những nơi khác. Làng Hương Cần có tới 4 ngôi chùa. Ảnh hưởng sâu đậm kể từ khi chúa Nguyễn Hoàng vào trấn đất Thuận Hóa. Theo sử liệu là vị chân chúa cho xây dựng nhiều chùa nhất trong sứ mệnh mở mang, vùng Quảng Nam cũng vậy, chứ không riêng gì TT/Huế.

Bốn ngôi chùa làng Hương Cần gồm:

- a - Chùa Làng xây dựng 1682
- B - Hàm Hòa tự xây dựng năm 1912
- C - Bửu Quang tự xây dựng năm 1915
- D - Hương Cần tự xây năm 1970

Riêng tại Bửu Quang tự có chiếc chuông do cụ thượng thơ Nguyễn Kim Bổng cúng năm 1825, cúng khi chùa còn là Am Bửu Quang. Chiếc chuông trên 2 thế kỷ đến nay vẫn còn.

Quý vị chức sắc Tôn giáo như Hòa Thượng Từ Huân vị trụ trì thứ 37 Chùa Linh Mục, Hòa Thượng Thích Tâm Hướng trụ trì chùa Vạn Phước SG.

Mục sư 2 vị ở Tân Tây Lan.

Một vị Linh mục ở nhà thờ Phú Cam. v.v..

Ghi lại đôi nét đặc trưng và đặc sản quê hương cũng là nén hương lòng kính tưởng đến người xưa. Chưa đủ hoặc thiếu sót xin được lượng thứ và bỏ túc.

Phả hệ trên 400 ngôi làng của TT/Huế có điểm tương đồng và cũng có nguồn gốc khác nhau. Rất mong đồng hương cố gắng ghi lại về địa phương mình, cho hậu duệ, cho đời trong sứ mệnh tiếp tục vì mình đã thừa hưởng những cao quý, phúc âm của tiền nhân đã khai phá và lưu lại.

Xuân Mậu Tuất 2018
NGUYỄN VĂN PHI

CHỢ HÀNG ĂN SÁNG CHIỀU BÊN LỀ ĐƯỜNG THƯỢNG TỨ.

QUẾ CHI



Đã từ lâu tôi cứ cố tìm cho ra một chữ chi thích hợp để gọi cái chợ bán hàng ăn sáng, ăn chiều họp suốt ngày trên lề đường Thượng Tứ mà đành chịu vì không có chữ chi thiết đúng và đủ nghĩa.

Nói chữ chợ là không đúng rồi, vì chợ thì phải bán đủ thứ : áo quần, vải vóc, thịt thà, tôm cá, gà vịt, rau quả, đồ dùng. đủ vị bạc hà...; mà nói là mấy gánh hàng rong thì cũng không đúng, gánh hàng thì có mà rong thì không, các gánh này chỉ ngồi một chỗ. nép mình bên hiên phố, bán hàng ăn sáng hay ăn chiều, hết thì gánh về chợ có gánh đi lang thang mô mà gọi là hàng rong ?

Cứ tạm kể sơ qua một tí theo trí nhớ nhạt nhòa của tôi nên không thể xếp theo thứ tự thời gian

chính xác được. Đại khái như là nhắc đến cái gánh bún bò của chị Hoa Mập, gánh cháo bò của mẹ Ngôn buổi sáng, rồi gánh cháo vịt của Mẹ Vinh và gánh cháo lòng của Mẹ Trí buổi chiều , chỉ là để nhắc đến một kỷ niệm, một sự kiện mà thôi, chứ thực ra Chị Hoa Mập và chị Bưởi cùng các Mẹ Ngôn, Mẹ Trí tuy cùng bán hàng trên lề đường Thượng Tứ nhưng họ không hề biết nhau vì Mẹ Ngôn và Mẹ Vinh đã quăng cái gánh nhọc nhằn mà về một cõi nào đó hơn mười năm trước rồi.

Từ năm 1947, thành phố Huế nằm hai bên bờ sông Hương, được chia thành hai khu vực hành chánh là Tả ngạn , Hữu ngạn và Thành Nội.

Khu Hữu ngạn phần lớn là trụ sở của các cơ

quan hành chánh, quân sự và học đường. Khu Tả ngạn mới là khu thương mại, nhưng cũng chỉ có các tiệm buôn bán làm ăn tập trung vào hai con đường chính là Trần Hưng Đạo và Ngã Giữa (Gia Long), còn các con đường Gia Hội (Chi Lăng), Bạch Đằng, Hàng Bè cũng là phố bán buôn, nhưng ẻo uọt và có vẻ lai rai, tẻ tũn.

Về phần Thành Nội ngoại trừ có một vài cơ quan hành chính và quân sự, một vài trường học nhỏ thì phần lớn là khu gia cư, nơi sản sinh ra không biết bao nhiêu là người đẹp nổi tiếng của đất Thần Kinh thuở đó.

Vậy thì đường Trần Hưng Đạo và đường Ngã giữa là bộ mặt chính của thành phố Huế nên luôn được giữ gìn sạch sẽ, trang trọng để gây ấn tượng tốt đẹp cho khách phương xa ; lại thêm có bót cảnh sát Đông Ba nằm sừng sững ngay cạnh chợ Đông Ba nên không có một gánh bún bò , cơm hến hay hàng rong mô có thể dừng lại quá 5 hay 10 phút mà không bị phú lít, cảnh sát hay công an đường phố xua đuổi. Ý tôi muốn nói đến những người giữ công việc trị an thành phố, cùng làm những công việc như nhau qua bao chế độ khác nhau.

So với đường Bạch Đằng, Gia Hội và Hàng Bè ít dân, buôn bán lèo tèo thì đường Thượng Tứ là sầm uất nhất, hàng phố đối diện hai bên, lại có thêm hai xóm lao động Hậu Bò và Bờ Hồ Thượng Tứ đông dân, do đó các gánh hàng ăn nổi tiếng khắp các vùng phụ cận đổ về thành phố đều tụ họp trên lề đường Thượng Tứ cả sáng lẫn chiều.

Buổi sáng thì cháo vịt ,bún bò An Cựu, Cơm Hến Đò Cồn, Cháo gạo, xôi đậu đỏ Tây Lộc, bún nước mắm, bánh đúc mắm nêm Kim Long; chiều thì bánh canh Nam Phổ, bánh ướt thịt nướng O Chót, bánh bèo bánh nậm Mệ Càng, cháo Vịt Mệ Vinh, cháo Lòng Mệ Trí...v.v ..,từ trong Thành Nội gánh ra . Đó là chưa kể các gánh địa phương (tức là ngay tại Bờ Hồ và Hậu Bò) như Sứa đậu nành O Xê, Bánh bọc lọc O Sĩ, Bún bò O Em .v.v.

Phú Lít (police) thời Tây, Cảnh Sát thời Cộng Hòa, Công An đường phố thời Xã Hội Chủ nghĩa, nhà cầm quyền địa phương thời nào cũng muốn

dọn dẹp lòng lề đường thành phố cho sạch sẽ, trật tự, khang trang nhưng cuối cùng không ai đẹp được vì người dân đói quá cần phải kiếm ăn , bán buôn lương thiện mà không cho còn muốn dồn ép người dân phải đi làm điều phi pháp hay sao ?.

Vì thế mà chế độ nào rồi cũng dơ cao đánh khề, thổi còi xua đuổi, la hét cho qua loa rồi mô vẫn hoàn này,

Hơn nữa, dân phố Thượng Tứ rất hiền hòa dễ thương và rất bao dung, cứ mỗi lần các gánh hàng bị cảnh sát hay công an đường phố xua đuổi là họ lại cho các mẹ các chị mang nồi bún , nồi cháo vào để hẩn trong hiên nhà (không xâm phạm lòng lề đường) hoặc là ngay trong tiệm của họ để tiếp tục mức bún , mức cháo cho khách nên cảnh sát hay công an không nói chi được và đến khi nhân viên công lực đi rồi thì họ lại khiêng nồi bún nồi cháo ra bán buôn vũ như cũ, vẫn như cũ.

Nhà tôi là tiệm ăn nhưng sáng mô cũng có một gánh bún bò hay gánh cháo vịt, không của người này thì của người khác, thường thường là gánh bún của chị Hoa Ôm, hay còn gọi là chị Hoa Già, không có chồng, để phân biệt với chị Hoa Mập thường đặt gánh bún bên nhà O Thiện Bánh Khoái, chị Bưởi cháo vịt thì ngồi thường trực bên nhà chụp hình Gina của anh chị Thảo.

Mấy gánh hàng ni bán cả buổi sáng rồi tới trưa khi hết nồi mới đi từng nhà thăm tiền. Đại khái là độ 12 giờ trưa hay 1 giờ chiều thì chị Hoa ôm, vô nhà thưa với mẹ tôi :

“ Dạ thưa Mẹ, sáng ni tất cả của con là 15 đồng, anh Nam Anh 5 đồng, anh Nam Em 4 đồng, O Quần 3 đồng, chú Thương Anh 3 đồng...”. Năm hay mười phút sau O Bưởi hay chị Hoa Mập lại vào gặp mẹ tôi và cùng hát một điệu khúc như vậy:

“ Dạ thưa Mẹ , của con tất cả là 10 đồng, O Bờm 3 đồng, chú Thương Em 4 đồng, O Điền 3 đồng .v.v...”

Các gánh hàng ăn chủ yếu là bán cho bà con ở hai bên phố, bà con lao động Bờ Hồ, Hậu Bò, ngoài ra họ còn bán cho mấy bác ,mấy anh đạp xe ba gác, xe xích lô và sau này là mấy anh xe đạp thồ nữa.

Cứ mỗi buổi sáng sớm tinh sương độ 4 hay 5 giờ sáng là các gánh sau Bờ Hồ, sau Hậu Bỏ đã dọn hàng ra lề đường, các gánh ở xa như An Cựu hay Tây Linh- Tây Lộc cũng bắt đầu đi xích lô lại. Nếu phải gánh bộ từ bên Cồn Hến qua như Cơm hến thì phải đến trễ vài giờ vì phải chờ đò qua chợ Đông ba rồi lại gánh dọc phố Trần Hưng Đạo, mà đôi khi gặp khách trong phố gọi thì gánh nguyên gánh vô nhà bán cho đến 9 hay 10 giờ sáng mới đến đường Thượng Tứ.

Năm sáu giờ sáng còn mơ mơ màng màng mà nghe có tiếng lục đục ngoài cửa là biết bún bò của chị Hoa ồm qua rồi. Có một điều đặc biệt là cháo bò Mệ Ngôn thì ngồi tận bên nhà thương Ôn Đốc Quyển, xa nhà tôi đến ba bốn căn mà tôi vẫn biết nhờ nghe cái giọng chửi the thé, rang rang của Mệ.

Hình như Mệ Ngôn cũng có bà con xa gần chi đó với Mệ Nội tôi và cũng gốc gác trong xóm Hà Dương trên Kim Long nên tôi thường nghe Mệ tôi gọi bằng chị và ba tôi gọi Mệ là O Ngôn. Mệ Ngôn có 3 người con, hai gái một trai. Mệ đặt tên cho 2 người con gái là Hím Chị và Hím Em. Hím theo tiếng Huế nôm na dùng để chỉ bộ phận sinh dục của đàn bà, vì theo quan niệm của người bình dân ngày xưa là phải đặt tên con cho thật xấu để ông bà khuất mặt hay người cỗi âm khỏi bắt về dưới âm phủ hầu hạ họ. Còn anh con trai tên là Hồ hay Hộ (?) hay là Mệ cũng muốn đặt tên con trai theo tên chữ Hán Việt: Âm Hộ?

Nhưng có một điều rất dễ thương là mọi người bà con xóm giềng, kể cả bản thân hai O Hím Chị và Hím Em không ai lấy đó làm chuyện buồn phiền, không ai có một ý nghĩ chi dù tốt hay xấu về cái tên của mình, hai O cứ nghĩ tên của mình cũng bình thường như tên Huê, tên Liên, tên Hồng, tên Tuyết của các người con gái khác.

Nhà Mệ Ngôn ở Bờ Hồ, sau lưng nhà người đẹp Thượng Tứ là Dì Út Võ Thị Nguyệt (em vợ của Ôn Đốc Quyển). Cứ mỗi buổi sáng khi thức giấc là Mệ có lệ súc miệng bằng cách kêu tên hai đứa con gái hay thằng con trai ra chửi ra rã, chửi bất cứ chuyện chi, chửi hằng giờ mà không biết

mỗi miệng, cho đến khi Dì Út tỉnh giấc nồng và cứ tưởng là gà vừa gáy sáng. Và cũng từ đó, như một thói quen, không cần gà gáy, không cần đồng hồ báo thức, Dì Út Nguyệt vẫn thức giấc đúng giờ nhờ thiếng chửi của Mệ Ngôn. Lúc đó thì Dì Út không hiểu và không để ý nhưng nay, mấy mươi năm sau nhớ lại chuyện cũ thì Dì thấy thương cho Mệ Ngôn quá trời, vì rằng mà mẹ bị khẩu nghiệp nặng dữ rủa hè? (***)

O Hím Chị gánh cái gánh cháo ra tới đường là Mệ Ngôn bắt đầu mở máy chửi O Hím chị như tát nước với những lời lẽ tục tĩu nhất thế gian, rủa mà O Hím vẫn vui vẻ thổi lửa, sắp gióng triêng, chén bát cho Mạ sửa soạn bán hàng, thiệt những chuyện này chửi kể ra con nít thời nay không thể hiểu được và con nít ở bên Mỹ ni thì cho là chuyện phỉa mà thôi.

Về sau O Hím Chị lấy một ông cảnh Sát người Quảng Nam tên Nhạn, O Hím Em xinh gái hơn nên lấy được Dương Viên, cũng người Quảng Nam, rất đẹp trai cũng làm Cảnh Sát nhưng được lái xe Mô Tô hộ tống và bảo vệ mấy ông lớn. Anh Hộ người con trai độc nhất, bị Mạ chửi hàng ngày cũng



được làm Cảnh sát dẹp đường, chuyên dẹp mấy gánh hàng ăn trên các đường phố Thượng Tứ và Trần Hưng Đạo, trong đó có cả cái gánh cháo bò của Mạ và chị mình.

Kể chuyện chưởi thì không thể quên được Mụ Ruộng, nữ hoàng chưởi Hậu Bỏ, nhà ở ngay sau lưng nhà tôi. Mụ Ruộng ốm như cây sậy, đầu trọc lóc, có anh con trai tên Ruộng khoảng 18, 19 tuổi.

Vì bà con trong xóm không biết tên Mụ nên cứ gọi theo tên con cho tiện việc sổ sách. Mỗi ngày vào khoảng chiều chiều là Mụ ra đứng trước cái chòi lá, mình mặc một cái áo cánh trắng, để lòi hai cái tay khăng khiu, một tay nín cái quần cháo lòng nhàu nát, tay kia cầm ly rượu đế, và miệng bắt đầu chưởi. Cứ uống một hớp là chưởi mười câu. Tôi không nhớ nổi Mụ Ruộng chưởi câu gì nhưng tựu trung là chưởi cha thằng Ruộng đã mê cái L... của con đi rạc mà bỏ Mụ bơ vơ... Càng chưởi mặt mụ càng đỏ, càng hung hăng, mụ nhảy dựng người lên, vừa chưởi hai tay vừa vỗ vào chỗ giữa hai chân nghe bộp bộp, giữa tiếng cười và tiếng vỗ tay của bọn con nít trong xóm. Chưa đã nư, thấy bọn con nít vỗ tay reo hò, và có lẽ rượu cũng đã ngấm, khi mụ trượt quần là bọn con nít chín mười tuổi chúng tôi chạy mất.

Anh con trai tên Ruộng chịu đời không thấu, ngày mô cũng bị mạ chưởi, bị làm nhục, anh bỏ



nhà ra đi, anh đăng lính Tây, học làm tài xế cho Tiểu Đoàn Vận Tải 503 (cinq cent trois) thường lái xe GMC ra Bắc hay qua bên tận Lào và từ đó anh biệt tích, không nghe ai nhắc đến anh nữa. Không biết có đúng là tôi nhẹ vía hay không mà cứ mỗi buổi sáng đi qua hai dãy gánh hàng ăn sáng trước nhà là mẹ là chị mô cũng mời chú Nam Em ăn mơi xưa cho mẹ, cho chị với, và không biết là đúng sự thực như vậy không mà rất nhiều ngày chị Hoa Ốm bán bún bò đã vào nhà lấy tiền sớm hơn thường lệ. Tôi hỏi rằng bữa ni chị về sớm rứa thì chị cho biết là nhờ sáng ni anh Nam Em ăn mở hàng nên bún hết sớm và rứa là tôi nổi tiếng....ăn hàng.

Chị Hoa Mập nhờ trúng số độc đắc nên đã cắt được cái gánh bún bò nặng nề khỏi đôi vai, nhưng chị Hoa Ốm không chồng thì chưa.

Cách đây 5 năm có dịp về Huế thăm nhà, một buổi sáng tôi lững thững đi dọc hàng hiên, nhìn mấy gánh bún cháo như đã thấy mấy mươi năm trước, gặp gánh bún chị Hoa Ốm, tôi vội ngồi sà xuống. Vẫn nụ cười tươi tắn như xưa, chị hỏi:

“ Anh Nam Em ăn cái giò nghèo với cái móng hí ! em còn nhớ anh thích miếng gân chơ không thích ăn huyết mô “

Tôi ngậm ngùi thương chị vẫn còn nhớ cái sở thích của mình, cảm động nhất là được nghe chị gọi cái tên ở nhà của mình mà mấy mươi năm ni mới được nghe lại, tôi hỏi chị:

“ Chị Hoa độ ni có khá không ? Răng không lấy chồng cho rồi ?”

Chị cười cười mà tôi thấy hình như có chút ghen ngào trong câu nói :

“ Minh vừa nghèo vừa xấu ai mà ưng anh Nam Em ơi ! Thôi ở ri cho khỏe. Chà anh chị đi Tây đi Mỹ hơn mười năm rồi mà em vẫn còn gánh bún trên vai áo vá”.

Tôi lặng người thương cảm một mảnh đời, một thân phận bất hạnh và thực sự xúc động như vừa đọc một bài thơ buồn với nước mắt lưng tròng.

*** Chi tiết này do chị Võ Thị Nguyệt kể lại.
Renton, tháng chạp 2017

DÒNG THƠ CUỐI NĂM

Tôi vừa xoá, hình thơ tai nạn
cùng bài thơ, viết cảm ơn Người
bài thơ với những dòng thương mến
ấp cả lòng tôi những nỗi vui

hai tháng cuối năm, tôi với Bạn
gần xa thăm hỏi mãi chưa thôi
tưởng như mình đã xa nhau mất
may mắn còn đây những nụ cười

còn sống còn vui còn gặp lại
cuộc đời vẫn nở cánh hoa tươi..
bôn ba ngàn dặm đường ly xứ
chia với quê hương những ngậm ngùi

năm mới sắp về, Xuân mở cửa
thân mời Quý Bạn hãy cùng tôi
cám ơn Trời Đất, ta còn sống
sống để chung tay trả nợ Đời

sức mọn tài hèn, theo lớp trẻ
đẩy thuyền vượt sóng, vượt ra khơi..
non sông rực rỡ theo dòng sử
nước Việt ngàn năm vẫn rạng ngời

MẠC PHƯƠNG ĐÌNH



THÁNG BA BỎ HUẾ'

tháng ba chạy loạn vô Đà Nẵng
Huế bỗng điêu hiu phố vắng người
tôi đứng bên bờ sông nước biếc
thấy bóng kinh thành lặng lẽ trôi

em theo đoàn người đi lưu lạc
chẳng biết ngày sau có trở về
tôi cũng theo đoàn quân di tản
nói lời lối hẹn với sơn Khê

tháng ba dòng người còn mắc nghẹn
trên đường qua ngọn Hải Vân quan
xe kẹt lưng đèo chiều tắt nắng
mắt em buồn khói núi chiều vương

tôi với đoàn quân đi qua núi
gặp em đứng khóc ở ven đường
chợt thấy lòng mình như muối xát
cúi đầu tạ lỗi với quê hương

NGŨ AN



TRẠI PHONG HÒA VÂN

BỮU UYỂN

Chiều ngày 2 tháng 6 năm 2008 , từ Saigon, chúng tôi đến Huế bằng xe lửa. Sáng hôm sau, chúng tôi được người quen hướng dẫn đi thăm Trại Phong Hòa Vân. Xe đưa chúng tôi đến thị trấn Liên Chiểu, cách Huế khoảng 90 cây số về phía Nam, từ đó chúng tôi đi ghe dọc theo bờ biển dưới chân đèo Hải Vân để đến thôn Hoà Vân nơi có Trại Phong Hòa Vân. Gió biển mát rượi, mặt biển phẳng lặng, ghe đưa chúng tôi nhẹ nhàng hướng về thôn Hoà Vân. Khoảng 30 phút sau, chúng tôi đến Trại Phong Hòa Vân.

Đã được báo trước, nên khi ghe của chúng tôi vừa đến, đã thấy vài người đứng trên bến đón chúng tôi. Anh Đức, người phụ trách quản lý trại niềm nở chào hỏi chúng tôi. Anh giới thiệu với chúng tôi Xơ Lợi, người nữ tu lớn tuổi đã phục vụ ở đây lâu năm. Anh Đức nhờ Xơ Lợi hướng dẫn chúng tôi đi thăm trại. Trước mắt chúng tôi là những mái nhà "tôn" nhỏ bé, nằm rải rác đây đó.

Xơ Lợi giải thích : "Đó là nhà của những bệnh nhân đã lành bệnh, họ không còn phải sống tập trung trong trại gọi là nội trú nữa, họ ra sống ở ngoài, họ trồng khoai, trồng sắn và sinh sống như những người bình thường khác". Chúng tôi ghé thăm nhiều nhà, ai cũng vui vẻ chào hỏi chúng tôi. Nhà của họ là những gian nhà nhỏ lợp "tôn", vách ván. Phần lớn họ sống độc thân. Nhưng cũng có nhiều người lập gia đình với nhau, có con cái.

Tôi hỏi Xơ Lợi : "Thế con của họ có bị di truyền không ?"

Xơ Lợi cho biết: "Từ lúc các em mới sinh ra đã được xét nghiệm máu, nhiều em có vi trùng bệnh phong trong máu, nhưng vì phát hiện sớm nên chữa trị được ngay, cũng có em không có vi trùng gì hết, nên các em đó lớn lên một cách bình thường, đến tuổi cũng đi học như các trẻ em khác".

Họ sống giản dị và nghèo nàn quá. Nhiều gia đình Công Giáo, thiết lập một bàn thờ đơn sơ ở

trên vách nhà với Thánh Giá và ảnh Đức Mẹ. Nhưng một điều làm tôi chú ý là nhà nào cũng có treo hình một Xơ còn trẻ, người nhỏ nhắn. Tôi hỏi Xơ Lợi: "Thưa Xơ, tôi thấy nhà nào ở đây cũng có treo hình một Xơ trẻ. Xơ đó là ai vậy?" Xơ vui vẻ cho tôi biết: "Đó là hình Xơ Têrêsa Phạm Thị Phương Anh".

Tôi ngạc nhiên : "Xơ Phương Anh là ai mà lại được bệnh nhân ở đây yêu mến như thế?"

Xơ Lợi nói ngay : "Xơ Phương Anh là ân nhân của các bệnh nhân ở đây! "

Tôi tò mò nói với Xơ Lợi: "Xin Xơ cho tôi biết thêm về Xơ Phương Anh."

Xơ Lợi kể cho tôi nghe: " Xơ Phạm Thị Phương Anh là con gái của một gia đình Phật Giáo giàu có ở Saigon, gia đình Xơ còn có nhiều cơ sở kinh doanh ở Huế nữa. Thuở nhỏ, bé Phương Anh học trường Regina Pacis ở đường Tú Xương, Saigon; Xơ được tiếp xúc với cuộc sống thánh thiện của các Xơ ở đó, và được hấp thụ một nền giáo dục Công Giáo, nên bé Phương Anh đã sớm có lòng mến Chúa và yêu người. Có lần Xơ Phương Anh tâm sự : Lúc nhỏ, khi học ở Regina Pacis, Xơ rất thích ngắm nhìn tượng Đức Mẹ, gương mặt hiền từ và nhân ái của Đức Mẹ đã lôi cuốn sự ngưỡng mộ của Xơ, và Xơ đã yêu mến Đức Mẹ không biết từ lúc nào. Năm 1962, Xơ đậu tú tài toàn phần. Xơ tiếp tục học Đại Học Dược Khoa Saigon và tốt nghiệp Dược Sĩ năm 1967. Gia đình chuẩn bị mở nhà thuốc tây cho Xơ, và mua cho Xơ một xe hơi hiệu Dauphine. Nhưng một hôm , Xơ lái xe vô nhà Dòng Regina Pacis và xin ở lại tu. Các Xơ ở đó rất ngạc nhiên, không biết phải giải quyết ra sao, các Xơ phải liên lạc với gia đình của Xơ Phương Anh. Gia đình của Xơ ngăn cản bằng cách đưa Xơ đi Pháp tiếp tục học Tiến Sĩ Dược Khoa. Xơ ở chung với gia đình người anh ruột và một người dì tại thành phố Bordeaux.

Mặc dù gia đình không bằng lòng cho Xơ theo đạo, nhưng lòng yêu mến Chúa và Đức Mẹ của Xơ ngày một tràn đầy, nên một năm sau, Xơ Phương Anh đã lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội tại Nhà Thờ Saint Joseph ở Bordeaux. Con đường sống đạo

của Xơ Phương Anh không dừng lại ở đó. Một thời gian sau, Xơ xin vào tu ở Dòng Thánh Phao Lô ở Lyon.

Gia đình Xơ phản đối rất là quyết liệt. Mẹ của Xơ từ Saigon vội vã qua Pháp, đến Nhà Dòng để thăm Xơ. Mẹ Bề Trên, đặc biệt cho phép mẹ của Xơ ở lại với Xơ trong Nhà Dòng mấy ngày liền. Bà đã thấy tận mắt cuộc sống đạo đức và an lành của Xơ trong Nhà Dòng, và bà đã thay đổi hoàn toàn cảm nghĩ của bà về việc tu trì của con gái bà. Hôm bà từ giả Xơ Phương Anh để trở về Việt Nam, bà cầm tay Xơ và nói: " Mạ về hí, con cứ vui vẻ tiếp tục cuộc sống lý tưởng của con. Không có mạ bên cạnh, nhưng mạ biết từ nay con đã có Chúa, có Đức Mẹ nâng đỡ, yêu thương nên mạ rất an tâm."

Xơ Phương Anh có một người dì đang sống ở Pháp, thỉnh thoảng bà đến Nhà Dòng thăm Xơ . Thật bất ngờ, mấy năm sau dì của Xơ xin theo đạo. Có lẽ đây là hoa quả đầu tiên do lời cầu nguyện của Xơ Phương Anh.

Năm 1972, Xơ được khấn trọn đời. Thánh lễ khấn hứa được Nhà Dòng tổ chức ở nhà thờ Saint Joseph, thành phố Lyon. Mọi người thân trong gia đình của Xơ đều hiện diện trong thánh lễ. Sau Lễ khấn trọn đời, Xơ được Nhà Dòng chuyển về Việt Nam. Xơ là một Dược Sĩ, nên Mẹ Bề Trên đưa Xơ vào phục vụ ở Bệnh viện Saint Paul, Saigon. Không hiểu do nguyên nhân nào thúc đẩy, Xơ Phương Anh chuyên chú nghiên cứu về bệnh phong cùi. Và cũng không biết do ai giới thiệu, Xơ Phương Anh xin Mẹ Bề Trên cho Xơ về phục vụ bệnh nhân phong cùi ở Trại Phong Hòa Vân, Huế. Mẹ Bề Trên thấy Xơ ốm yếu, sợ Xơ Không chịu nổi những khổ nhọc khi phục vụ bệnh nhân phong cùi, nên Mẹ Bề Trên không chấp thuận. Nhưng Xơ Phương Anh tiếp tục khấn khoản xin được đi phục vụ bệnh nhân phong cùi, cuối cùng Mẹ Bề Trên phải chấp thuận cho Xơ đi.

Xơ Lợi nói tiếp : "Tôi đến phục vụ ở Trại Phong Hòa Vân này sau Xơ Phương Anh. Tôi đưa bác đến gặp một vài bệnh nhân lớn tuổi, họ đã sống ở đây không dưới ba, bốn chục năm, họ sẽ cho quý vị biết rõ hơn về Xơ Phương Anh."



Chúng tôi đến gặp bác Nguyễn Một, năm nay bác đã 78 tuổi. Căn bệnh phong cùi quái ác đã cướp mất hai chân của bác, và cách đây mấy tháng bác bị mù hoàn toàn. Bác đang ở trại nội trú, dành cho những người bệnh nặng. Cùng ở chung với Bác Một, còn có bảy bệnh nhân khác nữa ; phần nhiều là những người lớn tuổi, chỉ có ông Nguyễn Đức Hòa tương đối trẻ, ông sinh năm 1969. Tất cả bệnh nhân đều bị bệnh phong cùi ăn mất tay, mất chân, tai, mũi..Trông họ thật đáng thương, không ai cầm được nước mắt. Có đến đây gặp họ, nói chuyện với họ, nhìn tận mắt những thương tật của họ, xem nơi ăn, chốn ở của họ, chúng ta mới cảm nghiệm được sự bất hạnh của những bệnh nhân phong cùi.

Tôi vô cùng cảm phục và thương mến họ. Tôi không nghe ai than thở hay oán trách về những đau đớn, bệnh tật mà họ đang gánh chịu, họ là những kẻ khốn khổ nhất trên thế gian này. Nhưng họ đã dạy cho chúng ta bài học "Xin Vâng". Bài học vờ lòng và cũng là bài học cuối cùng rất thánh thiện và đẹp lòng Thiên Chúa.

Tôi đến gần Bác Một, bác ngồi trên chiếc giường tre ọp ẹp, với một manh chiếu đơn sơ trải lên. Bác bị mù cả hai mắt, nên Chúa lại ban cho bác một giác quan khác, bác nhận biết ngay khi chúng tôi đến gần ; bác chào chúng tôi:

- Chào ông bà, chắc ông bà từ xa đến đây.

Tôi vội vã trả lời:

- Dạ chúng tôi ở xa, may mắn được đến đây thăm các bác.

Bác Một vui vẻ nói:

- Thật quý hoá, trại này ở xa xôi, cách trở , mà

quý ông bà cũng lặn lội đến thăm chúng tôi, xin cảm ơn quý ông bà . Chúng tôi đã không bị bỏ quên.

Tôi nghẹn ngào:

- Thưa bác, chúng tôi không biết nói gì cho đủ để an ủi quý bác.

Tôi chợt nhìn về cuối phòng, trên vách tường có treo bức ảnh của Xơ Phương Anh. Tôi hỏi Bác Một:

- Thưa bác, bức ảnh treo ở cuối phòng là ai rứa bác ?

Bác Một hướng về cuối phòng rồi nói:

- Tui không thấy gì cả, nhưng tui thường hướng về bức ảnh cuối phòng để tưởng nhớ đến Xơ Phương Anh.

Tôi nói với Bác Một :

-Thưa bác, bác có thể cho tôi biết vài điều về Xơ Phương Anh được không ạ!

Bác Một trầm ngâm, nhìn về một khoảng xa xôi nào đó, rồi bác chậm rãi nói:

" Tôi không nhớ rõ là tháng, năm nào, nhưng chắc chắn là trước năm 1975, chúng tôi có nghe một Xơ ở Pháp về, sẽ đến đây phục vụ bệnh nhân. Chúng tôi nghĩ Xơ ở Pháp về chắc là cao ráo, mập mạp lắm. Nhưng khi Xơ Phương Anh đến đây, chúng tôi ngạc nhiên thấy Xơ là một cô gái nhỏ nhắn,giản dị ngoài sự tưởng tượng của chúng tôi. Có lẽ Xơ chỉ cao khoảng một mét năm, nặng không quá 40 kí lô. Xơ không mặc áo dòng như các bà Xơ khác, Xơ mặc một bộ bà ba hết sức bình dị. Xơ Phương Anh đến Trại Phong Hòa Vân vào một buổi chiều mùa đông, mưa lâm râm buồn bã. Chúng tôi vào chào Xơ, Xơ dịu dàng hỏi han từng người. Ai nhìn Xơ, cũng thấy ngay một nốt ruồi khá lớn trên gương mặt hiền lành, khả ái của Xơ. Xơ luôn luôn mỉm cười với mọi người. Trong những giây phút đầu tiên ấy, anh chị em bệnh nhân chúng tôi đã có ngay cảm tình với vị nữ tu bé nhỏ mới đến trại.

Sau khi Xơ Minh, Quản Lý Trại sắp xếp chỗ nghỉ ngơi cho Xơ, Xơ vội vã đi thăm trại, thăm bệnh nhân. Nói là trại, nhưng lúc đó chỉ có năm ba gian nhà tranh rách nát và một "nhà nội trú" lớn

hơn, nhưng cũng quá hư dệt, trống trước, trống sau. Xơ hỏi chúng tôi : "Nhà của các bác như thế này ư ?" Ngay lúc đó, một cơn gió lạnh buốt ủa vào. Tôi thấy Xơ rùng mình. Xơ được hướng dẫn đến thăm nhà nội trú, có lẽ đây là lần đầu tiên Xơ Phương Anh nhìn thấy những khuôn mặt sứt mẻ của bệnh nhân phong cùi, và phần lớn họ đều mất tay, mất chân...Xơ đã úp mặt vào vách và khóc nức nở. Thấy Xơ quá cảm động, chúng tôi cũng khóc theo.

Xơ đến bên giường Bà Xuân, sau khi chào hỏi bà, Xơ cầm lên cái mền mà bà ấy đang trùm cả đầu, cái mền đã quá cũ, rách nát tả tơi. Xơ lại rơm rớm nước mắt, Xơ quay lại hỏi tôi: "Sao không thấy ai có mừng cả" Tôi cười : "Ở đây làm gì có mừng.

Xơ đến từng giường, thăm hỏi tất cả bệnh nhân ở khu nội trú. Dù đây là lần đầu tiên Xơ gặp những bệnh nhân, nhưng lời nói, cử chỉ của Xơ, thân mật, gần gũi, giống như Xơ đã quen biết với họ từ lâu.

Sau khi đi thăm bệnh nhân, Xơ trở về phòng của Xơ. Đêm đó , chúng tôi thấy Xơ chong đèn thật khuya.Xơ viết lách gì đó.

Mấy ngày sau, chúng tôi thấy một chiếc ghe lớn cập bến trước trại, họ chở gỗ, ván, tole, ciment đến, không biết để làm gì. Thì ra Xơ Phương Anh kêu người đến sửa lại nhà cửa của bệnh nhân..Chỉ vài tuần sau, nhà cửa ở đây như mới, nhà nào cũng lợp tole, vách ván, nền nhà được tráng ciment cao ráo. Đây là mùa đông đầu tiên, bệnh nhân được sống trong những căn nhà đang hoàng, kín đáo, không bị gió rét ủa vào như trước nữa.

Khoảng năm, bảy ngày sau, anh em bệnh nhân chúng tôi nhận được mỗi người một cái mền, một cái mũ và một chiếc chiếu mới. Chúng tôi như sống trong mơ."

Bác Một ngừng lại một lúc, rồi kể tiếp :

"Ông biết không, từ khi Xơ Phương Anh về ở đây với chúng tôi, chúng tôi không còn thiếu ăn như trước nữa. Vài ba ngày lại có ghe ở Lăng Cô ra, chở gạo, cá , thịt đến cho chúng tôi. Suốt mấy chục năm, chưa bao giờ bệnh nhân chúng tôi lại

được ăn uống đầy đủ như vậy. Thuốc men chữa trị cho bệnh nhân cũng được Xơ Phương Anh lo cho đầy đủ, không còn chữa cầm chừng như trước nữa.

Xơ còn cho cất một nhà nguyện nhỏ, tuy đơn sơ nhưng có chỗ cho những bệnh nhân Công Giáo vào đọc kinh, cầu nguyện. Nhiều bệnh nhân không phải Công Giáo cũng thường vào đó ngồi nghỉ ngơi.

Tôi còn nhớ, từ những ngày đầu tiên mới đến trại, khi tiếp xúc, săn sóc cho những bệnh nhân mà Xơ mới gặp lần đầu, Xơ cũng đối xử hết sức thân thiết, gần gũi như những người thân trong gia đình. Vì vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, tất cả bệnh nhân ở đây đều yêu mến Xơ. Không biết từ lúc nào, chúng tôi thân mật gọi Xơ là Mẹ Têrêsa dù Xơ còn rất trẻ. Xơ phục vụ, săn sóc bệnh nhân với tất cả lòng yêu thương, triu mến của Xơ. Khi làm thuốc, thay băng ở chân, Xơ bảo chúng tôi ngồi ngay ngắn, rồi Xơ cúi xuống rửa vết thương và băng lại cho chúng tôi. Khi đến phiên tôi được Xơ làm thuốc , thay băng ở chân, tôi ngồi đưa chân cho Xơ chùi rửa, xức thuốc, băng bó, tôi thầm nghĩ : "Dù tôi có chết đi sống lại đôi ba lần cũng chưa đủ để đền đáp ân tình này cho Xơ."

Có lần tôi hỏi Xơ: "Sao Xơ có thể quên mình, hy sinh cho bệnh nhân một cách tận tụy như thế?" Xơ mỉm cười : "Vì tôi yêu Chúa . Mà Chúa là anh chị em đó!"

Bác Một dừng lại, trầm ngâm, có lẽ bác đang nhớ đến người nữ tu nhỏ bé, đã hy sinh cả cuộc đời cho những bệnh nhân phong cùi như bác...Bác khóc!

Qua cơn xúc động, bác nói tiếp: "Tôi suy nghĩ nhiều về câu nói của Xơ. Thật vậy chỉ có yêu Chúa hết lòng, mới có thể thầm lặng phục vụ cho bệnh nhân phong cùi từ ngày này qua ngày khác được. Trên thế gian này, có hàng trăm cách hy sinh cho tha nhân, nhưng hy sinh tình nguyện săn sóc cho những bệnh nhân phong cùi có lẽ là sự hy sinh to lớn nhất, và đẹp lòng Chúa nhất. Anh em bệnh nhân chúng tôi yêu mến Xơ, và nhờ tấm gương thánh thiện của Xơ, chúng tôi cũng yêu Chúa. Lúc tôi mới đến trại này, hơn một trăm bệnh nhân mà

chỉ có năm, sáu người Công Giáo. Nhưng từ khi Xơ Phương Anh về đây phục vụ, lòng tin yêu đặc biệt của Xơ dành cho Chúa, làm cho nhiều anh chị em bệnh nhân tò mò, tìm hiểu về "Ông Chúa" nào đó là động lực thúc đẩy Xơ sống hiền lành, khiêm nhường, hy sinh trọn vẹn cho bệnh nhân như thế.

Xơ Phương Anh mở một lớp hướng dẫn cho những bệnh nhân muốn tìm hiểu về đạo Công Giáo. Kết quả thật bất ngờ, nhiều anh chị em xin theo đạo. Xơ Phương Anh đã ra họ đạo Lãng Cô gần đó, mời Cha Bửu Hiệp vào rửa tội cho sáu bệnh nhân, trong đó có tôi. Số anh chị em bệnh nhân xin theo đạo cứ tăng dần. Bây giờ trong nhà nguyện, lúc nào cũng có vài ba bệnh nhân Công Giáo ngồi đọc kinh cầu nguyện."

Bác Một lấy trong túi ra một tràng hạt Mân Côi cũ kỹ, bác nói : "Đây là vật kỷ niệm quý giá của đời tôi, xâu chuỗi này do Xơ Phương Anh đã tặng cho tôi, ngày tôi chịu phép rửa tội. Xơ ân cần dặn tôi : "Bác nên lần chuỗi mỗi ngày để dâng kính Đức Mẹ vì Đức Mẹ nhơn từ lắm, Đức Mẹ yêu thương hết mọi người , Đức Mẹ yêu thương bác lắm đó"

Lòng sùng kính Đức Mẹ được tỏa ra từ lời nói đến việc làm của Xơ hàng ngày. Khi băng bó, săn sóc cho chúng tôi, Xơ thường kể cho chúng tôi nghe những nhơn đức của Đức Mẹ. Có ai than thở điều gì với Xơ, hoặc có bệnh nhân đau đớn rên xiết, Xơ nhỏ nhẹ khuyên: "Anh chị hãy cầu nguyện với Đức Mẹ, Đức Mẹ yêu thương anh chị lắm. Đức Mẹ đang chờ anh chị ngỏ lời để Đức mẹ cứu giúp". Xơ luôn luôn xác nhận: "Chưa hề có ai xin gì cùng Đức Mẹ mà chẳng được."

Từ ngày Xơ Phương Anh về phục vụ ở Trại Phong Hòa Vân này, cuộc sống của các bệnh nhân ở đây hoàn toàn thay đổi, cả vật chất lẫn tinh thần. Ngoài những tiện nghi vật chất, một món quà mà chúng tôi cho là to lớn nhất mà Xơ Phương Anh đã đem đến cho chúng tôi, đó là niềm tin. Chúng tôi tự hào mình là những con người không bị lãng quên, chúng tôi đang được chữa trị , chăm sóc, chúng tôi đang được yêu thương. Dù có đau đớn về thể xác, nhưng chúng tôi cảm thấy đang sống trong

hạnh phúc vì chúng tôi được yêu thương.

Nhưng , những ngày hạnh phúc đó đã sớm qua đi. Khoảng ba, bốn năm sau, vì tận tụy làm việc quá nhiều, sức khỏe của Xơ Phương Anh sa sút trầm trọng. Xơ gầy hăn đi, thường lên cơn sốt và ho rũ rượi. Chúng tôi rất lo lắng cho sức khỏe của Xơ. Cuối cùng , phải cho người lên Huế, báo với thân nhân của Xơ , đem Xơ đi bệnh viện.

Hôm Xơ xuống ghe để lên Huế, chúng tôi đứng chật bãi biển để tiễn đưa Xơ. Xơ cầm tay từ giã từng người. Xơ khóc, chúng tôi cũng khóc. Xơ nói: " Tôi mong chóng được lành bệnh để trở về với anh chị em." Ghe rời bến đã xa, chúng tôi thấy Xơ vẫn đứng đăm chiêu nhìn về phía Trại Phong Hòa Vân.

Sau khi Xơ Phương Anh rời khỏi trại, anh chị em bệnh nhân chúng tôi thay phiên nhau quét dọn, giữ gìn sạch sẽ nơi ở của Xơ, xem như Xơ đang ở với chúng tôi vậy. Chúng tôi yêu mến Xơ, chúng tôi nhớ Xơ lắm. Ai cũng ước mong Xơ sớm trở lại với Trại Phong Hòa Vân. Nhưng ngày tháng đợi chờ cứ qua đi, không có tin tức gì của Xơ.

Chúng tôi thấy trên bàn làm việc của Xơ có một tấm ảnh nhỏ, chụp nhân dịp ngày Xơ khăntron đời ở Pháp, chúng tôi sang tấm ảnh ấy ra. Nhà nào , phòng nào ở đây cũng xin được treo bức ảnh của Xơ Phương Anh, như một cử chỉ nhớ ơn Xơ. Chúng tôi thương nhớ Xơ, nhớ từng lời nói ngọt ngào, nhớ từng cử chỉ chăm sóc đầy trìu mến của Xơ. Xơ Phương Anh đã cho chúng tôi quá nhiều. Thỉnh thoảng vài bệnh nhân đứng ngắm nhìn bức ảnh của Xơ và khóc."

Ngưng lại một lúc, rồi với giọng đầy xúc động, bác Một nói: " Xơ Phương Anh là người chị, là người Mẹ, là ân nhân của chúng tôi. Tình thương dịu hiền của Xơ dành cho chúng tôi, là liều thuốc linh nghiệm cứu sống bệnh nhân phong cùi ở đây. Hằng ngày, chúng tôi tạ ơn Chúa vì Ngài đã gửi đến cho bệnh nhân phong cùi Trại Phong Hòa Vân chúng tôi một nguồn an ủi vô tận, đó là Xơ Têresa Phạm thị Phương Anh."

Bửu Uyển



ĐÔNG NÀY NGƯỜI NHỚ ĐÔNG XƯA

HOÀNG ĐỨC

Có một đạo, lan truyền từ Bắc vô Nam trên quê hương Việt Nam yêu dấu, một câu nói có tính cách ca dao truyền khẩu nghe ra chua xót đắng cay:

“Một là con nuôi Má, hai là Má nuôi con, ba là con nuôi cá”.

Trong thời đại mà cột đèn đường cũng muốn ra đi tìm tự do thì dân Việt Nam sau tháng Tư Đen ai cũng muốn rời bỏ quê hương, hi vọng rằng Thái Bình Dương như cái tên được gán ghép sẽ thái bình, lặng lẽ gợn sóng đưa thuyền đến bến bờ bình an. “Vượt biên”, từ ngữ chỉ mới thấy xuất hiện sau

ngày ba mươi tháng Tư năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm, lại mang ý nghĩa huyền thoại của câu thần chú: “Sésame ouvre-toi!” mà anh chàng kẻ trộm hào hoa Ali-Baba dùng để mở cửa kho tàng. Thật thế, nếu vượt biên thành công thì con sẽ có rừng rinh tiền bạc để gửi về quê hương nuôi Má. Nếu thất bại thì con sẽ bị lũ bò vàng tó vào trại giam và Má sẽ com dùm, com bới, vất vả đi thăm nuôi con, tiếp tục cuộc đời tàn tảo nuôi chồng, nuôi con như trăm ngàn bà Mẹ Việt Nam trong truyền thống dân tộc. Và bi đát hơn cả là Thái Bình Dương cuồng nộ ba đào sẽ vùi thân con vào bụng cá. Nếu may mắn thì con sẽ nguyên vẹn hình hài chôn thây vào bụng một con cá mập to đùng và nếu rủi ro thì thân xác con sẽ bị cá lòng tong rĩa mổ ngày này qua tháng nọ cho đến lúc chỉ còn tro “bộ xương cách trí”. Ủa mà cá lòng tong là cá nước mặn hay cá sông hồ nhỉ? Hình như cá lòng tong là cá nước ngọt vì trong văn chương bình dân đã có truyền khẩu:

*Trên trời có đám mây xanh
Ở giữa mây trắng, chung quanh mây vàng
Ước gì anh lấy được Nàng
Thì anh mua gạch bát tràng về xây
Xây dọc rồi lại xây ngang
Xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân
Có rửa thì rửa chân tay
Chớ rửa lông mày chết cá lòng tong.*

Theo giòng người lũ lượt rời bỏ quê hương, tôi vượt biên trên con tàu bé tẻo tẻo teo. So với con thuyền câu của thi nhân Tam Nguyên Yên Đỗ trên sông hồ thì con thuyền đánh cá mà chúng tôi dùng để vượt biên còn nhỏ bé hơn một ngọn lá tre trên giòng sông của quê hương mà tuổi thơ chúng tôi ngày ngày gỏi sóng nô đùa. Không hiểu trong số người đồng hội đồng thuyền với tôi có ai là quý nhân phúc đức hay không mà con thuyền của chúng tôi đã bình an đến bến bờ tự do trong nỗi vui mừng vô xiết kể. Đôi lúc tôi nghĩ là trong thuyền của chúng tôi ắt phải có một vài người nào đó phúc phận lớn, sau này có thể là bậc mẫu nghi thiên hạ

tức là hoàng hậu hay là đệ nhất phu nhân xứ Cờ Hoa hay ai đó sau này sẽ sinh con để cái ra phò vua hay tổng thống giúp nước hay biết đâu chừng bà nào đó sẽ sanh con trên đất nước Mỹ và vị quý tử này một ngày nào đó như “Xuân tóc đỏ” một bước gặp cơ duyên, may mắn nhảy lên làm tổng thống Hoa Kỳ. Biết đâu được! Da đen hay da vàng thì cũng là da màu, da đen lên làm tổng thống được, thì tại sao da vàng lại không thể lên ngôi “Vua”, không thể lên làm tổng thống Hoa Kỳ được? Đâu có phải chức vụ Tổng Thống chỉ dành riêng cho dân da trắng! Có lẽ trên thuyền vượt biên của tôi có những quý nhân như thế nên mới được thần linh phò trợ đưa chiếc “thuyền nan” an bình đến bến bờ đất nước Nam Dương, chứ một chiếc thuyền nhỏ bé chỉ dài 12 thước, rộng chưa đầy 3 thước, chuyên chở 120 hành khách, làm thế nào để có thể vượt Thái Bình Dương, nếu không nhờ một sự giúp đỡ huyền bí. Sở dĩ tôi tin như thế vì tôi bị lạm truyện Tàu mất rồi! Các tiểu thuyết gia Tàu phía nhiều chuyện vui đáo để! Tôi nhớ trong truyện “Càn Long du Giang Nam” có một đoạn tường thuật như thế này: Một hôm vua Càn Long ngự thuyền rồng dạo chơi, trời bỗng nổi phong ba, sóng to, gió lớn, thuyền rồng chòng chành chỉ muốn lật, quân sư của Càn Long tâu rằng vì nhà vua là chơn mạng đế vương nên Long Vương sai các tướng tôm, tướng cá đến châu. Vậy nhà vua nên dùng giấy có “letter-head” của nhà vua, viết hai chữ “Miễn châu” quăng xuống nước để cho mấy ông tướng của Long vương ra về thì sẽ trời yên sóng lặng. Vua Càn Long sai thị vệ đem văn phòng tứ bảo ra, viết vội hai chữ “Miễn Châu” trên “typing paper” có “letter-head” mang giòng chữ: “Vua Tàu, 1600 Sunset Blvd, Bắc Kinh DC, China”. Bá quan văn võ lâu nay chỉ biết nhà vua chuyên xài computer, đâu ngờ nét chữ nhà vua như rồng bay phượng múa vì vua tốt nghiệp Harvard nên văn hay chữ tốt, họ vội vàng phủ phục tung hô vạn tuế để ca ngợi nhà vua. Vua Càn Long khoan thai ném sắc lệnh “Miễn châu” xuống nước. Thế là mặt nước trở lại phẳng lặng như tờ, giống như

sông Hương mùa Hạ cũ.

Tôi tự hỏi, ông Obama có chơn mạng đế vương không nhỉ? Nếu như có, thì ông chỉ cần viết hai chữ “Thịnh Vượng” quăng lên trời, hoặc đốt thành tro như ta đốt vàng mã ấy mà, rồi cho “Air-Force One” bay rải khắp không phận Hoa Kỳ là nước Mỹ sẽ hết con suy thoái kinh tế liền lập tức. Cứ thử xem sao! Có mất mát gì đâu! “Nothing to lose!” Ông Bush thì có chơn mạng đế vương là cái chắc, trị vì ngôi vua đến hai nhiệm kỳ kéo dài 8 năm mà lị. Sang Iraq bị ném giày mà tránh được là nhờ có các thiên thần hộ mạng đi theo giúp đỡ chứ một mình ông thì làm sao tránh nổi tai vạ này. Tôi cứ tin như thế để mà lạc quan, để mà yêu đời, để mà xem đời toàn màu hồng. Ai không tin thì thôi, không ai ép!

Mùa Đông đã thực sự đến với Quận Cam đêm hôm qua. Thức giấc nửa đêm, tôi lồm cồm bò dậy kiểm cái chăn dày cộm chỉ dành cho mùa Đông vì cái chăn mỏng đắp trên người tôi không đủ ấm, khiến tôi, trong vô thức, nằm co quắp như con Mèo của cô thi sĩ Nguyên Sa: “Con mèo ngái ngủ trong tay anh”. Rất tiếc tôi lại là con mèo đực vì con mèo cái đã từ lâu không nằm bên tôi vì không thích những lăn lộn, trăn trở của tôi trong tuổi già khó ngủ. Bỗng dưng mà tôi lại nhớ đến hai câu thơ của ông chú họ mô tả tuổi già một cách ý vị và rất chi là chính xác:

Ôi thôi, tôi đã già rồi

Không hẳn chỉ được chỉ ngồi chờ ăn.

Thật ra, tôi cũng chưa lâm vào cảnh ngộ bi đát của ông chú tôi, nhưng mà tôi thấy ông mô tả tuổi già đúng không thể chê vào đâu được. Hình ảnh một ông già lụ khụ, không buồn đi đứng, vắng bạn hiền để trò chuyện, chỉ ngồi mân mê chòm râu bạc trên chiếc ghế trường kỷ, chờ con cháu dọn thức ăn ngày ba bữa, đợi ngày về với tổ tiên, thật là náo nê thân phận. Riêng tôi và một số bạn già mà tôi tò mò thăm hỏi để cùng nhau chia sẻ tâm sự thì đã từ lâu không còn “share phòng” chung với bà chủ nhà nữa vì đã xa rồi thời trăng mật, đêm bảy ngày ba

vô ra không kể. Thực sự thì cũng chưa cần đến trợ lực của Viagra, nhưng đối tượng ngừng ngoảnh thường viện dẫn lý do này nọ như nhức đầu, nghẹt mũi, sáng mai còn phải đi cày, tần tảo nuôi chồng về hưu nên lâu dần mấy anh già đâm ra lãnh cảm và “hạ quyết tâm, nhất trí cao” từ nay ngủ riêng phòng cho khỏe cái thân già, tha hồ lẩn lộn, nửa đêm thức giấc, hứng tình thì mò vào Internet tha hồ mà rửa mắt. Hạnh phúc thay cho những ai lúc tuổi già xế bóng còn “bắt” được một con Mèo móng đỏ thay cho người tình trăm năm nay đã lơ là ân ái! Tiếng meo meo êm ái du dương thốt lên trong đêm Đông những lời ca của những bản nhạc tình “Mùa hoa anh đào”, “Mãi mãi bên Em”, “Biết nói gì đây” và “Hai vì sao lạc” thì đúng là tuyệt cú mèo. Xin quý vị độc giả đừng hỏi rằng tôi có nằm trong số những người hạnh phúc này không vì đây là bí mật quốc phòng, không thể tiết lộ được. Mùa Đông tháng giá nên nói đến một chút “sex” cho ấm lòng chiến sĩ í mà!

Không thể tin được là Cali lại có những ngày mưa tầm tã như thế này, mưa suốt ngày làm tôi nhớ mùa mưa trên quê hương tôi, mưa mịt mờ trời đất, mưa dai dẳng mà chúng tôi gọi là mưa thối đất thối đai. Mong một ngày nắng ấm trong mùa mưa thật chẳng khác gì tuổi thơ mong Mẹ đi chợ về để được một món quà ăn vặt. Lúc còn ở trên quê hương thì buồn ời là buồn lúc nhìn mưa rơi, nhưng xa quê hương lại nhớ những cơn mưa mùa Đông ướt loi ngoi lúc đến trường vì không một loại áo mưa nào có thể giữ cho áo quần ta khô ráo trừ phi là ngồi trong xe hơi. Nhưng mấy ai trong chúng tôi thuở đó lại có điểm phúc làm con nhà giàu để được xe hơi đưa đón tận cổng trường. Mùa Đông của Huế gắn liền với những cơn mưa không dứt. Xa Huế, tôi muốn...

Về Huế Nghe Mưa

*Huế thương, nhớ lắm mùa mưa
Mưa rơi rỉ rả chiều lưa thưa buồn
Mưa tuôn nước ngập phố phường
Mưa theo em đến sân trường vắng hoe
Mưa dài ngày tháng lê thê*

*Mưa đêm, em thấy phòng the lạnh lùng
Mưa trưa, nên nắng ngập ngừng
Mưa, nghe tiếng nhạc buồn chùng bơ vơ
Mưa, hoa rủ lá bơ sờ
Mưa dai dẳng quá cho thơ lệ nhòe
Mưa, em lạc lối đường về
Bên anh, em bước, mưa mê mẩn đời
Mưa từng hạt nhớ đầy vơi
Mưa gieo mật ngọt những lời yêu đương
uế xưa mưa mãi vẫn vương
Tóc em mưa gội nhớ thương nghìn trùng
Mai này mưa lạnh ngoài song
Ta về cùng lắng tiếng lòng nghe mưa.*

Huế, quê hương tôi giờ xa cách hơn nửa vòng trái đất! Nhưng trên đất nước Hoa Kỳ này tôi còn có một “home-town” để tôi nhớ, tôi thương, đó là Enfield thuộc tiểu bang New Hampshire. Tôi chẳng biết phải gọi Enfield là gì, một thị trấn, một thành phố nhỏ, một làng quê chẳng. Tôi chỉ biết dân Mỹ gọi đây là một cái “Town”. Những con đường ở nơi đây mang hai chữ tắt RR có nghĩa là “Rural Road” nghĩa là đường quê hay văn chương hoa lá cành thì là “Hương lộ”. Vậy thì Enfield là một miền quê thật rồi, chứ còn gì nữa! Tôi tần mẩn mò vào tự điển thì thấy giải thích rằng “Town” là một trung tâm dân cư lớn hơn làng và nhỏ hơn thành phố. Tôi thích gọi Enfield là làng quê vì tâm hồn tôi mộc mạc đơn sơ như người dân quê. Enfield là trạm dừng chân đầu tiên của gia đình tôi trên bước đường lưu lạc sang Hoa Kỳ. Số là tôi có thằng con trai vượt biên trước tôi. Nó đến trại tỵ nạn Pulau Bidong và được xếp vào diện vị thành niên không có thân nhân đi kèm (Unaccompanied minors) và New Hampshire lúc đó có chương trình bảo trợ các thiếu niên này. Con trai tôi được một giáo sư cư ngụ tại Enfield bảo trợ mà chương trình của tiểu bang gọi là Bố, Mẹ nuôi (Foster Parents). Thế là gia đình chúng tôi phải theo thằng con trai đến định cư tại miền quê Enfield mà dân số chỉ hơn hai ngàn người. Phi cơ đưa chúng tôi từ phi trường Chicago đến phi trường Manchester, thành phố lớn nhất của

tiểu bang New Hampshire. Bố Mẹ nuôi của con trai chúng tôi ra đón tận phi trường và đưa chúng tôi về Enfield bằng xe hơi, đoạn đường dài hơn hai giờ đồng hồ lái xe. Lúc bấy giờ là cuối tháng giêng, không gian mênh mông tuyết phủ trắng xóa một màu. Tôi vừa ngỡ vừa thích thú vì lần đầu tiên trông thấy tuyết, dù là ban đêm. Tôi thầm nghĩ ban ngày chắc tuyết sẽ đẹp, hấp dẫn và lãng mạn hơn nhiều. Và quả thật như thế, tôi còn nhớ như in buổi sáng đầu tiên trên đất Mỹ, tôi ngỡ ngàng trông thấy tuyết bủa vây ngợp trời, chan hòa trong ánh nắng. Một khám phá đầu tiên của người đến từ vùng nhiệt đới, vì lâu nay tôi u mê, tôi cứ nghĩ là tuyết phải gắn bó liền với bầu trời âm đạm, mây mù như mùa đông trên quê hương tôi mưa nắng hai mùa. Nhìn lũ con tôi nô đùa cùng bạn bè, bốc tuyết ném vào nhau, thậm chí còn nhét tuyết vào áo của nhau, tôi như trẻ lại, về với tuổi học trò. Lại thêm một khám phá mới lạ nữa cho anh chàng nhà quê trong tôi vì cứ tưởng tuyết sạch sẽ trong trắng, thơ ngây, ai ngờ màu trắng bên ngoài là một lửa bập trắng trợn vì tuyết bám vào áo quần, vào cửa kiếng xe cũng dơ như bùn đất. Tuyết là một mối đe dọa cho những người lái xe! Ngoài chuyện tuyết rơi mịt mù che mất tầm nhìn của ta, lớp tuyết mềm còn có thể che phủ một lớp băng đông cứng bên dưới. Tôi suýt là nạn nhân của lớp băng này: Một hôm lái xe, tôi thắng vội vàng, xe tôi trượt trên băng, quay một vòng hướng mũi trở ngược lại với hướng đang đi. May mắn là đằng sau tôi, không có xe cộ nên tôi dừng xe, vuốt ngực cho qua đi niềm hãi sợ và thầm cảm Trời Phật đã phò hộ cho tôi tránh khỏi tai nạn. Bây giờ tôi mới thực tế chiêm nghiệm những bài học về văn hóa Mỹ tại trại tỵ nạn Galang trước ngày đi định cư tại Mỹ trong chương trình “Cultural Orientation” kéo dài một tháng rưỡi. Nhưng kinh nghiệm thường chỉ là một ngọn đèn “lanterne” sau đít xe vì xảy ra chuyện rồi mới có kinh nghiệm chứ thông thường thì kinh nghiệm không ngăn được những gì xảy ra cho chính mình. Tôi sống qua ba tiểu bang miền Bắc nước Mỹ với những mùa Đông tuyết phủ bao la như New

Hampshire, Kentucky và Indiana. Kỷ niệm xưa vụt đến! Ngoài bốn mươi tuổi còn cấp sách theo nghiệp bút nghiên, một sáng vội vã đến trường, trượt trên băng cứng dưới lớp tuyết mềm gian dối, thiếp đi một vài giây để tỉnh lại thấy mình ngã chổng còng dơ que trên sân trường đại học Indiana bên cạnh đồng sách vở rơi tung tóe ngổn ngang. Một mùa nghỉ dịp lễ Chúa Giáng Sinh, ngồi trong nhà, trong không gian im vắng và âm cúng, nhìn qua cửa sổ, từ lầu cao của cư xá, ngắm cảnh tuyết rơi lất phất, nhẹ như những sợi bông gòn mới thực sự biết thế nào là hoa tuyết rơi trong nắng. Tâm hồn bỗng bừng thăng hoa, thanh thoát, ảnh hưởng của màu tuyết trắng mênh mông. Miên man liên tưởng đến những thú vui của tao nhân mặc khách:

*Xuân du Phương Thảo địa
Hạ thưởng Lục Hà tri
Thu ẩm Hoàng Hoa tửu
Đông ngâm Bạch Tuyết thi*

Tôi, kiến thức nông cạn, lại lười biếng tham khảo tài liệu văn học nên không biết Bạch Tuyết Thi là loại thơ gì, do ai sáng tác và viết vào thời nào, nhưng nhìn tuyết trắng rơi trong không gian tĩnh lặng mùa Đông, lòng cũng thấy lâng lâng như đọc được những bài thơ hay.

Hơn hai mươi năm xa quê hương, đếm hơn hai mươi mùa Đông trên đất khách quê người, trải qua bao nhiêu vui buồn đời tỵ nạn, hôm nay, mùa Đông Cali, Quận Cam không có tuyết, ngùi nhớ kỷ niệm mùa Đông quê hương mưa dầm gió bắc, mùa Đông tuyết phủ nơi những tiểu bang miền Đông Bắc Hoa Kỳ, lòng chợt băng khuâng nỗi niềm thương nhớ quê hương, một quê hương những ngày tháng cũ chinh chiến điêu linh nhưng đích thực là quê hương của mình. Quê hương Việt Nam yêu dấu, giờ đây thanh bình, không chiến tranh, nhưng xa lạ với những đứa con tha phương về thăm đất Mẹ. Ngậm ngùi lịch sử đã sang trang!

HOÀNG ĐỨC

Mỹ Nữ Đất Thần Kinh

(Tặng Minh Thúy và các người đẹp Hội Huế)



Gái Huế mần răng đẹp rửa tề!
Nhìn O hồn vía lạc mô tề
Mặt hoa da phấn trắng còn thẹn
Mắt phượng mày tằm gió cũng mê
Dáng ngọc thanh tao tươi rỡ rỡ
Khuôn ngài kiều diễm sáng bề bề
Tui thương muốn nói nhưng...còn dị
Mỹ nữ Thần Kinh đẹp rửa tề!

PHƯƠNG HOA



Chiều Tím Huế

Áo tím qua cầu gió tím lay
Trường Tiền tha thướt, nón nghiêng vai
Tím qua Thượng Tứ về Gia Hội
Đẹp dấu chân xưa những gót hài !

Con nước Hương Giang về Cửa Thuận
Ngự Bình lưu luyến ngóng mắt theo
Nước đi Non đứng sầu muôn ngả
Sương xuống ngàn thông gọi tím chiều

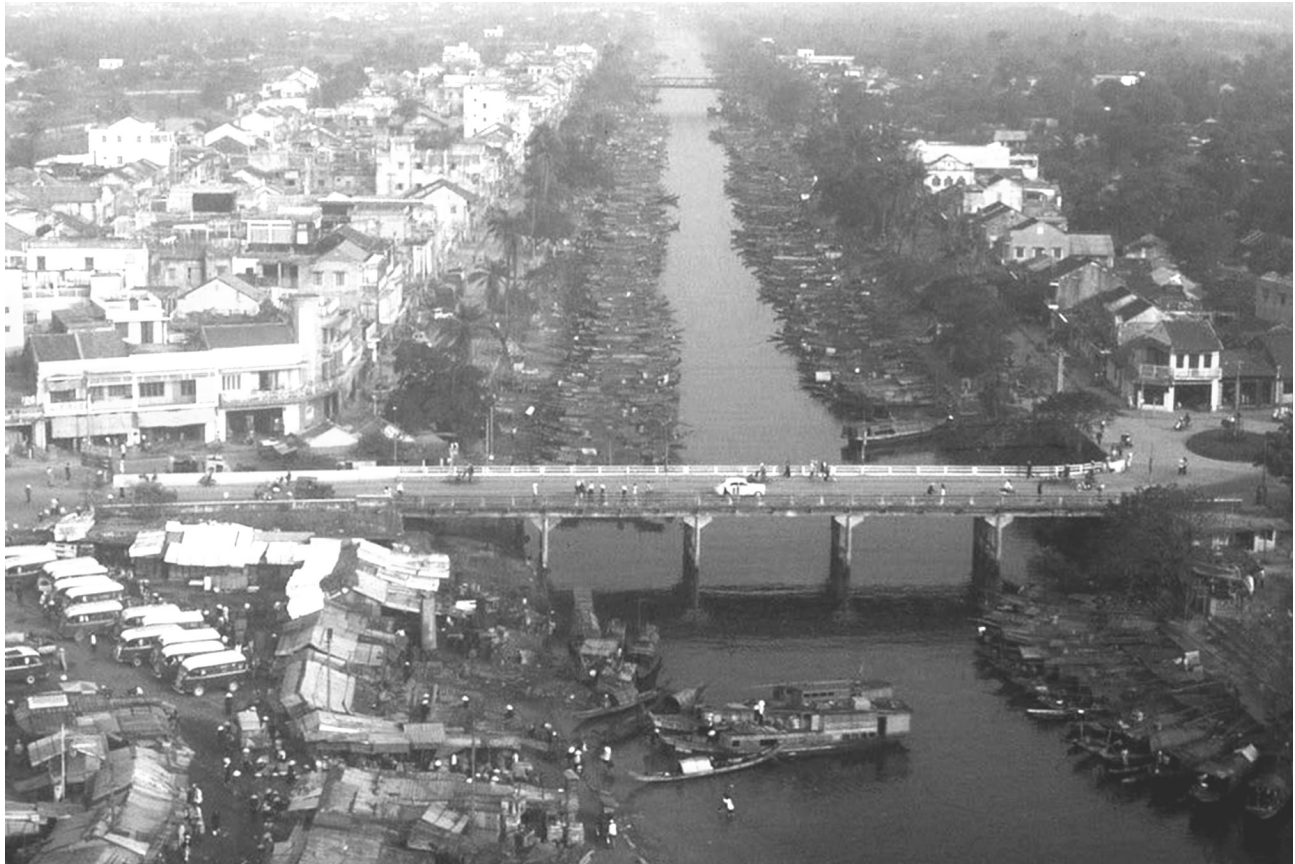
Tím chiều sương nhẹ pha màu nắng
Trên thành quách cũ dấu rêu xanh
Ngó lên mái nguyệt rồng ngơ ngác
Gạch ngói còn thơm mộng lũy thành

Gác tía lâu son chìm quên lãng
Câu hò mái đẩy cũng xa xôi
"Lối xưa xe ngựa" còn âm vọng?
Ai biết ngày sau biến hóa đời...!

Một dòng sông tím hoàng hôn tím
Phải vì pha giọt lệ giai nhân
Hay vì hưng phế qua dâu biển
Đời còn ghi nhớ một Huyền Trân?!

Chiều nay áo tím qua đường phố
Gió thổi lên từ phía mé sông
Ai pha thêm tím vào cho Huế
Ta gọi về đây một tấm lòng...

QUANG HÀ



HUẾ & NHỮNG TUYẾN XE ĐÒ ĐẾN VÙNG PHỤ CẬN

TÂM NHƯ

Hôm nay ngày chủ nhật, Phú rảnh rỗi nên mở nhạc để nghe. Những bản nhạc mà Phú thích nhất là những bản nhạc viết về Huế.

Đang thả hồn vào những lời nhạc phát ra từ máy nghe nhạc, thì chợt thấy một chiếc xe dừng lại trước nhà. Phú thấy chiếc xe có vẻ quen thuộc nên biết người đang đến thăm là ai. Đúng vậy, Xuân người khách, một bạn người Huế, đang đi vào. Nơi tiếp khách của Phú là garage. Tuy là garage nhưng mọi sắp xếp đều rất ngăn nắp và rất mỹ quan. Đây là giang sơn riêng của Phú. Một ngày Phú đã ở đây rất nhiều thời gian để đọc các Email của bạn bè cũng như đọc sách. Đa số khách đến thăm đều muốn ngồi ở đây, vì cũng có đủ tiện nghi và khi

nhìn ra đường thì khách cảm thấy như mình đang ngồi trong một căn nhà ở Việt Nam. Xuân hỏi Phú:

- Đang nghe nhạc há? Răng đang nghe nhạc mà vẻ mặt buồn rúa. Nhớ Huế hay đang nhớ O mô, mà cặp mắt đỏ hoe rúa?

Phú trả lời: Đúng vậy, đang nhớ nhà, nhớ Huế. Ngày nay, vì hoàn cảnh mình phải sống ở quê người. Mỗi lần nghe những bản nhạc viết về Huế như: Đêm Tàn Bến Ngự, Thương Về Xứ Huế, Thương Về Miền Trung.v.v.. là mình cảm thấy nhớ Huế quá chừng, rồi đôi mắt cảm thấy ướt và những giọt nước mắt từ từ lăn trên gò má từ lúc nào.

-Ồ, tưởng bạn có chuyện gì buồn, của gia đình, mình cũng ái ngại, chứ nghĩ về chuyện đó, chuyện nhỏ thôi, quên đi mà sống bạn ơi. Xuân nhanh nhẩu đáp lại. Phú đáp ngay:

Lời bạn khuyên tôi xin chân thành cảm ơn, nhưng bạn thử nghĩ một người vốn sinh ra và lớn lên ở Huế, đã uống nước sông Hương, hít thở không khí chốn cố đô, đã từng nghe tiếng chuông ngân của chùa Thiên Mụ và tiếng thông reo của núi Ngự Bình thì khiến sao tôi không có cảm xúc và thấy rằng Huế chính là nơi mà tôi muốn gởi trọn tâm tình. Ngày xưa khi còn là học sinh, sống ở Huế tôi như cánh chim trời bay nhảy khắp nơi. Thường đến từng vùng ngoại ô Huế mỗi ngày nghỉ học, và thấy nơi nào cũng đẹp, cũng có những quyền rũ của nó. Bây giờ thì quê hương quá xa vời, và xin hỏi bạn, bạn có cảm xúc gì không khi nghe câu hát này. Phú cất cao lời ca:

- *“Đã bao lâu rồi không về miền Trung thăm người em, nắng mưa đêm ngày cách trở giờ xa xôi đôi đường. Người ơi! có về miền quê hương thùy dương. Nước chảy còn vượn bao niềm thương, cho nhẩn đôi lời...”* (Thương về miền Trung - Duy Khánh)

- Ô! hay quá -Tuyệt vời, Xuân reo lên. Biết bạn cảm xúc đang dâng trào, Xuân chuyển đề tài để Phú nguôi đi phần nào nỗi nhớ quê hương, bèn hỏi ngay:

- Thế trước năm 1975 và thời còn học sinh, bạn đi chơi nhiều nơi lắm hả?

- Dĩ nhiên, từ lúc còn đi học và sau này cũng vậy. Mình có thể nói với bạn về những vùng quanh Huế hay một vài nơi trong tỉnh Thừa Thiên cho bạn nghe. Tóm lại là những vùng phụ cận của Huế.

- Dốc hoài cha nội, có thật không đó!

Phú không chấp nhất câu nói của bạn mà chỉ trả lời:

- Thì cứ thử đi, sẽ biết ngay.

- Được rồi, xin bắt đầu: Trước năm 1975, ở Huế có một loại xe chở khách, khởi hành từ thành phố đi đến các vùng ngoại ô. Bạn còn nhớ màu sơn, tên gọi và chạy đến những nơi nào?

-Ừi chào, tưởng bạn hỏi mình chuyện gì, nếu

hỏi chuyện này thì coi như mình trúng tủ rồi. Xin nghe tôi trình bày:

- “Trước năm 1975, những cư dân thuộc ba quận thành phố Huế và những quận khác thuộc tỉnh Thừa Thiên hay những du khách có dịp đến Huế, khi di chuyển trên đường phố đã nhìn thấy loại xe như bạn đã hỏi. Xe được sơn màu xanh lơ, trần xe sơn màu trắng. Loại xe này được hãng RENAUULT của Pháp sản xuất. Xe có thể chở 18 hành khách theo lý thuyết. Tên gọi của xe này đầy đủ là Ô tô buýt, nhưng có người muốn ngắn gọn thì gọi xe buýt. Còn một từ nữa giới bình dân ưa dùng là "Xe đò". Cũng ngộ thật, đã xe mà còn đò nữa. Nhưng người ta vẫn ưa dùng như vậy.

Ngoài 18 hành khách, xe còn có 1 tài xế và một phụ, người ta hay gọi là lơ xe, có nhiệm vụ thu tiền, giúp hành khách chất hàng hóa lên xe., mở cửa sau để đón khách lên xe hay đưa khách xuống xe.

- Ô, báỉ phục.

- Bạn rành và nhớ dai quá. Theo bạn, bạn nghĩ sao về xe đò? Xuân muốn dồn Phú vào chỗ bí. Mình thiên nghĩ chữ “Đò” này có được là vì xe có thể dừng lại để đón khách hay để khách xuống xe, bất cứ nơi nào trên lộ trình của xe, giống như những hành khách đi trên những chuyến đò dọc vậy.. Đò có thể cập bến nơi nào mà khách muốn lên bờ.

- Tạm chấp nhận lời giải thích của bạn, bây giờ xin bạn cho biết bến xe này ở đâu và những thuận lợi của nó khi hành khách dùng loại xe này.

Suy nghĩ một lúc, Phú vui vẻ trả lời Xuân.

- Bến xe đò này tọa lạc tại khu vực chân cầu Gia Hội và gần đồn Cảnh Sát Đông Ba. Từ đây xe tỏa ra các vùng phụ cận của thành phố Huế. Với màu sơn của xe, hành khách đi xe có thể thấy dễ dàng từ xa và đón đúng xe mình cần đi mà không nhầm lẫn với những loại xe vận chuyển hành khách khác. Đây là trường hợp của những hành khách muốn đón xe dọc đường. Nếu hành khách đi từ bến xe chợ Đông Ba thì chỉ cần lên đúng xe mình muốn đi thì sẽ đến nơi mình muốn đến.

Để trắc nghiệm trí nhớ của Phú, Xuân hỏi



Xe đò
số 1 An
Cựu -
Đông
Ba, bến
xe An
Cựu

ngay:

- Có dấu hiệu gì để cho hành khách nhận được xe mình muốn đi một cách chính xác.

- Dễ lắm, Phú trả lời:

- Xe chạy lộ trình nào thì phía trước xe đều có tấm biển ghi rõ ràng nơi đến. Chữ ghi ở biển này không lớn lắm, chỉ cao hơn một tấc thôi. Ví dụ: An Cựu, Bao Vinh, Bến Ngự.v.v.. Người ta còn thận trọng ghi ở phía sau hai bên xe hai chữ như vậy để hành khách khỏi lộn. Tuy vậy, vì các xe đi các tuyến đậu sát nhau nên khách không để ý có thể đi lộn xe như thường. Trường hợp này có khá nhiều người gặp chứ không ít mô. Nhân đây mình cũng cho bạn biết một chi tiết mà mình nghĩ ít người để ý, đó là các con cổ cao chừng 4 tấc, rộng chừng 2 tấc rưỡi, ở hai bên hông xe, sát chỗ hai cửa trước.

- Thế thì trước đây bạn ở khu vực nào, Phú hỏi:

Cầu Kho, Xuân trả lời

- Nếu bạn đi xe buýt Cầu Kho thì hai con số hai bên hông xe là số 6, có nhớ không?

- Đúng vậy, vì mình thường đi lộ trình này nên nhớ con số đó một cách chính xác. Nếu bạn nhớ những con số khác thì có thể kể cho mình nghe

thử xem nào?

Phú cười thầm trong bụng, hôm nay sao mà hên quá, được dịp trở tài cho Xuân lé mắt. Để câu chuyện hấp dẫn bạn mình, Phú bắt đầu lấy goings và chậm rãi trả lời:

- Tùy theo lộ trình mà xe có những con số sau:

- Số 1 -Xe đi An Cựu -Có thời gian bến xe nằm gần chân cầu An Cựu, đường Phan đình Phùng, hướng đi lên cung An Định.S au này thì bến xe An Cựu được dời về đậu tại bến xe "Miếu Đại Càn". Tức là bến xe dành cho những xe đi về phía Nam tỉnh Thừa Thiên như Phú Bài, Nong, Truồi, Cầu Hai, Đà Nẵng.v.v.

- Số 2 -Xe đi Bao Vinh -Bến xe Bao Vinh gần cầu Bao Vinh phía trước đình làng -Có một thời xe chạy thêm một đoạn vượt qua cổng Địa Linh nên tên gọi tuyến xe này là Bao Vinh-Địa Linh. Phía trước xe mang hai chữ Bao Vinh, nhưng phía sau xe hai bên mang hai chữ Địa Linh (một bên Địa, một bên Linh)

- Số 3 -Xe đi Bến Ngự -Bến xe Bến Ngự ở phía trước chợ Bến Ngự.

- Số 4 -Xe đi Chợ Dinh -Bến xe chợ Dinh

nằm trên đường Ôn Như Hầu, gần bên đò Chợ Dinh. Xe chạy qua cầu Gia Hội, theo đường Chi Lăng, đến khi gặp đường Ôn Như Hầu quẹo phải.

- Số 5 -Xe đi Từ Đàm -Bến xe Từ Đàm ở trước chùa Từ Đàm. Hai tuyến xe Bến Ngự, Từ Đàm chạy trên đường Lê Lợi, ngang qua trường Đồng Khánh, Quốc Học nên các O Đồng Khánh thường đi những xe này., khi đi học hoặc khi về.

- Số 6 -Xe đi Cầu Kho -Lộ trình này bạn hay đi thì chắc bạn biết rõ rồi. Bến xe Cầu kho gần cổng vào Bộ Tư Lệnh Tiền Phương-Quân Đoàn I.

- Số 7 -Xe đi Long Thọ -Bến xe Long Thọ nằm trước chợ Long Thọ. Các xe chạy lộ trình này thường chuyên chở những thổ sản của địa phương như: Thơm, mít, dâu, thanh trà.v.v.. Tóm lại những thổ sản miệt vườn. Tuyến đường này chạy từ bến xe Đông Ba, qua cầu Trường Tiền, rẽ phải trên đường Lê Lợi. Khi tới cầu Ga thì rẽ phải lên Cầu Lòn và chạy đến Long Thọ.

- Số 8 xe đi Kim Long -Bến xe Kim Long nằm trước chợ Kim Long. Các xe chạy lộ trình này cũng thường chuyên chở những thổ sản như xe chạy Long Thọ, về bán tại chợ Đông Ba.

- Số 9 -Xe đi Thuận An. Có lẽ trong các lộ trình của xe đò, thì lộ trình này tương đối dài nhất, trên 10 cây số. Sau khi qua khỏi Đập Đá, xe sẽ chạy trên con đường về bãi biển Thuận An -Xe sẽ qua các làng Vĩ Dạ, Nam Phổ, Chợ Nọ... và cuối cùng đến bến phà Tân Mỹ (Lúc này chưa có cầu từ Tân Mỹ qua Thuận An). Vì gần biển, nên bạn cũng biết xe này chở những thổ sản gì?

Cá, tôm, chó còn gì nữa,đúng không? Xuân đáp ngay:

- Đúng vậy, mình sẽ kể tiếp cho bạn nghe những lộ trình còn lại. Bây giờ, thì xin dừng lại ở đây và tâm sự cùng bạn để bạn thấy tại sao mình biết về Huế khá nhiều. Sau đó Phú kể tiếp những tuyến xe đò còn lại cho Xuân nghe như sau:

- Số 10 -Xe đi Văn Thánh -Những xe chạy lộ trình Đông Ba-Văn Thánh cũng cùng lộ trình với những xe đi Kim Long. Sau khi xe chạy qua chợ Kim Long, sẽ tiếp tục chạy thêm qua những nơi như: Xuân Hòa, chùa Thiên Mụ, Văn Thánh và

cuối cùng đến chợ Văn Thánh gần đình làng Ngọc Hồ. Đây là bến xe Văn Thánh. Xe Văn Thánh cũng chuyên chở những thổ sản miệt vườn: Thơm, mít, dâu v.v.. giống như các xe chạy lộ trình Kim Long-Long Thọ.

Kể đến đây thì Phú ngừng lại và hỏi Xuân:

- Nếu thường đi xe buýt, bạn có thấy xe mang số 11 đậu ở bến xe nào không?

- Thì đậu ở bến xe chợ Đông Ba chứ còn ở mô nữa!

Xuân nhanh nhẩu trả lời:

- Bạn lầm rồi, xe buýt mang số 11 không đậu ở bến xe chợ Đông Ba, mà đậu ở bến xe gần với bến xe An Cựu. Xe mang số 11 lộ trình của nó chạy về Gia Lê, vì vậy nó tiếp nối với lộ trình của xe An Cựu. Xe Gia Lê có tấm biển trước xe, nhưng phía sau hai bên có chữ Thần Phù, một bên chữ Thần, và một bên chữ Phù, như Bao Vinh-Địa Linh vậy.

- Vì khi có khách đi Thần Phù thì xe sẽ chạy thêm.

- Bái phục,bạn biết rõ ràng quá. Trước đây bạn làm ở Bộ Giao thông, Nha Lộ vận há?

Không phải, vì hay đi chơi nên để ý vậy thôi.

- Bây giờ mình kể tiếp nghe.

- Số 12 -Xe đi An Hòa -Bến xe An Hòa trước mặt trụ sở xã Hương Sơ. Có một thời lộ trình của xe An Hòa chạy thêm một đoạn khoảng 3 cây số,đến làng Triều Sơn Tây, vì vậy phía trước xe tấm biển mang hai chữ An Hòa, nhưng phía sau hai bên có hai chữ Triều Tây. Giống như xe Bao Vinh-Địa Linh, Gia Lê-Thần Phù vậy.

- Số 13 -Xe đi An Lăng -An Lăng thì nơi nào bạn cũng đã biết, xe chạy qua cầu kho rền, chạy theo đường Hàm Nghi thêm một đoạn nữa thì đến bến xe An Lăng.

- Số 14 -Xe đi Tây Lộc Bến xe Tây Lộc nằm phía trước chợ Tây Lộc, (năm 1958 &1959 thì bến xe nằm ngay ngã tư Thái Phiên & Cường Để). Con số 14 là con số cuối cùng của các tuyến xe buýt khởi hành từ chợ Đông Ba, đến các vùng phụ cận của thành phố Huế. Nếu bạn để ý một chút bạn sẽ thấy những con số từ 1 đến 14 là một sự sắp xếp có



Xe đồ số 3
Bến Ngự -
Đông Ba

chủ ý, phải lưu ý.

-Thì lưu ý chỉ nữa bạn ơi, 14 lộ trình bạn đã kể rành rẽ hết rồi, có thiếu chỗ mô nữa đâu.

Không, không như bạn nghĩ. Nếu bạn lưu ý, bạn sẽ thấy một sắp xếp có dụng ý. Ngưng một giây, Phú nói tiếp:

- Tôi xin dẫn chứng để bạn thấy, thành phố Huế nằm hai bên bờ sông Hương. Một bên gọi Quận Tả Ngạn hay Quận Nhì, một bên gọi Quận Hữu Ngạn hay Quận Ba. Những xe chạy về các vùng phụ cận của Quận Tả Ngạn mang số chẵn là: 2, 4, 6, 8, 10, 12, 14 thì có các xe Bao Vinh, Chợ Dinh, Cầu Kho, Kim Long, Văn Thánh, An Hòa & Tây Lộc. Những xe chạy về các vùng phụ cận Quận Hữu Ngạn mang số lẻ: 1, 3, 5, 7, 9, 11, 13 thì có các xe: An Cựu, Bến Ngự, Từ Đàm, Long Thọ, Thuận An, Gia Lê, An Lăng.

Nghe Phú dẫn chứng, Xuân lại càng phục Phú quá chừng, đã phán một câu làm Phú cũng thấy vui vui.

Một lần nữa xin bài phục trí nhớ của bạn. Nếu bạn không nói thì mình cũng không để ý đến điều này.

- Còn nhiều chuyện về Huế, nếu bạn muốn

mình sẽ kể cho bạn nghe để biết thêm những nét độc đáo của quê hương mình. Nghe Phú nói, Xuân bèn hỏi một câu hỏi để xác định tấm lòng của Phú với quê hương nồng nàn đến độ nào..

Xin bạn cho biết tình thương của bạn đối với Huế như thế nào?

Như tôi đã nói với bạn tấm lòng của tôi đối với Huế như thế nào khi bạn mới vào nhà tôi rồi. Bây giờ trả lời thương thương lắm thì cũng chưa đủ.

Bạn hãy nghe tôi trả lời bằng lời ca mới thấy nó dạt dào đến độ nào; Phú cất tiếng hát:

- *“Đã bao thu rồi vắng lạnh lòng trai đi ngàn phương, Mỗi khi sương chiều xóa nhòa phồn hoa nơi phố phường Người ơi! Nếu còn vàng trắng soi giòng Hương Núi Ngự còn thông reo chiều buồn. Tôi vẫn còn thương...”* (Thương về miền Trung.... Duy Khánh)

Đến đây thì Xuân không còn gì để thắc mắc nữa và đã nhủ thầm với lòng mình: “Hiếm thấy một người yêu quê hương như Phú”.

TÂM NHƯ

HUẾ

NGÔ DU TRUNG



Tôi bắt đầu yêu Huế từ năm học đệ Tam ban văn chương.

Lý do vì năm đó cô giáo dạy Việt văn là một người Huế. Chúng tôi học về ca dao Việt Nam. Và cô giáo dạy Việt văn đọc ca dao bằng giọng Huế, nghe cứ như "mật rót vào tai":

Đồng tiền Vạn Lịch

Thích bốn chữ vàng

Anh tiếc công anh gắn bó với cô nàng bấy lâu

Bây giờ cô lấy chồng đâu

Để anh giúp đỡ trăm cau nghìn vàng

Năm trăm anh đốt cho nàng

Còn năm trăm nữa giải oan lời thề

Xưa kia nói nói thề thề

Bây giờ bẻ khoá trao chìa cho ai?

Ui chao! Nghe "Anh tiếc công anh gắn bó với cô nàng bấy lâu..." bằng giọng Huế thì thấy... "tiếc công anh" lắm, tiếc muốn... đứt ruột luôn!

Tôi yêu giọng đọc ca dao ngọt ngào của cô rồi yêu lây sang ca dao, yêu lây sang Huế. Và tôi bắt đầu tìm hiểu về Huế.

Tôi tìm về núi Ngự, thấy phá Tam Giang, trông về chùa Thiên Mụ, ngắm cầu Trường Tiền, nhìn những lăng tẩm đền đài thành quách xưa, và nghe tiếng hò trên sông Hương

Huế là kinh đô của VN xưa nên có rất nhiều di tích, nhiều huyền thoại. Như chuyện Huyền Trân Công Chúa. Một chuyện tình đau khổ giữa tướng Trần Khắc Chung và Huyền Trân Công Chúa, khiến người đời sau phải làm thơ than thở dùm cho nỗi lòng của Trần Khắc Chung khi tiễn Huyền Trân Công Chúa xuống thuyền về với vua Chăm:

Trôi đi thuyền và chèo đi thủy thủ,

*Vì Huyền Trân chẳng bước xuống thuyền
đâu...*

Nghe thật náo nức. Nhưng thật ra thì dù Huyền Trân có yêu Khắc Chung đến mấy cũng sẽ không có gan bước xuống thuyền, chống lại lệnh của vua cha.

Huế có nhiều thứ để yêu lắm; nhưng tôi yêu nhất là những tà áo trắng bay trong gió trên cầu

Trường Tiền mỗi chiều tan học. Những tà áo trắng mang mây mang gió vào trong thơ Nguyên Sa:

*Có phải em mang trên áo bay
Hai phần gió thổi một phần mây
Hay là em gói mây trong áo
Và thổi cho làn áo trắng bay!*

Không phải chỉ một mình tôi yêu những tà áo ấy. Bất cứ chàng trai nào có dịp đến Huế đều yêu. Lịch sử đã nói thế. Ca dao đã nói thế:

*Học trò ở Quảng ra thi
Thấy cô gái Huế, chân đi không đành.*

Câu ca dao đó nói lên cái đẹp dịu dàng, thủy mị, quý phái, quyến rũ của con gái Huế; vì vậy mà học trò ở Quảng ra thi, thấy các cô gái Huế thì... thì đầu rớt đó, vì ngồi trong phòng thi mà đầu óc chỉ thấy.... áo tím:

*Ở đây áo tím riêng màu,
Bài thơ nón mỏng che đầu mỹ nhân.
Loanh quanh xóm vắng đường gần,
Ấy ai làm dáng phi tăng với ai!*

Sau này có ông học trò xứ Quảng thấy... mắt mất quá, mới đổi chỗ một dấu phẩy trong câu thứ hai cho... đúng ý mình:

*Học trò ở Quảng ra thi
Thấy cô gái Huế chân đi không đành.*

*

Rồi một lần tôi đặt chân đến Huế. Và Huế chào đón tôi bằng một ngày mưa rất đúng điệu Huế buồn. Sáng tôi ra ngồi uống cà phê bên cái quán sát cạnh bờ sông Hương. Tôi ra sát mé sông thò tay xuống nước. Mặt sông mù mù, mênh mông, lặng lẽ, và buồn buồn. Xa xa cầu Trường Tiền ẩn khuất sau màn mưa mỏng. Con sông mà Thu Bồn đã viết:

*Con sông dùng dằng,
con sông chảy
Sông chảy vào lòng nên Huế rất sâu.*

Đúng là “con sông dùng dằng”, cũng như tôi dùng dằng không muốn xa Huế. Không muốn xa Huế vì “con mắt ướt”, con mắt ướt trong câu thơ “tóc xoã che hờ con mắt ướt” của Trương Thị Thương Thương. Con mắt ướt. Con mắt có đuôi. Con mắt lá răm. Con mắt đa tình. Con mắt ướt long



lanh, lóng lánh, lung linh, lúng lỉnh, lẳng lơ... Con mắt ướt rượt đó mà được che hờ hững bằng mấy lọn tóc xoã thì bao nhiêu anh hùng hảo hán ngất ngư. Là con mắt ướt của Trương Quỳnh Như đã khiến cho Phạm Thái phải kêu lên “chí lớn trong thiên hạ không đựng đầy đôi mắt mỹ nhân” trong Tiêu Sơn Tráng Sĩ của Khải Hưng. Là con mắt ướt của Triệu Minh đã khiến cho Trương Vô Kỵ phải tung hô tất cả sự nghiệp lẫy lừng của mình để mỗi ngày được ngồi “kê chân mây cho tiểu muội” trong Cô Gái Đồ Long...

Và tôi rời Huế mang theo “con mắt ướt” đó của Huế trong tâm tưởng của tôi xưa....

Bây giờ, một đôi khi nghĩ về Huế, tôi lại nhớ đến mấy câu thơ của Bùi Giáng:

*Vào thôn xóm trọ một mùa
Qua xuân tới hạ ghé chùa Chiền Hoa
Cô nương mắt ngọc răng ngà
Nhìn bỏ tất gọi rằng là: dạ thừa
- Dạ thừa phố Huế bây giờ
Vẫn còn núi Ngự bên bờ sông Hương*

Bao nhiêu nước đã chảy qua cầu Tràng Tiền, phố Huế bây giờ chắc “vẫn còn núi Ngự bên bờ sông Hương”.

Và tôi vẫn mong có một ngày trở lại, để sông với Huế một lần thật trọn vẹn, thật đắm say!

NGÔ DU TRUNG



Ngồi Bên Bến Sịa*

Ngồi trên bến Sịa hoàng hôn
Con sông nhỏ, chở nổi buồn bao la
Bờ cây ủ bóng chiều tà
Nắng lao xao vở, khói nhòa nhạt lên

Người về con nước lênh đênh
Kìa trông mấy đám lục bình nổi trôi
Bầy chi vật đổi sao dời
Chợ xưa nằm nhớ cảnh người bán buôn!**

Áo xưa còn nhớ con đường
Mấy cây trứng cá chín hường tuổi thơ
Thời gian...ai đợi ai chờ
Bâng khuâng một thoáng tưởng ngờ chiêm bao

Người về con nước hư hao
Lăn tăn tiếng sóng vỗ vào bến tôi
Để lòng nghe tiếng xa xôi
Vết lăn thỏ mộ một thời đã qua...

QUANG HÀ

*Nhất Huế nhì Sịa

** Chợ đã bị dời đi nơi khác



TỰ TÌNH VỚI BÓNG TA.

Dưới đèn đun nước pha trà,
Trên vách chiếc bóng bước ra cùng ngồi.
Tôi chào tự hỏi bóng tôi...
" Phù du một kiếp với người là duyên?"
Lắc lư dáng bóng nghiêng nghiêng...
Với nhau cuội đá nổi niềm rêu rong!
Thế gian đời tạm đục trong...
Ta, người đèn tỏa dưới trăng chung tình!
Ngộ ra ngắm bóng nhìn mình,
Rồi đây, sau nữa... bóng hình còn nhau?

NGUYỄN VĂN GIANG.

MỘT THUỞ VỚI THỪA THIÊN -HUẾ

**** Kính đề tặng các chiến hữu đã
chiến đấu cho Quê hương.**

Xa rồi nhớ lại thuở bên nhau...
Áo trận xông pha chiến tuyến đầu,
Xuôi ngược đó đây đời lính chiến
Thâm sơn heo hút núi mù sương.
Tiền đồn đóng chốt giữ biên cương,
Trăng khuất đường khuya tìm diệt địch.
Từng bước chân đi đậm dấu giày,
Bâng khuâng nỗi nhớ , nhớ thương đầy...
Chừ đây chếp lại dư âm đó!
Tình nồng xứ HUẾ mãi còn đây.
Ký ức thâm sâu theo tháng ngày,
Gió cuốn lá rơi ngời tĩnh lặng
Thời gian cô đọng kiếp tha hương
Tình thâm quê mẹ dạ vấn vương...

NGUYỄN VĂN GIANG.



HOA TẾT Ở HUẾ

NGUYỄN VĂN LÂU



Cha tôi là một người thích cây cảnh, như hầu hết những người lớn tuổi ở đất Thần Kinh. Sau nhiều năm dành dụm, cha mẹ tôi tậu được một căn nhà tranh đã hư nát trong một khu vườn rộng ở phía tây Thành Nội. Hồi ấy vùng Cửa Hữu (nay mang tên Yết Kiêu) là vùng tương đối còn vắng vẻ. Những tiện nghi tối thiểu như điện nước còn ở những vùng xa và dân chúng trong vùng sinh hoạt gần giống như dân quê, mặc dầu quanh họ là cả một dãy thành quách xây theo kiểu Vauban khá chiến lược và kỹ thuật. Ngày ngày, sau khi ở sở về, cha tôi dốc hết thì giờ còn lại cho việc gây dựng lại thửa vườn với nhiều cây trái, bông hoa. Kết quả là một mảnh vườn xinh xắn. Ai đến thăm cũng trầm trồ dừng bước bên từng gốc cây, say sưa nhìn ngắm. Hai bên sân trước là hai hàng chậu kiểng hoa

sứ, hoa mộc, tùng bách xanh tốt quanh năm, ngay cả vào những ngày hè nắng hạn. Nhưng trong số các cây hoa tứ thời hoặc theo mùa, hình như cha tôi thích nhất cây hoa mai vàng trồng trước hiên nhà. Tôi nhớ một hôm cuối tuần, cha tôi bảo tôi cùng đạp xe theo ông xuống vùng Vĩ Dạ để bứng một cây mai cao khỏi mặt bàn mọc ở chái bên một ngôi nhà gạch cổ của một người bạn trong hoàng tộc đồng liêu nhưng vì sức khoẻ nên đã hồi hưu. Hai cha con ị ạch bứng bầu cây khá lớn, lấy bẹ chuối túm kỹ rồi cẩn thận cột vào sau xe. Về tới nơi, cha tôi cẩn thận chọn chỗ đất thuận tiện, đào lỗ, hạ cây xuống, tưới nước rồi từ từ bước lui mấy bước để có cái nhìn tổng quát, hết như động tác của một họa sĩ sau khi hoàn thành tác phẩm có tầm vóc của mình. Hình như cây mai cũng không phụ

lòng người chăm sóc, bởi vì chỉ đầu hai năm sau, hoa bắt đầu nở khi mùa xuân đến. Hoa có lúc nở sớm, có lúc nở muộn, không đúng hẳn vào ba ngày tết. Mẹ tôi muốn tiết kiệm tiền trang hoàng nhà cửa, có lần vui miệng đề nghị cha tôi cắt ít nhánh đem cắm vào chiếc bình bằng đồng đã được chúng tôi đánh bóng lộn cả nửa tháng trước. Nghe mẹ tôi nói, cha tôi dầy nầy:

- Bà thì chỉ được cái sử sanh tầm bậy. Ai lại cắt một cây bông mới lên phơi phơi. Để vậy mà ngắm không đủ sao?

Và mấy hôm sau, khi chợ hoa đã đông người, cha tôi không bao giờ quên chở về nhà mấy nhánh hoa gầy tong, mảnh mảnh, lấm tấm búp xanh điểm xuyết những cánh hoa vàng, tươi cười trước gió. Trước khi cắm vào bình, chính tay cha tôi cẩn thận đốt đen phần gốc thật đều để làm hẹp bớt những ống dẫn nước lên nhánh cây.

Theo với thời gian, cây mai vàng ở hiên trước tăng trưởng và nhớ một năm nào đó, gốc đã bằng cườm tay người lớn. Năm đó, nhờ thu được kinh nghiệm của một người bạn chơi hoa, vào một ngày mùa đông trước tết mấy tuần, khi gió lạnh giảm và nhiệt độ ẩm dần làm nhựa bắt đầu cựa mình để tuần hoàn trong thân cây tỏa nhánh gầy guộc, cha tôi cẩn thận trảy hết sạch lá cây vàng úa, để lại những cành trơ trụi như chết khô đã từ lâu. Nhánh cây mai thật nhiều, đâm ra tua tủa nhưng rất "có thể," gọn gàng và hợp lý. Rồi một sáng sớm, khi đang mắt nhắm mắt mở xếp sách vở vào cặp, tôi nghe tiếng cha tôi gọi lớn trước hiên nhà:

- Thăng Thanh đâu rồi? Ra đây coi. Mau.

Tôi hốt hải chạy ra, thấy cha tôi đứng bên gốc mai, trong khí lạnh của mùa đông, chỉ trỏ:

- Thấy không? Bông đã lú ra rồi đây nè!

Tuy lơ đãng nhìn, tôi cũng thấy rõ những búp xanh nhỏ bằng hạt tiêu chỉ chít trên những cành cây mảnh mai, thon thả như do một bàn tay phù phép nào đó tác động vào. Cha tôi vừa bấm đốt ngón tay, cười đắc chí:

- Năm ni, chắc chắn nở kịp Tết rồi. Thăng\ Minh vậy mà giỏi, nói là đúng y.

Kể từ ngày đó, hình như không sáng nào là cha tôi không ra hiên ngắm nghía những búp hoa xanh tăng trưởng. Ông cũng cẩn thận lấy dây buộc

mấy cành, uốn chúng theo ý muốn, hy vọng đầu năm sẽ có được một cây hoa hoàn toàn như ý. Theo với thời tiết ẩm dần để chuyển sang mùa xuân ẩm áp, đem sự tái sinh đến tận đầu mút những nhánh hoa búp nhọn, non mơn. Nụ hoa ngày càng lớn, chỉ chít trên cành đầy hứa hẹn. Cây hoa mai năm ấy trở thành một đề tài bàn tán cho những ai đến thăm nhà tôi. Bác Tám láng giềng trầm trồ:

- Chà, năm nay nhà bác đặc biệt quá. Mấy ai có cây mai như thế này.

Bác Tư hay cả tin, chắc lưỡi:

- Cây mai này bụ bẫm chắc sẽ cho hoa tới chín cánh là cái chắc. Nếu vậy thì năm nay nhà anh sẽ gặp hên lắm đó.

Cậu Phúc tay vin mấy cành hoa quan sát, nức nở khen:

- Bác thật khéo tay trồng, thua chỉ kỹ sư canh nông.

Hoặc thực tế hơn, bà bán cháo lòng dạo vừa nhìn cây hoa mai, vừa ước lượng:

- Chà, nói chuyện vô duyên chứ cây mai này tính cả mấy ngàn.

Mỗi lần nghe lời tán dương, cha tôi không nói gì. Sự im lặng của ông chứng tỏ ông đang tận hưởng những lời ngợi khen ấy. Và hình như, chính cây mai cũng hứng chí và hiểu nhiều người đang chú ý nó. Tựa như một cô gái đẹp càng có người khen thì nhan sắc lại càng xinh lên bội phần. Một tuần trước Tết, hoa đã lấm tấm đổi sắc trên cành. Xen lẫn màu xanh lục đậm của những búp hoa, một màu vàng e ấp xuất hiện. Màu vàng thật tươi trong những ngày nắng ấm và sau đó là những cánh hoa như những cánh bướm nhỏ rung rinh trong gió mát. Đã thấy một vài con ong xuất hiện quanh những chùm hoa làm tăng vẻ sinh động cho mặt tiền của căn nhà nhân dịp xuân về. Năm đó, những ngày cuối năm, thời tiết không được tốt. Những cơn gió lạnh chẳng hiểu từ đâu chuyển mây xám về che khuất cả bầu trời. Rồi bắt đầu là cơn mưa rào rích. Đến tối thì mưa như trút nước và kéo dài suốt đêm, như thể mùa đông đang giành giật nơi dung thân lẫn cuối cùng để rồi khuất phục trước sức sống sung mãn của mùa xuân trở lại. Con mưa chỉ tạnh vào lúc sáng sớm, và như thường lệ cha tôi khép nép ra hiên trước xem hoa. Tôi bỗng

nghe ông cụ kêu lên thảng thốt:

- Chết rồi bây ơi!

Cả nhà chạy ra nhìn về hướng cha tôi đang đứng lặng người. Ôi thôi, cây hoa mai không cánh mà bay! Khoảng không gian gần hiên trước tự nhiên sáng hẳn lên, trông trái khác thường. Chúng tôi tiến lại gần, không tin vào mắt mình khi thấy gốc mai chỉ còn cách mặt đất khoảng hai gang tay. Kẽ gian nào đã cưa tròn, lấy mất phần trên. Nhát cưa xiên từ trên xuống dưới, chưa đứt hẳn nên một mảng vỏ bị tước phũ phàng để lại gỗ cây trắng hếu. Cha tôi nhìn quanh như còn hy vọng tìm gặp cây



hoa mai được quẳng đầu đó trong vườn nhà và ngay cả ở vườn bên, nhưng chẳng thấy bóng dáng cây mai yêu quý đâu cả. Cha tôi sưng sờ như mất một báu vật, lên tiếng nguyên rủa kẻ nào đã ác tâm trộm của báu nhà ông. Chúng tôi được huy động ra đường truy tìm dấu vết. Trên con đường chưa ráo nước đầy lá tre khô, tôi bắt gặp nhưng cánh hoa mai vàng rơi tả tơi dính sát vào nhựa đường, nhưng đến một quãng thì không còn dấu vết gì về nó nữa. Lẽ cố nhiên cả ngày hôm ấy cha tôi đứng ngồi không yên và cây mai bị mất trở thành một đề tài cho bà con lối xóm. Thỉnh thoảng, vài ba người biết chuyện đến thăm hỏi, chia buồn làm cho cha tôi càng thêm khổ sở. Và ông thề quyết tìm cho ra thủ phạm để cho nó một trận nên thân. Tôi được

chỉ định phải đi khắp vùng trên xóm dưới tìm cho ra manh mối. Và mấy ngày còn lại cuối năm, trong lúc mọi người nô nức sắm Tết, tôi phải bắt đầu đi tìm kho tàng của gia đình mình bị đánh cắp trong một đêm mưa gió.

Trong số mấy thằng bạn được tôi huy động, có thằng Thìn là tích cực hơn cả. Thìn cùng tuổi với tôi nhưng không may mắn như tôi. Có lẽ nó sinh khác ngày, khác tháng, khác giờ với tôi chẳng? Thìn học cùng lớp với tôi mấy năm đầu trung học. Nó là một học sinh giỏi, tính tình nhu mì, không nghịch ngợm, phá phách hay ăn nói hỗn

xược với người lớn. Nó già trước tuổi và lời đời hơn tôi nhiều. Có lẽ đó là đặc điểm của những trẻ sớm mất tình mẫu tử. Thìn mất mẹ không biết từ bao giờ và có một anh lớn tuổi hơn nó nhiều. Cha của Thìn tính tình điềm đạm tuy không may mắn được học hành nhiều. Sau mười mấy năm làm gác dan cho một cơ sở thương mại bên An Cựu, bác Giáp bị bệnh phong thấp kinh niên không còn đi đứng bình thường, đành phải nghỉ việc sau khi được chủ đền bù mấy tháng lương. Gia đình lâm vào cảnh túng quẫn đến

nổi nhiều lần nó phải nghỉ học để lo việc nhà. Căn nhà tranh xiêu vẹo, đột nát vô phương bảo trì. Tôi thường đến nhà nó chơi và bác Giáp bao giờ cũng đối xử với tôi như cha tôi đối xử với thằng Thìn. Cố nhiên là nó có chút mặc cảm của con nhà nghèo, nhưng về phần tôi, tôi không lấy gì làm khó chịu về cuộc sống chênh lệch giữa hai gia đình. Sự ngây ngô của tuổi thơ thường ít tạo ra sự phân biệt về sang hèn, và sự phân biệt giai cấp chỉ có trong xã hội của người lớn. Do đó, không khí tiếp xúc giữa tôi và Thìn bao giờ cũng tương đối tự nhiên. Cha tôi rất khó tính trong việc con cái tìm bạn để giao du, nhưng sau khi cẩn thận quan sát tư cách của thằng Thìn, cha tôi đã không ngần ngại đồng ý cho tôi kết thân với nó. Nó thường đến nhà tôi học

chung và được gia đình tôi xem như quen biết. Khi nghe nhà tôi bị mất trộm, thằng Thìn là đứa bạn đầu tiên chạy đến tìm tôi thăm hỏi. Nó đứng rất lâu trước gốc cây bị cửa ngang, im lặng rồi lẩm bẩm:

- Uổng thiệt. Ai mà chơi kỳ cục. Chắc ba mày rầu lắm.

Tôi nhanh nhẩu:

- Còn phải nói! Ông ấy bảo ông mà biết được, ông sẽ làm to chuyện cho mà xem. Cha đời cái lũ ăn trộm.

Thìn im lặng như đang chia sẻ nỗi buồn bực của gia đình tôi. Nghe tôi yêu cầu, nó vui vẻ giúp tôi một tay trong việc truy tìm vết tích thủ phạm. Suốt hai hôm, chúng tôi tích cực lục lọi khắp chốn, nhưng không thể nào tìm ra được dấu vết của cây hoa yêu quý. Thậm chí đi ngang những căn nhà đang mở rộng cửa để quét dọn, hai đôi mắt cú vọ của chúng tôi cũng không tha mấy bình hoa đặt trên bàn thờ gian giữa. Thấy ai cầm hoa chạy xe ngang, chúng tôi đều quan sát kỹ, xem có phải là hoa trộm ở hiên nhà tôi không. Tết vẫn vô tư đến gần kề và vào chiều ba mươi, chúng tôi đành đồng ý tạm ngưng cuộc truy tìm. Cha tôi vẫn còn hậm hực, ngay cả lúc ông chăm chú cắm nhánh mai mới mua vào lọ. Cũng như mọi năm trước, giao thừa năm đó chính phủ không cho đốt pháo nhưng giữa đêm khuya, khi cha mẹ tôi bày bàn thờ nhỏ ra trước sân khấn vái tổng cừu nghinh tân, chúng tôi vẫn nghe xa xa những tiếng súng thay pháo thưa thớt nổ và ánh hỏa châu bùng sáng trên bầu trời đen kịt. Sinh hoạt trong mọi gia đình không kém phần sinh động. Và mùa xuân đến trong luồng gió lạnh của đêm khuya, báo hiệu những ngày đầu năm thật tốt trời. Tôi tạm quên cây mai yêu quý để tận hưởng những thú vui của tuổi thơ trong ba ngày Tết, giữa màu vàng tươi của những đoá hoa mai trong chiếc bình lớn mà cha tôi đã mất nhiều thì giờ mới chọn được ở chợ. Để điền khuyết vào chỗ trống của cây mai bị mất, cha tôi thay vào hai chậu cúc đại đoá trong hai chậu men sứ xanh có hoa văn và hình nổi lưỡng long tranh châu. Âm thanh chào hỏi, cười nói, tay bắt mặt mừng, màu sắc rực rỡ của hoa, đèn, áo quần mới se súa trong ngày Tết bao giờ cũng là những tuyệt vời đối với tuổi thiếu niên và anh em chúng tôi cảm thấy may mắn được

sống trong một bầu không khí đầm ấm, vui vầy giữa những người thân quen. Theo truyền thống của gia đình, chúng tôi chỉ được đến nhà bạn bè vào ngày mùng ba. Tôi gọi thêm thằng bạn láng giềng đến nhà Thìn. Vừa nghe chúng tôi chào, cha của Thìn ngồi trên chiếc chõng tre nở một nụ cười rất tươi:

- Chào mấy cháu. Hai đứa ngồi chơi. Sao, đã phát tài chưa?

Chúng tôi cười chum chim:

- Dạ, bọn cháu có đánh đá gì đâu mà phát tài.

Hôm ấy bác Giáp áo quần sạch sẽ, tươm tất hơn ngày thường, nhưng da mặt vẫn xanh xao, dấu tích của suy dinh dưỡng và bệnh hoạn. Bác Giáp móc túi bên, lấy gói thuốc gói bằng lá chuối khô, mấy ngón tay gầy guộc run run về một điều rồi nói tiếp:

- Để bác coi năm nay chúc hai cháu cái gì nào. Hai đứa bây học giỏi rồi nhưng tao cũng chúc thêm bây học giỏi bằng năm, bằng mười năm ngoài nghe.

Nói xong, bác Giáp cười hể hả. Không khí trong căn nhà lụp xụp bỗng như rộn hân lên.

Nhà thằng Thìn không trang hoàng gì để chuẩn bị đón Tết, ngoài chiếc bàn thờ. Mâm được vén lên hai bên, để lộ hai đế đèn, bộ lư, bát nhang đã cũ và một chiếc bình bằng đồng có cắm hoa vạn thọ. Trên mâm bông là hai cặp bánh chưng xanh, bên cạnh một hộp mứt thập cẩm bằng thiếc để mở. Một làn khói hương màu lam ngòn ngào bốc lên rồi tan biến trong ánh sáng mờ mờ của gian nhà chật hẹp. Ông cụ hình như sức nhớ điều gì, đưa mắt nhìn quanh:

- Ủa Thìn, Tết nhứt mà mày tiếp bạn bè như thế à? Sao không lấy bánh chưng mời hai bạn? Lấy cái bánh hồi hôm tao cúng giao thừa đó.

Thìn ngoan ngoãn tuân lời cha, vào góc trong bàn thờ lấy ra một ổ bánh, mở lạt, cẩn thận lột dần những lớp lá, bỏ vào đĩa rồi chạy xuống bếp lấy đĩa. Nó nhỏ nhẹ bảo bạn:

- Hai đứa bây ăn đi.

Thấy chúng tôi e ngại, cha của Thìn thúc giục:

- Ăn đi cho vui các cháu. Tết nhất nhà bác chẳng có gì. Bánh thằng Hậu sắm đó. Năm nay bác không đi làm nên chẳng mua sắm được gì cả. May

mà thằng Hậu hùn với bạn nấu bánh, chia được mấy cặp về cúng bàn thờ Tết. Múc món, bông hoa cũng do hấn lo cả. Ăn đi mấy cháu. Đừng khách sáo nghe. Thấy bọn bày ăn được, bác mới vui.

Bác Giáp chăm chú nhìn lên bàn thờ, mặt mày rạng rỡ, mãn nguyện như đã làm được một cái gì gọi là bổn phận của một gia chủ đối với tổ tiên nhân dịp xuân về. Tôi gấp một miếng bánh nhỏ, bỏ vào miệng, nhai ngấu nghiến. Trong hai ngày Tết vừa qua tại nhà, tôi đã ăn không biết bao nhiêu miếng bánh tét, bánh chưng, nhưng lần này tôi vẫn cảm thấy ngon miệng. Bánh anh thằng Thìn nấu đâu ngon thật. Nếp chắc phải là nếp thơm hạng nhất, và thịt mỡ béo ngậy, nhân đậu rất tươi, toả ra một mùi thơm hấp dẫn. Chúng tôi vừa ngồi ăn vừa bàn chuyện rủ nhau đi đánh bầu cua cá ở xóm dưới và làm một vòng du ngoạn bằng xe đạp các lăng tẩm nhân dịp đầu xuân vào ngày hôm sau. Hai đứa tôi rời nhà Thìn khi trời đứng ngọ. Suốt cả buổi sáng mông mả, chúng tôi chẳng thấy có ai vào ra thăm hỏi, chào vui, khác hẳn với bầu không khí ồn ào, náo nhiệt gần như không dứt ở gia đình tôi. Khi chúng tôi chào về, bác Giáp đang đứng bên bàn thờ sửa lại một nhánh vạn thọ trong bình cho đứng vị trí và run run châm một cây hương tiếp nối. Bác nhắch nói:

- Hai cháu nhớ cho bác gửi lời chúc Tết ba mẹ và gia đình các cháu nghe!

Những ngày Tết nhanh chóng trôi qua theo những cánh hoa mai vàng rụng toả trên mặt bàn mà sáng nào chúng tôi cũng phải thu dọn sạch sẽ. Còn mấy ngày nữa thì đầu lại hoàn đầy, mọi người sẽ phải tiếp tục cuộc sống thường nhật của mình. Trước ngày đi học lại, tôi đến nhà Thìn vui đùa lần nữa. Tôi với nó ra mảnh đất nhỏ sát hiên nhà sau đá kiện, trong ánh nắng ấm áp của một buổi sáng mùa xuân vô tư thanh thản. Tôi nghe từ nhà trong, cha của Thìn húm hấn ho và lên tiếng gọi:

- Thằng Thìn đâu?

Nghe tiếng bố gọi, thằng Thìn lanh lẹ "dạ" một tiếng, bỏ dở cuộc chơi, nói với tôi "đợi tau chút nghe" rồi chạy biến vào nhà. Nó bao giờ cũng nhanh nhẩu và ít khi lấy sự quấy rầy của cha làm bực bội. Tôi một mình tần ngần đứng chờ. Bỗng có tiếng sột soạt trong đám lá dưới một gốc cau. Tôi

chăm chú nhìn: thì ra một chú chuột cống khá lớn chẳng hiểu từ đâu đang xê dịch. Tôi nhặt lẹ một hòn đất liệng vào con vật dơ dáy. Trật mắt rồi! Chú chuột sợ hãi cắm đầu chạy miết ra góc vườn, chui vào một đồng củi có đầy mấy tấm tranh đã mục nát. Tôi chạy đuổi theo, lật vùi mấy tấm tranh ra tìm kiếm. Bỗng tôi sững sờ: trong đồng những nhánh vú sữa nhỏ, lạc loài một gốc mai bị cắt đầu hót đuôi. Mấy chùm hoa mai nhỏ lưa thưa bị loại bỏ đã héo rũ còn dính trên hai ba cành nhỏ khẳng khiu. Một đầu thân cây mai cỡ bằng cườm tay bị cưa từ trên xuống dưới, còn dính một miếng vỏ cây dài đã bị khô quăn lại. Tôi không mất nhiều thì giờ để xác nhận đó là gốc cây mai ở hiên trước nhà tôi, bởi vì khi thấy của cải của mình, người ta dễ nhận ra ngay. Trong vườn của thằng Thìn tôi chưa bao giờ thấy bóng dáng cây mai nào cho dù là còn con và tôi cũng không thấy Tết này nhà nó có bình hoa mai trang trí nào. Tự nhiên tôi cảm thấy một cơn giận gờn gợn càng lúc càng lớn dần trong người tôi. Tôi trở về chỗ đá kiện. Thằng Thìn giải quyết công việc xong, mới bước ra thì bị tôi tấn công ngay:

- Thìn, sao mày ăn ở ác đức thế? Dám trộm mai nhà tau.

Nụ cười vô tư trên môi nó bỗng tắt lịm. Nó khựng người, trân trân nhìn tôi rồi ập a ập ứng:

- Không...không phải tau... Anh...anh...Hậu, chớ không phải tau.

Tôi buộc tội nó chẳng khác nào một luật sư trong tòa án khi thấy bị cáo bắt đầu lúng túng:

- Thằng này nói nghe hay. Anh Hậu mày hay mày thì cũng như nhau. Nhưng tại sao nhà mày lại đi ăn trộm hoa?

- Tau ... đâu có biết. Bữa đó anh đem gốc mai về, cắt từng nhánh nhỏ rồi mang đi, bảo tao mà bép xép thì anh sẽ giết chết. Vì vậy khi nghe nhà mày bị mất trộm, tau hiểu cơ sự mà đâu có dám...

Trong trí tôi vụt nhớ cái cảnh thằng Thìn đứng tần ngần im lặng nhìn gốc cây mai bị cưa ở nhà tôi hồi lâu hôm trước Tết và thấy hấn dễ ghét lạ thường. Tôi phần uất như một người bị phản bội. Thấy tôi đứng lẳng nghe, thằng Thìn bạo dạn hơn:

- Anh Hậu cũng bảo tau kín miệng. Hề cha tau mà biết được thì nhà tan cửa nát. Mấy hôm trước



ngày cây mai nhà mày bị mất trộm, anh Hậu có hứa với cha tau năm nay để anh ấy lo sửa soạn bàn thờ cúng ông bà ba ngày Tết. Mọi năm còn khỏe mạnh thì ông ấy lo...

Tôi ngán ngẩm không còn muốn nghe thằng Thìn lải nhải chạy tội thêm nữa. Tôi bực tức đá mạnh một cái vào thân một cây chuối con rồi vụt ra cửa ngõ. Tuy không ngoái lui, tôi vẫn thấy thằng Thìn đang tuyệt vọng nhìn theo với đôi mắt ngờ ngác không hồn.

Tôi về tới nhà thì thấy cha tôi đang cắt tỉa mấy bụi thực được. Tôi định cất lời, nhưng không hiểu sao tôi lại cứng họng, im lặng bước vào nhà. Có nên tiết lộ kết quả cuộc khám phá tình cờ ấy cho cha tôi, hay nên im lìm cho qua mọi chuyện? Nếu cha tôi biết, thì những gì sẽ xảy ra sau đó? Bao nhiêu là tư tưởng mâu thuẫn diễn ra hỗn loạn trong tâm trí tôi. Rồi hình ảnh đau khổ của bác Giáp bệnh hoạn trong căn nhà tối tăm lụp xụp khi câu chuyện vỡ lở. Rồi hình ảnh thằng Thìn bị ông anh quái ác của nó trừng trị. Rồi ý tưởng cha tôi sẽ cấm

thằng Thìn bén mảng vào nhà tôi và tôi vĩnh viễn mất thằng Thìn. Không, tôi không bao giờ muốn xa nó, muốn mất nó vì nó đã là bạn thân của tôi. Tự dưng tôi đâm ra lúng túng không biết phải xử trí ra sao trong bữa cơm tối hôm ấy. Tôi nhìn trộm cha tôi. Dưới ánh đèn măng sông ấm cúng, nét mặt của ông bình yên vô sự. Mọi người trong gia đình cười nói, hân hoan. Nhưng tôi rất biết nét mặt bình yên của cha tôi, sự hân hoan của gia đình tôi tùy thuộc nhiều vào thái độ của tôi. Chúng mong manh như mặt nước yên lặng trên hồ vào một ngày vắng gió, chỉ một hòn cuội nhỏ rơi tòm cũng đủ làm tan biến đi. Và tôi cảm thấy thật tội lỗi nếu tôi là người liệng viên đá ấy. Trong thoáng chốc, không hiểu sao, tôi tự nhủ:

- Chuyện cũ theo thời gian có lẽ đã nguôi quên và có ích lợi gì mà gợi nhớ.

Tôi và thằng Thìn đứt liên lạc với nhau khi hấn đến tuổi quân dịch, phải vào quân trường. Tôi may mắn tiếp tục việc học hành của mình theo một ngành chuyên môn ở đại học. Mỗi đứa, vì hoàn cảnh, phải đi theo con đường đời của mình dầu muốn hay không. Từ dạo ấy đến nay, biết bao nhiêu lần Tết đến rồi đi, biết bao nhiêu lần hoa mai nở rồi tàn. Nhưng hễ mỗi lần xuân về, nhớ câu chuyện cũ có liên quan đến cây mai mất trộm năm xưa, tôi vẫn nhớ rõ từng chi tiết những gì đã xảy ra. Tôi thấy khuôn mặt thằng thốt của cha tôi khi thấy cây hoa bị mất, tôi thấy cái bàn thờ có hoa vụn thò, bánh chưng và hộp mứt vào ngày mùng ba ở nhà thằng Thìn cũng như nét mặt lấm lét của nó khi bị tôi kết tội. Nhưng, nổi bật trong những hình ảnh ấy, vẫn là nụ cười mãn nguyện của bác Giáp khi chăm sóc bàn thờ của gia đình ông và nét mặt hân hoan khi ông mời chúng tôi ăn miếng bánh đầu năm. Người mang lại niềm vui cho bác Giáp chắc chắn là anh thằng Thìn - đứa con trai lớn gian trá của ông - và trở trêu thay, tôi - nạn nhân của vụ mất trộm - lại là người đã âm thầm tiếp tay duy trì nụ cười tươi như hoa tết của người đàn ông bất hạnh ấy.

San Jose, một đêm đông,
Nguyễn Văn Lâu

THÚ CHƠI TIỂU CẢNH CỦA NGƯỜI HUẾ

HUỲNH VIỆT AN



Nói đến thú chơi cây cảnh của người Việt Nam thì Huế chiếm một vị trí rất quan trọng. Ở Huế nhà nhà tùy theo lớn nhỏ, mức độ say mê, kinh tế cho phép ... cũng đều sở hữu cho mình chút sân vườn ngăn nắp, góc mai, góc mộc, vườn rào tạo dáng, cây bonsai cũng như các loài hoa.

Hôm nay trong khuôn khổ bài viết này chỉ xin đề cập đến một thú chơi đặc trưng của người Huế: tiểu cảnh. Tiểu cảnh là một phiên bản thu nhỏ của cảnh trí hiện hữu trong thiên nhiên bao gồm cả cây cối, nhà cửa đường sá, đền chùa miếu vũ... Bất kỳ một biểu hiện thu nhỏ nào cũng cho

chúng ta nhiều cảm xúc khi ký ức được khơi gợi.. Nếu như bonsai tạo hình bất kỳ cỡ nào thì tiểu cảnh phải làm khô cần để thu nhỏ vì vậy khi thực hiện mất nhiều thời gian cây mới thích ứng được. Người Việt nhất là người Huế sống xa quê hương luôn in sâu trong lòng cảnh cũ quê xưa như lũy tre làng, nhà thờ Họ tộc ngay cả chiếc lu đựng nước hay giàn thiên lý trước nhà..Tiểu cảnh có thể tái hiện những hình ảnh đó thu nhỏ trên chiếc khay để thưởng thức cũng như làm vui đi phần nào nỗi nhớ quê cha đất tổ.

Huỳnh Viết An, San Jose 2018





MÙA LŨ Ở HUẾ

Không ngủ suốt đêm lo nước lên
Trời vẫn còn bão nước còn lên
Lùi lại một giờ càng khắc khoải
Nước ơi xin nước hãy đừng lên

Sao đêm nay dừng lại nhiệm màu
Thời gian trôi chảy có ngừng đâu
Mà còn lùi lại một giờ nữa
Cuộc đời ơi hãy bớt thương đau

Lũ lụt ơi sao chưa ra đi
Nàng làm khổ Huế đã lắm khi
Sao không thương mảnh đất căn cỗi
Điêu tàn xơ xác có còn chi

Một người Huế lữ xa rất xa
Thương Huế ngọt ngào bao thiết tha
Khi tim tan vỡ không còn chỗ
Cho những tan tành cho phôi pha

Tôi thấy như tôi trong nước trôi
Đục ngầu nước cuốn theo xa xôi
Những mùa đông cũ trời lạnh quá
Mơ gia đình và phút yên vui

Mỗi khi hạnh phúc có dịp về
Là lúc tâm hồn thôi tái tê
Nhớ về Huế cùng mùa vui cũ
Ai ở bên đời ai xa quê

Huế của tôi của những ngày vui
Những ngày thơ mộng tận cuối trời
Một chút tim về trong quên lãng
Một chút tim về trong nắng tươi

Ai đã từng thương Huế của tôi
Ai đã từng khóc khi chia phôi
Ai đã từng ngậm ngùi dang dở
Hãy ôm vào lòng Huế xa xôi...

CAO THANH TÂM

ĐỒNG HƯƠNG & THÂN HỮU

THỪA THIÊN HUẾ

Một Ngày Cho Homeless

Như tường lệ, hàng năm, cứ đến tháng 11, Mùa Tạ Ơn, Hội Đồng Hương & Thân Hữu Thừa Thiên Huế, bắc Cali thường tổ chức bữa cơm nhân ái cho những người vô gia cư. Năm nay, đặc biệt, được sự ủng hộ của một số mạnh thường quân, Tiệm bánh mì Phát Trí, ông bà Nha sĩ Tôn Thất Thọ, Cựu Giáo Sư Nguyễn Cao Can, Ông Bà Ngô Đình Chương, Bà Tuyết Mai, Bà Ngọc Hoa, Bà Thái Thị Bê, Bà Huỳnh Thị Dẫn, Anh Đề. Hội đã dành



Bữa ăn trưa : Hội Trưởng, ông Nguyễn Văn Kha (mang nón)

trọn một ngày, bữa trưa và bữa tối cho những người vô gia cư tại khu nhà số 2011, đường Little Orchard Street, San Jose.

Từ 11:30 sáng, Anh Chị Em tong ban tổ chức đã tề tựu đông đủ với 150 phần bánh mì thịt nguội, tất cả được bọc cẩn thận trong bao nylon. Mỗi khẩu phần là một ổ bánh mì, một chiếc bánh ngọt và vài thứ trái cây như nho, dưa hấu, catelup... 12:30 trưa, bữa ăn lunch chấm dứt. Anh Chị Em ra về không



quên nhắc lại rằng “chiều nay, chúng tôi sẽ gặp lại các vị trong bữa dinner”

4:30 chiều, trời bắt đầu trở lạnh và ánh nắng yếu ớt bị che khuất bởi những đám mây. Anh chị em vẫn đến đông đủ. Đặc biệt có sự tham dự của hai vị hội phó và tổng thư ký của làng Hải Nhuận. Do số lượng người vô gia cư nhiều hơn buổi sáng, nên ban tổ chức đã tăng cường thêm 10 em học sinh trường Trung Học Oak Grove. Thức ăn nóng hổi được phân phối đồng đều trên từng đĩa nhựa, đi kèm với một chiếc bánh ngọt.



Bữa ăn tối

Trong gian phòng ấm áp tình thân, hơn 100 người vô gia cư đang dùng bữa bên cạnh những cái nhìn hân hoan, trù mến của Anh Chị Em & Thân Hữu của Hội Đồng Hương Thừa Thiên Huế. Họ, những con người với trái tim nhân ái, muốn nói lời cảm ơn các Anh, cảm ơn nước Mỹ đã mở rộng vòng tay cho họ có cuộc sống hôm nay. Và cảm ơn các vị mạnh thường quân đã cùng chia sẻ, nối kết, để những vòng tay nhân ái mãi mãi bền vững, lan tỏa, sưởi ấm tình người...



Ban tổ chức chụp hình lưu niệm

Kim Thư ghi nhận
Hình ảnh Trần Hiếu Lai



SÁU VẤN ĐỀ DI TRÚ ĐÁNG QUAN TÂM TRONG NĂM 2018

(ROBERT MULLINS INTERNATIONAL)

Trong suốt một năm tại chức, cách giải quyết chính sách di trú của Tổng thống Trump hoàn toàn khác với các vị tổng thống tiền nhiệm. Một nhà bình luận di trú tại tiểu bang Washington nói rằng: "Trong quá khứ, chúng ta chưa từng có một ngành hành pháp nào nhìn vấn đề di trú như một gánh nặng và là mối đe dọa quốc gia cả".

Trong năm đầu tiên, hành pháp Trump cần quét đi dân bất hợp pháp, muốn giới hạn di dân hợp pháp. Việc bắt bớ của cơ quan Thi Hành Luật Di Trú và Thuế Quan Hoa Kỳ đang tăng hơn 40% từ tháng Giêng năm 2017, trong khi số người muốn vượt biên bất hợp pháp sang biên giới phía Nam Hoa Kỳ giảm dần. Việc định cư người tỵ nạn đang ở mức thấp nhất kể từ năm 1980.

Một nhà bình luận di trú khác nói rằng: "Những chính sách của hành pháp Obama đã bị đảo ngược 180 độ. Điều này đưa ra một tín hiệu cho thấy (chính phủ) Hoa Kỳ đang muốn nắm luật di trú thật sự".

Một số mục tiêu tham vọng nhất của hành pháp, tuy nhiên, đã bị một số tòa án hoặc quốc hội chặn lại.

Sau đây là sáu vấn đề di trú đáng quan tâm trong năm 2018.

1. Chương trình DACA

Hành pháp Trump toan tính chấm dứt hẳn chương trình Tạm Hãn Thi Hành (Lệnh Trục Xuất) Những Người Đến (Hoa Kỳ) Từ Thờ Ấu (tức chương trình Deferred Action for Childhood Arrivals - gọi tắt là DACA), đã bỏ rơi hàng trăm ngàn Những Người Ước Mơ không có quy chế hợp pháp.

DACA là một chương trình của hành pháp Obama nhằm bảo vệ hơn 700.000 người đã được đưa vào Hoa Kỳ bất hợp khi họ còn rất nhỏ. DACA giúp họ không bị trục xuất và cho phép họ được đi làm hợp pháp. Việc bảo vệ này đã bắt đầu hết hạn với một số người, và với hàng ngàn Những Người Ước Mơ có thể gặp nguy hiểm bị trục xuất bắt đầu từ tháng Ba tới.

Trên thực tế, hầu hết dân chúng Hoa Kỳ ở khắp nơi đều ủng hộ việc cho phép Những Người Ước Mơ ở lại quốc gia này.

Đảng Cộng Hòa đang chiếm đa số tại Thượng viện quốc hội với tỷ số 51 - 49. Họ cần 60 phiếu trong số 100 phiếu để thông qua ngân sách chi tiêu của chính phủ, dù chỉ là thông qua một ngân khoản tạm thời để chính phủ sử dụng cho đến đầu tháng 2 năm 2018. Nhưng kết quả bỏ phiếu là 50-48, tức Đảng Cộng Hòa còn thiếu 10 phiếu trong đêm bỏ phiếu ngày 19 tháng 1 năm 2018 để thông qua ngân sách dành cho chính phủ. Vì thế, chính phủ phải đóng cửa từ ngày 20/01/2018. Tuy nhiên, sau hai ngày cuối tuần tiếp tục thảo luận và thương lượng, hai đảng Cộng Hòa và Dân Chủ đã đồng ý bỏ phiếu lại vào trưa ngày 22 tháng 1, và thỏa thuận chấm dứt tình trạng chính phủ đóng cửa cho đến ngày 8 tháng 2 năm 2018. Điều này có nghĩa là ngân sách chính phủ chỉ tháo khoán tạm thời cho đến ngày 8 tháng 2. Trong thời gian này, hai đảng tiếp tục thương thảo để có sự đồng thuận chung nhằm chấm dứt việc chính phủ phải đóng cửa tiếp tục sau ngày 8 tháng 2. Đảng Dân Chủ vẫn giữ vững lập trường phải tiếp tục chương trình DACA.

Phía Đảng Dân Chủ và những người ủng hộ chương trình DACA đòi hỏi phải có một đạo luật rõ rệt dành cho chương trình DACA. Điều này có nghĩa là họ muốn giải pháp cho chương trình DACA không được liên hệ đến những vấn đề khác. Nhưng Tòa Bạch Ốc chưa bao giờ chấp thuận việc này. Ông Trump đòi giải pháp DACA phải dính liền với những vấn đề di trú khác, chẳng hạn như đòi phải có bức tường biên giới, phải chấm dứt chiếu khán xỏ số, chấm dứt bảo lãnh dây chuyền và phải có hệ thống di trú dựa trên việc tính điểm.

Ngày ông Trump nhậm chức đúng 1 năm cũng là ngày chính phủ phải đóng cửa và hàng ngàn người đã ra đường biểu tình chống ông tại nhiều thành phố ở Hoa Kỳ.

2. Chương trình EB5 cải tổ:

Có hai điều chắc chắn xảy ra với chương trình đầu tư EB5:

Thứ nhất - Chương trình này sẽ không chấm

dứt.

Thứ hai - Những điều lệ sẽ thay đổi trong năm 2018.

Và có hai điểm chưa chắc chắn:

- Thứ nhất - Liệu những sự thay đổi sẽ phát xuất từ Quốc hội hay từ Sở di trú USCIS?

- Thứ hai - Khi nào những điều lệ mới của Sở di trú có hiệu lực và thời gian gia hạn bao lâu?

Tòa Bạch Ốc đang ở vào giai đoạn cuối duyệt xét những điều lệ mới về chương trình EB5. Hành pháp tổng thống Trump đã đẩy chương trình đầu tư này nhanh hơn dự tính.

Điều lệ EB5 mới sẽ cho phép các nhà đầu tư vẫn giữ được ngày ưu tiên nếu họ thay đổi từ dự án này sang dự án khác, và điều lệ mới sẽ tăng số tiền đầu tư và tập trung quyền quyết định về Những Vùng Việc Làm Đáng Quan Tâm cho Sở di trú.

Hành pháp tổng thống Trump đang hành động nhanh lẹ về điều luật này. Chương trình đầu tư EB5 có vẻ được ông Trump rất ưa chuộng; điều này ai cũng thấy là con rể của ông rất cần các nhà đầu tư EB5.

3. Cấm du lịch

Tối Cao Pháp Viện cho phép phiên bản mới nhất cho lệnh cấm du lịch của tổng thống có hiệu lực, nhưng vẫn trì hoãn kết luận về những thách thức hợp pháp khác.

Các tòa án ở dưới đã từ ngăn chặn rất nhiều về lệnh cấm du lịch này, một phần vì luật này kỳ thị chống lại người Hồi giáo. Lệnh cấm du lịch mới nhất bao gồm (dù không là tất cả) những du khách từ sáu quốc gia có đa số là dân Hồi giáo, cộng thêm Bắc Hàn và các viên chức từ nước Venezuela.

Một tòa phúc thẩm đã nói rằng tổng thống đã vượt quá thẩm quyền hợp pháp của ông. Một tòa phúc thẩm khác sẽ phán quyết sớm. Một án phúc thẩm chắc chắn sẽ được gửi tới Tối cao Pháp Viện.

4. Tường biên giới

Đây là vấn đề nổi tiếng nhất của ông Trump khi ông tiến hành vận động bầu cử tổng thống và từng nhận được tiếng vỗ tay từ các bài diễn văn trong vận động. Nhưng tiến triển thì vô cùng

chậm chạp.

Quốc hội vẫn lơ đi bất cứ khoản tiền xây dựng nào liên quan đến việc xây bức tường biên giới khổng lồ này. Ông Trump hứa hẹn sẽ bắt chính phủ Mỹ Tây Cơ trả tiền xây tường nhưng chính phủ Mỹ nhiều lần khẳng định rằng họ sẽ không bao giờ trả một xu nào. Mới đây, Đồng lý Tòa Bạch Ốc lại làm cho dân chúng kinh ngạc khi ông nói rằng vấn đề bắt chính phủ Mỹ phải trả tiền xây tường biên giới không còn nữa vì Tổng thống Trump không được cung cấp thông tin chính xác!

Giới chỉ trích đã chất vấn về nhu cầu xây tường này. Số di dân muốn vượt biên bất hợp pháp đã giảm xuống mức thấp nhất từ nhiều thập niên qua. Và, việc xây một bức tường - như kiểu Vạn Lý Trường Thành của Tần Thủy Hoàng bên Tàu - ở biên giới phía Nam Hoa Kỳ sẽ không thể ngăn cản người ta nhập cảnh bất hợp pháp từ những nơi khác.

5. Những thành phố ẩn náu

Tổng thống Trump đã ký một lệnh hành pháp với ý muốn trừng phạt "những thành phố ẩn náu". Tên gọi này nhằm ám chỉ đây là những thành phố có nhiều di dân bất hợp pháp ẩn náu. Đây cũng là những thành phố giới hạn việc cộng tác với các viên chức di trú liên bang. Một số thành phố nói rằng hành pháp không thể giữ lại tiền liên bang để buộc họ thay đổi chính sách di dân của họ.

Cho đến nay, các tòa án đã phán quyết chống lại hành pháp Trump. Một chánh án liên bang ở tiểu bang California đã ban hành một pháp lệnh ngăn chặn một phần lệnh hành pháp của ông Trump. Chánh án tại thành phố Chicago thuộc tiểu bang Philadelphia cũng ra phán quyết chống lại hành pháp.

Đây là một cuộc chiến đương nhiên sẽ đến tòa phúc thẩm trong năm 2018.

6. Đàn áp chủ nhân

Cho đến nay, nỗ lực thi hành luật của hành pháp nhắm hầu hết vào di dân, không phải giới chủ nhân thuê mướn công nhân không có giấy tờ hợp lệ.

Nhưng các viên chức hành pháp Trump nói

rằng việc này sẽ thay đổi trong năm 2018. Nhưng các chính phủ trước đây nhận thấy rằng việc tấn công vào nơi làm việc sẽ làm cho chính phủ bị mất lòng về mặt chính trị. Năm mới có thể thách thức Tòa Bạch Ốc có đủ can đảm đánh với nhóm ủng hộ doanh thương của đảng Cộng Hòa hay không.

Một số người đã đề nghị rằng đảng Cộng Hòa có thể mất kiểm soát Hạ viện trong năm 2018 vì bất hòa trong việc cải tổ di trú. Việc đảng Cộng Hòa muốn đánh vào số phận của những người hợp lệ cho chương trình DACA có thể mang lại cay đắng và sẽ làm mất việc kiểm soát Hạ viện Hoa Kỳ. Giới chức đảng Cộng Hòa đang chia rẽ về vấn đề của Những Người Ước Mơ. Một số người tin rằng di dân bất hợp pháp đang chiếm việc làm của người Mỹ, trong khi những người khác nói rằng họ đã đóng góp rất nhiều cho quốc gia Hoa Kỳ và xứng đáng được hưởng sự thương mến.

Hỏi Đáp Di Trú

- *Hỏi: Liệu có cơ hội nào để ngày hết hạn 6 tháng Ba năm 2018 của chương trình DACA được gia hạn không?*

- *Đáp: Ông Trump đã cho quốc hội 6 tháng để đưa ra một giải pháp thay thế, và ông nói sẽ "xem xét lại vấn đề" nếu giới lập pháp không đồng ý trước ngày 6 tháng Ba năm 2018. Tuy nhiên, biến cố chính phủ Hoa Kỳ phải đóng cửa trong ba ngày vừa qua vì đảng Cộng Hòa không đủ phiếu trong Thượng viện để thông qua ngân sách chi tiêu của chính phủ. Trong khi đảng Dân Chủ yêu cầu ngân sách chính phủ muốn được thông qua phải dính liền với chương trình DACA. Đảng Cộng Hòa đồng ý sẽ thảo luận về DACA sau khi đảng Dân Chủ chấp thuận bỏ phiếu lại để chính phủ có ngân sách tạm thời mở cửa chính phủ cho đến ngày 8 tháng 2 năm 2018.*

Hỏi: Có bao nhiêu chiếu khán EB5 dành cho công dân Việt Nam hàng năm và khi nào sẽ vượt quá số ấn định?

-*Đáp: Mỗi năm có 10,000 chiếu khán EB5*



dành cho các nước trên thế giới. Mỗi quốc gia được nhận 700 chiếu khán. Việt Nam có khoảng 650 chiếu khán đang được duyệt xét tại cơ quan chiếu khán quốc gia. Khi vượt quá 700 chiếu khán, chính phủ sẽ phân phối số chiếu khán còn dư của các nước khác cho những nước cần. Vì vậy nên lập hồ sơ sớm để tránh chờ đợi lâu như Trung Quốc khoảng 7-9 năm.

- *Hỏi: Tại sao ông Trump lại chống đỡ đối chương trình Xổ Số Chiếu Khán Đa Dạng?*

- *Đáp:* Chương trình Xổ Số Chiếu Khán Đa Dạng nguyên thủy được quốc hội thông qua để giúp đỡ những người dân xứ Ireland có chiếu khán. Ngày nay, ông Trump cảm thấy rằng xổ số chỉ là phương tiện để những người không bằng cấp từ các nước thứ ba nhập cảnh Hoa Kỳ. Điều này không phù hợp với kế hoạch cải tổ di trú của ông tại Hoa Kỳ.

- *Hỏi: Tại sao ông Trump lại chống mạnh mẽ người tỵ nạn đến Hoa Kỳ?*

- *Đáp:* Một lý do có thể là ông Trump cho là

vấn đề này đe dọa an ninh quốc gia. Tuy nhiên, các đương đơn tỵ nạn đã được tra xét kỹ lưỡng, giống như các đương đơn xin chiếu khán di dân đang là những đối tượng cần được kiểm tra lý lịch kỹ lưỡng. Tương tự, những vụ tấn công khủng bố ở Hoa Kỳ bởi những ngoại kiều không phải là người tỵ nạn. Chúng là những di dân nhập cảnh Hoa Kỳ hợp pháp.

Quý độc giả muốn có thêm tin tức cập nhật, xin theo dõi qua báo chí hay đón nghe chương trình phát thanh và phát hình trực tiếp của chúng tôi vào mỗi tối thứ Tư từ 7-8PM, trên các làn sóng 1430AM, 1500AM, và 106.3FM và trên trang nhà của văn phòng: www.rmiodp.com, mục Radio. Hoặc qua Facebook: www.facebook.com/rmiodp. Hay liên lạc với một văn phòng Robert Mullins International gần nhất: Westminster: Văn Phòng mới trong khu Hanoi Plaza, trên đường Bolsa (714) 890-9933, San Jose (408) 294-3888 (779 Story Road, phía trước Wal Mart), Sacramento (916) 393-3388 hay Email: info@rmiodp.com.

VỀ HUẾ TẾT MẬU THÂN (1968)



*Sáu tám (1968) xuân về giữa Cố đô
Ai gieo cho Huế vạn khăn xô
Trường Tiền gãy nhịp, dòng Hương lạnh
Và những hồn oan dưới đáy mồ?*

Bà con lẳng lặng mà nghe
Xin kể chuyện về Huế Tết Mậu Thân:
Tuân theo tục lệ tiền nhân
Ba ngày đón Tết vui xuân cổ truyền
Đền ơn báo đức Tổ tiên
Gia đình sum họp, xóm giềng vui chơi.
Dù ai buôn bán ngược xuôi
Mồng năm ngày Tết khắp nơi tìm về.
Dù ai công việc bận bịu
Mồng năm ngày Tết xa quê sao đành?

Miền Nam dù cảnh chiến tranh
Ba ngày hưu chiến rành rành đưa ra
Đồng bào hưởng ứng gần xa
Người người sắm Tết, nhà nhà đón xuân.

Miền Bắc tuyên bố một tuần
Nghe qua dân chúng vui mừng xôn xao
Gây niềm hy vọng lớn lao:

Hưu chiến-ngưng chiến khơi mào chẳng xa!
Nào ngờ tai họa xảy ra:
Mậu Thân tết ấy quả là thương đau!

Bắc quân mật lệnh truyền nhau:
Thơ Hồ chúc tết bắt đầu tấn công.(1)
Hầu khắp phố thị Miền Nam
Gây nên chết chóc...kinh hoàng khắp nơi
Tấn công- nổi dậy đồng thời
Chính quyền Cách mạng Lâm Thời (2) nặn ra.

Ngày đầu năm mới vừa qua,
Sững sờ dân chúng khi mà nghe tin
Mấy chục tỉnh lị thành linh
Một đêm bị đánh, thật tình quá đau.
Chuyện này gát lại về sau
Bây giờ tiếp tục kể hầu Huế đô.

Ba mươi cảnh Tết xô bồ
Phố phường tấp nập tựa hồ trong tranh.
Những người buôn bán đã đành
Kẻ đi dạo phố cũng giành chen chân
" Dập dìu tài tử giai nhân"

Đường Trần Hưng Đạo muôn phần đông vui.
Đoạn đường kẻ tới người lui
Người xuôi, kẻ ngược...tối thui chưa về.
Mậu Thân tết đã cận kề
Đem niềm hy vọng tràn trề xuân sang.

Năm nay khác hẳn mọi năm
Người như trảy hội, tối tắm mặt mày.
Về sau nghiệm lại mới hay
Chớ vào lúc đó nào ai dè chừng!
Đông vui ngày tết tương bưng
Chiến tranh núp dấu ven rừng chẳng xa.

Giao thừa năm mới vừa qua
Vang rền tiếng nổ, nghĩ là pháo thôi
Đầu năm đón tết vui chơi
Sáng ra sững sốt lặng người nghe tin:
Thành phố bị chiếm hồi đêm
Chín phần tay giặc, một bên phe mình.
Kỳ đài trong buổi bình minh
Lá cờ xanh đỏ (3) như hình trên người!

Dịp đầu năm mới vừa rồi
Tướng Trưởng đã đến tận nơi chào cờ (4)
Chắc ông không thể nào ngờ
Địch quân chực sẵn đợi giờ tấn công.

Đã có nội tuyến nằm vùng
Du kích phối hợp với cùng chính quy.
Thân Trọng Một cũng chỉ huy
Một cánh chiếm Huế, đến khi chém về!
Tư Minh cùng với Chương Lê...(5)
Tắm máu dân Huế, hồn về nơi đâu ?
Liên minh ...Dân tộc nhu cầu (6)
Ra mắt tại Huế đứng đầu Hào Lê. (7)
Phó là Đôn Hậu, Tuần Chi (8)
Tướng Tổng thư ký chép ghi mọi điều. (9)

Danh sách "ác quỷ" diệt tiêu
Sổ đen đã sẵn, chẳng nhiều phân vân.
Lập ngay "toà án nhân dân"
Đọc tên đem bắn, khỏi cần xét tra.

Bãi Dâu - Gia Hội xảy ra
Tường ngồi xử án, kèm là Kim Loan (10)
Tống Nguyên (11) cùng với Hoàng Lan (12)
Nhiệm vụ giám sát, nổi gan dùng dùng

Sai quân lòng sục khắp vùng (13)
Bắt người về bắn, tội cùng dã man.

Đội quân hành quyết Xuân – Phan (14)
Kéo người bên hố từng hàng xong xuôi
AK nã đạn liên hồi
Như sung chín rụng, thân người ngã, quay.
Nhiều người chưa kịp chết ngay
Chúng dùng bọng cuốc thẳng tay bổ đầu
Dù còn ngắt ngoài mặc dầu
Ra lệnh lấp đất thật mau, bắt cần!

Thị Trinh (15) tự nhận lấy phần
Thanh toán Thành Nội quân - dân vùng này!
Lòng sục bất kể đêm ngày
Lệnh lạc bắt giết bọn này tự tung.
Danh sách tùy tiện xếp chung
Do những nội tuyến nằm vùng lập ra
Thị đúng một nữ ác ma
Bất chấp đạo lý, bắt là bắn ngay.
Giết người chẳng thấy ghê tay
Toàn quyền sinh sát dịp này ra oai
Dân thường cũng chẳng trừ ai
Trẻ thơ, già lão van nài không tha.
Hàng ngày thị lái Honda
Hông mang súng lục, AK lè kề
Chận người góc hẻm, vỉa hè
Quân nhân, cảnh sát...vừa nghe bắn liền.
Một kẻ khát máu, cuồng điên
Bầm sinh dòng giống di truyền tận xương.

Quận Ba, hữu ngạn sông Hương
Trong tay hai gã Lan Hoàng, Bảy Lanh
Xử dụng lực lượng an ninh
Cùng đám cơ sở tận tình xét tra
Sau này dân chúng khai ra
Số người bị giết khoảng là hai trăm.

Nam Giao, Bến Ngự, Từ Đàm,
Trường Cửu, Lịch Đới, Cầu Lòn, Thủy Xuân...
Dòng Chúa cứu thế... nạn nhân
Ba trăm bị giết tại Lăng Xá Cồn. (Hương Thủy)

Phủ Cam, Việt Cộng lại còn
Bắt người phục dịch lao công chiến trường
Năm sau phát hiện trên đường

Hành quân những đồng sọ xương trải dài
Nằm sâu hẻm núi Đá Mài
Bốn trăm bị bắt những ngày Mậu Thân.

Nói về tội của Đắc Xuân
Đã giết Mậu Tý xả thân cứu mình (16)
Phong trào tranh đấu học - sinh (học sinh- sinh viên)
Bị vỡ, Tý đã tận tình giúp Xuân
Thoát tay những cuộc hành quân
Lúc y trốn để đợi lần vào Khu (tháng 7-1966)
68, trở lại cố đô
Quyết tìm ra Tý để lo trả thù .
Mồng hai trời đất tối hù
Dày đặc khói súng, mịt mù hơi sương
Tý bị úp mặt vào tường
Nhận nguyên bằng đạn trả ơn cho mình.

Năm người khác bị hành hình
Cùng lúc tại cửa thượng thành Đông Ba
Có người tên Nội thương gia (chủ tiệm bán xe đạp)
Giàu - Tiềm hạ lệnh đem ra bắn liền (17)
Thi thể phơi mấy ngày nguyên
Thân nhân lén lút đợi đêm mang về
Vội vàng chôn cất liệu bề
Thù này khắc một lời thề cao xanh!

Tên Phan tội ác rành rành
Giết Thầy, giết bạn, dân lành chẳng tha
Trong thời tranh đấu y là
"Sinh viên Quyết tử", trốn ra bung cùng
Đắc Xuân, Hoàng phủ ngọc Tường...
68, nhận lệnh tìm phương về thành.
Dưới sự chỉ đạo Hoàng Lanh
Quận Ba khu vực tung hoành của va
Ngay đầu cuộc chiến xảy ra
Phan giết ba bạn y khoa của mình
Y cùng với toán an ninh
Vây bắt bốn vị thầy mình đem chôn (18)
Quả tay khát máu ác ôn
Y giết cả một cụ ông tại nhà (19)
Cùng hai người cháu ông ta
Đã trốn được mấy ngày qua trên trần.

Trở lại trận chiến Mậu Thân
Miền Nam bị đánh bất thần vì tin
Vào lời hứa chiến hai bên

Hà Nội lật lọng cho nên " cháy nhà".

Ban đầu về phía Cộng Hòa
Do thiếu cảnh gác, địch đà thượng phong
Tiểu Khu, Mang Cá may còn
Mắc Vi (MV), Kiểu Mẫu, Giang Đoàn 32. (18)

Tỉnh Khoa khí số còn may (21)
Trốn vào Bệnh viện, phen này thoát thân.
Phó Đãi, Phó Lộc chậm chân (22)
Bị đưa ra Bắc chịu phần tha hương
Phó Thương (23) quả đúng bi thương,
Bảy Khiêm ra lệnh giữa đường giết đi!
Liên Thành Cảnh sát Phó ty
Nhanh chân chạy trốn, đến khi tình hình
Huế đô trở lại yên bình
Lập công chuộc tội của mình trước đây!

Người dân tình cảnh khốn thay
Tìm cách trốn thoát phương này ngõ kia.
May thì thuận nẻo gió đưa
Rủi ro lạc lối dẫm bừa gai chông.
Sa vào huyết quỷ, hang chồn
Nhận lấy cái chết, oan hồn vất vơi.
Dân chúng dài cổ ngóng chờ
Quân Nam giải tỏa Cố đô cho rồi !
Thời gian ngừng lại không trôi
Ra vào thấp thỏm, đứng ngồi chẳng yên.
Những lúc chạng vạng, về đêm
Nghe tiếng chó sủa càng thêm hãi hùng.
Lưỡi hái thần chết trùng trùng
Đói, lạnh, khiếp, sợ đến cùng mưa xuân
Gạo cơm mấm muối cạn dần
Giao thông đứt đoạn, người thân kẹt đường.
Ký gạo đổi nửa chỉ vàng
Chợ đồ nghề lỏi lại càng khốn thân.

Quân Nam bị đánh bất thần
Tay súng vẫn vững, tinh thần vẫn hăng
Lấy lần lại thế cân bằng
Về sau thắng lợi nghiêng phần bên ta.
Các nơi đánh bật giặc ra
Tất cả các tỉnh dần dà dẹp yên.

Riêng cố đô Huế-Thừa Thiên
Việt cộng chiếm giữ cũng liền tháng non. (26
ngày đêm)

Quân ta cương quyết phản công
Máy bay yểm trợ trên không từng ngày.
Dưới đất ba mặt khép vây
Địch bị dồn lại phía Tây nội thành.
Lệnh "Tử thủ" được ban hành:
Hà Nội quyết cố giữ thành tối đa!
Đài địch phát sóng hăm ba
Qua ngày hăm bốn quân ta treo cờ. (24-2-1968)

Kỳ đài phát phối màu cờ
Người dân xứ Huế đợi chờ lâu nay
Cờ vàng đã lại tung bay
Lòng người mở hội trong ngày vui chung.

Niềm vui vừa chớm đã chùng
Cả trời xứ Huế trập trùng tang thương
Mỗi góc phố, mỗi đoạn đường
Ghi dấu tội ác đối phương đã từng:

Dọc bờ hai phía sông Hương
Chó đói sục sạo bởi xương xác người.
Trên đường địch chạy rút lui
Xác lấp vùi vãi bầy đui lòi tay.
Chó, heo nay gặp dịp may
Tha ăn vương vãi nơi này chỗ kia.
Than ôi! xác bị chia lìa
Biết đâu tìm kiếm, dựng bia, đắp mồ?
Từ ngày Cộng chiếm Cố đô
Đến khi tháo chạy cơ đồ tan hoang.
Trường Tiền, cửa Sập, cửa Ngăn...
Ngộ môn, Đại nội...điều tàn thảm thay!

NHỮNG HỐ CHÔN TẬP THỂ

Năm sau, hăm sáu tháng hai (26-2-1969)
Tại trường Gia Hội, phơi bày đầu tiên
Một trăm bảy chục xác liền
Trẻ già trai gái...chôn nguyên một mồ.
Tiếp theo phát giác, thăm dò
Mười tám hố khác chung cho non ngàn
Đá Mài, Vinh Thái, Thiên Hàm...
Thịt xương trộn lẫn ruột gan... rợn người.

Ai về Phú Thứ mà coi
Vĩnh Lưu, Lê Xá...những đồi cát xa...
Non ngàn xác chết tìm ra

Thây người chồng chất, trẻ già chung nhau.
Tay người trói lại từng xâu
Kẻ thì súng bắn, người đầu cuốc phang.

Thương thay dân Huế năm ngàn
Hố hầm lấp vùi, hồn oan chốn nào?
Hơn ngàn mất tích tìm đâu
Thân phơi xác lấp nơi nao ai tưởng?
Nghị viên ông Võ Văn Bằng
Được giao trách nhiệm lo toan việc này.
Quân dân cán chính tiếp tay
Tìm kiếm đến cả năm dài mới xong.

Cảnh tượng thật quá hãi hùng
Tay, chân, sườn, sọ ...từng vòng, từng lang.
Hòm kê hàng tiếp nối hàng
Một rừng áo chế, khăn tang quấn đầu.
Thân nhân vật vãi kêu gào
Người thì chết lạng khác nào đang mê.

Cuối cùng cải táng đưa về
Nghĩa trang thành phố, lo bề cất chôn.
Ba Tầng cùng với Ba Đồn (24)
Mộ hàng, lối thẳng, hoa trồng, người chăm...
Đến ngày giỗ Tết hằng năm
Thân nhân lũ lượt về thăm chôn cất đường.

Hỡi ông Hoàng Phủ Ngọc Tường
Trả lời cho việc làm đường ngày xưa!

Giàu - Tiềm tội ác còn lưu
Đồng Ba vết máu vẫn chưa phai nhòa!

Thị Trinh mấy chục năm qua
Bàn tay ngập máu đến già khó quên?

Xuân, Phan gây nỗi oan khiên
Nợ này ai trả nhân tiền hỡi ông?

"chiếc cầu đã gãy" (25) trên sông
"Những con đường trắng" (26) chập chùng
thương đau.

"Khăn xô cho Huế" (27) nghen ngào
Lòng dân xứ Huế lẽ nào lại quên!
Chủ trương khát máu cuồng điên
Người hai lần chết chưa yên nấm mồ.

Muội mê chủ nghĩa tam vô
Ngàn năm bia miệng tội đồ còn mang.

(oeil pour oeil, dent pour dent)

Hành động phá bỏ nghĩa trang (28)
Chỉ khơi oán hận ngày càng thêm sâu
Oan hồn về giữa đêm thâu
Đòi tai, đòi mắt, đòi đầu, đòi răng ...
Nợ răng thì trả bằng răng
Nợ mắt trả mắt, cầm bằng cho không.

Chính phạm của những nạn nhân
Bị giết trong tết Mậu Thân là Hồ.
Thủ phạm lần lượt xuống mồ
Huế còn mãi dải khăn sô Tết về!

NGUYỄN HOÀNH SƠN



CHÚ THÍCH

(1). Bài thơ Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua
Thắng trận tin vui khắp nước nhà
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ
Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta
Của Hồ Chí Minh cho thu bằng ba tháng
trước khi ông ta qua Tàu " chữa bệnh".
Đêm giao thừa Tết Mậu Thân 1968, được
đài Hà Nội phát đi làm hiệu lệnh cho cuộc
" tổng tấn công, tổng nổi dậy cướp chính
quyền tại Miền Nam, điều này chứng minh
Hồ là thủ phạm chính cuộc thảm sát ở Huế
sau này.
(2). Ủy ban cách mạng lâm thời Thừa Thiên
-Huế do ông Lê văn Hào làm chủ tịch.

(3). Lá cờ xanh đỏ: Theo Ông Liên Thành
lá cờ treo ở kỳ đài 25 ngày đêm VC. chiếm
đóng Huế trong dịp tết Mậu Thân "là một
lá cờ gồm 3 mảnh: Hai mảnh hai bên màu
xanh nhạt, mảnh giữa màu đỏ có ngôi sao
vàng. Dân chúng Huế thì cứ ngỡ là cờ của
Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Thật tình
không phải vậy. Cờ MTGPMN chỉ có 2
mảnh, một mảnh màu xanh nhạt, một
mảnh màu đỏ giữa có ngôi sao vàng.. Lá
cờ treo trên Kỳ Đài Ngọ Môn là cờ của Lực
Lượng Liên Minh Dân Chủ Dân tộc Hòa
Bình."

Thực ra chưa ai thấy cờ của Lực lượng này
ra sao cả.
Lá cờ này do toàn Thủy Quân Lục Chiến
Hoa Kỳ hạ xuống tại tỉnh đường Tỉnh Thừa
Thiên.
(4) Chuẩn tướng Ngô Quang Trưởng tư
lệnh Sư Đoàn 1 Bộ Binh đóng ở Mang Cá.
Huế
(5) Tư Lệnh Quân khu Trị-Thiên: Tướng
Hoàng Sâm tử trận (16-2-68), Trần văn
Quang thay.
Tư lệnh chiến trường Huế : Đại Tá Lê Minh
(theo hồ sơ lý lịch là Lê Tư Minh)

Tư lệnh phó : Nam Long. Chính Ủy: Lê Chương. Tham mưu trưởng: Đặng Kính.
(7,8,9) : Liên Minh các lực lượng DTDCHB Thừa Thiên Huế đứng đầu là giáo sư Lê Văn Hảo dạy Đại học Huế- Sài gòn, hai phó là Hòa Thượng Thích Đôn Hậu chủ trì chùa Linh Mục, bà Tuần Chi- Đào thị Xuân Yến Hiệu trưởng trường Trung học Đồng Khánh Huế.
Tổng thư ký là Hoàng phủ Ngọc Tường nguyên giáo sư dạy văn trường Quốc Học.
(10) Trung Tá VC Hoàng Kim Loan điệp viên CS nằm vùng hoạt động nội thành ở Huế.
(11).Tống Hoàng Nguyên tự Bảy Lanh, Bảy Khiêm con trai chủ tiệm rượu thuốc Bắc Thiên Tường An Cựu Huế.
(12). Hoàng Lan?
(13) Vùng Gia Hội, Bãi Dâu, chùa Theravada...thuộc Quận 2 Huế.
(14). Nguyễn Đắc Xuân, Hoàng Phủ Ngọc Phan chỉ huy lực lượng an ninh bảo vệ khu phố.
(15). Nguyễn thị Đoàn Trinh sinh năm 1949 tại Huế học được ở Sài gòn, 68 về ăn tết. Nguyễn Đắc Xuân xác nhận : "Đoan Trinh là con gái út của cụ (Nguyễn Đóa), hoạt động trong đội thanh niên công tác của tôi". Đoàn Trinh mặc bộ đồ màu hồng, đi xe Honda, vai đeo AK-47, lưng mang súng lục K-54, cùng với Hoàng Phủ Ngọc Phan "lục soát mọi nơi tìm bắt nguy quân/quyền. Bất kỳ ai, khi hỏi giấy tờ, thị phát hiện là quân nhân hay cảnh sát nguy thì thị nổ súng bắn chết ngay, không cần hỏi câu thứ 2".

(16). Trần Mậu Tý : Sinh viên trong hàng ngũ tranh đấu.
(17). Hoàng Văn Giàu, Tôn thất Dương Tiềm, em Tôn Thất Dương Ky, con rể Nguyễn Đóa, dạy các trường Trung học Tư thực : Nguyễn Du, Bồ Đề...
(18). Hoàng phủ Ngọc Phan bắt và sát hại bốn vị giáo sư Y Khoa người Đức, theo chương trình trợ giúp của chính Phủ Cộng Hòa Liên Bang Đức với trường Đại Học Y Khoa Huế, bốn vị có tên là: Bác Sĩ Raimund Discher.
Bác Sĩ Hort Gunther Kranick và vợ
Bác sĩ Slois Altekoster.
Họ đến Huế giảng dạy tại trường Đại Học Y Khoa, đồng thời còn làm việc tại bệnh viện Trung Ương Huế. Họ là ân nhân của hàng ngàn bệnh nhân địa phương.
(19).Theo bà Nguyễn Thị Thái Hòa, năm 1968 là sinh viên năm thứ nhất trường Cán Sự Điều Dưỡng Huế và đang thực tập tại Bệnh Viện Trung Ương Huế khi biến cố Mậu Thân xảy ra ở Huế. Gia đình bà ở đường Hàm Nghi, Huế. Bà vừa là nạn nhân vừa là nhân chứng vụ Hoàng Phủ Ngọc Phan và Nguyễn Thị Đoàn Trinh đánh lừa để giết 4 người thân trong gia đình bà, đó là 3 anh em ruột của bà mà Phan quen biết khi học ở Huế : Nguyễn Xuân Kính (sinh 1942, sinh viên Y khoa), Nguyễn Xuân Lộc (sinh 1946, sinh viên Luật) và Nguyễn Thanh Hải (sinh 1949, sinh viên Văn khoa). Sau khi giết 3 người này, Phan bắn chết luôn ông nội của bà là cụ Nguyễn Tín (70 tuổi). Sau đó,

Phan bắt Lê Tuấn Văn, một sinh viên Văn khoa, đào huyết tại vườn sau nhà cụ Tín để chôn 4 người trên rồi bắn Lê Tuấn Văn luôn.
(20). Những nơi chưa bị VC chiếm.
(21).Trung tá Phan Văn Khoa Tỉnh trưởng Thừa Thiên kiêm Thị trưởng Huế thoát nhờ trốn trong BV Trung ương Huế.
(22).Ông Nguyễn Văn Đãi, phụ tá Đại biểu chính phủ, Ông Bửu Lộc phó Tỉnh trưởng bị đưa ra Bắc.
(23).Ông Trần Đình Thương, Phó thị Trưởng thị xã Huế bị bắn ngay trước tư gia.
(24). Địa điểm an táng những nạn nhân chết trong biến cố Mậu Thân.
(25).Bản nhạc "Chuyện một chiếc cầu đã gãy" của Nhạc sĩ Trầm Tử Thiêng.
(26).Bản nhạc "Những con đường trắng" nhạc Trầm Tử Thiêng. Lời Tô Kiều Ngân.
(27). "Giải khấn sớ cho Huế . Bút ký về Tết Mậu Thân ở Huế của nhà văn nữ Nhã Ca.
(28). Linh mục Phan Văn Lợi kể lại: "Năm 1975, sau khi chiếm được miền Nam, Cộng Sản đã phá ngay tám bia dựng ở phía sau và phá hai bàn thờ nằm ở phía trước. Từ đó về sau, người ta có đến cũng chỉ đến trong âm thầm lặng lẽ hoặc cá nhân mà thôi, không dám công khai." Chính quyền Cộng sản Huế đã phá bỏ những dấu tích của hai nghĩa trang tập thể Ba Đồn và Ba Tầng để xóa đi tội ác của họ, như đã từng áp lực với nhà cầm quyền các nước sở tại để phá bỏ những dấu tích của thuyền nhân Việt Nam ở Philipppe, Indone-sia, Malaysia



Huế Hội Ngộ Mùa Xuân

MẠC PHƯƠNG ĐÌNH

Nguồn: <http://macphuongdinh.blogspot.com>

Theo dự báo thời tiết thì hôm Thứ Bảy 25/2/2017 thành phố San José sẽ có mưa vào buổi chiều, Nhưng thật vui, Trời đã không mưa mà có nắng, chút nắng dịu dàng và hơi lạnh buổi đầu xuân như chào đón bà con xứ Huế, Thừa Thiên trong vùng San José và phụ cận nườm nượp đổ về Khu Grand Century Mall với nhà hàng dynasty, trong những bộ quần áo Dạ Hội và những tà áo dài lá hoa rực rỡ, tham dự Đêm Hội Ngộ Mùa Xuân Đình Dâu, do Hội Đồng Hương Thừa Thiên - Huế tổ chức.

Khách tham dự, ngoài đồng hương Huế và Thân hữu còn có đại diện các Hội đoàn Bạn, các cơ quan truyền thông, báo chí với khoảng sáu trăm người ngồi kín cả Hội trường thênh thang trên lầu.

Chương trình văn nghệ thật phong phú, do ban nhạc Tuệ Đăng phụ trách, phần mở đầu dành cho các ca sĩ nhí, với những giọng ca thật xuất sắc, đặc biệt đêm nay có sự tham dự của tiếng hát Như Quỳnh đến từ miền Nam Cali, ngoài ra còn có nghệ sĩ Minh Phượng cũng từ miền Nam đến, cô đã vừa đàn vừa hát, giọng hát trầm ấm với đôi bàn tay ngà lướt trên phím đàn.

Sau đây là một vài hình ảnh được ghi lại, xin chia sẻ đến Quý Bạn Xa Gần, cùng chia Niềm vui đầu Xuân với đồng hương Thừa Thiên, Huế Bắc California.

















CALIFORNIA WASTE SOLUTION

Zero Waste Specialist

Chúc
Hương
Năm
Mới

Mậu Tuất
2018

David Dương, Victor Dương
và Hội Đồng Quản Trị, cùng toàn thể
Công Ty CALIFORNIA WASTE SOLUTIONS
Kính chúc quý Đồng Hương Năm Mới

Mậu Tuất 2018

An Khang và Thịnh Vượng

An
Khang
Thịnh
Vượng

Mậu Tuất
2018

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC:

1120 Berryessa St.
San Jose, CA 95133

Tel: (408) 213-7800
Fax: (408) 392-9061

1005 Timothy Drive
San Jose, CA 95133

Tel: (408) 292-0830
Fax: (408) 292-0833

3300 Wood Street
Oakland, CA 94607

Tel: (510) 923-1928
Fax: (510) 923-9302

1819 10th Street
Oakland, CA 94607

Tel: (510) 836-6200
Fax: (510) 268-1001

1820 10th Street
Oakland, CA 94607

Tel: (510) 832-8111
Fax: (510) 832-8206

www.calwaste.com

NEW VINH THANH



Seasons of Gifts at
Vinh Thanh Jewelry...

1111 Story Road #1070
San Jose, CA 95122 (408) 885-1818

Chúc Mừng Năm Mới Mậu Tuất 2018



Real Estate Broker
Vice President / Investment Department
BRE# 00949765 - NMLS# 303018



Century
Producer



At Gould Shopping Center
3111 McLaughlin Ave.
San Jose, CA 95121

TONY DINH

REAL ESTATE & MORTGAGE BROKER

Office: (408) 224-7100 | Direct: (408) 590-2774

E-mail: tonydinh@aol.com

Website: www.c21a1network.com

Nhân dịp Xuân Mậu Tuất, chúng tôi Tony Dinh công ty địa ốc CENTURY 21® Real Estate Alliance và công ty tài trợ địa ốc Novia Home Loans kính chúc quý thân chủ, quý đồng hương và gia quyến: một năm mới dồi dào Sức Khỏe, Thịnh Vượng và Hạnh Phúc. Đồng thời chúng tôi xin chân thành cảm tạ sự ủng hộ của quý vị trong nhiều năm qua.



NHÀ ĐẸP KHU LÃNG GIỀNG TỐT

Nhà lầu 4pn/3pt + 1 bonus room, rộng 1,921 Sq.Ft., lot size 7,405 Sq.Ft, 2 car garage, mới làm lại toàn bộ: mái, sơn, sàn nhà, nhà bếp... Khu trường học rất tốt. **Giá \$1,099,950**



RESTAURANT & SALE (BUSINESS & LAND)

Khu trung tâm Silicon Valley, approx. 2,400 sq.ft., lot size 15,000 sq.ft. Gần các hãng xưởng điện tử, R/D companies. Restaurant \$325,000, land \$1,500,000 **Total Giá \$1,825,500**



NHÀ KHU YÊN TĨNH NORTH VALLEY

Nhà 4pn/2pt, 2 car garage, rộng 2,206 Sq.Ft., lot size 7,200 Sq.Ft. Mái ngói. Phòng gia đình và phòng khách riêng biệt. Gần Eastridge Mall, Cunningham Park... **Giá \$936,000**



NHÀ MỚI REMODELED

Nhà 3pn/2pt, rộng 1,220 Sq.Ft, 2 car garage, mới làm lại. Nhà bếp rộng với Granite counter top. Khu vực yên tĩnh, gần nhà thờ, shopping, freeway 101... **Giá \$749,888**



NHÀ ĐẸP KHU BLOSSOM VALLEY

Nhà 2 tầng, 4 Phòng ngủ, 2.5 Phòng tắm, 2 car garage, mái ngói đỏ, nhà bếp đã làm lại mới, cửa sổ mới, central air conditioner, trường học tốt, move in condition. **Giá \$997,000**



NOVIA HOME LOANS

3111 McLaughlin Ave., San Jose, CA 95121

Direct: (408) 590-2774 / (408) 667-1590 • Fax: (408) 227-8224

CHUYÊN:

- FINANCE & REFINANCE - TIỀN LỜI THẤP.
- LẤY TIỀN TỪ CĂN NHÀ RA ĐỂ ĐẦU TƯ HOẶC LÀM THƯƠNG MẠI.

Xin gọi Tony Dinh hoặc The-Ha Le để biết tiền lời lên xuống mỗi ngày.

VIỆC LÀM THẬN TRỌNG - KÍN ĐÁO - BẢO ĐẢM TIỀN LỜI THẤP



The-Ha Le
Mortgage Loan Agent
(NMLS# 336918)
408-667-1590

Each Office is Independently Owned and Operated.

Đại Diện Công Ty Dược Mỹ Phẩm EV Princess
Bích Liên SkinCare và Toàn Thể Nhân Viên,
Thu Nga

Tết

Kính Chúc
Quý Khách
và Gia Quyển
Một Năm Mới
An Khang
Thịnh Vượng



Tham Khảo Miễn Phí (408) 509-4480
www.evprincesscreams.com



EV PRINCESS COSMETICS

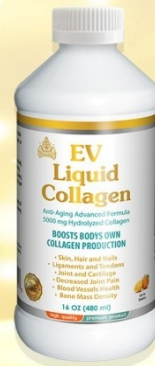
Xóa Sạch Tàn Nhang, Xua Tan Vết Nám
Mang Lại Niềm kiêu Hãnh Cho Phái Đẹp !

Hàng Ngàn Người Khắp Nơi Đã có Lại Làn
DA Trẻ Đẹp, Min Màng, Nhờ Sử Dụng
Trọn Bộ Dược Mỹ Phẩm EV Princess



Bổ Sung EV liquid Collagen

Giúp DA Trẻ Cắn Mịn, Giảm Chùng Nhão
Chảy Xệ, Nuôi Dưỡng Tóc, Móng, Sụn Khớp, Xương,
Gân, Dây Chằng, Mạch Máu, Giảm Đau Nhức,
Ngủ Ngọt, Tăng Năng Lượng



\$60
Mua
2
Tặng
1



AMC Glass Co. Inc.

RESIDENTIAL - COMMERCIAL

**MỘT TRONG NHỮNG CÔNG TY VIỆT NAM ĐẦU TIÊN & LỚN NHẤT VÙNG
BAY AREA LẮP RÁP CÁC LOẠI KIẾNG MIRROR, CỬA SỔ VÀ PLASTIC**

COMMERCIAL

Cửa kiếng, Khung nhôm, Store Front
Cửa tự động, Automatic Sliding Door
Có phụ tùng cho các loại cửa
Nhận bảo trì và sửa chữa
Kiếng phun hạt cát mờ
Có nhận sửa chữa khẩn cấp

RESIDENTIAL

Khung cửa sổ
Kiếng mặt bàn, kiếng cửa sổ
Cửa kiếng phòng tắm
Cửa lưới ruồi
Kiếng tủ quần áo, Closet Door
Phụ tùng cho tất cả khung cửa
Kiếng có nhiều góc cạnh đủ kiểu
Cửa sổ và cửa Patio, Vinyl, Lowe
Cửa kiếng trên trần nhà
Có giá đặc biệt cho Contractor



Includes Lifetime
Glass Breakage
Warranty on
Tuscany™ Series

Family Owned and Operated since 1984
License # 585381 Bonded & Insured



Tel: (408) 288-8206 * Fax: (408) 288-6831 * Toll Free: 1-888-262-9699

www.amcglass.com

1999 Monterey Rd. Suite 110. San Jose, CA 95112

24 Hour Emergency Service

(408) 512-5669

TRAN MEDICAL CLINIC

Bác sĩ TRẦN CÔNG LUYỆN

Tốt nghiệp Khóa 4 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức 1953-1954

-Tốt nghiệp Đại Học Y Khoa Sài Gòn năm 1966

-Y Sĩ Trưởng Thiết Đoàn 5 Kỵ Binh Long Khánh 1966-1968

-Y Sĩ Trưởng Bệnh Viện Tiểu Khu Phước Long Sông Bé 1968-1969

-Liên Đoàn Phó Liên Đoàn 72 Quân Y Pleiku 1969-1970

-Y Sĩ Trưởng Bệnh Viện Tiểu Khu Tuyên Đức Đà Lạt 1970-1973

-Chỉ Huy Trưởng Quân Y Viện Nguyễn Tri Phương Huế 1973-1975

-Tốt nghiệp Hậu Đại Học và hành nghề tại Louisiana 1983-1994

-Hiện đang hành nghề tại San Jose, California từ 1994 đến nay

-

-CHUYÊN TRỊ:

* Bệnh toàn khoa người lớn

* Nội, ngoại thương.

* Bệnh phụ nữ.

* Tiểu giải phẫu, sản sóc thu

* Khám bệnh nhập học và c

NHẬN MEDICARE - MEDICAL và BẢO HIỂM

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:00AM - 5:00

Thứ Bảy: 9:00AM - 12:00PM (Noon)

(Xin vui lòng lấy hẹn trước)



2899 Senter Road, Suite 140. San Jose, CA 95111
(Trong khu chợ Senter Market - Tiệm đường xe Bus 73
408-281-3889

Bác sĩ Y Khoa

THỊNH VĂN NGUYỄN, MD, FACP

Diplomate American Board of Internal Medicine
Fellow American College of Physicians

CHUYÊN TRỊ

BỆNH NỘI THƯƠNG VÀ Y KHOA GIA ĐÌNH

- Bệnh tim, mạch máu, áp huyết cao.
- Bệnh dị ứng và suyễn. Đặc biệt: thử nghiệm dị ứng, chữa trị bằng phương pháp miễn nhiễm trị liệu.
- Tiểu đường, bướu cổ, cholesterol cao, mỡ cao, bệnh loãng xương.
- Ho lao, ho kinh niên, sưng phổi, sưng phế quản, thở khò khè.
- Đầy hơi, ợ chua, loét bao tử, tiêu chảy, táo bón, kiết lỵ, tiêu ra máu.
- Các bệnh đường tiểu. Các bệnh tiêu thấp, đau nhức. Bệnh yếu sinh lý.
- Tiểu giải phẫu bằng tia sáng Laser: Bệnh trĩ, móng chân mọc cắm.
- Khâu vá vết thương.
- Chữa các bệnh ngoài da.

NHẬN LÀM BÁC SĨ GIA ĐÌNH

(408) 223-0505

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Ba, Thứ Năm, Thứ Sáu: 9:30am - 6:00pm

Thứ Bảy: 9:30am - 1:00pm

Thứ Tư và Chủ Nhật: đóng cửa.

NHẬN MEDICARE, MEDICAL VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM

	Tully Rd.	Tully Rd.	
	Alvin Ave.	2470 suite 70	S. King Rd.
101		Burdette Dr.	

2470 ALVIN AVENUE, SUITE 70, SAN JOSE CA 95121

TRUNG TÂM NHA KHOA GIA ĐÌNH VÀ THẨM MỸ

200

TÔN NỮ PHƯƠNG NGUYỄN, D.D.S TÔN THẤT CƯỜNG, D.D.S

HỘI VIÊN NHA SĨ ĐOÀN HOA KỲ (ADA, CDA)

Tel.: (408) 295-2530

Giờ làm việc:

Mon - Frid. 9Am - 6Pm

Sat. 9Am - 12Pm

56 N. 13th St. Suite 102, San Jose, CA 95112



- Khám răng định kỳ cho người lớn và trẻ em
- Chữa các bệnh răng, lợi, tủy răng
- Làm răng giả các loại, crowns cho implant.
- Làm khít răng thưa
- Tẩy trắng răng, nhổ răng khôn.

Nhận Medical và các loại Bảo hiểm PPO,
Delta Dental, Healthy Kid, liberty
Visa - Master Card

Trường hợp khẩn cấp không cần hẹn trước

			Saint John St
N	11th St.	12th St.	13th St.
			56 N. 13th St.
			San Jose Hospital
			Santa Clara St.
			San Fernando St.

Chúng tôi chân thành cảm tạ tất cả quý vị đã tin nhiệm chúng tôi suốt hai mươi năm qua

*Chúc Mừng
Năm Mới*



Bác sĩ Chính Hình, Đông Y Châm Cứu

TRẦN QUỐC PHÚ, D.C, LAC, MS (TCM)

- Doctor of Chiropractic
- Licensed Acupuncturist

- Master of Traditional Chinese Medicine
- Certificate in Integrative Sport Medicine

Phối hợp chỉnh hình, châm cứu và thuốc bắc

CHUYÊN TRỊ:

- Tai nạn xe cộ, sở làm, và thể thao.
- Nhức đầu kinh niên, phong thấp, méo miệng.
- Các bệnh đau nhức liên quan đến thần kinh, xương, và bắp cơ.
- Đau lưng, cổ, và tay chân.

Nhận bảo hiểm P.P.O, Medicare. Giá đặc biệt cho những ai không có bảo hiểm
Tiện lợi cho quý vị ở: Fremont, Union City, Hayward, Milpitas, và San Jose

Phone: (408) 528-8698

www.tranclinic.net

2470 Alvin Ave. # 90 * San Jose, CA 95121



**Chúc Mừng
Năm Mới**

Cung Chúc Tân Xuân

Dr. Jennifer Hồng Trần BS., DC.



Chuyên trị:

Thương tích: Xe cộ, Trượt té, Thể thao, Sở làm
Đau nhức: Cổ, Lưng, Hông, Nhức đầu
Thần kinh tọa, Cột xương sống, Dị ứng

Làm việc: 7 ngày/1 tuần
từ 8:00 AM - 8:00 PM

Cell: (408) 784-1293

Email: jennifertranbsdc@gmail.com

Địa chỉ: 115 N.Jackson Ave, #102B
San Jose, CA 95116
2114 Senter Road., #18____
San Jose, CA 95112

NHẬN TẤT CẢ CÁC LOẠI BẢO HIỂM PPO

JACKSON LAW OFFICE

See page 158 - Tittle words

Direct: (408) 906-9274

Địa chỉ: 115 N. Jackson Ave, Suite 102A
San Jose, CA 95116

Restaurant

3005 Silver Creek Rd. #190
San Jose, CA 95121
(408) 223-1021

Huế

Mo-Th: 9AM-9PM
Fr-Su: 9AM-10PM

BÚN BÒ HUẾ



Mở cửa 7 ngày
Từ 9AM - 8PM

2871 Senter Road
San Jose, CA 95111
(408)629-4112



Phúc Mừng
Năm Mới

SNACK BAR - GOURMET COFFEE - RESTAURANT
1111 Story Rd, Ste 1003, San Jose, CA 95122
Phone: (408) 277-0922

Paloma

LÀ NƠI LÝ TƯỞNG NHẤT ĐỂ THẢO LUẬN THƯƠNG MẠI, GẶP GỠ
BẠN BÈ, ĐỒNG NGHIỆP, ĐOÀN TỤ VỚI THÂN NHÂN, HAY HẸN HÒ
VỚI NGƯỜI YÊU DẤU.....
LÀ NƠI ĐÚY NHẤT Ở SAN JOSE PHÁI NỮ CÓ THỂ ĐẾN ENJOY VÀ KHÁNH
ĐỊNH... QUÁN CAFE KHÔNG CHỈ DÀNH RIÊNG CHO GIỚI MÂY RÁU.



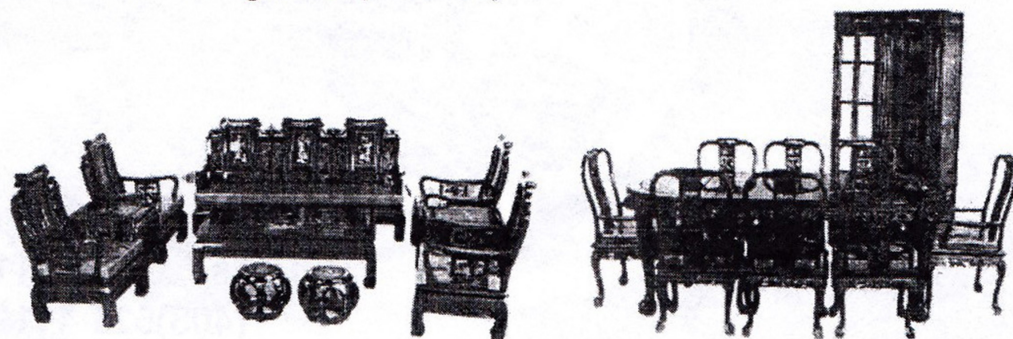
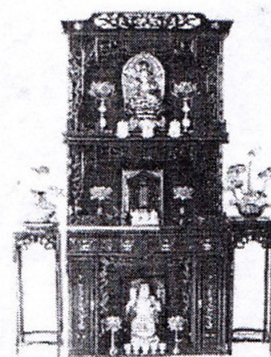


THIÊN HỖ

969 McLaughlin Ave.,
SAN JOSE, CA 95122 (trong Asian Plaza)
Tel: (408) 295-6777

Chuyên bán:

- * Bàn ghế
- * Tủ thờ
- * Đồ thờ cúng
- * Tranh tượng
- * Cưới hỏi
- * Tặng phẩm
- * Cellular phones
- * Đại lý mỹ phẩm Facade
- * Thẻ gọi điện thoại





PHỞ PHI LONG

Chả Cá Lã Vọng

GRAND CENTURY MALL
1111 STORY RD. #1007, SAN JOSE, CA 95122
408-282-1666



Cà Phê Vía Hè

Chân thành cảm tạ lòng thương yêu của quý khách và thân
hữu đã ủng hộ chúng tôi trong suốt nhiều năm qua.
Thân dịp xuân về, chúng tôi xin mến chúc quý khách và thân
hữu một năm mới dồi dào sức khỏe, thành công và hạnh phúc.



90 VIETDAY MAGAZINE